

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



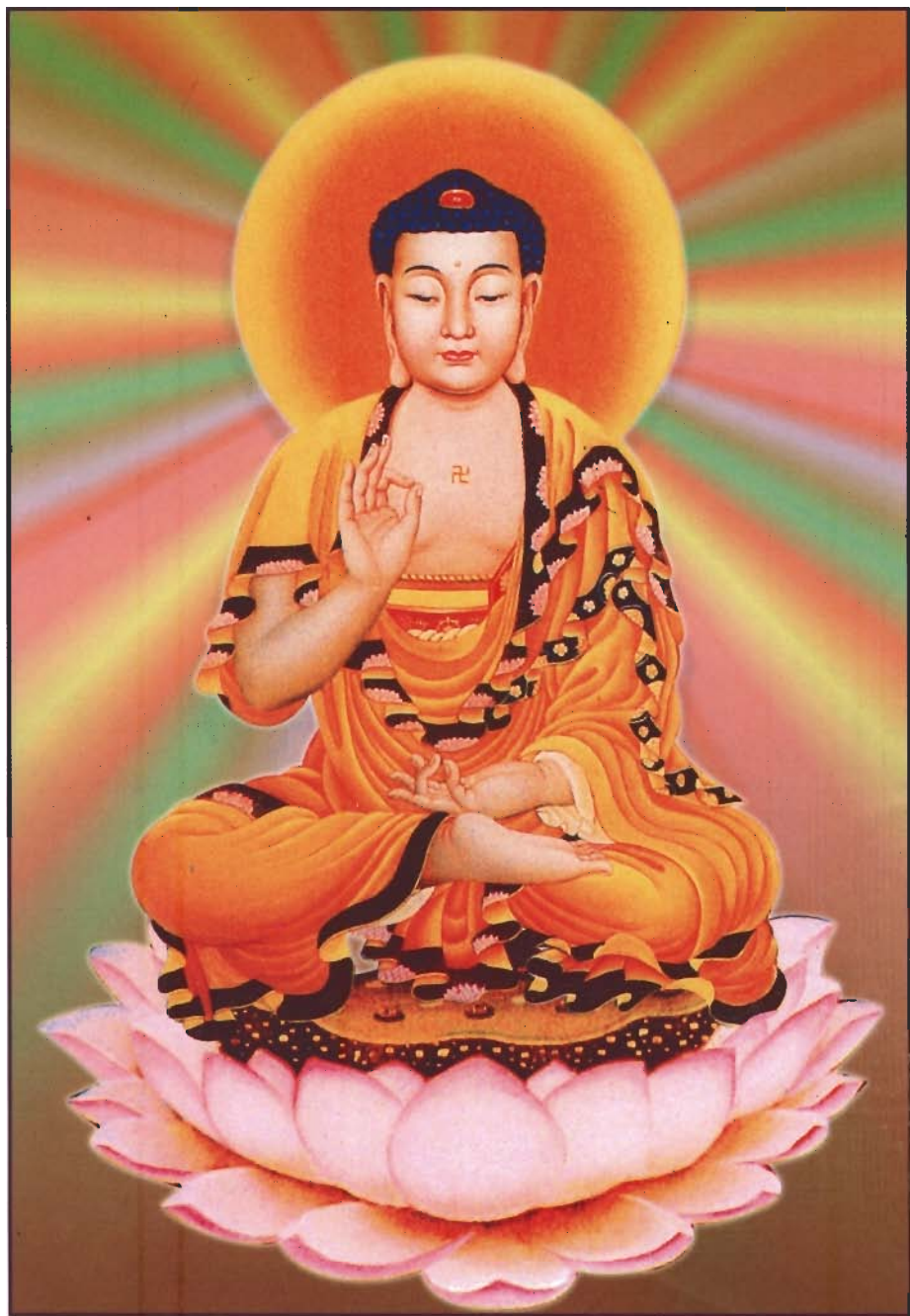
Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP IV

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8 - Q.3 - Tp. HCM

ĐT: 8469721

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP IV
(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI :

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG :

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

**Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**



XIII
PHÁP HỘI
PHẬT THUYẾT NHƠN
XỬ THAI

THỨ MUỠI BA

Hán dịch : Tam tạng Pháp sư
Bồ Đề Lưu Chi.

Việt dịch : Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe, một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Tôn giả A Nan sáng sớm từ thiền định dậy cùng năm trăm Tỳ Kheo đồng đến chỗ đức Phật chấp tay cung kính lễ chun Phật rồi ở một bên.

Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng : “Phật có pháp yếu sơ trung hậu đều lành, nghĩa ấy vi diệu thuần nhứt không tạp đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Đó là nhập mẫu thai tạng Tu đa la pháp vậy. Các ông phải nghe kỹ khéo suy nghĩ, nay Phật vì các ông phân biệt giải nói”.

Tôn giả A Nan bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi xin thích muốn được nghe”.

Đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan : “Nếu có chúng sanh lúc muốn nhập thai, nhơn duyên

đầy đủ thì được thọ thân, nếu chẳng đủ duyên thì chẳng thọ thân.

Thế nào gọi là chẳng đủ duyên ? Đó là cha mẹ phát khởi tâm nhiễm ái, trung ấm hiện tiền cầu chỗ thọ sanh, nhưng cha mẹ này trắng đỏ hòa hiệp hoặc trước hoặc sau mà chẳng chung thời gian, trong thân còn có các bệnh hoạn. Nếu như vậy thì chẳng nhập thai.

Thai tạng của người mẹ, hoặc có bệnh phong hoàn khí huyết bế tắc, hoặc mỡ bế tắc, hoặc thịt tăng kết, hoặc bệnh chất mẩn, bệnh bụng lúa mạch, bệnh lưng eo kiến, hoặc như miệng lạc đà, như gỗ cong còng xe, như trục bánh xe, như miệng cốt bánh xe, như lá cây, hoặc cong vòng như măng tre cong, hoặc phía trong thai tạng như tua hột lúa mạch, hoặc tinh huyết rỉ chảy nhiều chẳng dứt, hoặc bệnh đái hạ chảy nước, hoặc đường thai tạng quá rít, hoặc trên nhọn dưới nhọn, hoặc cong, hoặc cạn, hoặc lụng lợt, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc ngắn nhỏ, và các tạp bệnh. Nếu như vậy thì chẳng nhập thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý có phước đức lớn mà trung ấm ti tiện. Hoặc trung ấm tôn quý có phước đức lớn mà cha mẹ ti tiện. Hoặc đều

có phước đức mà không nghiệp tương cảm. Nếu như vậy cũng chẳng nhập thai.

Trung ấm ấy lúc muốn thọ thai trước phát khởi hai quan niệm điên đảo. Lúc cha mẹ hòa hiệp, nếu trung ấm nam thì đối với mẹ sanh lòng yêu, với cha sanh lòng giận, lúc cha chảy tinh thì cho là của mình. Nếu trung ấm nữ thì đối với mẹ sanh lòng giận, với cha sanh lòng yêu, lúc mẹ chảy nhót thì cho là của mình. Nếu trung ấm không khởi' lòng yêu giận ấy thì không thọ thai.

Nầy A Nan ! Thế nào được thọ thai ? Đó là cha mẹ khởi lòng ái nhiễm, nguyệt kỳ điều thuận, trung ấm hiện tiền, không có những bệnh những lỗi như trên, nghiệp duyên đầy đủ, như vậy thì thọ thai.

Trung ấm ấy lúc muốn nhập thai còn có hai thứ : một là không phước đức, hai là có phước đức lớn.

Trung ấm không phước đức, tâm giác quán khởi lên thấy cảnh giới liền nghĩ rằng : Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều oai dữ đến bức hại, do đó nên sợ hãi mà nghĩ rằng : nay tôi phải chạy vào nhà cỏ, nhà lá, hoặc ẩn trốn chun tường, hoặc chạy

vào núi, chằm, rừng rậm, hang động, lại còn phát sanh nhiều thứ thấy khác nữa. Tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập vào thai mẹ.

Trung ấm đại phước đức, tâm giác quán khởi lên cũng thấy cảnh giới liền nghĩ rằng : Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào nhiều oai dữ đến bức hại, do đó nên cũng kinh sợ liền chạy lên lầu cao, lên gác cao, vào điện đường, lên ghế lên giường, và cũng phát sanh nhiều thứ thấy khác nữa, tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập thai mẹ.

Nầy A Nan ! Trung ấm ấy lúc tối sơ vào thai mẹ có tên là ca la lã, đây là nương chất bất tịnh của cha mẹ và nghiệp quá khứ của nó mà được thọ thân. Nghiệp ấy và trong các duyên cha mẹ đều riêng chẳng tự sanh, do sức hòa hiệp mà thọ thân. Ví như lấy thùng đựng chất lặc và dùng dây v.v... mà sản xuất chất tô. Trong riêng các món đều không chất tô, do sức hòa hiệp mới sanh được chất tô.

Thân ca la lã cũng như vậy, sức nhơn duyên hòa hiệp thì được thọ thai.

Lại nầy A Nan ! Ví như nương nơi cỏ xanh, phân bò, táo và lặc mà đều riêng sanh côn trùng. Trong mỗi thứ không có trùng, do sức

nhon duyên thì trùng sanh. Lúc trùng ấy sanh đều riêng theo chỗ nó nương mà có màu chỗ đó, hoặc xanh hoặc vàng đỏ trắng.

Vì thế nên biết phụ mẫu bất tịnh mà sanh thân ấy, tìm trong các duyên đều chẳng có thân, cũng chẳng rời ngoài sức các duyên hòa hiệp mà thọ thai. Lúc thân ấy sanh cùng tứ đại chủng tánh của cha mẹ cũng chẳng sai khác. Đó là địa đại làm chất cứng, thủy đại làm chất ướt, hỏa đại làm chất nóng, phong đại làm chất động. Thân ca la la nếu chỉ có địa đại mà không thủy đại thì như người bốc bột hay tro khô trộn chẳng hòa hiệp được. Nếu chỉ có thủy đại mà không địa đại thì như dầu hay nước tánh nó lỏng ướt bèn chảy tan. Nếu chỉ có địa giới thủy giới mà không hỏa giới thì như mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm không nắng chiếu nó sẽ thúi rã. Nếu chỉ có địa thủy và hỏa mà không có phong giới thì chẳng tăng trưởng như có người thợ và đệ tử giỏi nghề thổi đường làm thành nhiều món trong ruột trống bọng, nếu không sức gió thổi thì chẳng nên được. Bốn đại tánh ấy y trì lẫn nhau mà được kiến lập.

Vì thế nên biết thân ca la la cũng vậy, nhon nơi cha mẹ tứ đại và gió nghiệp mà được

sanh. Trong mỗi duyên đều không có, do sức hòa hiệp mà được thọ thân.

Lại này A Nan ! Ví như hột giống mới sạch khéo cất chứa chẳng cho trùng ăn, không hu mục cháy khô lủng lỗ. Có người chọn ruộng tốt chỗ nhuần ẩm mà gieo hột giống ấy rồi muốn trong một ngày mầm cây nhánh lá rậm rạp bông trái sum suê thấy đều đầy đủ có được chăng ?”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Không được !

- Này A Nan ! Cũng vậy, thân ca la la đều từ nhơn duyên thứ đệ sanh trưởng mà chẳng được đồng thời tất cả các căn đều đầy đủ. Thế nên phải biết đầu từ cha mẹ mà có thân ấy, nhưng tìm trong các duyên đều không có, do sức hòa hiệp mà có thọ sanh.

Lại này A Nan ! Ví như người mắt sáng cầm châu nhứt quang đặt trong ánh nắng giữa ngày, đem phân bò khô treo trên ấy cách châu vừa chừng bèn phát sanh lửa.

Cũng vậy, thân từ cha mẹ sanh ra, thân ca la la có năm ấm : sắc, thọ, tưởng, hành và thức, gọi nó tên là danh sắc. Trong sát na thọ thân đã phải trải qua các sự khổ, Phật chẳng

khen tặng, hưởng lại thời gian dài luân hồi các cõi.

Ví như chút phần còn là dư hồi hưởng là nhiều.

Thân ngũ ấm ca la lũ ấy, ai sẽ ưa thích nó.

Lại này A Nan ! Thân ấy ở trong thai mẹ trải qua ba mươi tám thất nhứt rồi mới sanh ra.

Thất nhứt thứ nhứt, lúc ở thai mẹ tên ca la lũ, thân tướng tối sơ hiện ra như giọt sanh lạc, trong bảy ngày hơi nóng nấu nung tứ đại lần thành.

Thất nhứt thứ hai, lúc ở thai mẹ gió nghiệp được cảm gọi là biến mãn, gió ấy rất nhỏ nhẹ thổi hông tả và hông hữu của mẹ khiến ca la lũ thân tướng lần hiện, dạng như lạc đặc, hoặc như tô đọng, hơi nóng nấu nung bèn chuyển làm thân an phù đà tứ đại lần thành.

Thất nhứt thứ ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên tàng khẩu, do sức gió này khiến lần ngưng kết, an phù đà ấy chuyển làm bế thủ dạng như chày đâm thuốc mà ngắn nhỏ. Ở trong thai hơi nóng nấu nung tứ đại ấy lần tăng trưởng.

Thất nhựt thứ tư, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên nhiếp thủ, do sức gió ấy khiến bế thủ chuyển làm già na dạng như đá ấm, hơi nóng nấu nung tứ đại lần tăng.

Thất nhựt thứ năm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên nhiếp trì, do sức gió ấy hay khiến già na chuyển làm bát la xa khu các mọt vỡ ra xuất hiện hai vai hai vế và thân đầu, như tháng mùa xuân trời mưa đúng mùa cây cối cành lộc phát sanh, sức gió nhơn duyên các bóng mọt xuất hiện cũng vậy.

Thất nhựt thứ sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là phạn, do sức gió ấy mà bốn tướng xuất hiện, đó là hai gối hai cánh.

Thất nhựt thứ bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên triển chuyển, do sức gió ấy có bốn tướng xuất hiện, đó là hai bàn chun hai bàn tay, bốn tướng này mềm dịu như khối bột.

Thất nhựt thứ tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên phiên chuyển, do sức gió ấy có hai mươi tướng xuất hiện, đó là tướng hai mươi ngón chun tay, như mưa xuống nhánh chồi lần được tăng trưởng, do sức gió nghiệp các căn hiện ra cũng vậy.

Thất nhựt thứ chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên phân tán, do sức gió ấy hiện ra chín tướng, đó là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng và chỗ đại tiện tiểu tiện tên là cửu tướng.

Thất nhựt thứ mười, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là kiên ngạnh, do sức gió ấy nên liền cứng chắc. Lại có nghiệp phong tên là phổ môn thối thân trong thai khiến đều nổi phồng như trái nổi.

Thất nhựt thứ mười một, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là kim cương, do sức gió ấy ở tại trong thai hoặc lên hoặc xuống khiến các lỗ trên thân đều được thông suốt, cũng do sức gió khiến người mang thai hoặc buồn hoặc vui đi đứng ngồi nằm tánh nết đổi khác vận động tay chân khiến các lỗ thân thai lần tăng trưởng, ở trong lỗ miệng chảy ra máu đen, trong lỗ mũi chảy ra nước dơ, gió ấy hồi chuyển rồi dứt.

Thất nhựt thứ mười hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là khúc khẩu, do sức gió ấy trong thân thai giữa hai hông sanh đại trường tiểu trường như tơ sen hoặc như nhợ se để trên đất, cuộn mười tám vòng ở trong thân. Lại có nghiệp phong tên là xuyên phát,

do sức gió ấy mà ba trăm hai mươi chi tiết và trăm lẻ một huyết sanh trong thân thai.

Thất nhựt thứ mười ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là cơ khát, do sức gió ấy thân thai trống gầy sanh ý tưởng đói khát, bà mẹ ăn uống có chất bổ dưỡng liền thấm nuôi thân thai từ lỗ rốn và các huyết .

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Đứa con ở thai mẹ
Trải qua mười ba thất
Thân nó biết trống gầy
Nên nghĩ tưởng đói khát
Bà mẹ có ăn uống
Thấm nuôi lấy thân thai
Do đó thân mạng còn
Lần lần được lớn thêm.

Thất nhựt thứ mười bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là tuyến khẩu, do sức gió ấy sanh chín trăm gân giao kết trước sau và hai bên thân.

Thất nhựt thứ mười lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là liên hoa, do sức gió ấy sanh hai mươi mạch chất bổ uống ăn chảy vào các mạch ấy nhuận ích nơi thân. Những

gì là hai mươi ? Đó là phía trước phía sau bên tả và bên hữu của thân đều riêng có năm mạch. Mỗi mạch ấy đều riêng có bốn mươi mạch nhỏ chi phái. Mỗi mạch nhỏ ấy lại đều riêng có một trăm chi phái nhỏ. Phía trước thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là thương khu. Phía sau thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là lục. Bên tả thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là an định. Bên hữu thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là cụ thể. Tám vạn chi mạch lớn nhỏ như vậy sanh nơi thân ấy, và nó còn có nhiều màu sắc, đó là xanh vàng đỏ trắng màu tô màu lặc màu dầu. Tám vạn mạch ấy, mỗi mạch mỗi rễ, trên mỗi rễ sanh một lỗ hoặc hai lỗ đến bảy lỗ, mỗi lỗ đều liên nhau với lỗ lông, như rễ sen có các lỗ.

Thất nhựt thứ mười sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là cam lộ, do sức gió ấy làm cho mắt tai mũi miệng ngực ức bốn bên tâm tạng chỗ chín lỗ đều khai phát hơi thở ra vào trên dưới thông suốt không chướng ngại. Nếu có uống ăn tư nhuận thân ấy, có chỗ ngừng chứa lại hay tiêu hóa theo phía dưới chảy ra. Như thợ gốm và đệ tử giới nhồi bùn bố trí vòng dây dưới trên xoay chuyển tạo thành đồ vật. Đây cũng vậy, do sức gió

và nghiệp thiện ác khiến mắt tai v.v... lần lần đầy đủ.

Thất nhựt thứ mười bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong lên là mao ngu diện, do sức gió ấy khiến hai mắt được sáng sạch, các căn tai mũi thành tựu. Ví như có mặt gương bị bụi đóng, hoặc dùng bột gạch và dầu tro chùi lau cho sạch. Sức gió nghiệp thổi các căn mắt tai v.v... khiến được sáng sạch cũng như vậy.

Thất nhựt thứ mười tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là đại kiên cường, do sức gió ấy làm cho các căn lần hoàn thành mà còn sáng sạch. Ví như nhựt nguyệt bị mây mù che khuất gió mạnh bỗng nổi lên thổi tan mà nhựt nguyệt ấy bỗng rất sáng chói. Gió nghiệp thổi các căn làm sáng sạch thêm cũng vậy.

Thất nhựt thứ mười chín, lúc ở thai mẹ do sức gió nghiệp trước mà bốn căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thành tựu. Lúc tối sơ nhập thai đã có ba căn là thân căn mạng căn và ý căn. Như vậy đến đây các căn đều đã đủ.

Thất nhựt thứ hai mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là kiên cố, do sức gió

ấy khiến trong thân sanh các thú xương, trong mỗi chun sanh hai mươi xương, gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, eo lưng có ba, xương sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn, ngực có mười ba, mỗi tay có hai mươi, cánh có bốn, vai có hai, hàm có hai, sọ có bốn và gốc răng có ba mươi hai. Ví như thợ điêu khắc và đệ tử trước dùng gỗ cứng sau dùng dây mực tạo thành hình tượng, đầu chưa đắp bùn mà bấy giờ gọi là cốt tượng. Do sức gió nghiệp lúc sanh các xương cũng vậy. Trong bảy ngày này, trừ các xương nhỏ còn các xương lớn được sanh số có hai trăm cái.

Thất nhựt thứ hai mươi mốt, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là sanh khởi, do sức gió ấy mà sanh thịt trên thân. Ví như thợ hồ và đệ tử đem hồ tô tường vách, do sức gió nghiệp hay sanh thịt trên thân cũng vậy.

Thất nhựt thứ hai mươi hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là phù lưu, do sức gió ấy mà sanh máu huyết.

Thất nhựt thứ hai mươi ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là tịnh trì, do sức gió ấy mà sanh da nơi thân.

Thất nhựt thứ hai mươi bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là trì vân, do sức gió ấy làm cho da thừa được điều hòa bằng phẳng sắc sáng nhuần bóng.

Thất nhựt thứ hai mươi lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là trì thành, do sức gió ấy mà máu thịt tăng trưởng.

Thất nhựt thứ hai mươi sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là sanh thành, do sức gió nầy mà sanh lông tóc móng, mỗi thứ đều liên với các mạch.

Thất nhựt thứ hai mươi bảy, lúc ở thai mẹ lại có nghiệp phong tên là khúc thược, do sức gió ấy làm cho thân tướng lần thành. Hoặc đời trước tạo nghiệp ác bỏn sẻn chẳng bố thí, hoặc chẳng chịu nghe lời dạy bảo của cha mẹ sư trưởng, do nghiệp ác ấy nên thân tướng xấu, nếu thân cao lớn mập trắng mềm mại mà cho là đẹp thì lại thọ lấy thân lùn ốm đen cứng, hoặc thọ lấy thân phần chẳng đầy đủ, hoặc thọ lấy thân đui điếc câm ngọng các căn chẳng đủ, giọng nói người chẳng muốn nghe, thân thể xấu xí như ngựa quỉ, do nghiệp ác mà thọ lấy thân chẳng vừa ý như vậy, cha mẹ quyến thuộc thấy còn chẳng vui huống là người khác. Nếu đời trước tạo mười nghiệp lành ưa

bố thí, không có lòng gian tham bòn xẻn dua dối phỉnh gạt, biết nghe lời cha mẹ sư trưởng dạy bảo, do đó nên thọ được thân không có các tướng xấu xí tàn tật, mà đoan trang xinh đẹp đủ các tướng tốt, giọng nói người thích nghe, ai thấy cũng mến ưa, do nghiệp thiện mà thọ được thân thắng diệu như vậy.

Thân ở thai mẹ ấy, nếu là nam thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách hữu hai tay bụm mặt hướng về xương sống mẹ mà ở yên đó. Nếu là nữ thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách tả hai tay bụm mặt quay lưng về phía sống lưng mẹ ở yên đó. Thân thai ấy ở dưới sanh tạng trên thực tạng, hơi nóng nấu nung, nằm chỗ trối cột như ở trong túi da. Người mẹ ăn nhiều hay ăn ít, ăn ngon ăn dở, ăn khô ăn ướt, ăn đắng cay mặn chua nóng lạnh, hoặc dâm dục, đi gấp nhẩy nhót, nằm lâu ngồi lâu, thân thai đều cảm thọ khổ não. Lúc ở thai mẹ chịu nhiều sự khổ bức bách, loài người còn vậy huống là loài địa ngục khó có gì để ví dụ được. Ai là người có trí mà còn ưa thích thân trong biển sanh tử.

Thất nhựt thứ hai mươi tám, lúc ở thai mẹ phát sanh tám ý tưởng điên đảo : một là tưởng ngồi xe cỡi ngựa, hai là tưởng lầu gác,

ba là tướng giường chõng, bốn là tướng suối chảy, năm là tướng ao hồ, sáu là tướng sông rạch, bảy là tướng vườn tược, tám là tướng vườn rộng lớn.

Thất nhựt thứ hai mươi chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là hoa điều, do sức gió ấy khiến thân thai sắc sáng nhuần bóng các tướng rõ ràng, đều do quá khứ đã tạo các nghiệp sai biệt chẳng đồng, tùy hình loại riêng mà có các thứ màu sắc, hoặc màu trắng, màu đen, hoặc màu chẳng trắng chẳng đen, hoặc màu xanh, màu khô khốc, màu nhuần bóng.

Thất nhựt thứ ba mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là thiết khẩu, do sức gió ấy mà tóc lông móng đều tăng trưởng, cũng hiện các ánh sáng trắng đen, theo nghiệp duyên phát khởi mà sanh tướng ấy.

Thất nhựt thứ ba mươi một đến thất nhựt thứ ba mươi lăm, lúc ở thai mẹ thân tướng trưởng đại lần đầy đủ tướng người.

Thất nhựt thứ ba mươi sáu, lúc ở thai mẹ sanh tâm yếm ly chẳng vui thích.

Thất nhựt thứ ba mươi bảy, lúc ở thai mẹ phát khởi năm ý tướng điên đảo : Một là tướng

bất tịnh, hai là tướng hôi dơ, ba là tướng ngực tù, bốn là tướng tối tăm, năm là tướng nhàm gớm. Đứa con ở thai sanh các tâm nhàm lìa ấy.

Thất nhựt thứ ba mươi tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là câu duyên, do sức gió này liền xoay chuyển. Lại có một thứ gió tên là xu hạ hay làm cho đầu hướng xuống, hai tay duỗi dài làm muốn sanh ra. Nếu đứa con ấy đời trước từng chứa hợp các nghiệp đọa lạc làm cho thân ấy tay chun tung hoành chẳng chuyển trở được, do nghiệp ác nên chết trong bụng mẹ. Lúc ấy người mẹ chịu nhiều đau khổ hoặc phải chết. Nếu đứa con ấy đời trước tu nghiệp thiện tạo nhơn trường thọ, lúc sắp sanh ra mẹ con an ổn không có các nạn khổ như trên.

Quá thất nhựt thứ ba mươi tám rồi, lúc sắp sanh ra chịu các sự đau khổ mới sanh được. Do đó nên biết rằng thọ lấy thân ấy thiệt là khổ lớn.

Lúc tối sơ sanh ra, hoặc nam hay nữ vừa sanh rơi xuống, hoặc lấy tay bung, hoặc khăn áo húng, hoặc tại giường chiếu, hoặc trong nhà, hoặc tại đất, hoặc chỗ xa xôi, hoặc tại giữa ngày, hoặc mùa đông mùa hạ gió lạnh

hơi nóng chạm xúc, thân sơ sanh chịu đau đón lớn, như bò sống bị lột da chạm phải tường vách, hoặc ở tại đất trống bị trùng kiến cắn, cũng như có người bị muỗi mòng cắn chích mà thêm bị đánh đập, lúc sơ sanh dùng nước ấm nóng tắm chạm đến thân đau đón cũng vậy.

Con đã được sanh lần tăng trưởng, mẹ dùng sữa tạp huyết nơi thân để nuôi con mà Phật đã nói rộng ở các kinh khác.

Vì thế nên biết rằng thân ấy đều thành tựu bởi những bất tịnh và đau khổ. Ai là người có trí mà lại mến thích thân sanh tử như vậy.

Lại này A Nan ! Lúc sơ sanh trong bảy ngày có tám vạn hộ trùng theo thân mà sanh, nó tung hoành ăn nuốt.

Có hai hộ trùng tên sĩ phát nương tóc ăn tóc. Có hai hộ trùng nương mắt ăn mắt. Có bốn hộ trùng tên án thừa, tên hữu ngạc, tên phát bình và tên viên mãn nương đầu ăn đầu. Có một hộ trùng tên hắc đạo diệt nương tai ăn tai. Có một hộ trùng tên tàng khẩu nương mũi ăn mũi. Có hai hộ trùng tên diêu trịch và biến trịch nương môi ăn môi. Có một hộ trùng tên châm khẩu nương lưỡi ăn lưỡi. Có

một hộ trùng tên lợi khẩu nương cuống lưỡi ăn cuống lưỡi. Có một hộ trùng tên thủ viên nương nướu ăn nướu. Có hai hộ trùng tên thủ võng và bán khuất nương bàn tay ăn bàn tay. Có hai hộ trùng tên viễn tý và cận tý nương cánh tay ăn cánh tay. Có hai hộ trùng tên thiết và cận thiết nương yết hầu ăn yết hầu. Có hai hộ trùng tên kim cương và đại kim cương nương tim ăn tim. Có hai hộ trùng tên luy và luy khẩu nương thịt ăn thịt. Có hai hộ trùng tên cụ sắc và cụ xung nương huyết nút huyết. Có hai hộ trùng tên dũng kiện và hương khẩu nương gân ăn gân. Có hai hộ trùng tên bất cao và hạ khẩu nương xương sống ăn xương sống. Có một hộ trùng tên chỉ sắc nương mỡ ăn mỡ. Có một hộ trùng tên hoàng sắc nương mật ăn mật. Có một hộ trùng tên chơn châu nương phổi ăn phổi. Có một hộ trùng tên địch nương lá lách ăn lá lách. Có trăm hộ trùng tên là nguyệt, có trăm hộ trùng tên nguyệt khẩu, có trăm hộ trùng tên huy diệu, có trăm hộ trùng tên huy diện và trăm hộ trùng tên quảng đại, năm trăm hộ trùng nầy nương bên tả ăn bên tả. Có năm trăm hộ trùng có năm tên như trên nương bên hữu ăn bên hữu. Có bốn hộ trùng tên thiếu xuyên, đại xuyên, cốt

xuyên và cốt diện nướng xương ăn xương. Có bốn hộ trùng tên đại bạch, tiểu bạch, hấp lực và hồ đạo nướng mạch ăn mạch. Có bốn hộ trùng tên ý lạc, sư tử lực, thổ phúc và đàm dục nướng sanh tạng mà ăn sanh tạng. Có hai hộ trùng tên dũng mãnh và dũng mãnh chủ nướng thực tạng ăn thực tạng. Có bốn hộ trùng tên diêm khẩu, vông khẩu, uẩn khẩu và điều khẩu nướng đường tiểu ăn đường tiểu. Có bốn hộ trùng tên ung tác, đại tác, toái mật và ức sô nướng đường đại ăn đường đại. Có hai hộ trùng tên hắc diện và khả úy diện nướng vế ăn vế. Có hai hộ trùng tên tạt lại và tiểu lại nướng gối ăn gối. Có một hộ trùng tên ngu căn nướng mắt cá chun ăn mắt cá chun. Có một hộ trùng tên hắc đầu nướng chun ăn chun.

Này A Nan ! Lược nói tám vạn hộ trùng nướng thân này, ngày đêm ăn nết và có thể làm cho khí lực hư kém dung nhan tiêu tụy, các thứ bệnh khổ đều họp tại thân, lại hay làm cho tâm lo buồn nhiệt não, dầu có lương y cũng phải mê lầm chẳng biết thuốc gì để trị. Ai là người có trí lại mến thích thân sanh tử như vậy.

Lại này A Nan ! Từ khi sơ sanh đến trưởng thành áo cơm nuôi dưỡng thành lập thân ấy,

thọ mạng hoặc trăm tuổi hoặc ngắn ngủi. Trong trăm năm có ba trăm mùa, xuân là lúc nóng, hạ là lúc mưa, và đông là lúc lạnh. Mỗi mùa có bốn tháng, một năm có mười hai tháng. Trong trăm năm có ngàn hai trăm tháng chia nửa tháng trăng nửa tháng không trăng thành hai ngàn bốn trăm, ngày đêm có ba vạn sáu ngàn, mỗi ngày ăn hai lần thành bảy vạn hai ngàn bữa ăn, nếu có không ăn cũng ở số ấy, nghĩa là lúc bệnh, lúc say hoặc nhịn ăn, hoặc lúc sân hận ngủ say chơi đùa các sự vụ khác và uống sữa mẹ, đó gọi là không ăn. Thân thể ấy dầu thọ trăm tuổi rồi cũng chết mất. Ai là người trí mà lại mến thích thân trong biển sanh tử như vậy.

Lại này A Nan ! Thọ thân ấy có hai thứ khổ : một là các thứ bệnh nhóm họp làm khổ gọi là nội khổ, hai là người và phi nhơn bức não gọi là ngoại khổ.

Những gì gọi là các thứ bệnh nhóm họp nơi thân ? Đó là các thân phần mắt tai mũi lưỡi răng cổ v.v... đều có các bệnh sanh ra. Hoặc là phong, hoặc nhiệt, chảy mũi chảy dãi, điên cuồng, khô đét, hơi lên ngột thở, tiểu tiện lâm lịch, cùi hủi ung thư, trĩ lậu, bụng đau ruột thất, ghẻ dữ máu mủ, rét nóng các thứ

bệnh đều hợp nơi thân. Còn có trăm lẻ một bệnh tâm hoàng, trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh đàm và trăm lẻ một bệnh do phong hoàng đàm hòa hiệp cùng sanh. Bốn trăm lẻ bốn bệnh như vậy bức thiết thân ấy gọi là nội khổ.

Còn có ngoại khổ gia hại thân ấy. Đó là hoặc tại lao tù bị đánh đập gông xiềng, hoặc thẹo tai thẹo mũi, hoặc chặt tay chân, chém đầu lóc thịt. Nếu không có chư Thiên thần thủ hộ thì có thể bị phi nhơn quỷ quái làm hại. Hoặc bị muỗi mòng ong kiến độc trùng cắn chích. Hoặc nóng rét đói khát gió mưa các thứ khổ não bức thiết thân ấy. Thân người còn dường ấy huống là thân các ác đạo khổ khó kể hết. Đó là do thuở quá khứ tạo các nghiệp bất thiện nên phải thọ báo như vậy. Hoặc ngựa binh khí gia hại mà xây thành lũy tường hào để phòng vệ lấy thân. Vì ngăn gió mưa trùng độc mà cất nhà cửa. Vì bốn trăm lẻ bốn bệnh nội khổ ngoại khổ mà cầu tìm uống ăn y phục giường mền thuốc men ruộng vườn nhà phòng vàng bạc tiền của xe cộ tôi tớ đồ dùng cung cấp, nếu chẳng vừa ý thì sanh khổ não. Dầu được dư thừa thì tham lam bỏn xẻn do gìn giữ, lúc bị tan mất lại rất khổ sâu.

Nầy A Nan ! Thân ngũ ấm ấy mỗi oai nghi đi đứng ngồi nằm không lúc nào chẳng khổ. Nếu đi mãi không tạm nghỉ thì khổ, đứng mãi, ngồi mãi, nằm mãi cũng đều khổ.

Nếu đi lâu mà tạm đứng nghỉ thì sanh ý tưởng vui, kỳ thiệt chẳng phải vui. Hoặc đứng lâu mà tạm ngồi, hoặc ngồi lâu mà tạm nằm thì vọng sanh ý tưởng vui, thiệt ra không có vui. Vì thế nên gọi thân ngũ ấm đều là khổ.

Nếu có ai hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì tự tha cùng lợi thì nên chán sợ các khổ như vậy mà xuất gia tu học, ở nơi pháp Niết bàn giải thoát tất chẳng luống uổng.

Nếu có người đem y phục thức ăn giường nệm thuốc men những đồ cần dùng thí cúng cho người xuất gia ấy thì sẽ được quả báo lớn oai lực phước đức.

Nầy A Nan ! Sắc là thường hay vô thường ?

- Bạch Thế Tôn ! Sắc là vô thường !

- Nầy A Nan ! Nếu vô thường thì khổ hay chẳng khổ ?

- Bạch Thế Tôn ! Sắc vô thường tức là khổ.

- Nầy A Nan ! Nếu vô thường khổ tức là pháp bại hoại. Nếu là đệ tử đa văn của Phật

nghe lời ấy có chấp sắc thân như vậy là ngã là ngã sở chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Trong sắc không ngã cũng không ngã sở.

- Lại này A Nan ! Thọ tướng hành và thức là thường hay vô thường ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Bốn ấm ấy đều vô thường.

- Này A Nan ! Nếu là vô thường thì khổ hay chẳng khổ ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Bốn ấm ấy đều gọi là khổ.

- Này A Nan ! Nếu là vô thường khổ tức là pháp bại hoại. Nếu là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp bốn ấm ấy là ngã là ngã sở chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Bốn ấm ấy thiệt không ngã ngã sở.

- Lại này A Nan ! Ngã ấy chẳng ở quá khứ hiện tại vị lai, hoặc nội hoặc ngoại, hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc cận hoặc viễn. Tất cả pháp khác cũng đều không ngã không ngã sở. Dùng như thiệt trí quan sát các pháp không có ngã. Nếu đệ tử đa văn của Phật mà quan sát như vậy thì sanh lòng chán lìa

mà được giải thoát cứu cánh Niết bàn. Tu học như vậy thì chúng pháp thân ấy, phần sanh khởi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan xa trần rời cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỷ Kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải. Tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



XIV
PHÁP HỘI
PHẬT THUYẾT
NHẬP THAI TẠNG

THỨ MUỐI BỐN

Hán dịch : Pháp Sư Nghĩa Tịnh.

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe, một lúc đức Phật ở thành Ca Tỳ La vườn Đa Căn Thọ chúng Tỳ Kheo vô lượng người câu hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn có em trai tên Nan Đà, thân như màu hoàng kim đủ ba mươi tướng đại trượng phu thấp hơn Phật bốn ngón tay. Vợ tên Tôn Đà La nghi dung đoan chánh thế gian ít có, đẹp sáng siêu tuyệt người đều thích thấy. Nan Đà cùng vợ triền miên lưu luyến không tạm xa rời, tình ái nhiễm rất nặng quyết chung sống trọn đời.

Đức Thế Tôn xét biết đến thời kỳ thọ hóa độ, bèn vào lúc sáng sớm đắp y cầm bát đem Trưởng lão A Nan làm thị giả vào thành khát thực, kế đến cổng nhà Nan Đà mà đứng. Đức Thế Tôn dùng sức đại bi phóng ánh sáng màu

hoàng kim chiếu khắp trong nhà Nan Đà đều thành màu hoàng kim cả.

Nan Đà nghĩ rằng ánh sáng bỗng chiếu đến chắc là đức Như Lai. Liên sai người hầu ra cổng xem, vội trở vào báo rằng đức Thế Tôn đứng tại cổng nhà. Nan Đà nghe báo liền muốn ra mau nghinh lễ đức Thế Tôn.

Tôn Đà La tự nghĩ nếu ta để y đi, đức Thế Tôn tất định cho y xuất gia. Nàng bèn nín áo chồng lại.

Nan Đà bảo vợ nay nên tạm cho ta đi ra lễ đức Thế Tôn rồi ta liền trở vào.

Tôn Đà La nói cùng nhau ước kỳ hẹn tôi mới cho đi. Nàng lấy phấn ướm đắp lên trán rồi nói với chồng rằng : Điểm này chưa khô phải trở vào, nếu trễ hẹn phải phạt năm trăm tiền vàng. Nan Đà ưng chịu rồi liền ra ngoài cổng lễ chun đức Phật, tiếp lấy bát của Như Lai mang vào nhà đựng đầy cơm ngon bung ra ngoài cổng.

Đức Thế Tôn liền bước đi đồng thời ra dấu cho A Nan chớ có lấy bát ấy.

Đức Như Lai Đại Sư oai nghiêm tôn trọng, Nan Đà chẳng dám kêu đứng lại, bèn trao bát đầy cơm cho A Nan.

Ngài A Nan hỏi : “Vừa rồi anh tiếp lấy bát ở nơi ai ?”.

Nan Đà nói : “Ở nơi đức Phật ”.

Ngài A Nan nói : “Nhu vậy nên trao cho đức Phật”.

Nan Đà chẳng dám gọi đức Phật chỉ lặng lẽ đi theo sau.

Về đến tinh xá ở vườn Đa Căn Thọ, đức Thế Tôn rửa tay chun rồi đến ghế mà ngồi. Nan Đà dâng bát cơm. Đức Thế Tôn ăn xong bảo Nan Đà rằng : “Em xuất gia được chăng ?”. Vì đức Thế Tôn thuở xưa lúc tu Bồ Tát đạo, đối với cha mẹ sư trưởng và chư tôn túc chưa hề trái lời dạy bảo, nên lời dạy của Phật không ai trái lại. Do đó mà Nan Đà nghe đức Phật bảo xuất gia liền đáp rằng : “Xuất gia được”.

Đức Thế Tôn liền sai Ngài A Nan cạo râu tóc Nan Đà.

Ngài A Nan vâng lệnh đức Phật tìm người đến cạo.

Nan Đà nói với người ấy rằng : “Ngươi biết chăng, không bao lâu ta sẽ làm Chuyển Luân Vương, nếu ngươi cạo tóc ta, ta sẽ chặt cánh tay ngươi ”.

Người ấy sợ hãi gói dao lại muốn từ đi về.

Ngài A Nan vội bạch đức Phật. Đức Phật đến hỏi Nan Đà : “Em chẳng xuất gia ư ?”.

Do oai đức của Phật, Nan Đà thưa : “Xin xuất gia”.

Đức Thế Tôn cầm bình nước rưới lên đầu Nan Đà, tịnh nhơn liền cạo.

Nan Đà nghĩ rằng nay phải kính phụng đức Thế Tôn, ban ngày tạm xuất gia, chờ tối sẽ về nhà. Đến chiều tối, Nan Đà theo đường cũ đi về nhà. Đức Thế Tôn hóa hổ lớn ngay giữa đường. Nan Đà thấy hổ ấy tự nghĩ rằng : Bây giờ không làm sao đi về nhà được, đành phải xa Tôn Đà La. Đêm nay nhớ tưởng nàng có thể chết được. Nếu còn sống, sáng mai sẽ về. Vì nhớ Tôn Đà La nên Nan Đà sầu khổ suốt đêm.

Biết ý nghĩ của Nan Đà, đức Phật bảo Ngài A Nan đến cho Nan Đà hay là đức Phật sai Nan Đà làm tri sự nhơn.

Ngài A Nan tuân hành lời đức Phật.

Nan Đà hỏi A Nan : “Sao gọi là tri sự nhơn và phải làm gì ?”

Ngài A Nan nói : “Phải kiểm điểm các việc trong chùa”.

Nan Đà hỏi : “Phải làm những sự gì ?”.

Ngài A Nan nói : “Nầy Cự thọ ! Phàm người tri sự, lúc chư Tỳ Kheo đi khất thực phải rưới quét trong chùa, lấy phân trâu mới thứ đệ tô cho sạch, phải để ý canh phòng chớ cho thất lạc, có việc phải phán quyết thì đem bạch chư Tăng. Nếu có hương hoa thì đem trao cho chúng. Đêm đến thì đóng cổng đóng cửa đến sáng mới mở. Chỗ đi đại tiểu phải thường rửa lau. Trong chùa nếu có chỗ nào hư thì phải tu bổ”.

Nghe xong, Nan Đà nói : “Thưa Đại Đức ! Như lời đức Phật sai bảo, tôi xin vâng làm”.

Sáng ngày đến giờ tiểu thực, chư Tỳ Kheo chấp trì y bát vào thành Ca Tỳ La khất thực.

Nan Đà thấy chùa vắng người liền nghĩ rằng ta quét chùa xong sẽ trở về nhà. Do thần lực của Phật, chỗ Nan Đà quét sạch hiện ra phân dơ. Thấy vậy Nan Đà bỏ chổi hốt sạch phân, nhưng phân vẫn còn không hốt hết được. Nan Đà nghĩ rằng : Thôi mặc, đóng cửa chùa rồi về. Cũng do thần lực của đức Phật, đóng cửa phòng này xong qua đóng cửa phòng kia thì phòng này cửa lại tự nhiên mở trống.

Nan Đà lo rầu nghĩ rằng nếu có kẻ trộm xâm phạm thì có hại gì. Ta sẽ làm vua lại xây

trăm ngàn ngôi chùa lớn tốt hơn đây. Ta nên về nhà. Sợ đi đường lớn gặp Phật nên Nan Đà theo đường nhỏ mà đi. Đức Phật biết bèn từ đường nhỏ ngược chiều đi lại. Từ xa Nan Đà thấy Phật, chẳng muốn gặp Phật, liền ẩn mình trong tàng cây rậm bên đường. Thần lực của Phật làm cho các nhánh cây đều cất cao lên lộ Nan Đà ra.

Đức Phật hỏi Nan Đà : “Em từ đâu đến đây nên theo ta”.

Nan Đà hổ thẹn cúi đầu đi theo Phật.

Đức Phật biết Nan Đà quá luyến ái vợ, muốn dẫn tiếp Nan Đà khiến xả ly nên đức Phật ra khỏi thành Ca Tỳ La đến Thất La Phiệt ở tại vườn Lộc Tử Mẫu của bà Tỳ Xá Khu.

Đức Phật thầm nghĩ Nan Đà ngu si nhiễm hoặc mãi nhớ vợ chẳng bỏ tình ái, nên làm phương tiện cho thôi dứt.

Đức Phật bảo Nan Đà rằng : “Từ trước em có thấy núi Hương Túy chưa ?”. Nan Đà thưa chưa từng thấy.

Đức Phật nói : “Nếu như vậy em nên nắm chéo y ta”.

Nan Đà tuân lời nắm chéo y của đức Phật.

Lúc ấy đức Thế Tôn dường như Nga Vương bay lên hư không đến núi Hương Túy dắt Nan Đà xem ngó hai bên. Dưới cây có trái kia thấy một con khỉ cái mù một mắt đang ngửa mặt nhìn sững đức Như Lai.

Đức Phật bảo Nan Đà rằng con khỉ cái này sánh với Tôn Đà La thì ai đẹp ?

Nan Đà thưa : “Tôn Đà La con dòng Thích Ca đẹp như thiên nữ nghi dung đệ nhất trong đời không có hai người. Khỉ cái này đem sánh với nàng thì ngàn muôn ức phần chẳng bằng một ”.

Đức Phật hỏi : “Em có thấy thiên cung chưa ?”.

Nan Đà thưa rằng chưa thấy.

Đức Phật lại bảo Nan Đà nắm chéo y rồi như Nga Vương bay lên hư không đến trời Đao Lợi, khiến Nan Đà nhìn ngắm cảnh thù thắng ở cõi trời. Nan Đà tuân lời đến vườn hoan hỷ, vườn thể thân, vườn thô thân, vườn giao hiệp, cây viên sanh, tòa Thiện Pháp Đường, các thắng cảnh cõi trời như vậy, nào cung điện vườn tược, nào hoa quả ao tắm, những chỗ dạo chơi vui vẻ thù thắng đều quan sát hết.

Kế đến Nan Đà vào trong thành Thiện Kiến, lại thấy các thứ âm nhạc âm thanh vi diệu, nhà cửa cao rộng màn che trướng phủ, nơi nào cũng có các thiên nữ cùng nhau vui đùa. Nan Đà xem khắp mọi cung, thấy có một cung điện chỉ có thiên nữ mà không có thiên tử, bèn hỏi thiên nữ rằng : “Tại sao mọi cung đều có thiên tử thiên nữ ở chung cùng nhau vui thú, mà cung này chỉ có toàn thiên nữ ?”.

Thiên nữ đáp : “Đức Thế Tôn có người em trai tên Nan Đà theo Phật xuất gia tu phạm hạnh mạng chung sẽ sanh nơi đây, chúng tôi chờ ông ấy”.

Nan Đà nghe nói vui mừng hớn hở vội trở lại chỗ đức Phật.

Thấy Nan Đà, đức Phật hỏi em có thấy cảnh thắng diệu ở cõi trời chăng ? Nan Đà thưa đã thấy, rồi thuật lại mọi sự đã được thấy.

Đức Phật hỏi có thấy thiên nữ chăng ?

Nan Đà thưa : “Đã thấy”.

Đức Phật hỏi : “Các thiên nữ ấy sánh với Tôn Đà La thì ai đẹp ?”.

Nan Đà thưa : “Dem Tôn Đà La so với các tiên nữ ấy thì cũng như đem con khỉ cái chột

mắt ở núi Hương Túy sánh với Tôn Đà La, trăm ngàn muôn lần chẳng bằng một”.

Đức Phật bảo Nan Đà rằng : “Người tu phạm hạnh có thắng lợi ấy, nay em nên gắng tu phạm hạnh sẽ được sanh cõi trời hưởng khoái lạc này”.

Nan Đà nghe đức Phật nói lòng vui mừng đúng yên.

Bấy giờ đức Thế Tôn cùng Nan Đà rời cõi trời Đao Lợi trở lại rừng Thệ Đa. Từ ngày ấy vì ái mộ thiên cung mà Nan Đà chuyên tu phạm hạnh.

Đức Phật biết tâm niệm của Nan Đà nên sai Ngài A Nan đi truyền lệnh đức Phật cho các Tỳ Kheo không người nào được cùng Nan Đà ngồi chung chỗ, kinh hành đồng chỗ, để y một sào, để bát một chỗ, để bình một chỗ, chẳng được đồng một chỗ với Nan Đà mà đọc tụng kinh điển.

A Nan truyền lệnh đức Phật, các Tỳ Kheo đều tuân hành.

Nan Đà thấy mọi người xa lánh mình thì rất hổ thẹn. Lúc sau, Ngài A Nan cùng các Tỳ Kheo ở trong nhà thị giả vá y phục. Nan Đà nghĩ rằng các Tỳ Kheo đều rời bỏ tôi chẳng

ở đồng một chỗ. Còn A Nan này là em trai tôi há lại lánh tôi.

Nghĩ vậy Nan Đà liền đi vào nhà ngồi bên A Nan.

Lúc ấy A Nan vội đứng dậy tránh ra. Nan Đà nói : “Này A Nan ! Các Tỷ Kheo khác bỏ tôi đã đành. Còn A Nan là em trai tôi sao nỡ ghét lánh tôi”.

Ngài A Nan đáp : “Thiệt có lý ấy, nhưng anh tu hành đạo riêng, còn tôi theo đường khác, vì vậy mà phải tránh nhau”.

Ngài Nan Đà hỏi : “Thế nào là đạo anh đường em ?”.

Ngài A Nan đáp : “Anh thích sanh cõi trời mà tu phạm hạnh, tôi cầu Niết Bàn mà trừ dục nhiễm vậy”.

Ngài Nan Đà nghe lời ấy càng thêm lo buồn.

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của Nan Đà nên đến hỏi : “Em đã thấy địa ngục chưa ?”.

Ngài Nan Đà thưa : “Chưa thấy”.

Đức Phật bảo Ngài Nan Đà nắm chéo y của Phật rồi đem Nan Đà vào trong địa ngục. Đức Phật đứng qua một bên bảo Ngài Nan Đà đi xem các nơi trong địa ngục. Ngài Nan Đà

liền đi, trước hết thấy sông tro, kế đến rừng guom, sông phần. Vào trong quan sát thấy các chúng sanh thọ nhiều sự khổ : hoặc bị kẽm rút lưỡi, bẻ răng, móc mắt, hoặc bị cua xẻ đôi thân thể, hoặc bị búa chặt rời tay chân, hoặc bị mâu xuyên qua thân, hoặc roi đánh, xóc dâm, hoặc bị chùy sắt đập nát, hoặc bị rót nước đồng vào miệng, hoặc bị ném lên cây guom núi dao, hoặc bị chà giã đá xay, hoặc ôm cột đồng nằm giường sắt cháy đỏ, lại thấy vạc sắt đốt lửa lớn dầu nước sôi trào nấu các hữu tình, lại thấy một vạc dầu nước sôi sục mà không có ai bị nấu trong ấy.

Ngài Nan Đà hỏi duyên có . Ngục tốt giải đáp rằng : “Em trai đức Phật là Nan Đà chỉ nguyện muốn sanh thiên mà tu phạm hạnh, rồi đây ông ấy sẽ được sanh cõi trời tàm hưởng khoái lạc, khi thân trời mạng chung sẽ phải vào vạc dầu sôi này, nên tôi chum lửa chờ ông ấy”.

Nghe ngục tốt nói, Ngài Nan Đà rất kinh sợ rón ọc dựng lông mồi hôi lạnh tuôn ra, tự nghĩ rằng nếu nó biết mình là Nan Đà có thể nó sẽ lấy chĩa xom mình bỏ vào vạc để nấu. Ngài Nan Đà vội vã chạy gấp về chỗ đức Phật.

Đức Phật hỏi : “Em đã thấy địa ngục chẳng ?”.

Ngài Nan Đà buồn khóc rơi nước mắt nghẹn ngào nói nhỏ thưa rằng : “Tôi đã được thấy”.

Đức Phật hỏi : “Em đã thấy những gì ?”.

Ngài Nan Đà đem tất cả những sự đã thấy thuật trình đức Phật.

Đức Phật phán : “Nếu nguyên nhơn gian, hoặc cầu thiên thượng thì có những lỗi lầm như vậy. Nay em phải cầu Niết bàn mà tu phạm hạnh, chớ thích cõi trời mà gây sự khổ về sau”.

Ngài Nan Đà nghe đức Phật dạy như vậy, trong lòng rất hổ thẹn cúi đầu nín lặng.

Đức Thế Tôn liền dắt Ngài Nan Đà cùng ra khỏi địa ngục về đến rừng Thệ Đa bảo Ngài Nan Đà và chư Tỳ kheo rằng : “Trong tâm có ba thứ cấu dơ là dâm dục, giận thù và ngu si rất đáng được vứt bỏ, phải nên xa rời, các ông phải tu học”.

Đức Thế Tôn ở rừng Thệ Đa chưa bao lâu, vì muốn tùy duyên giáo hóa chúng sanh nên cùng đồ chúng qua nước Chiêm Ba ở bên ao Yết Già.

Ngài Nan Đà cùng năm trăm Tỳ Kheo cũng đi theo đức Phật. Các Ngài đến chỗ đức Phật đánh lễ chun Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật thấy đại chúng ngồi xong bảo ngài Nan Đà rằng : “Phật có pháp yếu sơ trung hậu đều thiện, văn nghĩa khéo hay thuần nhứt viên mãn phạm hạnh thanh bạch. Đó là kinh Nhập Mẫu Thai. Ông phải lắng nghe kỹ khéo suy nghĩ, nay Phật sẽ vì ông mà nói kinh ấy”.

Ngài Nan Đà thưa : “Vâng, bạch đức Thế Tôn. Xin muốn được nghe”.

Đức Phật nói : “Dầu có thai mẹ mà có nhập và chẳng nhập. Thế nào là thọ sanh nhập vào trong thai mẹ ?

Nếu cha mẹ nhiễm tâm cùng làm dâm ái, bụng mẹ sạch sẽ, nguyệt kỳ điều hòa đến thời kỳ và trung ấm hiện tiền, như vậy thì nhập thai mẹ.

Trung ấm ấy có hai thứ hình : một là dung sắc xinh đẹp, hai là dung mạo xấu xí.

Trung ấm địa ngục có dung mạo như cây gỗ cháy trụi. Trung ấm bàng sanh có màu như khói. Trung ấm ngạ quỷ có màu như nước. Trung ấm trời hay người có màu như hoàng kim. Trung ấm cõi sắc thì hình sắc trắng láng.

Trời vô sắc không có thân trung ấm vì không sắc thân vậy.

Trung ấm của hữu tình hoặc có hai tay hai chun, hoặc nhiều chun bốn chun không chun, tùy theo nghiệp ngày trước đáng phải thác sanh chỗ nào thì cảm thân trung ấm như thân hình ấy.

Nếu là trung ấm trời thì đầu hướng lên trên, trung ấm người bàng sanh và quỷ thì đi ngang, trung ấm địa ngục thì đầu trút xuống.

Phàm thân trung ấm thì đều có thần thông đi trong hư không, như thiên nhân ở xa thấy chỗ thọ sanh.

Nói nguyệt kỳ đến thời kỳ là nói thời kỳ nạp thai.

Nầy Nan Đà ! Hoặc có nữ nhon trải qua ba ngày, hoặc năm ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc có chờ duyên trải qua lâu nguyệt kỳ mới đến. Nếu có nữ nhon thân không oai thể thọ nhiều tân khổ hình dung xấu xí không ăn uống tốt, nguyệt kỳ dầu đến mà mau dứt ; dường như đất khô khi rưới nước dễ khô. Nếu có nữ nhon thân có oai thể thường thọ an lạc nghi dung đoan chánh được ăn uống tốt, có nguyệt

kỳ đến chẳng mau dứt, dường như đất nhuần khi rưới nước thì khó khô.

Thế nào là chẳng nhập vào thai mẹ ?

Lúc cha xuất tinh thì mẹ chẳng xuất, lúc mẹ xuất tinh thì cha chẳng xuất, hoặc đều chẳng xuất, đều chẳng thọ thai.

Nếu mẹ bất tịnh mà cha tịnh, hoặc cha bất tịnh mà mẹ tịnh, hoặc đều bất tịnh cũng đều chẳng thọ thai.

Nếu chỗ âm của mẹ có bệnh phong, bệnh hoàng, bệnh đàm, hoặc có huyết khí thai kết, hoặc bị thịt tăng, hoặc bị uống thuốc, hoặc bệnh bụng lúa mạch, bệnh eo lưng kiến, hoặc sản môn như miệng lạc đà, hoặc trong ấy như cây nhiều rễ, như đầu cày, như cày xe, như dây leo, như lá cây, như tua lúa mạch, hoặc bụng dưới sâu, hoặc trên sâu, hoặc chẳng phải đồ thọ thai, hoặc máu thường xuất, hoặc thường chảy nước, hoặc như mở quạ, hoặc mở mà chẳng hiệp, hoặc trên dưới bốn bên rộng hẹp chẳng đồng, hoặc cao hạ lồm lỏi, hoặc bên trong có trùng ăn thúi hư bất tịnh. Nếu mẹ có những lỗi ấy thì chẳng thọ thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý mà trung ấm ti tiện, hoặc trung ấm tôn quý mà cha mẹ ti tiện cũng chẳng thành thai.

Nếu cha mẹ và trung ấm đều tôn quý mà nghiệp chẳng hòa hiệp cũng chẳng thành thai.

Nếu ở nơi cảnh trước mà trung ấm không có nam nữ hai thứ ái niệm cũng chẳng thọ thai.

Nầy Nan Đà ! Thế nào là trung ấm được vào thai mẹ ?

Nếu bụng mẹ tịnh, trung ấm hiện tiền thấy làm việc dục, không có những lỗi như trên, cha mẹ và con có nghiệp tương cảm mới nhập vào thai mẹ.

Lại lúc trung ấm sắp nhập thai tâm liền điên đảo. Nếu là nam thì với mẹ sanh yêu với cha sanh ghét. Nếu là nữ thì với cha sanh yêu với mẹ sanh ghét. Đời quá khứ vì tạo các nghiệp mà sanh vọng tưởng có tâm niệm hiểu sai lầm, tưởng lạnh rét, tưởng gió lớn mưa lớn mây mù ; hoặc nghe tiếng đông người ồn ào, tưởng như vậy rồi tùy theo nghiệp đời trước ưu hay liệt mà sanh mười thứ vọng tưởng : Nay tôi vào nhà, tôi muốn lên lầu, tôi lên đài điện, tôi lên giường ghế, tôi vào nhà cỏ, tôi vào nhà

lá, tôi vào lùm cỏ, tôi vào trong rừng, tôi vào lỗ vách, tôi vào trong rào.

Nầy Nan Đà ! Lúc trung ấm niệm tưởng như vậy liền nhập thai mẹ. Phải biết tối sơ thọ sanh gọi là yết la lam, là tinh cha huyết mẹ chớ chẳng phải vật khác. Do tinh huyết cha mẹ hòa hiệp làm chỗ sở duyên của thức nương ở nơi đó. Ví như chất lạc bình dùi nhọn công động chuyển mãi thì có chất tô suất sanh, khác đây thì chất tô chẳng sanh. Phải biết cha mẹ tinh huyết bất tịnh và thân yết la lam cũng như vậy.

Lại nầy Nan Đà ! Có bốn thí dụ, ông nên lắng nghe :

Như nương cỏ xanh mà trùng sanh ra. Cỏ chẳng phải trùng, trùng chẳng rời cỏ, nương nơi cỏ nhọn duyên hòa hiệp thì trùng sanh thân nó màu xanh như màu cỏ. Cha mẹ tinh huyết và thân yết la lam nhọn duyên hòa hiệp có đại chủng căn sanh cũng như vậy.

Như nương phân bò mà sanh trùng. Phân chẳng phải trùng, trùng chẳng rời phân, nương phân nhọn duyên hòa hiệp mà trùng được sanh thân nó màu vàng. Tinh cha huyết mẹ thân

yết la lam cũng như vậy, như duyên hòa hiệp thì đại chúng căn sanh.

Như nương tảo sanh trùng, tảo chẳng phải trùng, trùng chẳng rời tảo, nương nơi tảo như duyên hòa hiệp mà trùng được sanh thân nó màu đỏ. Tinh cha huyết mẹ thân yết la lam cũng như vậy, như duyên hòa hiệp thì đại chúng căn sanh.

Như nương chất lạc sanh trùng, lạc chẳng phải trùng, trùng chẳng rời lạc, nương chất lạc như duyên hòa hiệp mà trùng được sanh thân nó màu trắng. Tinh cha huyết mẹ thân yết la lam cũng như vậy, như duyên hòa hiệp thì đại chúng căn sanh.

Lại này Nan Đà ! Nương cha mẹ bất tịnh và yết la lam nên địa giới hiện tiền tánh cứng rắn, thủy giới hiện tiền tánh ướt nhuần, hỏa giới hiện tiền tánh ấm nóng, phong giới hiện tiền tánh nhẹ động.

Này Nan Đà ! Nếu cha mẹ bất tịnh và thân yết la lam chỉ có địa giới mà không thủy giới thì khô khốc mà phân tán như tay bóc bột tro khô vậy. Nếu chỉ có thủy giới mà không có địa giới thì lỏng chảy như dầu như giọt

nước. Do thủy giới nên địa giới chẳng tan, do địa giới mà thủy giới chẳng chảy.

Nầy Nan Đà ! Thân yết la lam có địa thủy hai giới mà không hỏa giới thì thúí rã như ngày mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm mát.

Nầy Nan Đà ! Thân yết la lam có địa thủy hỏa giới mà không phong giới thì chẳng tăng trưởng quảng đại.

Đây đều do nghiệp quá khứ làm nhơn, lại làm duyên lẫn nhau cùng chiêu cảm nhau mà thức được sanh, địa giới hay trì, thủy giới hay nhiếp, hỏa giới hay chín, phong giới hay lớn. Như có người thợ bánh và học trò trộn nầu đường cát rồi dùng miệng thổi cho nó lớn rộng thêm mà bên trong thì rỗng trống như củ sen. Trong thân bốn đại chủng địa thủy hỏa phong do nghiệp lực tăng trưởng cũng như vậy.

Nầy Nan Đà ! Cha mẹ bất tịnh có thân yết la lam, thân ấy chẳng phải bụng mẹ, chẳng phải là nghiệp, chẳng phải nhơn chẳng phải duyên, do các thứ ấy hòa hội mới có thai.

Như hột giống mới chẳng bị gió nắng làm tổn hư, chắc thiết không lỗ cất chứa đúng cách, đem gieo vào ruộng tốt nhuần ướt. Do nhơn

duyên hòa hiệp như vậy mà rễ mầm cọng nhánh lá bông trái thứ đệ sanh trưởng.

Nầy Nan Đà ! Hột giống ấy chẳng phải rời lìa các duyên hòa hiệp mà mầm cây v.v... được sanh.

Do đó mà biết rằng chẳng phải chỉ có cha mẹ, chẳng phải chỉ có nghiệp và các duyên khác mà thai được sanh, cần phải do tinh huyết của cha mẹ, nghiệp và các duyên hòa hiệp mới có thai vậy.

Nầy Nan Đà ! Như người sáng mắt vì cầu lửa nên đem nhựt quang châu để trong ánh nắng rồi đặt phân bò khô lên mới có lửa phát sanh. Nuong đủ các duyên hòa hiệp mới có thai sanh cũng như vậy.

Cha mẹ bất tịnh thành yết la lam gọi đó là sắc thọ tướng hành thức cũng gọi là danh sắc. Khối uẩn danh sắc ấy đáng chán ghét, thác sanh các loài nhẩn đến chút phần sát na, Phật chẳng tán thán. Tại sao ? Vì sanh vào các loài là rất khổ, ví như phần dơ, chút phần cũng hôi, sanh vào các loài chút phần cũng khổ. Năm thủ uẩn sắc thọ tướng hành thức ấy đều có sanh trụ tăng trưởng và suy

hoại. Sanh tức là khổ, trụ tức là bình, tăng trưởng suy hoại tức là lão tử.

Vì lẽ ấy người trí đâu nên ở nơi biển sanh tử mà mền u nằm trong thai mẹ thọ khổ lớn ấy.

Lại này Nan Đà ! Phàm nhập thai cứ đại số mà nói thì có ba mươi tám thất nhứt.

Thất nhứt thứ nhứt, thai ở bụng mẹ như ở trong nồi, thân căn ý căn đồng ở một chỗ, hơi nóng đốt nấu rất đau khổ tên là yết la lam trạng như nước cháo hay nước lặc. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung, bốn đại chủng mới phát hiện.

Thất nhứt thứ hai thai ở bụng mẹ có gió khởi lên tên là biến xúc do nghiệp trước phát sanh thối chạm thai ấy tên là án bộ đà trạng như lặc đặc như tô động. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung bốn đại chủng phát hiện.

Thất nhứt thứ ba thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là đao sao thối chạm thai ấy tên là bế thi trạng như chiếc đĩa hay con trùng, trong bảy ngày bốn đại chủng phát hiện.

Thất nhứt thứ tư thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là nội khai thối chạm thai ấy tên

là kiện nam trạng như vỏ hải hay ôn thạch, trong bảy ngày bốn đại chủng phát hiện.

Thất nhựt thứ năm thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là nhiếp trì thối chạm thai ấy có năm tướng hiện đó là hai cánh hai đùi và đầu. Như mùa xuân mưa xuống rừng cây rậm rạp nhánh lá tăng trưởng, năm tướng nơi thai tăng trưởng cũng như vậy.

Thất nhựt thứ sáu thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là quảng đại thối chạm thai ấy có bốn tướng hiện đó là hai chỏ hai gối.

Thất nhựt thứ bảy thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là triển chuyển thối chạm thai ấy có bốn tướng hiện đó là hai tay hai chun.

Thất nhựt thứ tám thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là phiên chuyển thối chạm thai ấy có hai mươi tướng hiện đó là tay chun đều mười ngón.

Thất nhựt thứ chín thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là phân tán thối chạm thai ấy có chín tướng hiện đó là hai mắt hai tai hai mũi miệng và hai lỗ dưới.

Thất nhựt thứ mười thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là kiên ngạnh làm cho thai cứng

chắc. Lại có gió nghiệp tên là phổ môn làm cho thai phồng lên như trái nổi.

Thất nhựt thứ mười một thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là sơ thông làm cho thai thông suốt chín lỗ hiện ra. Lúc mẹ đi đứng ngồi nằm làm việc gió ấy xoay chuyển hư thông lần lần khiến chín lỗ lớn ra.

Thất nhựt thứ mười hai thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên khúc khẩu thổi hai bên thai làm đại trường và tiểu trường. Lại có gió nghiệp tên là xuyên phát lai cho thai sanh ra một trăm ba mươi lông. Lại do sức gió làm một trăm chỗ cấm.

Thất nhựt thứ mười ba thai ở bụng mẹ do sức gió trước nên biết đói khát, lúc mẹ uống ăn có chất bổ dưỡng từ rún vào để nuôi thân thai.

Thất thứ mười bốn thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là tuyến khẩu làm cho thai sanh một ngàn lông : thân trước sau tả hữu đều sanh hai trăm năm mươi lông.

Thất thứ mười lăm thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là liên hoa làm cho thai sanh hai mươi mạch hấp rút chất bổ dưỡng : thân trước sau tả hữu đều có năm mạch nhiều thứ tên

nhiều màu sắc, hoặc tên bạn tên lục tên thế, màu thì xanh vàng đỏ trắng, màu đậu, màu dầu, màu tô, màu lạc và nhiều màu khác, tướng nó hòa nhã. Hai mươi mạch ấy, mỗi mạch đều riêng có bốn mươi mạch làm quyển thuộc hiệp lại có tám trăm mạch hấp rút hơi : thân trước sau tả hữu đều riêng có hai trăm. Tám trăm mạch ấy, mỗi mạch còn có một trăm đường mạch quyển thuộc liên nhau hiệp có tám vạn : thân trước sau tả hữu đều có hai vạn. Tám vạn mạch ấy còn có nhiều lỗ, hoặc một lỗ, hoặc hai lỗ nhấn đến bảy lỗ, mỗi lỗ liên với lỗ lông. Như rễ sen có nhiều lỗ thông nhau.

Thất nhựt thứ mười sáu thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là cam lộ hành có thể làm phương tiện an trí nơi chỗ cho hai mắt, hai tai, mũi miệng cổ họng, ngực hông, chỗ chứa đựng đồ ăn uống, hay làm cho hơi thở ra vào thông suốt.

Thất nhựt thứ mười bảy thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là lông phát khẩu hay làm cho mắt tai mũi miệng v.v... nhuần ướt.

Thất nhựt thứ mười tám thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là vô cấu làm cho sáu căn thanh tịnh.

Thất nhựt thứ mười chín thai ở bụng mẹ thành tựu bốn căn nhãn nhĩ tỷ và thiệt cộng với ba căn lúc tối sơ nhập thai là thân căn mạng căn và ý căn.

Thất nhựt thứ hai mươi thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là kiên cố làm cho thân thai, chun tả sanh hai mươi lóng xương ngón chun, chun hữu sanh hai mươi lóng xương ngón chun, gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, eo có ba, sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn. Tay tả sanh hai mươi xương ngón, tay hữu sanh hai mươi xương ngón, cánh có bốn, bắp có hai, ngực có bảy, vai có bảy, cổ có bốn, hàm có hai, răng có ba mươi hai, sọ đầu có bốn. Trong đây trừ xương nhỏ thì xương lớn có hai trăm.

Thất nhựt thứ hai mươi mốt thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là sanh khởi hay làm cho trên thân thai sanh thịt.

Thất nhựt thứ hai mươi hai thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là phù lưu hay làm cho thân thai sanh huyết.

Thất nhựt thứ hai mươi ba thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là tịnh trì hay làm cho thân thai sanh da.

Thất nhục thứ hai mươi bốn thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là tư mạn hay làm cho da sáng bóng.

Thất nhục thứ hai mươi lăm thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là trì thành hay làm cho máu thịt tư nhuận.

Thất nhục thứ hai mươi sáu thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là sanh thành hay sanh tóc lông móng cùng các mạch liên nhau.

Thất nhục thứ hai mươi bảy thai ở bụng mẹ có gió tên là khúc thược hay làm cho tóc lông móng đều thành tựu.

Nầy Nan Đà ! Nếu đứa con đời trước tạo nghiệp ác tham gian bòn xén bất hiếu bất hòa, nay sanh nhơn gian được quả báo chẳng vừa ý. Nếu đời cho cao là đẹp thì thân nó lùn, nếu cho thấp là đẹp thì thân nó cao, thô tế ít nhiều gầy mập cận ly khiếp dũng trắng đen v.v...đều ngược sở hảo của người đời. Lại còn do nghiệp ác nó cảm lấy ác báo như đui điếc câm ngọng ngu đần xấu xí, giọng nói người ghét, tay chun cong què, hình như ngựa quỷ thân thuộc còn ghét chẳng muốn nhìn hướng là người khác, ba nghiệp đối với người nói điều gì, người chẳng tin nhận chẳng để ý. Tại sao ? Vì đời

trước nó tạo nghiệp ác nên nay được báo ác như vậy.

Nầy Nan Đà ! Nếu đứa con ấy đòi trước tạo nghiệp phước bố thí chẳng tham gian cứu giúp người nghèo thiếu làm nhiều nghiệp lành hiếu thảo thuận hòa, thì nay cảm báo lành sanh trong nhân gian được quả báo vừa ý, cao thấp thô tế nhiều ít mập gầy dũng khiếp v.v... đều hiệp sở thích người đòi, sáu căn tròn đủ đoan chánh đẹp xinh, giọng nói người ưa, ba nghiệp trình bày người đều tin nhận kính nhớ để lòng. Tại sao ? Do đòi trước nó tạo nghiệp lành nên được báo tốt như vậy.

Nầy Nan Đà ! Nếu thai là nam, ở bên hông hữu của mẹ ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng sống lưng mẹ mà ở yên. Nếu thai là nữ, ở bên hông tả ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng bụng mẹ mà ở yên. Nó ngồi dưới sanh tạng trên thực tạng, vật sống đè xuống, vật chín đâm lên, như trời nằm chỗ cấm tại đầu cây nhọn. Lúc mẹ ăn nhiều hay ăn ít đều bị đau khổ, hoặc ăn quá lỏng, quá khô, quá lạnh, quá nóng, quá mặn, quá đắng, quá cay, quá chua, quá ngọt đứa con đều đau khổ cả. Hoặc mẹ hành dục, hoặc đi gấp chạy mau, ngồi lâu nằm lâu, hay nhảy nhót thả đều bị khổ.

Nầy Nan Đà ! Phải biết lúc ở thai mẹ có nhiều thứ khổ đau bức bách đứa con chẳng thể kể hết. Ở trong loài người còn khổ đến thế huống là các ác đạo, ai là người có trí mà lại ưa thích lấy thân tai ách trong biển khổ sanh tử.

Thất nhựt thứ hai mươi tám thai ở bụng mẹ, đứa con ấy vọng sanh tám thứ tướng điên đảo : tướng là ở nhà, là ngôi xe, là vườn, là lầu, là gác, là rừng cây, là giường ghế, là sông ao, mà thiệt không các thứ ấy chỉ hư vọng phân biệt.

Thất nhựt thứ hai mươi chín thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là hoa điều hay làm thân đứa con lóng trắng sạch sẽ, hoặc do nghiệp lục khiến màu đen thâm, hay xanh, hay các màu khác, hay khô khốc không tươi nhuận, ánh sáng trắng ánh sáng đen đều theo màu sắc mà phát ra.

Thất nhựt thứ ba mươi thai ở bụng mẹ có gió tên thiết khẩu làm cho tóc lông móng được sanh trưởng và nhuận sáng.

Thất nhựt thứ ba mươi mốt đến thất nhựt thứ ba mươi bốn thai ở bụng mẹ tăng trưởng quang đại.

Thất nhựt thứ ba mươi lăm thai ở bụng mẹ chi thể đầy đủ.

Thất nhựt thứ ba mươi sáu và ba mươi bảy thai ấy chẳng thích ở bụng mẹ.

Thất nhựt thứ ba mươi bảy thai ấy sanh ba ý tưởng chẳng điên đảo. Đó là ý tưởng bất tịnh, hôi dơ và tối tăm.

Thất nhựt thứ ba mươi tám, thai ở bụng mẹ có gió tên là lam hoa hay làm cho thai hướng xuống giăng dài hai tay xu hướng của đẻ. Kế có gió tên xu hạ thổi khiến thai trút đầu xuống hai chân đưa lên sắp ra của đẻ.

Nầy Nan Đà ! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo những nghiệp ác và làm trụy thai người, do đó nên nay thai ấy tay chun ngang loạn chẳng lay chuyển được bèn chết trong bụng mẹ. Người mẹ nhơn đó mà chịu vô lượng thống khổ hoặc cũng phải chết.

Nầy Nan Đà ! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo phước đầu chuyển mình chẳng tổn hại mẹ an ổn ra ngoài không các tai ách, lúc đẻ cũng khiến người mẹ rất đau khổ gần chết thai mới sanh ra được. Các ông nên quan sát kỹ mà cầu xuất ly.

Lại này Nan Đà ! Nay ông đã biết ở thai khổ, lúc sanh khổ. Ông nên biết phàm người thọ sanh rất khổ não.

Lúc sơ sanh hoặc nam hay nữ rơi vào tay người, hoặc trên khăn, chiếu v.v... hoặc trong nắng hay chỗ râm, hoặc trên xe, hoặc nơi giường, trong lòng người, tất cả chỗ đều chịu sự đau đớn, khổ sở. Như bò bị lột da đứng dựa vách bị kiến bu, hoặc dựa cây bị sâu cắn, dầu đứng chỗ trống bị nắng gió cũng rất đau khổ. Trẻ sơ sanh cũng vậy lúc tắm nước nóng chịu khổ rất là bức thiết.

Sau khi được sanh, trẻ ấy uống sữa của mẹ mà lớn.

Này Nan Đà ! Đã có nhiều thú khổ không gì đáng ưa, đâu có người trí mà lại ái luyến sanh tử.

Sanh bảy ngày rồi, trong thân ấy có tám vạn hộ trùng ngang dọc ăn nuốt.

Có một hộ trùng tên thực phát nương tóc ăn tóc.

Có hai hộ trùng tên phục tàng và thô đầu nương đầu ăn đầu.

Có một hộ trùng tên nhiều nhãn nương mắt ăn mắt.

Có bốn hộ trùng tên khu trục, bôn tẩu, ốc trạch và viên mãn nương ốc ăn ốc.

Có một hộ trùng tên đạo điệp nương tai ăn tai.

Có một hộ trùng tên tàng khẩu nương mũi ăn mũi.

Có hai hộ trùng tên dao trịch và biến trịch nương môi ăn môi.

Có một hộ trùng tên mật điệp nương răng ăn răng.

Có một hộ trùng tên mộc khẩu nương chun răng ăn chun răng.

Có một hộ trùng tên châm khẩu nương lưỡi ăn lưỡi.

Có một hộ trùng tên lợi khẩu nương cuống lưỡi ăn cuống lưỡi.

Có một hộ trùng tên thủ viên nương nướu ăn nướu.

Có hai hộ trùng tên thủ vông và bán khuất nương bàn tay ăn bàn tay.

Có hai hộ trùng tên đoản huyền và trường huyền nương bắp tay ăn bắp tay.

Có hai hộ trùng tên cận tý và viễn tý nương cánh tay ăn cánh tay.

**Có hai hộ trùng tên dục thôn và dĩ thôn
nuơng yết hầu ăn yết hầu.**

**Có hai hộ trùng tên hữu oán và đại oán
nuơng ngực ăn ngực.**

**Có hai hộ trùng tên loa bối và loa khẩu
nuơng thịt ăn thịt.**

**Có hai hộ trùng tên hữu sắc và hữu lực
nuơng máu ăn máu.**

**Có hai hộ trùng tên dũng kiện và hương
khẩu nuơng gân ăn gân.**

**Có hai hộ trùng tên bất cao và hạ khẩu
nuơng xương sống ăn xương sống.**

**Có hai hộ trùng đồng tên chỉ sắc nuơng
mỡ ăn mỡ.**

**Có một hộ trùng tên hoàng sắc nuơng
hoàng ăn hoàng.**

**Có một hộ trùng tên chơn châu nuơng thận
ăn thận.**

**Có một hộ trùng tên đại chơn châu nuơng
eo lưng ăn eo lưng.**

**Có một hộ trùng tên vị chí nuơng lá lách
ăn lá lách.**

Có bốn hộ trùng tên thủy mạng, đại thủy mạng, châm khẩu và đao khẩu nương ruột ăn ruột.

Có năm hộ trùng tên nguyệt mãn, nguyệt diện, huy diệu, huy diện và biệt trụ nương hông bên hữu ăn hông bên hữu.

Có năm hộ trùng đồng tên trên nương hông bên tả ăn hông bên tả.

Có bốn hộ trùng tên xuyên tiền, xuyên hậu, xuyên kiên và xuyên trụ nương xương ăn xương.

Có bốn hộ trùng tên đại bạch, tiểu bạch, trùng vân và xú khí nương mạch ăn mạch.

Có bốn hộ trùng tên su tử, bị lực, cấp tiền và liên hoa nương sanh tạng ăn sanh tạng.

Có hai hộ trùng tên an chí và cận chí nương thực tạng ăn thực tạng.

Có bốn hộ trùng tên diêm khẩu, uẩn khẩu, vũng khẩu và tước khẩu nương đường tiểu ăn nước tiểu.

Có bốn hộ trùng tên ung tác, đại tác, tiểu hình và tiểu thúc nương đường đại ăn phần.

Có hai hộ trùng tên hắc khẩu và đại khẩu nương vế ăn vế.

Có hai hộ trùng tên lại và tiểu lại nương gối ăn gối.

Có một hộ trùng tên ngu căn nương bắp chun ăn bắp chun.

Có một hộ trùng tên hắc hạng nương bàn chun ăn bàn chun.

Nầy Nan Đà ! Thân này rất đáng chán sợ, nó thường có tám vạn hộ trùng ngày đêm cắn ăn, vì thế mà làm cho thân nóng khổ gây ốm mỗi một đời khát.

Lại còn tâm có nhiều khổ não lo rầu chết ngất, nhiều bệnh phát hiện, không lương y trị lành được.

Nầy Nan Đà ! Người trí đâu có ở trong biển sanh tử ưa thích thân rất khổ này.

Thân ấy lại còn bị các thần bệnh bắt giữ đó là thiên thần, long thần, bát bộ thần và các quỷ thần các ly mị bắt giữ. Hoặc bị nhật, nguyệt, tinh thần làm tổn. Các quỷ thần ấy làm bệnh hoạn, bức não thân tâm khó nói hết.

Nầy Nan Đà ! Có ai ở sanh tử thích vào thai mẹ để chịu nhiều đau khổ, sanh thành như vậy, tăng trưởng như vậy, uống máu sữa của mẹ và uống ăn vọng có ý tưởng là ngon lần lần trưởng thành, dầu cho được an lạc

không bệnh, áo com dư thừa, sống trăm tuổi, trong đời ấy giấc ngủ gần phân nửa. Ban đầu làm trẻ thơ, kế làm đồng tử, đến trưởng thành nhiều ưu bi hoạn nạn các bệnh hoạn đau nhức vô lượng trăm thứ khổ hành hạ thân ấy khó nói hết.

Các khổ trong thân bức não, lúc khó chịu đựng thì chẳng còn muốn sống, có ý tìm chết. Thân như vậy nhiều khổ, ít vui, dầu tạm sống còn tất rồi hoại diệt.

Nầy Nan Đà ! Phàm sanh đều tử không thường còn. Dầu cho uống thuốc tu dưỡng thọ mạng được kéo dài năm tuổi chung quy cũng chẳng khỏi tử thân giết chết đưa qua đất trống.

Phải biết sanh sống không đáng vui ưa, tư lương đời sau phải siêng chứa hạp, chớ có buông lung, chuyên tu phạm hạnh chẳng nên lười nhác. Đối với các gia hành : lợi hành, pháp hành, công đức hành, thuần thiện hành phải thường thích tu tập. Hằng quan sát chính mình, lòng ghi nhớ hai nghiệp thiện ác, chớ để sau này phải nói ăn năn, lúc ấy tất cả sở hữu mến ưa đều rời lìa mà theo nghiệp thiện ác đi vào đời sau.

Nầy Nan Đà ! Thọ mạng trăm năm có mười vị :

Tối sơ là anh nhi, vị nầy nằm trong nôi. Thứ hai gọi là đồng tử, làm trẻ nít vui đùa. Thứ ba gọi là thiếu niên thọ các dục lạc. Thứ tư gọi là thiếu tráng dũng kiện đa lực. Thứ năm gọi là thanh niên có trí đàm luận. Thứ sáu gọi là thành tựu hay khéo tư lương giỏi làm kế sách. Thứ bảy gọi là lần suy giỏi biết pháp thức. Thứ tám gọi là hủ mại các việc suy nhược. Thứ chín gọi là cực lão không còn làm gì được. Thứ mười gọi là trăm tuổi, là đúng vị chết.

Nầy Nan Đà ! Khái quát những đại vị lược nói có mười vị như vậy, tính theo bốn tháng làm một mùa thì trong trăm năm có ba trăm mùa, xuân hạ và đông đều có trăm mùa. Một năm có mười hai tháng tổng số có một ngàn hai trăm tháng. Lấy mỗi nửa tháng làm số thì có tất cả hai ngàn bốn trăm lần nửa tháng. Theo ba mùa thì đều riêng có tám trăm lần nửa tháng. Ngày đêm thì có ba vạn sáu ngàn. Một ngày ăn hai bữa thì có bảy vạn hai ngàn bữa ăn. Dầu có sự duyên chẳng ăn cũng ở trong số ấy. Sự duyên chẳng ăn như là vì sân hận mà chẳng ăn, vì gặp khổ mà chẳng ăn,

vì cầu chẳng được, vì ngủ, trì trai, chơi đùa mà chẳng ăn, vì sự vụ, vì bệnh mà chẳng ăn. Ăn cùng chẳng ăn cộng lại có tổng số như trên, gồm lúc uống sữa mẹ. Mạng người trăm tuổi Phật đã nói đủ. Năm, tháng, ngày, đêm và số uống ăn các ông phải nhàm chán.

Nầy Nan Đà ! Thân ấy sanh thành trưởng đại có nhiều bệnh hoạn, như là những bệnh đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ, họng, ngực, bụng, tay, chân, hủi, cùi, điên cuồng, sung thũng, ho suyễn, bệnh phong, hoàng nhiệt, đàm ẩm, ngược bệnh, gân cốt đau nhức. Thân người có nhiều bệnh khổ như vậy. Lại còn có trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh hoàng nhiệt, trăm lẻ một bệnh đàm ẩm, trăm lẻ một bệnh tổng hợp, cộng là bốn trăm lẻ bốn bệnh từ nội thân phát sanh.

Nầy Nan Đà ! Thân thể ung nhọt các bệnh hợp thành không tạm thời dùng niệm niệm chẳng ở lại, thể chất nó là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã, là pháp bại hoại gần nơi chết mất chẳng thể bảo tồn yêu cung được.

Nầy Nan Đà ! Các chúng sanh còn có sự thống khổ lúc sống, như là bị chặt tay, chôn, đầu, móc mắt, thẻo tai, lắt mũi, ngực tù giam cầm gông xiềng đánh đập khảo tra, đói khát

khổ sở, rét nóng mưa tuyết, muỗi mòng, kiến, rận, gió bụi, ác thú, độc trùng nhiều thứ bức não khổ sở vô lượng vô biên khó kể hết được. Mà các hữu tình thường ở giữa sự thống khổ như vậy lại đam mê vui thích. Bao nhiêu dục lạc đều lấy khổ làm căn bản, mà hữu tình chẳng biết rời bỏ lại đi tìm cầu, ngày đêm bị nung nấu thân tâm nhiều nỗi, bên trong cháy nóng không lúc nào nghỉ.

Các khổ như là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ thủ uẩn khổ, đi đứng ngồi nằm bốn oai nghi ấy đều khổ cả, đi mãi, đứng lâu, ngồi lâu, nằm luôn đều phát sanh đau khổ, nếu tạm thay đổi oai nghi cho rằng vui sướng kỳ thiết chẳng phải vui sướng.

Nầy Nan Đà ! Những hữu tình ấy đều là bỏ khổ tìm khổ, chỉ là khổ sanh, chỉ là khổ diệt, các hành như duyên nối nhau phát khởi đức Như Lai biết rõ nên nói pháp hữu tình sanh tử. Các hành đều vô thường chẳng phải cứu cánh chơn thiết, là pháp biến hoại chẳng bảo thủ được, phải cầu tri túc phải rất chán sợ siêng cầu giải thoát.

Nầy Nan Đà ! Các loài hữu tình trong thiện đạo chỗ sanh bất tịnh còn phải chịu nhiều

thứ đau khổ kể nói khó hết, huống là các hữu tình địa ngục ngạ quỷ bàng sanh ba ác đạo có biết bao là thống khổ không thể chịu được.

Lại này Nan Đà ! Có bốn thứ người nhập thai mẹ:

Một là hữu tình nhập trụ xuất thai đều chánh niệm.

Hai là hữu tình nhập và trụ chánh niệm, xuất thai chẳng chánh niệm.

Ba là hữu tình nhập thai chánh niệm, trụ xuất chẳng chánh niệm.

Bốn là hữu tình nhập trụ và xuất thai đều chẳng chánh niệm.

Ai là người nhập trụ và xuất thai đều chánh niệm ? Như có một loại hữu tình tánh ưa trì giới luôn tập hạnh lành thích làm thắng sự tạo phước, rất giỏi giữ gìn, chất trực chẳng buông lung có trí huệ lớn, lúc lâm chung không có gì phải ăn năn liên thọ sanh. Đây hoặc là bực Dự Lưu bảy đời, hoặc là bực Gia Gia sáu đời đến hai đời, hoặc là bực Nhứt Lai, hoặc là bực Nhứt Gian Bất Hoàn Hướng. Người ấy do trước tu hạnh lành, lúc lâm chung dầu có khổ não mà tâm chẳng tán loạn chánh niệm mà chết, lại còn chánh niệm nhập vào thai

mẹ biết rõ các pháp. Phàm đã do nghiệp thọ sanh đều từ các nhơn duyên mà được sanh khởi, thường ở cùng chỗ với các ma.

Nầy Nan Đà ! Phải biết thân nầy luôn là hang ổ của tất cả bất tịnh, thể chất chẳng thường còn, là vật ngu si dụ gạt kẻ mê. Thân nầy lấy xương làm cơ quan, gân mạch liên nhau thông các lỗ huyết, mỡ xương thịt tủy cùng ràng rịt nhau dùng da phủ lên để che sự dơ xấu đầy những bất tịnh, tóc lông răng móng phần vị sai biệt, vì chấp là ngã và ngã sở nên luôn bị bắt kéo đi chẳng được tự tại, thường tuôn ra mũi dãi mồ hôi dơ dáy, nước vàng đàm nhớt, mỡ trỉn hư rã, thân mật gan phổi, đại trường tiểu trường phần tiểu đáng gớm, còn những loài trùng đầy dẫy khắp nơi, trên dưới các lỗ thường chảy hôi dơ, hai tạng sanh thực trùm bằng da mỏng nào khác hăm tiêu.

Nầy Nan Đà ! Ông phải quan sát phàm lúc ăn nuốt, răng nhai, nước miếng ngấm nuốt vào cổ họng tủy óc hòa chung chảy tân dịch trong bụng, như chó gặm xương khô vọng cho là ngon, đồ ăn vào bụng ợ ngược trở lên lại nuốt trở vào.

Nầy Nan Đà ! Thân nầy nguyên từ yết la lam, án bộ đà, bế thi v.v... các vật bất tịnh mà được sanh trưởng, anh nhi lưu chuyển nhẩn đến lão tử, luân hồi trối buộc như hổ tối tăm, như hằm thúi dơ thường dùng mận lạt đắng cay ngọt chua các thực phẩm để tư dưỡng. Lại lửa trong bụng mẹ đốt nấu thân căn, nổi phẩn bất tịnh thường bị nóng khổ. Lúc người mẹ đi đứng nằm ngồi như bị trối năm chỗ, như bị lửa thui khó chịu nổi, không gì ví dụ.

Nầy Nan Đà ! Thai ấy dầu bị khổ thiết ở trong hằm phẩn dơ, nhưng do lợi căn nên tâm chẳng tán loạn.

Lại có một loại hữu tình bạc phước, thai ở bụng mẹ hoặc ngang hoặc ngược, do nghiệp lực đời trước, hoặc do mẹ ăn uống lạnh nóng mận cay chẳng khéo điều hòa, hoặc uống nước quá lượng, hoặc nhiều làm dâm dục, hoặc nhiều tật bệnh, hoặc hay sầu não, hoặc có lúc trượt té, hoặc bị đánh đập, do đó mà thân người mẹ tăng nóng, do thân mẹ nóng nên thai như bị thiêu đốt rất khổ sở, do khổ đau nên thai liên động chuyển, do động chuyển nên hoặc thai nằm ngang nằm úp sanh ra chẳng được. Có nữ nhơn giỏi dùng dầu tô thoa tay cho vào bụng mẹ nhẹ nhàng đưa thai về chỗ cũ. Lúc

tay họ chạm vào thai thì đứa con ấy rất là đau khổ, như trẻ nhỏ bị lột da thịt rồi rắc tro lên đau khổ khó nói được.

Dầu bị khổ thống ấy nhưng vì thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán. Thai ấy ở bụng mẹ chịu khổ như vậy.

Lúc sắp sanh, đau khổ mà ra ngoài. Do nghiệp phong ấy làm cho hai tay giao hiệp, gân cốt co rút rất khổ sở, thân thể xanh bầm như sung thủng khó chạm đến được, đói khát bức ngặt, tim treo nhiệt não, do nghiệp lực nên có gió thổi xô ra. Đã được ra ngoài bị hơi gió chạm đến đau như dao cắt như đựng lửa than, tay người hay khăn chiếu đựng đến đều rất đau đớn. Dầu bị khổ nhưng do thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán loạn biết nhập thai ở thai ra ngoài đều rất khổ. Ai là người trí lại ưa thích nhập thai mẹ.

Nầy Nan Đà ! Ai nhập và trụ thai có chánh niệm còn lúc xuất thai chẳng chánh niệm ?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới tu tập phẩm lành thường làm thắng sự tạo phước, tâm họ chất trực chẳng phóng dật có ít trí huệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bậc Dự Lưu bảy đời, hoặc bậc Gia Gia sáu

đời đến hai đời, hoặc bực Nhứt Lai, hoặc bực Nhứt Gian Bất Hoàn Hương. Người này do trước đã tu hạnh lành, nên dầu lúc lâm chung các khổ bức ngặt mà tâm chẳng loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ biết rõ các pháp, do nghiệp sanh ra thì đều từ các nhơn duyên mà được sanh khởi, ở bụng mẹ và lúc ra ngoài đều chịu nhiều đau khổ, do trung lợi căn nên nhập thai và trụ thai có chánh niệm mà lúc xuất thai thì không. Ai là người trí lại thích nhập thai mẹ.

Nầy Nan Đà ! Ai nhập thai có chánh niệm mà trụ và xuất thai thì không ?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới tu tập phẩm lành thường làm thắng sự tạo phước, tâm họ chất trực chẳng buông lung có ít trí huệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bực Dự Lưu bảy đời, hoặc là bực Gia Gia sáu đến hai đời, hoặc là bực Nhứt Lai hoặc là bực Nhứt Gian Bất Hoàn Hương. Lúc lâm chung dầu nhiều đau khổ mà tâm chẳng tán loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ, vì là bực hạ lợi căn nên lúc ở thai và lúc xuất thai không chánh niệm. Ai là người trí lại thích vào thai mẹ.

Nầy Nan Đà ! Ai nhập trụ và xuất thai đều không chánh niệm ?

Có các hữu tình ưa phá giới chẳng tu thiện phẩm thường làm việc ác tạo nghiệp ác, tâm chẳng chất trực nhiều buông lung không trí huệ tham của bỏn xẻn tay luôn co rút chẳng thể mở giảng ban bố cho người, luôn hi vọng lòng chẳng điều thuận, kiến và hành điên đảo, lúc lâm chung hối hận các nghiệp bất thiện hiện ra, đương lúc chết rất khổ sở bức thiết, làm họ tán loạn chẳng tự nhớ biết tôi là ai từ đâu đến nay đi chỗ nào, đây gọi là ba thời kỳ nhập thai trụ thai và xuất thai đều không chánh niệm.

Nầy Nan Đà ! Các hữu tình ấy sanh làm người dầu có vô lượng khổ não như vậy nhưng là chỗ tốt, trong vô lượng kiếp khó được thân người.

Nếu sanh cõi trời thường sợ truy lạc, có khổ ái biệt ly, lúc lâm chung, chư Thiên bảo rằng : Nguyên ông được thác sanh thiện đạo, đó là trời người.

Nhơn đạo khó được, xa rời các chỗ nạn chuống lại càng khó.

Những gì là ác đạo ? Đó là địa ngục đạo thường bị khổ thiết khó ví dụ được. Ngạ quỷ đạo tánh nhiều sân hận không tâm nhuuyến, dối gạt giết hại, lấy máu nhuộm tay không có tình thương hình dung xấu xí ai thấy cũng kinh sợ, dầu đến gần người nhưng vì đói khát nên luôn bị chướng ngại. Bàng sanh đạo vô lượng vô biên, tạo việc vô nghĩa, việc vô phước, việc vô pháp, việc bất thiện, việc không thuần chất, ăn nuốt lẫn nhau kẻ mạnh lấn kẻ yếu. Có các bàng sanh lúc sanh lúc sống lúc chết đều ở trong chỗ bất tịnh phần dơ hôi thúi tối tăm. Hoặc có loại tạm ra ánh sáng như ong bướm muỗi ruồi kiến mối rận rệp. Ngoài ra có vô lượng vô biên giống sanh trưởng thường tối tăm. Do vì chúng nó ở đời trước là kẻ ngu si chẳng nghe kinh pháp, phóng túng nơi ngũ dục tạo nghiệp ác nên sanh trong các loài thọ lấy khổ ngu mê tăm tối.

Nầy Nan Đà ! Lại có vô lượng vô biên bàng sanh hữu tình nghe mùi phần dãi liền chạy đến lấy đó làm món ăn uống, đó là các giống heo dê chó gà chồn kên quạ ruồi nhặng bọ hung, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Nầy Nan Đà ! Lại có vô lượng vô biên bàng sanh hữu tình sanh và sống đều ở trong nước như thủy tộc cá tôm v.v..., chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Nầy Nan Đà ! Lại có vô lượng vô biên bàng sanh hữu tình thường lấy cỏ cây và các thứ bất tịnh làm món ăn uống, như voi ngựa trâu bò đà lừa, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà thọ báo ấy.

Nầy Nan Đà ! Biển khổ sanh tử rất khổ rất khổ, lửa nóng đốt cháy, không một hữu tình nào là chẳng bị thiêu đốt. Các hữu tình ấy do nơi ngọn lửa phùng mạnh nhân nhĩ tử thiệt thân và ý tham cầu trần cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp.

Thế nào gọi là ngọn lửa phùng mạnh ?

Nầy Nan Đà ! Đó là những ngọn lửa tham sân si, những ngọn lửa sanh lão bệnh tử, những ngọn lửa ưu bi khổ não độc hại thường tự đốt cháy không một ai được khỏi.

Nầy Nan Đà ! Người giải đãi thọ nhiều khổ sở, họ bị phiền não vây buộc mà tạo nghiệp ác, nên luân hồi chẳng dứt, sanh tử chẳng hết. Người tinh tấn thọ nhiều an lạc, phát tâm dũng mãnh dứt trừ phiền não, tu tập pháp

lành chẳng bỏ việc thiện không lúc nào thôi nghỉ.

Các ông nay phải quan sát thân thể này da thịt gân xương máu mạch tủy não sẽ tan rã chẳng lâu, thường phải nhứt tâm chớ để giải đãi, người chưa chứng đắc phải siêng cầu chứng ngộ. Các ông phải cần học tập như vậy.

Nầy Nan Đà ! Phật chẳng cùng thế gian làm những tranh luận, nhưng thế gian đối với Phật lại cưỡng làm tranh luận. Tại sao ?

Vì những người biết rõ các pháp chẳng tranh luận với ai, đã rời lìa ngã và ngã sở thì còn ai tranh luận với ai.

Do vì thế gian không thấy hiểu mà vọng phát khởi chấp trước, nên Phật chứng Đẳng Chánh Giác tuyên lời rằng Phật ở nơi các pháp không gì chẳng biết rõ.

Nầy Nan Đà ! Phật nói có sai dị chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật nói không sai dị.

- Nầy Nan Đà ! Lành thay, tốt thay ! Như Lai nói quyết không sai dị. Như Lai là đáng chon ngũ, đáng thiết ngũ, đáng như ngũ, đáng bất dị ngũ, là người muốn tất cả thế gian mãi mãi an vui được thắng lợi lớn, là người biết

đạo, là người hiểu đạo, người thuyết đạo, người khai đạo, là Đại đạo sư, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Người thế gian vô tri vô tín, thường làm nô bộc cho các căn, chỉ thấy trong bàn tay mà chẳng nhìn lợi lớn chơn thiệt, việc dễ chẳng tu, việc khó lại luôn làm.

Nầy Nan Đà ! Thôi đi. Cảnh giới trí huệ như đây, nay ông phải dùng nhục nhãn để quan sát những thứ ấy được. Biết những thứ được thấy đều là hư vọng thì gọi là giải thoát.

Nầy Nan Đà ! Ông chớ tin Phật, chớ theo chỗ muốn của Phật, chớ y lời của Phật, chớ xem tướng Phật, chớ theo chỗ thấy hiểu của Sa Môn, chớ phát sanh cung kính đối với Sa Môn, chớ nói Sa Môn Kiều Đàm là đại sư của tôi, mà ông chỉ nên ở nơi pháp được tự chứng của Phật riêng tại chỗ tịch tĩnh suy lường quan sát thường siêng tu tập, tùy theo pháp đã được dụng tâm quan sát, liền theo pháp ấy quán tưởng cho thành tựu, chánh niệm ở yên nơi đó, tự làm còn bãi, tự làm nương về, pháp là còn bãi là chỗ nương về, không có còn bãi nào khác, không có chỗ về nào khác.

Nầy Nan Đà ! Thế nào là Tỳ Kheo tự mình làm cơn bãi chỗ về ?

Nầy Nan Đà ! Nếu có Tỳ Kheo theo nội thân của mình quan sát siêng gắng nhiếp niệm được chánh hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận nảo thường suy xét điều phục, đây gọi là theo nội thân quan sát là khổ. Nếu quan sát ngoại thân và nội ngoại thân cũng như vậy.

Nầy Nan Đà ! Ông ở nơi tập pháp quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó, quan sát nơi diệt rồi an trụ nơi đó. Lại ở nơi tập và diệt hai pháp quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó. Tức ở thân nầy hay thành chánh niệm. Hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, hoặc không y tựa mà an trụ, đối với thế gian nầy biết là không lấy được. Đây gọi là Tỳ Kheo ở nơi tự nội thân theo nội thân quan sát mà an trụ nơi đó, quan sát ngoại thân và nội ngoại thân cũng vậy.

Kế quan sát nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ mà an trụ nơi đó. Kế quan sát nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm mà an trụ nơi đó. Kế quan sát nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp rồi an trụ nơi đó. Siêng gắng nhiếp niệm được chánh hiểu rõ, đối với thế gian có bao

nhieu giận nảo đều thường suy xét điều phục, quan sát tập pháp rồi an trụ, quan sát diệt pháp rồi an trụ, lại quan sát tập diệt hai pháp rồi an trụ. Túc ở nơi thân nầy hay thành chánh niệm, hoặc chỉ có tri, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, với các thể gian nầy biết không lấy được.

Đây gọi là Tỳ Kheo tự làm cồn bãi chỗ về nương, pháp làm cồn bãi chỗ về nương, không có cồn bãi chỗ về nương nào khác.

Nầy Nan Đà ! Nếu có trượng phu bầm tánh chất trực không siểm cuống, lúc sáng sớm đến chỗ Phật, Phật đem pháp lành tùy cơ chỉ dạy. Người ấy đến chiều tự trình bày sở đắc. Hoặc chiều chỉ dạy đến sáng trình bày sở đắc.

Nầy Nan Đà ! Pháp lành của Phật hiện được chúng ngộ hay trừ nhiệt nảo khéo ứng thời cơ dễ làm phương tiện, là pháp tự giác khéo hay che chở. Người đối trước Phật thân nghe Phật nói pháp thuận với tịch diệt Niết bàn hay đến Bồ đề Chánh giác, đây là chỗ biết của Phật. Vì thế nên nay ông thấy các pháp tự lợi, lợi tha hoặc tự tha đều lợi phải thường tu học. Với pháp xuất gia nên cẩn thận thật hành chớ để luống qua. Như vậy sẽ được thắng quả vô vi an lạc đáng được thọ cúng

duòng, làm cho các thí chủ được phước lợi lớn được quả báo rất tốt tôn quý quảng đại. Các ông phải nên tu học như vậy.

Lại này Nan Đà ! Chưa có một sắc pháp nào là đáng được mến ưa và có thể về sau chẳng biến hoại. Chưa có sắc pháp nào chẳng phát khởi ưu bi chẳng sanh phiền não.

Này Nan Đà ! Sắc ấy là thường hay vô thường ?

- Bạch Thế Tôn ! Thế nó là vô thường.

- Này Nan Đà ! Đã là vô thường thì nó là khổ chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Là khổ.

- Này Nan Đà ! Đã là vô thường là khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho sắc là ngã, ngã có sắc, sắc thuộc ngã, ngã ở tại trong sắc chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không cho như vậy.

- Này Nan Đà ! Thọ tướng hành và thức là thường hay vô thường ?

- Bạch Thế Tôn ! Là vô thường.

- Này Nan Đà ! Đã là vô thường thì thọ tướng hành thức có là khổ chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Đều là khổ.

- Nầy Nan Đà ! Đã là vô thường khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho rằng thọ v.v... là ngã, ngã có thọ v.v..., thọ v.v... thuộc ngã, ngã ở trong thọ v.v... chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Điều không cho như vậy.

- Nầy Nan Đà ! Do đó mà biết rằng phạm là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thắng, hoặc liệt, hoặc cận, hoặc viễn, tất cả sắc đều chẳng phải ngã, ngã chẳng có sắc, sắc chẳng thuộc ngã, ngã chẳng ở trong sắc. Phải dùng chánh niệm chánh huệ mà quan sát như vậy. Với thọ tưởng hành và thức cũng dùng chánh niệm chánh huệ mà quan sát như vậy. Nếu đệ tử đa văn của Phật quan sát như vậy, chán sợ nơi sắc, chán sợ thọ tưởng hành thức. Đã chán sợ thì không nhiễm trước liền được giải thoát. Đã giải thoát rồi tự biết mình giải thoát mà tuyên lời rằng sự sanh của tôi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong chẳng còn thọ thân sau”.

Phật nói pháp ấy xong, Cụ thọ Nan Đà xa trần rời cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ Kheo ở nơi hữu lậu tâm được giải thoát.

Đức Thế Tôn lại nói kệ bảo Nan Đà rằng :

**“Nầy người không chánh định
Thì không trí thanh tịnh
Chẳng dứt được phiền não
Nên ông phải siêng tu
Ông thường tu diệu quán
Biết các uẩn sanh diệt
Thanh tịnh nếu viên mãn
Chư Thiên đều vui đẹp
Cùng bạn bè giao hoan
Qua lại ái niệm nhau
Tham danh say mê lợi
Nan Đà ! Ông phải bỏ
Chớ thân cận tại gia
Với những người xuất gia
Nhớ vượt biển sanh tử
Cùng tận bờ mé khổ
Trước từ yết la lam
Kế thành bóng thịt nhão
Bóng thịt thành bẻ thi
Bẻ thi thành kiện nam
Kiện nam tạm chuyển biến
Sanh đầu và tứ chi**

Các xương hợp thành thân
Đều từ nghiệp mà có
Xương đầu hiệp chín miếng
Hàm có hai xương liền
Răng có ba mươi hai
Chun răng cũng như vậy
Lỗ tai và xương cổ
Xương nướu và sống mũi
Ngực hông cùng yết hầu
Tổng có hai mươi xương
Khuôn mắt có bốn xương
Hai vai cũng hai cặp
Hai cánh cùng đầu ngón
Tổng có năm mươi xương
Sau cổ có tám xương
Xương sống ba mươi hai
Tất cả có căn bốn
Số ấy cũng bốn phần
Xương sườn bên hông hữu
Liên nhau có mười ba
Hông tả liên nhau sanh
Cũng có mười ba xương
Những cốt tỏa như vậy

Ba ba liền nối nhau
Hai hai móc kéo nhau
Ngoài ra chẳng nối nhau
Hai đùi chun tả hữu
Hiệp có năm mươi xương
Tổng ba trăm mười sáu
Chống đứng cho thân thịt
Lóng xương móc nối nhau
Hiệp thành thân chúng sanh
Đấng thiết ngữ ghi nói
Chỗ biết của Chánh giác
Từ chun đến nơi đầu
Hôi dơ chẳng bền chắc
Do đây cộng thành thân
Mỏng manh như nhà cỏ
Không ngọn chỉ xương đứng
Máu thịt tô đắp khắp
Đồng người gỗ cơ quan
Cũng như tượng huyễn hóa
Nên quan sát thân này
Gân mạch lại vấn quanh
Da ướm gói bọc nhau
Chín chỗ có miệng ghẻ

Khắp nơi thường chảy tràn
Phần đất các bất tịnh
Ví như kho cùng thúng
Đựng những lúa bắp thảy
Thân này cũng như vậy
Hôi dơ đầy trong ấy
Vận động cơ quan xương
Mỏng manh chẳng bền chắc
Kẻ ngu thường ưa thích
Người trí không nhiễm trước
Thường chảy mũi dãi dơ
Mủ máu luôn đầy dẫy
Mỡ vàng lộn nước sữa
Óc đầy trong sọ đầu
Ngực ứ đàm ẩm chảy
Trong có tạng sanh thực
Mỡ nhót và da mần
Năm tạng những ruột dạ
Các thứ hôi rĩ ấy
Những dơ dáy đồng ở
Thân tội sâu đáng sợ
Đây tức là oan gia
Người vô thức đam mê

**Ngu si thường bảo hộ
Thân hôi dơ như vậy
Dường như thành quách mục
Ngày đêm bị phiền não
Trôi dời không tạm dừng
Thân : thành, xương : tường vách
Máu thịt làm bùn tô
Vẽ màu tham sân si
Theo chỗ mà trang sức
Đáng góm thành thân xương
Máu thịt liên hiệp nhau
Thường bị ác tri thức
Khổ trong ngoài đốt nhau
Nan Đà ! Ông phải biết
Những lời Phật đã nói
Ngày đêm thường nhiếp niệm
Chớ nghĩ đến cảnh dục
Nếu người muốn xa lìa
Thường quan sát như vậy
Siêng cầu chỗ giải thoát
Mau khỏi biển sanh tử”.**

Đức Thế Tôn nói kinh Nhập Thai này rồi, Cự thọ Nan Đà và năm trăm Tỳ Kheo đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Tỳ Kheo Nan Đà vượt khỏi biển sanh tử hiểm nạn đến Niết bàn cứu cánh an ổn được quả A La Hán nói kệ tụng mừng rằng :

**“Kính tâm dung nước tắm
Nước sạch và hương thoa
Cùng tu những ruộng phước
Được báo thù thắng này”.**

Đại chúng nghe lời kệ ấy đều nghi ngờ, vì muốn hết nghi nên bạch đức Phật rằng : “Tỳ Kheo Nan Đà trước tạo nghiệp gì mà được thân màu hoàng kim đủ ba mươi tướng trang nghiêm, trông với thân Thế Tôn chỉ kém có bốn ngón. Với cảnh dục lạc, ông ấy rất nhiễm trước. Nhờ đức Phật xót thương cương vớt ra khỏi biển sanh tử đặt ông ấy nơi cứu cánh Niết bàn. Mong đức Thế Tôn giải thích cho”.

Đức Phật bảo đại chúng rằng : “Tỳ kheo Nan Đà đời trước tạo nghiệp nay quả báo thành thực đều được phát hiện”.

Đức Phật liền nói kệ rằng :

“Giả sử trải trăm kiếp

**Nghiệp đã tạo chẳng mất
Lúc nhơn duyên hội ngộ
Lại tự thọ quả báo.**

Các ông nên lắng nghe đây. Thuở quá khứ chín mươi mốt kiếp, người thọ tám vạn tuổi, có Phật xuất thế hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cùng sáu vạn hai ngàn Tỳ Kheo du hành nhơn gian đến thành Thân Huệ chỗ nhà vua đóng đô. Đức Phật ấy đến ở tại rừng Thân Huệ. Đức Phật ấy có em trai khác mẹ rất say đắm cảnh dục lạc. Đức Tỳ Bà Thi Phật khuyên em xuất gia ra khỏi biển sanh tử phương tiện đặt tại cứu cánh Niết bàn.

Nhà vua lúc bấy giờ tên là Hữu Thân dùng pháp trị nước, nhơn gian đông giàu no đủ an ổn. Vua có em trai khác mẹ rất say mê dâm nhiễm. Vua nghe đức Phật và đại chúng đến ở rừng Thân Huệ, bèn đem các Vương Tử thị thần cung nữ nhơn dân đến chỗ đức Phật, đánh lễ chun Phật rồi ngồi một phía.

Đức Tỳ Bà Thi Phật vì vua và đại chúng tuyên dương diệu pháp chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng được sự hiểu biết thù thắng.

Em trai vua say mê sắc dục chẳng chịu ra khỏi cửa. Các con đại thần và các tri hữu đến bảo rằng : Thiện hữu có biết chăng ? Nay nhà Vua và Vương Tử cùng nội cung đại thần nhơn chúng đến chỗ đức Tỳ Bà Thi Phật lễ kính nghe pháp được sự hiểu biết thù thắng. Thân người khó được, Ngài đã được, sao nay Ngài vẫn say đắm dâm dục chẳng chịu ra khỏi cửa. Nghe các bạn trách, em vua hổ thẹn, miễn cưỡng đi theo, Tỳ Kheo em trai đức Phật gặp hỏi, họ thuật có sự. Tỳ Kheo ấy nói tôi là em trai đức Phật, ngày trước ở nhà say mê cảnh dục, may được đức Phật cưỡng dắt xuất gia an ổn đến cứu cánh Niết bàn. Nay còn có hạng người ngu si giống như tôi. Các Ngài từ bi cưỡng dắt đồng đi thiệt là việc lành rất lớn. Đến chỗ đức Phật tất sẽ tin sâu.

Nhóm người ấy đến chỗ đức Phật. Đức Tỳ Bà Thi Như Lai quan sát các căn tánh dục mà vì họ thuyết pháp. Em vua được nghe pháp rồi phát khởi lòng tin sâu lễ Phật bạch rằng : Mong Thế Tôn cùng Thánh chúng sáng mai

đến nhà tôi vào ôn thất tắm gội. Đức Phật yên lặng nhận.

Em trai vua biết đức Phật đã nhận lời, liền lễ chun Phật, về đến chỗ vua thưa rằng : tôi đến chỗ Phật nghe pháp sanh lòng tin, với cảnh dâm dục sanh lòng chán lìa. Tôi phụng thỉnh Phật và Tăng sáng mai đến nhà tôi vào ôn thất tắm gội. Đức Như Lai Đại Sư đã từ bi nhận lời. Đức Phật là chỗ mà trời và người đều phải cúng dường, Đại Vương nên rưới quét đường sá, trang nghiêm thành quách.

Nhà vua nghĩ rằng em trai ta mê say sắc dục khó khuyên can, nay Phật điều phục được thiệt là hi hữu. Đức Phật vào thành ta nên nghiêm sức. Vua đáp rằng rất tốt. Em về lo sắm sửa các vật cần thiết để tắm gội. Ta sẽ tùy sức trang nghiêm thành quách. Em vua rất vui mừng tạ từ về nhà.

Nhà vua bảo các quan nên truyền lệnh phổ cáo nhơn dân sáng ngày Thế Tôn sẽ vào thành, nhơn dân đều nên tùy sức trang nghiêm thành quách rưới quét đường sá, cắm các hương hoa đón rước đức Đại Sư.

Nhơn dân nghe lời phổ cáo liền rưới quét trang nghiêm khắp nơi rưới nước hoa, đốt

hương thơm, treo phan lọng rải hoa cúng dường như vườn hoan hỉ của Thiên Đế Thích. Em trai vua thì sắm sửa nước nóng thơm và dầu thơm, trang nghiêm nhà tắm đặt bày ghế ngồi.

Sáng ngày, đức Tỳ Bà Thi Phật sắp vào đến thành. Nhà vua đem đại chúng ra tiếp nghinh lễ chun Phật rồi theo sau Phật vào thành.

Em trai vua tiếp đức Thế Tôn vào ôn thất dung nước thơm để Phật tắm rửa. Thấy thân Phật như màu hoàng kim ba mươi hai tướng tốt tám mươi tùy hình hảo toàn thân xinh đẹp, liền vui mừng sanh lòng tin sâu. Đức Phật tắm xong mặc y phục rồi, em trai vua đánh lễ chun Phật phát nguyện rằng : Nay tôi may mắn gặp phước điền tối thượng dâng lễ mọn cúng dường, nguyện tôi đời sau thân màu hoàng kim như đức Phật. Như em trai Phật đam mê cảnh dục, được Phật cưỡng dắt ra khỏi đến chỗ an trú cứu cánh Niết bàn. Nguyện tôi đời sau được làm em Phật, được thân màu hoàng kim, lúc tôi đam mê cảnh dục được Phật cưỡng dắt ra khỏi sông sâu ái nhiễm đến chỗ Niết bàn an ổn.

Này các Tỷ Kheo ! Em trai vua Thân Huệ đam mê sắc dục chính là Nan Đà hiện nay,

do ngày trước tạo nhơn lành cúng dường Phật Tỳ Bà Thi và phát thiện nguyện nên nay được thân màu hoàng kim và được Phật cưỡng dắt ra khỏi đến chỗ an ổn cứu cánh Niết bàn”.

Chư Tỳ Kheo còn có chỗ nghi nên bạch đức Phật do tạo nghiệp gì mà Tỳ Kheo Nan Đà được ba mươi tướng đại trượng phu ?

Đức Phật bảo chư Tỳ kheo : “Ông ấy tạo nghiệp rộng nói như trước. Về quá khứ trong tu lạc có một Trưởng giả giàu lớn nhiều của đồ dùng không thiếu. Có một khu vườn bông trái sum suê, suối chảy ao tắm rừng cây sầm uất, có thể làm nơi ở ẩn tu hành cho người xuất gia.

Bấy giờ có vị Độc Giác xuất thế thương xót chúng sanh mà ở nơi nhàn tĩnh. Thế gian không Phật chỉ có phước điền ấy.

Có một Độc Giác Tôn Giả du hành nhơn gian đến tu lạc ấy quan sát khắp nơi đến vườn trên. Người giữ vườn thấy Tôn Giả liền thỉnh nơi nghỉ tại vườn. Giữa đêm Tôn Giả nhập hỏa quang tam muội. Người giữ vườn thấy vậy liền về báo với Trưởng giả về sự thù thắng hi hữu đáng vui mừng ấy. Trưởng giả nghe báo vội đến vườn lễ chun Tôn Giả bạch rằng : Ngài

vì khát thực làm phước điền cho tôi, mong Ngài ở lại vườn này, tôi sẽ thường cúng dường.

Tôn Giả thấy ân cần liền nhận lời ở trong vườn ấy nhập chánh định thắng diệu giải thoát. Tôn Giả lại nghĩ rằng thân hôi thúi này luân hồi sanh tử, việc nên làm đã làm xong, nay tôi phải nhập viên tịch vĩnh viễn chúng vô sanh. Nghĩ như vậy rồi Tôn Giả bay lên hư không nhập hỏa quang định hiện các thần biến phóng ánh sáng lớn, trên chói lửa hồng, dưới chảy nước trong. Bỏ thân ấy rồi thân thức chẳng sanh vĩnh viễn chúng vô dư Niết bàn giới.

Trưởng giả thân thi hài dùng dầu thơm để thiêu lại lấy nước sữa để tắt lửa, thân xương tàn để trong bình mới xây tháp treo phan lọng, lòng rất kính tin, rưới ba mươi thứ nước thơm và phát đại nguyện cầu các tướng hảo.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Trưởng giả thuở quá khứ ấy chính là Nan Đà hiện nay. Do nơi nghiệp kính tin cúng dường nên nay thọ quả báo cảm được ba mươi tướng thắng diệu”.

Đại chúng lại có chỗ nghi lại bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Tỳ Kheo Nan Đà đã từng tạo nghiệp gì, nếu không xuất gia bỏ trần tục thì quyết sẽ nối ngôi Luân Vương ?”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo : “Thuở quá khứ trong kiếp Hiền này lúc người thọ hai muôn tuổi, có Phật Ca Diếp Ba xuất thế đủ mười đức hiệu an trụ tại rừng Thí Lộc. Trong thành ấy có vua tên Ngật Lật Chỉ, dùng pháp trị dân làm đại Pháp Vương, có ba Vương Tử. Việc giáo hóa đã xong, Phật Ca Diếp Ba nhập đại Niết bàn. Nhà vua kính tin dùng các gỗ thơm như chiên đàn, trầm thủy, hải ngạn, ngưu đầu, thiên mộc hương để làm lễ trà tỳ, rưới tắt lửa với sữa thơm, châu xá lợi của Phật đựng trong bình vàng báu xây tháp bằng tứ bửu, ngang rộng đều một do tuần, cao nửa do tuần. Lúc đặt tượng luân lên tháp, Vương Tử thứ hai đích thân treo lọng ở giữa.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Vương Tử thứ hai thuở ấy chính là Nan Đà vậy. Do thuở xưa ông ấy kính tâm cúng dường treo lọng ở giữa tháp, thiện nghiệp ấy làm cho ông hai ngàn năm trăm đời thường làm Lục Luân Vương cai trị một châu thiên hạ. Trong đời này nếu chẳng xuất gia, Nan Đà lại sẽ làm Lục Luân Vương được đại tự tại”.

Trong đại chúng lại còn nghi bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Tỳ Kheo Nan Đà

tùng tạo nghiệp gì mà nay ở trong đệ tử Phật là người thiện hộ căn môn đệ nhứt ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy chư Tỳ Kheo ! Đây là do nguyện lực vậy. Thuở Phật Ca Diếp Ba, đời trước Nan Đà xả tục xuất gia, thân giáo sư của ông ấy ở trong pháp của Phật Ca Diếp Ba, thiện hộ căn môn được xưng là đệ nhứt. Ông ấy trọn đời tự giữ phạm hạnh, nhưng hiện đời ấy không chứng ngộ. Lúc lâm chung ông ấy phát thệ rằng : Tôi ở chỗ Phật trọn đời giữ phạm hạnh mà không chứng ngộ. Tôi nguyện đem căn lành tu hành nầy, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, tôi sẽ ở trong giáo pháp của đức Phật ấy lìa tục xuất gia dứt các phiền não được quả A La Hán. Thân giáo sư tôi đây thiện hộ căn môn đệ nhứt, tôi nguyện sau nầy ở trong giáo pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni tôi cũng là người thiện hộ căn môn đệ nhứt.

Do nguyện lực ấy nên nay đây Nan Đà là người thiện hộ căn môn đệ nhứt trong hàng đệ tử Phật.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Nếu thuần ác nghiệp cảm thuần ác báo, nếu thuần thiện nghiệp cảm thuần thiện báo, nếu là tạp nghiệp sẽ cảm tạp báo. Vì thế nên các ông phải rời lìa thuần ác

nghiệp và tạp nghiệp mà tu thuần thiện nghiệp. Các ông phải tu như vậy”.



XV
PHÁP HỘI
VĂN THÙ SƯ LỢI THỌ KỶ
THỨ MƯỜI LĂM

Hán dịch : Pháp Sư Thiết Xoa Nan Đà

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe, một lúc đức Phật ở thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật cùng chúng Tỳ Kheo một ngàn người, tám vạn bốn ngàn Bồ Tát, bậc thượng thủ có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát.

Lại có bảy mươi hai ức chư Thiên đều xu hướng Bồ Tát đạo, lại có Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn, Phạm Thiên Vương cùng chư Thiên quyến thuộc đều năm muôn hai ngàn cũng đều xu hướng Bồ Tát đạo. Có bốn A Tu La Vương cùng quyến thuộc vô lượng chúng.

Có bảy vạn hai ngàn Đại Long Vương như Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Bà Lưu Na Long Vương, Ta Kiệt La Long Vương, Trì Đại Địa Long Vương, Vô Nhiệt Nảo Long Vương, Cao Thắng Long Vương, Phục Ma Long Vương, Tối Thắng Long Vương, Nguyệt Thượng Long Vương v.v... làm bậc thượng thủ.

Lại có vô lượng Dạ Xoa Vương, như Kim Tỳ La Dạ Xoa Vương, A Tra Bạc Câu Dạ Xoa Vương, Tô Chi Lộ Ma Dạ Xoa Vương, Diệu Ý Dạ Xoa Vương, Diệu Huệ Dạ Xoa Vương, Diệu Tướng Dạ Xoa Vương, Phổ Sắc Dạ Xoa Vương, Bất Động Dạ Xoa Vương, Hữu Lực Dạ Xoa Vương, Đại Lực Dạ Xoa Vương v.v...làm bậc thượng thủ.

Đại chúng như vậy cùng chung họp tại pháp hội.

Bấy giờ trong thành Vương Xá, Quốc Vương, đại thần và hàng tứ chúng, cùng Thiên Long Bát Bộ, Nhơn Phi Nhơn đều mang y phục, đồ uống ăn, mừng mừng, thuốc men, các vật cần dùng đến chỗ Như Lai mà cung kính cúng dường tôn trọng tán thán.

Một ngày kia, sáng sớm đức Thế Tôn đắp y mang bát cùng chư Tỳ Kheo đại chúng hướng đến thành Vương Xá cung vua A Xà Thế. Thần lực của Phật phóng trăm ngàn tia sáng màu đẹp, trăm ngàn âm nhạc đồng thời hòa tấu, mưa những hoa đẹp như hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi lẳng xăng rơi xuống.

Do thần lực của đức Phật, nên chỗ nào đức Như Lai bước đến đều có hoa sen báu xuất hiện lớn như bánh xe, cọng bằng bạc, cánh bằng vàng, tua bằng tỳ lưu ly. Trong đài hoa có Hóa Bồ Tát ngồi kiết già. Chư Bồ Tát ấy cùng hoa sen báu bay vòng bảy lần quanh thành Vương Xá rồi nói kệ :

“Đại Đạo Sư đáng kính cúng dường
Lợi lạc chúng sanh khiến an ổn
Đủ oai đức lớn tâm tịch tĩnh
Bực đời nương nhờ sẽ vào thành
Ai muốn xa rời khổ sanh tử
Hoặc thích du hí ở thiên cung
Hoặc ai muốn phá các ma quân
Phải gần đấng Pháp Vương diệu biện
Phật khó nghe danh nay xuất hiện
Trải trăm ngàn kiếp tu các hạnh
Dùng tâm đại bi đi thế gian
Đáng đáng kính ấy sẽ vào thành
Tùng hành vô lượng vô biên xả
Nam nữ thê thất và ngôi vua
Đầu mắt tai mũi và chun tay
Y phục uống ăn thấy đều xả
Đã tu vô lượng đức bố thí

Chúng được vô thượng Nhứt thiết trí
 Dùng thí điều tâm chắc công hạnh
 Tịnh giới không khuyết bực đại nhơn
 Thành tựu vô lượng đức nhẫn nhục
 Đẳng tâm tịch tĩnh sẽ vào thành
 Câu chi kiếp hành đại tinh tấn
 Thương chúng sanh khổ quên mỗi một
 Đầy đủ vô lượng vô tỉ thiện
 Đẳng phạm âm sẽ vào Vương Xá
 Trí huệ vô lượng không ai sánh
 Đường như hư không vô biên tế
 Tối thắng Thế Tôn giới đức đủ
 Tu hết các hạnh trí thanh tịnh
 Phá tan quân ma hay cứu khổ
 Được ở ngôi cao yên bất động
 Pháp Vương vô thượng chuyển pháp
 luân

Đẳng Thích Sư Tử sẽ vào thành
 Nếu muốn thành Phật hiện ra đời
 Ba mươi hai tướng để trang nghiêm
 Phải phát Vô thượng Bồ đề tâm
 Kính trọng cúng dường đức Như Lai
 Nếu muốn bỏ hẳn tham sân si
 Và cùng xa rời các phiền não

**Phải mau thân cận Thích Sư Tử
Cung kính dâng lên đồ cúng dường
Nếu muốn được thành Thích**

Phạm Vương

**Trăm ngàn quyến thuộc cùng tùy tùng
Hằng thọ thiên cung các khoái lạc
Phải mau thân cận Thích Sư Tử
Muốn làm tứ châu Thánh Luân Vương
Nguyện được thất bửu đều thành tựu
Ngàn con Vương Tử đều dũng kiện
Phải mau cúng dường đấng tối thắng
Muốn làm Trưởng Giả chủ trong ấp
Của cải thêm rộng nhiều vô lượng
Quyến thuộc sắc tướng đều siêu luân
Phải mau cúng dường Thích Sư Tử
Đã được giải thoát và sẽ được
Đều do nghe Phật pháp tịch tĩnh
Đấng Thế Tôn khó được gặp gỡ
Phải nghe câu vô ưu cam lộ”.**

**Trong thành Vương Xá, nam nữ già trẻ vô
lượng chúng sanh nghe lời kệ ấy đều được
khai ngộ, mọi người mang hương hoa phan
lọng vô lượng âm nhạc đến chỗ đức Như Lai**

nhút tâm chiêm ngưỡng hơn hờ vui mừng cung kính cúng dường.

Lúc đức Thế Tôn vào thành chun đạp ngạch cổng thành, mặt đất toàn thành chấn động sáu cách, mưa những hoa đẹp và các âm nhạc. Chúng sanh trong thành, người đui được thấy, người điếc được nghe, người cuồng tỉnh trí, người trần truồng được mặc, người đói được ăn, người nghèo có cửa. Các chúng sanh ấy cũng chẳng bị náo bức vì tham sân si kiêu mạn. Họ đều có lòng từ đối với nhau như cha con thân thuộc. Trong tiếng nhạc ấy nói kệ rằng :

**“Đại trượng phu thập lực
Tối thắng hơn Su Tử
Vào đô thành lợi người
Chúng sanh được an vui
Mù đui được thấy sắc
Điếc lác được nghe tiếng
Điên cuồng tâm trí tỉnh
Lỏa lồ mặc y phục
Đói khát được ăn uống
Nghèo cùng được cửa cải
Lại ở trên hư không**

Trăm ngàn ức chu Thiên
Đồng vì cúng dường Phật
Hòa tấu các âm nhạc
Đấng thập lực oai đức
Nay vào trong thành này
Trong thành sáu thú động
Đó là khắp động thủy
Chúng sanh khỏi kinh sợ
Đều được rất vui mừng
Mà nay trong thành này
Tất cả các chúng sanh
Chẳng bị tham sân si
Tật đổ nó não bức
Vui mừng đầy thân tâm
Lòng từ đối đãi nhau
Nguyện Phật mau vào thành
Làm an vui chúng sanh
Lúc Thế Tôn vào thành
Khắp phóng quang minh lớn
Trời người đều tấu nhạc
Vui thích nơi tâm ý
Các sự lạ như vậy
Có nhiều vô lượng thú

Trời Người A Tu La Tất cả đều chiêm phụng”.

Lúc ấy thành Vương Xá có Bồ Tát trưởng giả tử tên Tồi Quá Cữu ở trong đường phố xa thấy đức Thế Tôn tướng hảo kỳ đặc, đoan nghiêm lạnh sáng, các căn đứng lặng, người thấy không nhàm, an trụ xa ma tha điều phục tối thượng, điều phục các căn như giỏi điều tượng, chánh niệm chẳng loạn như ao vực trong, thân trang nghiêm với ba mươi hai tướng. Bồ Tát Tồi Quá Cữu thấy đức Phật sanh lòng tin thanh tịnh rất tôn trọng đến lễ chun Phật đi nhiều ba vòng rồi đứng qua một bên.

Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sanh đồng đến chỗ đức Phật. Vô số chư Thiên đứng trên không chấp tay cung kính tôn trọng đánh lễ.

Bồ Tát Tồi Quá Cữu bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát thành tựu bao nhiêu pháp mau được Vô thượng Chánh giác tùy sở nguyện trang nghiêm thanh tịnh, Phật độ ?”.

Vì muốn điều phục các chúng sanh, vì thương xót Tồi Quá Cữu, đức Thế Tôn đến chợ ở giữa đại chúng tuyên rằng : “Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát thành tựu một pháp mau được

Vô thượng Bồ đề tùy sở nguyện nghiêm tịnh Phật độ. Gì là một pháp ? Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh vì thật hành đại bi nên do chí nguyện thù thắng mà phát Bồ đề tâm.

Thế nào gọi là do chí nguyện thù thắng mà phát Bồ đề tâm ? Đó là người đã phát Bồ đề tâm rồi thì nhắm đến việc ác rất nhỏ cũng trốn chẳng làm. Chẳng làm những gì ? Đó là tham sân si cùng những cử chỉ cợt đùa của người tại gia thấy đều xa rời. Nếu là người đã xuất gia thì chẳng còn hi vọng danh lợi cung kính mà an trụ nơi pháp tu hành xuất gia.

Thế nào là pháp tu hành xuất gia ? Đó là như thiết ngộ nhập tất cả các pháp.

Những gì là tất cả pháp được ngộ nhập ? Đó là uẩn, giới, xứ, hữu vi, vô vi.

Thế nào là ngộ nhập ? Đó là quan sát ngũ uẩn tịch diệt như huyễn không vô sở hữu. Lúc ngộ nhập như vậy, chẳng thấy ngộ nhập, vô giác vô tư, tất cả phân biệt thấy đều tịch diệt. Ở nơi các uẩn nếu ngộ nhập như vậy, tức là ngộ nhập tất cả pháp. Đây gọi là pháp tu hành xuất gia.

Lúc Bồ Tát tu hành như vậy vẫn chẳng bỏ rời các chúng sanh. Tại sao ? Như chỗ mình quan sát, Bồ Tát đem dạy lại chúng sanh, mà vẫn chẳng thấy có pháp và chúng sanh.

Nầy thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát thành tựu một pháp mau được Vô thượng Bồ đề, cũng làm cho Phật độ được đầy đủ viên mãn.

Phật nói pháp ấy rồi, Bồ Tát Tỳ Quá Cữu được vô sanh nhẫn, vui mừng hớn hở bay lên hư không cao bảy cây đa la. Trong đại chúng ấy, hai ngàn người phát Bồ đề tâm, một vạn bốn ngàn chư Thiên và Nhơn xa trần rời cấu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn mỉm cười, từ diện môn phóng các thứ tia sáng màu chiếu suốt vô lượng thế giới. Chiếu xong, tia sáng màu ấy trở lại nhiễu quanh Phật ba vòng rồi rót vào đánh đức Phật.

Tôn giả A Nan chỉnh y phục trịch y vai hữu, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính ở trước Phật mà nói kệ rằng :

“Đại Sư sức tụ tại
Đến bờ kia các pháp
Thế Tôn Nhứt thiết trí
Duyên gì hiện mỉm cười

**Dấng thập lục Thiện Thệ
Hay làm những lợi ích
Suốt thấu cả ba đời
Duyên gì hiện mỉm cười
Rõ tâm hành chúng sanh
Thượng trung hạ sai biệt
Biết ý tưởng vô ngại
Mong Phật tuyên nói cho
Úc do tha chu Thiên
Đều đến đánh lễ Phật
Mong Phật phát diệu âm
Tế độ người khát ngưỡng
Thắng định đến bờ kia
Trí huệ cũng đến bờ
Rời xa những lầm lẫn
Duyên gì Phật mỉm cười
Trăm ngàn chúng chu Thiên
Vì chánh pháp đến họp
Vô lượng các Tỳ Kheo
Chấp tay đều nguyện nghe
Hòa tấu các âm nhạc
Cúng dường đức Như Lai
Lành thay Phật Thế Tôn
Mong giải quyết chúng nghi”.**

Đức Phật bảo Ngài A Nan : “Nay ông có thấy Bồ Tát Tồi Quá Cữu bay lên hư không chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Có thấy.

- Này A Nan ! Sau đây sáu vạn hai ngàn a tăng kỳ kiếp, Tồi Quá Cữu sẽ thành Phật tại thế giới này hiệu là Tịch Tĩnh Điều Phục Âm Thanh Như Lai đủ mười đức hiệu. Kiếp ấy tên Ly Nhiệt Nảo, quốc độ công đức trang nghiêm, đại chúng Thanh Văn Bồ Tát như đức Bất Động Như Lai tại thế giới Diệu Hỉ”.

Bấy giờ đức Thế Tôn cùng chư Tỳ Kheo thẳng đến cung vua A Xà Thế theo thứ tự trải tọa mà ngồi.

Nhà vua đem các thứ uống ăn tự tay rót sót cúng Phật và Tăng, cũng dâng lên đức Phật y phục thượng diệu.

Cúng dường xong, Vua ngồi lên ghế thấp trước Phật chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Phần hận sân nào từ đâu sanh ? Ngủ si vô trí từ đâu diệt ?”.

Đức Phật nói : “Này Đại Vương ! Phần hận sân nào từ ngã và ngã sở sanh. Nếu chẳng

biết được công đức và lỗi lầm cùng ngã và ngã sở thì gọi là vô trí. Nếu như thiết biết ngã và ngã sở ấy thì tức là chẳng phải trí chẳng phải chẳng phải trí vậy.

Đại Vương nên biết tất cả các hành : tới không từ đâu, đi không chỗ đến. Nếu không lai khứ thì không sanh diệt. Nếu không sanh diệt thì trí và vô trí ấy cũng đều không. Tại sao ? Không có chút pháp nào mà có thể biết rõ sanh cùng chẳng phải sanh. Nếu rời năng tri thì là tri vậy”.

Vua A Xà Thế bạch Phật rằng : “Đức Như Lai rất hi hữu, khéo nói pháp như vậy. Nay tôi thà được nghe pháp mà chết, chớ chẳng mong luống sống”.

Đức Thế Tôn vì vua A Xà Thế mà khuyến phát khai hiểu làm cho vua vui mừng rồi, liền trở lại núi Kỳ Xà Quật, rửa chun xong trái tọa ngồi nhập tam muội. Vì pháp thí nên lúc xế trưa đức Phật từ tam muội dậy. Chư đại Bồ Tát và chúng Thanh Văn đều từ chánh định dậy.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát chung cùng bốn vạn hai ngàn Thiên Tử xu hướng Đại thừa. Di Lặc Bồ Tát cùng chung năm ngàn

chúng Bồ Tát. Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát cùng chung năm trăm chúng Bồ Tát. Vua A Xà Thế cũng đem quyến thuộc cùng chung đến chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ chum Phật lui ngồi một phía.

Thành Vương Xá lại có vô lượng trăm ngàn chúng sanh đồng đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ đức Như Lai đánh lễ chum Phật lui ngồi một phía.

Thừa oai thần của Phật, Ngài Xá Lợi Phất đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Trước đây đức Như Lai ở tại chợ trong thành Vương Xá đã vì Tội Quá Cữu Bồ Tát mà nói tóm lược về đại Bồ Tát công đức trang nghiêm thanh tịnh Phật độ. Lành thay đức Thế Tôn ! Nguyên đức Phật nói rộng về chư Bồ Tát thật hành hạnh bất thối chuyển Bồ đề, dứt các phiền não, nghiêm tịnh Phật độ, viên mãn đại nguyện, tu hành đầy đủ các Ba la mật, xa rời bụi Thanh Văn Bích Chi Phật, noi đi theo dấu đi của Như Lai, hàng phục chúng ma chế ngự các ngoại đạo, đủ Nhứt thiết trí chuyển diệu pháp luân. Bồ Tát như vậy dầu chưa được Nhứt thiết chủng trí mà có thể quyết định lợi ích an lạc vô lượng chúng

sanh. Trong hội này, các thiện nam tử thiện nữ nhơn được nghe pháp ấy rồi sẽ vui mừng tu hành”.

Đức Thế Tôn tự nghĩ nay ta thuyết pháp chẳng phải chỉ vì đại chúng hiện tiền, ta phải thị hiện thân biến.

Đức Thế Tôn phóng trăm ngàn ức tia sáng màu đẹp, mỗi tia sáng chiếu khắp trăm ngàn ức thế giới mười phương, tất cả nhứt nguyệt châu ma ni điện lửa Thiên Long đều bị chói lốt tất cả, cho đến tất cả núi rừng cây cối vì ánh sáng Phật chiếu suốt nên không hiện được bóng.

Đức Thế Tôn lại thị hiện tiếng dặng hắng oai đức, tiếng ấy vang đến thế giới mười phương.

Đông phương cách đây tám mươi bốn hàng hà sa Phật độ, có thế giới tên Phổ Quang Minh hiện có Phật hiệu Tập Cát Tường Vương. Thế giới ấy không có danh từ Thanh Văn Bích Chi Phật, chỉ có Bồ Tát đông đầy. Mỗi Bồ Tát đều có trăm ức bất thối Bồ Tát làm quyến thuộc. Trong chúng Bồ Tát ấy có một Bồ Tát tên Pháp Thuợng. Tại sao lại tên là Pháp Thuợng ? Vì Bồ Tát ấy ở trước chúng hội nghe Phật thuyết

pháp rồi bay lên hư không cao bảy cây đa la, tự ẩn thân mình mà nói pháp môn Bồ Tát tạng tên là Câu Đà la ni Kim Cương. Chúng hội ấy đều nghĩ rằng : Tất cả các pháp đều chỉ có tiếng gọi nó mà thôi. Tại sao ? Vì như Pháp Thượng Bồ Tát chẳng hiện thân tướng chỉ nghe tiếng nói thôi. Tiếng ấy không thể tánh như thân tướng kia, đã rời thấy nghe thì tức là pháp tánh. Lúc nói pháp ấy, trong pháp hội có vô lượng đặc nhân Bồ Tát xa thấy Pháp Thượng Bồ Tát ở thế giới ấy. Lại thấy ở thế giới này, Phật phóng quang minh và nghe tiếng dặng hắng của Phật vang khắp thế giới ấy. Chư Bồ Tát ấy đồng đến chỗ đức Phật Tập Cát Tường Vương đánh lễ chun Phật rồi đứng một phía. Pháp Thượng Bồ Tát bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà hiện thoại ứng này ?”.

Đức Phật Tập Cát Tường Vương nói : “Này Pháp Thượng ! Phương Tây cách đây tám mươi bốn hàng hà sa Phật độ có thế giới tên Ta Bà hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, vì muốn triệu tập chư Bồ Tát mười phương nên từ tất cả lỗ lông phóng ra tia sáng ấy, cùng phát tiếng dặng hắng”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi muốn qua thế giới Ta Bà lễ kính cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng muốn nghe pháp .

Đức Phật Tập Cát Tường Vương nói : “Nên đi, nay đã phải lúc”.

Pháp Thượng Bồ Tát nghĩ rằng : Ta phải dùng thân biến gì để qua thế giới Ta Bà lễ kính Phật Thích Ca Mâu Ni ? Nghĩ xong, liền nhập tam muội tên Nhứt thiết trang nghiêm thân.

Do sức oai thần của tam muội ấy làm cho Tam thiên Đại Thiên thế giới nầy đầy những hoa đẹp chứa cao đến gối, trăm ngàn âm nhạc đồng trời, phan lọng báu nhiều thứ trang nghiêm, lại có hương thơm xông khắp mọi nơi như cung trời Tha Hóa Tự Tại .

Hiện thân biến rồi, Pháp Thượng Bồ Tát cùng sáu mươi ba ức đại Bồ Tát, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, ẩn mất nơi thế giới Phổ Quang Minh mà hiện ra trong thế giới này đến lễ chun Phật đi nhiều bên hữu ba vòng rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện tòa sen mà ngồi.

Phương Nam cách đây chín mươi sáu ức na do tha Phật độ có thế giới tên Ly Trần hiện có Phật hiệu Sư Tử Dũng Mạnh Phấn Tấn, có vô lượng đại Bồ Tát cung kính vây quanh. Có một Bồ Tát tên Bửu Chuông. Tại sao tên là Bửu Chuông ? Bồ Tát ấy lúc ở các Phật độ giáo hóa chúng sanh, muốn dùng bàn tay hữu rờ khắp bao nhiêu thế giới thì liền làm được như ý muốn, từ tay ấy phát ra tiếng Phật, Pháp Tăng, tiếng thí, giới, nhẫn, tấn, thiên, huệ, từ, bi, hỉ, xả v.v..., trăm ngàn ức na do tha tiếng pháp bửu như vậy.

Bửu Chuông Bồ Tát thấy ánh sáng và tiếng vang của Phật liền bạch hỏi nơi đức Phật Sư Tử Dũng Mạnh Phấn Tấn rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Do duyên có gì mà có thoại ứng ấy ?”.

Đức Phật nói : “Này Bửu Chuông ! Phương Bắc cách đây chín mươi sáu ức na do tha Phật độ có thế giới tên Ta Bà hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, vì muốn diễn nói pháp môn Phật độ công đức trang nghiêm, hợp chư Bồ Tát cho nghe pháp ấy để nhiếp thọ công đức nên hiện ra thoại ứng ấy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn qua thế giới Ta Bà kính lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng nghe pháp.

- Nầy thiện nam tử ! Chớ đi làm gì. Tại sao ? Vì thế giới Ta Bà có đủ tam độc và là chỗ tụ họp của chúng sanh khổ não.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thấy nghĩa lợi gì mà rời cõi thanh tịnh để hiện thân trong cõi trược uế ?

- Nầy thiện nam tử ! Đức Phật ấy thuở xưa xa phát thệ rằng : Nguyện tôi mau thành tựu đại bi thường ở trong chúng sanh tệ ác thành Phật chuyển pháp luân.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thích Ca Như Lai thuở xưa phát nguyện đại bi khó phát ấy nay ở trong thế giới ác. Đức Thế Tôn ấy rất là khó gặp, nay tôi phải qua kính lễ cúng dường”.

Đức Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Phật nói : “Nên đi, nay đã phải lúc. Nhưng nầy thiện nam tử ! Ông đến cõi ấy phải khéo quan sát cẩn thận chớ để tổn thương. Tại sao ? Vì ở đó chư Bồ Tát thiệt là khó gặp, mà các chúng sanh

khác thì tâm hành hiểm độc đối trá khó điều phục được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cõi ấy dầu có giận hờn oán thù cũng chẳng tổn tới được. Giả sử tất cả chúng sanh cùng tận vị lai giận hờn mắng nhiếc đến đánh đập tôi đều chịu được chẳng phiền”.

Đức Phật ấy nói với tất cả chư Bồ Tát :
“Này các thiện nam tử ! Các ông nếu được như Bửu Chuông Bồ Tát thì có thể cùng đi”.

Nghe lời phán của Phật, liền có bảy vạn hai ngàn Bồ Tát đồng thanh bạch rằng :
“Chúng tôi xin đi”.

Bửu Chuông Bồ Tát nghĩ rằng nay tôi phải dùng thân biến gì để qua kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni và có thể an lạc vô lượng chúng sanh.

Nghĩ xong liền đưa bàn tay hữu che trùm cõi Tam thiên Đại Thiên này rồi mưa những đồ uống ăn y phục xe cộ vàng bạc lưu ly chơn châu kha bối san hô bích ngọc, tùy lòng hi vọng chúng sanh đều được đầy đủ. Người thích nghe pháp liền được nghe. Lại khiến vô lượng chúng sanh nghe pháp chúng được chơn thiết. Cũng làm cho vô số chúng sanh bình khổ thọ

vui vi diệu thù thắng. Hiện thần biến xong, Bửu Chuông Bồ Tát cùng chư Bồ Tát trong khoảng một niệm, ẩn nơi kia mà hiện nơi đây, đến đánh lễ chun Phật nhiều bên hữu ba vòng rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện đài sen mà ngồi.

Phương Tây cách đây bảy mươi hai ức na do tha trăm ngàn Phật độ có thế giới tên Ma Ni Tạng hiện có Phật hiệu Ma Ni Tích Vương. Phật độ ấy thành tựu bằng lưu ly thanh tịnh, không có Thanh Văn và Bích Chi Phật, chỉ có chúng đại Bồ Tát thanh tịnh đi đứng đến lui nơi đất lưu ly đều thấy đức Như Lai hiện rõ ràng như trong gương sáng thấy đầu mặt mình, thấy Phật rồi thỉnh pháp, đức Phật ấy vì chư Bồ Tát nói đại nguyện thưở trước. Chư Bồ Tát ấy nghe pháp đắc nhẫn.

Trong bạch hào ma ni bửu giữa chạng mào của Như Lai phóng ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Ma Ni Tạng, tất cả ánh sáng khác đều bị chói lấp. Cõi ấy có Bồ Tát tên Thắng Trí Nguyện thấy ánh sáng ấy liền đến bạch đức Phật Ma Ni Tích Vương rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Có duyên gì mà hiện thoại ứng ấy ?”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Phương Đông cách đây bảy mươi hai ức na do tha trăm

ngàn Phật độ có thể giới tên Ta Bà hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni vì muốn triệu tập chư Bồ Tát mà hiện thoại ứng ấy”.

Bồ Tát Thắng Trí Nguyên bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn qua thế giới Ta Bà kính lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng nghe pháp”.

Đức Ma Ni Tích Vương Như Lai nói : “Nên đi, nay đã phải lúc”.

Bồ Tát Thắng Trí Nguyên nghĩ rằng : Nay tôi phải hiện thân biến gì để qua kính lễ Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Nghĩ xong liền nhập tam muội làm cho trong cõi này sự khổ trong ba ác đạo đều tiêu diệt mà được vui vô thượng như Tỳ Kheo được chánh định. Bấy giờ tất cả chư Thiên, thế nhơn và hàng phi nhơn chẳng bị tham sân si mạn nghi ác kiến các phiền não bức nhiễu và đều phát lòng từ đối với nhau.

Hiện thân biến xong, Bồ Tát Thắng Trí Nguyên cùng bốn vạn hai ngàn Bồ Tát, trong khoảng một niệm ẩn nơi cõi kia mà hiện ra nơi cõi này, đến lễ chun Phật rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện đài sen mà ngồi.

Phương Bắc cách đây sáu vạn ba ngàn Phật độ có thế giới tên Thường Trang Nghiêm hiện có Phật hiệu Ta La Khởi Vương. Cõi ấy chưa hề có tên nữ nhon, tất cả đều liên hoa hóa sanh ca sa theo thân. Lúc ấy Phật Ta La Khởi Vương vì chu Bồ Tát mà nói pháp môn Phật chủng tánh ấn. Sao gọi là Phật chủng tánh ấn ? Đó là tối sơ phát tâm Bồ đề tức là đủ giới Bồ Tát, nhập Bồ Tát tạng được Đà la ni tâm chẳng tán loạn, chẳng rời nơi xả, chúng tánh không, chánh tu vô tướng, không chỗ nguyện cầu, tánh rời tham nhiễm, hay chúng nhập nơi uẩn giới xứ, phát khởi quan sát đều ưa cầu Phật huệ, chơn thiết biết rõ tánh vô sanh, chúng tất cả pháp mà vô phân biệt, đầy đủ chánh kiến dứt các vọng niệm, đây gọi là Phật chủng tánh ấn.

Trong đại chúng ấy có Bồ Tát tên Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tự Vương. Bồ Tát này có bốn nguyện thù thắng, chúng sanh nào thấy thân Ngài thì nhứt định sẽ được ba mươi hai tướng. Bồ Tát này thấy ánh sáng và nghe tiếng của Phật liền đến bạch đức Phật Ta La Khởi Vương rằng : “Do duyên có gì mà hiện thoại ứng ấy ?”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Phương Nam cách đây sáu vạn ba ngàn Phật độ có thế giới tên Ta Bà có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni vì muốn triệu tập chư Bồ Tát nên hiện điềm ấy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Có sao hiệu là thế giới Ta Bà ?

- Nầy thiện nam tử ! Cõi ấy kham nhẫn tham sân si và các khổ não nên gọi là thế giới Ta Bà.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh cõi ấy đều có thể nhẫn thọ được các sự đánh đập mắng nhiếc não hại chẳng ?

- Nầy thiện nam tử ! Chúng sanh cõi Ta Bà ấy ít có ai thành tựu được công đức nhẫn nhục, mà phần nhiều tùy thuận tham sân si oán hận triền phược.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu như vậy thì thế giới ấy chẳng nên gọi là Ta Bà.

- Nầy thiện nam tử ! Thế giới ấy cũng có những thiện nam tử thiện nữ nhơn tu hành Bồ Tát thừa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thành tựu hạnh nhẫn nhục cứu hộ chúng sanh giải tự điều phục. Nếu bị gia hại những người nầy đều có thể nhẫn chịu không hề

buông lung tham sân si. Do có những thiện trượng phu ấy nên gọi là thế giới Ta Bà. Lại trong cõi ấy cũng có chúng sanh đầy đủ những điều ác ít biết hối lỗi tâm họ thô dã không tầm quý, chẳng kính Phật, chẳng trọng Pháp, chẳng mến Tăng nên thường phải đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong các chúng sanh hạ liệt ấy đều nhẫn thọ được tất cả sự mạ nhục ghét hờn chê bai náo loạn mắng chửi khủng bố, tâm Phật như đại địa chẳng ai lay động được, không chỗ trái nghịch được. Nếu được cúng dường tôn trọng, tâm Phật không cao hạ cũng không ghét thương. Vì có đó nên thế giới ấy tên là Ta Bà.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi được lợi lành lớn là chẳng sanh vào trong chúng sanh hạ liệt tệ ác ấy.

- Này Thiện Nam Tử ! Chớ có nói như vậy. Tại sao ? Phương Đông Bắc có thế giới tên Diệu Trang Nghiêm Nhẫn hiện có Phật hiệu Đại Tỳ Tại Vương. Chúng sanh cõi ấy thấy đều đầy đủ một bề an vui như Tỳ Kheo nhập diệt tận định. Nếu có người ở cõi ấy tu phạm hạnh trăm ngàn ức năm chẳng bằng ở cõi Ta Bà tu khoảng đàn chỉ. Đối với chúng sanh khởi tâm từ bi được công đức còn nhiều hơn nữa,

huống là an trụ tâm thanh tịnh một ngày một đêm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn qua thế giới Ta Bà kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Bồ Tát cùng nghe pháp”.

Đức Phật Ta La Khởi Vương bảo Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tự Vương Bồ Tát rằng : “Nên đi, nay đã phải lúc”.

Bồ Tát ấy nghĩ rằng nay tôi phải hiện thân thông gì để qua lễ kính Thích Ca Mâu Ni Như Lai ? Nghĩ xong liền hóa lọng báu che trùm cõi Đại Thiên này, có trăm ngàn muôn ức chuỗi ngọc phan báu rủ thòng giáp vòng, mưa các thú hoa, tự nhiên trỗi trăm ngàn âm nhạc, lại khiến trong hội này hàng tứ chúng và Bát Bộ Nhơn Phi Nhơn tự thấy mình có đủ ba mươi hai tướng hiện ra trong lọng báu ấy.

Hiện thân thông xong, Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tự Vương Bồ Tát cùng mười ức Bồ Tát trong khoảng một niệm ẩn nơi kia hiện ra nơi đây, đến lễ chun Phật rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hiện đài sen mà ngồi.

Như vậy khắp mười phương có vô lượng Phật độ, trăm ngàn ức Bồ Tát thấy ánh sáng

và nghe tiếng dặng hắng của Phật, đồng thua bạch cùng đức Như Lai bên ấy rồi đồng qua thế giới này lễ chun Phật hiện đài sen mà ngồi.

Trong thế giới này, hàng Thích Phạm Hộ Thế đại oai đức chu Thiên Bát Bộ đều thấy ánh sáng và nghe tiếng Phật cũng đồng đến lễ chun Phật rồi ngồi một phía.

Bấy giờ đức Thế Tôn hiện thân biến làm cho vô lượng Bồ Tát ở mười phương đến đều thấy cõi này công đức trang nghiêm và thân lượng của Phật cũng đồng với Phật độ mình không chút sai khác. Nhưng chư Bồ Tát ấy vẫn biết rõ độ kia cõi này chẳng tạp loạn.

Đức Di Lặc Bồ Tát đứng dậy chỉnh y trịch bày vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay hướng Phật mà nói kệ rằng :

“Danh chấn mười phương trí vô lượng
Phóng đại quang minh chiếu thế gian
Tất cả chúng sanh cùng đo lường
Chẳng lường được trí huệ Thế Tôn
Mười phương vô lượng ức Bồ Tát
Vì cầu pháp nên đồng đến họp
Mà đều tin ưa các pháp môn

**Nguyện Phật diễn nói cho vui mừng
Nhu Lai giới định và trí huệ
Danh xưng nghe khắp mười phương cõi
Thuyết pháp vô úy như su tử
Sáng khắp hư không như mặt nhật
Tất cả Trời Rồng và La Sát
Và chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni
Chúng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di
Chấp tay thích nghe đức Phật nói
Quá khứ vị lai và hiện tại
Thế Tôn nơi ấy đều biết rõ
Dùng sức thắng giải cứu quần mê
Mong giải quyết nghi cho hiểu rõ
Thế nào trí hành của Bồ Tát
Nghiêm tịnh Phật độ cho sáng sạch
Thế nào thệ nguyện mau thành mãn
Nay thỉnh Như Lai tuyên nói cho
Thế nào không tham giới không khuyết
Hay nhẫn các sự mắng nhục đánh
Tinh tấn tu hành không biếng lười
Giải thoát vô lượng chúng sanh khổ
Chuyên tâm ưa nhập môn tam muội
Ở yên cung điện thiên thanh tịnh**

**Ở đời lợi ích mà không nhiễm
Ví như hoa sen chẳng dính nước
Thế nào trí huệ xuất thế gian
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
Hàng phục tất cả các chúng ma
Mau đầy đủ được xa ma tha”.**

**Đức Thế Tôn bảo Di Lặc đại Bồ Tát rằng :
“Nay ông vì Phật mà sắp đặt pháp tọa. Phật
sẽ thăng tòa nói chỗ tu hành theo chí nguyện
thuở trước, hay khéo xuất sanh Phật độ công
đức trang nghiêm xu hướng pháp môn chơn
thiệt”.**

**Di Lặc Bồ Tát tự nghĩ rằng nay do ý nghĩa
gì mà đức Thế Tôn truyền tôi sắp đặt pháp
tọa mà chẳng bảo các ông A Nan, Mục Kiền
Liên v.v... Tại sao Phật lại bỏ rơi các Thanh
Văn. Phải chăng đức Thế Tôn chỉ vì chư Bồ
Tát mà thuyết pháp. Hoặc là hàng Thanh Văn
và Bích Chi Phật chẳng phải pháp khí đối với
pháp môn ấy. Vì lẽ ấy mà đức Phật Thế Tôn
truyền tôi sắp đặt pháp tọa.**

**Di Lặc Bồ Tát liền dùng thần thông hóa
hiện tòa sư tử báu cao bốn vạn do tuần giáp
vòng trang nghiêm đẹp, trải tòa với thiên y
mềm nhuyễn, từ bửu tọa ấy phát ra những**

tia sáng chiếu suốt Tam thiên Đại Thiên thế giới này.

Đức Như Lai thăng tòa, cả thế giới nầy chấn động sáu cách.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Phất rằng : “Bồ Tát thành tựu bốn pháp có thể làm cho sở nguyện đều được đầy đủ. Những gì là bốn ?

Một là phát chí nguyện thù thắng.

Hai là đối với chúng sanh phát tâm thương xót.

Ba là phát khởi tinh tấn.

Bốn là kính thờ bực thiện tri thức.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu một pháp làm cho sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Đó là Bồ Tát phải thích học theo đức Bất Động Như Lai lúc làm Bồ Tát tu hành lập thế nguyện rộng lớn rằng : Tôi sanh vào xứ nào, lúc sơ sanh nếu chẳng xuất gia thì là khi đối chư Phật mười phương. Chư Bồ Tát phải học theo như vậy. Hoặc có Phật xuất thế hay không có Phật xuất thế, tất cả đời sanh vào xứ nào đều quyết định xuất gia. Tại sao ? Vì chỗ tối thắng của Bồ Tát là xuất gia vậy.

**Nầy Xá Lợi Phất ! Người thích xuất gia
hãy nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì
là mười ?**

Một là chẳng nhiễm lấy các dục lạc.

Hai là ưa thích nơi a lan nhã.

Ba là thật hành chỗ sở hành của Phật.

Bốn là rời lìa việc làm của phàm phu

Năm là chẳng nhiễm lấy vợ con và tài sản

Sáu là rời lìa nhon nghiệp ác đạo.

Bảy là tu tập các pháp thiện đạo

**Tám là căn lành đời trước đều chẳng tổn
giảm.**

Chín là luôn được chư Thiên khen tặng.

**Mười là tất cả quý thần đều cung kính thủ
hộ.**

**Nếu Bồ Tát thường thích xuất gia thì được
mười thứ công đức như vậy. Vì thế nên Bồ
Tát có chí cầu Bồ đề muốn độ chúng sanh
thường phải xuất gia. Đây gọi là Bồ Tát thành
tựu một pháp.**

**Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành
tựu hai pháp làm cho sở nguyện chẳng thối
lui nghiêm tịnh Phật độ. Đó là Bồ Tát chẳng
thích Thanh Văn địa chẳng cầu Thanh Văn**

thừa, chẳng ưa thích nói pháp Thanh Văn thừa, chẳng gần gũi người Thanh Văn thừa, chẳng học giới Thanh Văn, chẳng thích nói pháp cùng tương ưng với Thanh Văn thừa, cũng chẳng khuyên người hành Thanh Văn thừa. Với Duyên Giác thừa, Bồ Tát chẳng ưa thích cũng như vậy. Bồ Tát chỉ vì Phật pháp khuyến phát chúng sanh thành tựu tối thượng Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là hai pháp vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu có ai khuyên người xu nhập Phật thừa, Bồ Tát này có thể nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười ?

Một là được quốc độ thanh tịnh không có Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Hai là được thuần một chúng Bồ Tát thanh tịnh.

Ba là được chu Phật Thế Tôn hộ niệm.

Bốn là thường được chu Phật xưng danh khen ngợi và thuyết pháp cho.

Năm là chỗ phát tâm đều rộng lớn.

Sáu là nếu sanh cõi trời thường làm Đế Thích hoặc Phạm Thiên Vương

Bảy là nếu sanh nhơn gian thì làm Chuyển Luân Vương.

Tám là thường thấy chư Phật.

Chín là được chư Thiên và người mến nhớ.

Mười là nhiếp lấy vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức. Tại sao ? Nếu có người hay khiến bao nhiêu chúng sanh toàn cõi Đại Thiên tất cả đều được quả A La Hán, hoặc quả Duyên Giác. Nếu lại có người hay đặt một chúng sanh nơi Phật Bồ đề, thì công đức này nhiều hơn công đức kia. Tại sao ? Vì chẳng phải do Thanh Văn Duyên Giác xuất hiện mà Phật chúng chẳng dứt. Thế gian nếu không Phật thì không có Thanh Văn Duyên Giác. Do Phật xuất hiện mà Phật chúng chẳng dứt và xuất sanh Thanh Văn Duyên Giác. Vì thế nên Bồ Tát làm cho người an trụ trong Phật thừa thì được mười thứ công đức như vậy và được quốc độ thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu ba pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nhiếp thọ Phật độ công đức trang nghiêm. Những gì là ba ?

Một là tôn trọng ưa thích an trụ a lan nhã.

Hai là không chỗ nhiễm trước mà làm pháp thí.

Ba là bền vững an trụ luật nghi thanh tịnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát an trụ giới luật thì được mười thứ vô úy. Những gì là mười ?

Một là vào tỳ lạc vô úy.

Hai là ở trong chúng thuyết pháp vô úy.

Ba là ẩm thực vô úy.

Bốn là ra khỏi tỳ lạc vô úy.

Năm là vào chùa vô úy.

Sáu là ở trong chúng ăn uống vô úy.

Bảy là giáo thọ vô úy.

Tám là thân cận Hòa thượng a xà lê vô úy.

Chín là đối với quyến thuộc của mình, từ tâm dạy bảo vô úy.

Mười là thọ dụng bốn sự y phục, uống ăn, mền mừng, thuốc men vô úy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Người an trụ giới luật, có lời nói ra mọi người đều tin nhận. Đây là mười thứ vô úy của Bồ Tát.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thuyết pháp tâm không chỗ nhiễm trước thì hay nhiếp thọ mười thứ công đức. Những gì là mười ?

Một là chẳng sanh ác dục.

Hai là chẳng cầu người khác biết mình.

Ba là chẳng phát khởi tâm cầu danh.

**Bốn là đối với nhà đàn việt tâm chẳng nhớ
luyến.**

**Năm là chẳng trông nom giữ gìn nhà đàn
việt.**

**Sáu là với tứ sự cúng dường rất hạ liệt
cũng lấy làm vui đủ.**

Bảy là thuyết pháp khiến người tin nhận.

Tám là được thiện thần thủ hộ.

Chín là chẳng sanh tà giác.

Mười là phát khởi tâm niệm Phật.

**Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát tôn kính
thích ở a lan nhĩ thì thành tựu mười thứ công
đức lợi ích. Những gì là mười ?**

Một là xa rời ngôn luận thế tục.

Hai là chuyên quên nhàn tĩnh.

Ba là tâm duyên định cảnh.

Bốn là bỏ rời những doanh vụ.

Năm là mến ưa chư Phật.

Sáu là hằng thọ thiên định hỉ lạc.

**Bảy là lúc tu phạm hạnh không có chương
ngại.**

Tám là dùng ít công lực mà được tam muội.

Chín là giáo pháp được thọ chưa hề quên mất.

Mười là pháp nghĩa được nghe thấy đều biết rõ.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là bốn ?

Một là như lời nói hay làm được, như việc làm hay nói được.

Hai là thường tự khiêm hạ.

Ba là xa rời bỏn xén và ganh ghét.

Bốn là thấy người được lợi sanh lòng hoan hỉ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát ấy như việc làm hay nói được có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn ?

Một là trong miệng thường phát ra mùi thơm hoa sen xanh.

Hai là ngữ nghiệp thanh tịnh, lời nói không sai lầm.

Ba là tất cả thế gian đồng tin nhận.

Bốn là nhiếp thọ âm thanh viên mãn của chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát khiêm hạ có bốn điều lợi ích:

Một là xa rời những thân súc sanh ác thú.

Hai là thọ khoái lạc vi diệu.

Ba là mưu ngầm giặc giữ đều chẳng hại được.

Bốn là kham thọ trời và người cung kính lễ bái.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát rời bỏ xén ganh ghét có bốn điều lợi ích :

Một là chẳng quên mất lòng bố thí.

Hai là lúc đói khát thì làm nhà đại thí chủ.

Ba là thấy người trì giới đến thì tiếp rước dẫn vào.

Bốn là hoặc thọ người thí hay thí cho người không có ai ganh ghét.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thấy người được lợi sanh lòng hoan hỉ có bốn điều lợi ích :

Một là thường sanh tâm nầy : Tôi nhiếp chúng sanh phải cho họ lợi lạc, nay họ tự được lợi lạc nên tôi sanh lòng vui mừng.

Hai là chỗ có tài vật, vua quan nước lửa cướp giặc oán thân đều chẳng xâm đoạt được.

Ba là tùy sanh xứ nào của báu và các con thấy đều đầy đủ, vua còn chẳng đổ kỵ hướng là người khác.

Bốn là của cải chứa dùng đều vô cùng tận.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu năm pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là năm ?

Một là Bồ Tát đến chỗ pháp sư thưa hỏi tu những công hạnh gì có thể được Phật độ thanh tịnh trang nghiêm ? Nếu được nghe, như lời tu hành.

Hai là do Bồ Tát trì giới thanh tịnh và nguyện lực nên sanh trong Phật quốc. Được sanh Phật quốc rồi quan sát nước ấy nhiều thứ trang nghiêm các thứ đồ dùng báu đẹp, chúng Thanh Văn và Bồ Tát thân tướng vi diệu. Đối với Phật cung kính tôn trọng bạch hỏi Bồ Tát tu những công hạnh gì được Phật độ rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm ? Được Phật dạy cho rồi như pháp tu hành.

Ba là Bồ Tát có trí có hành, phải tịnh trí ấy, phải tấn hành ấy. Thế nào là tịnh trí ? Đó là ở nơi pháp năng duyên và pháp sở duyên xa rời trí Thanh Văn và Duyên Giác. Thế nào

là tấn hành ? Đó là như chỗ được nghe quyết định tu hành, rồi là chẳng tu hành.

Bốn là Bồ Tát khéo biết nhơn sanh tử và biết xuất ly. Nhơn sanh tử là chẳng chánh tu duy, đây là chỗ y chỉ của bốn điên đảo làm nhơn sanh tử. Xuất ly là chánh tu hành, với tất cả pháp chẳng sanh phân biệt đó là xuất ly vậy.

Năm là Bồ Tát biết rõ thể tánh chu Phật và tánh quốc độ đều chỉ có giả danh, giả danh cũng tịch diệt. Biết rõ như vậy nên chẳng sanh khởi tri tưởng.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu sáu pháp khiến mau được Vô thượng Bồ đề, cũng hay nhiếp lấy Phật độ tối thượng :

Một là Bồ Tát làm đại thí chủ, bao nhiêu vật sở hữu trân ngoạn khả ái đều hoan hỷ bố thí chẳng tiếc, lại nghĩ rằng tôi làm bố thí lớn để viên mãn Đại thừa. Nghĩa là lúc cầu Vô thượng Bồ đề, tất cả đều xả thí, lòng không luyến tiếc, đầy đủ thành tựu tư lương Bồ đề, bỏ thân mạng này còn chẳng hối tiếc, hướng là tu sản vợ con. Này Xá Lợi Phất ! Có chi Như Lai được gọi là đáng Nhứt thiết trí ? Đó là lúc tu Bồ Tát hạnh, nơi sở hữu của mình

đều xả bỏ tất cả, do đó được Bồ đề rồi gọi là đáng Nhứt thiết trí.

Hai là Bồ Tát tại gia hay xuất gia, thà bỏ thân mạng chớ trọn chẳng phá giới. Dem sự trì giới ấy cùng chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Trì giới như vậy tự cảm thấy vui mừng thích tu phạm hạnh, ngày đêm an vui càng siêng cầu pháp an trụ chánh tu hành, chán sợ tam giới mong cầu xuất ly. Dầu thấy sức yếu mà nhớ đến chúng sanh, họ cũng khổ như tôi, tôi sẽ gánh lấy gánh nặng ấy nhiếp lấy chúng sanh đặt tại Niết bàn an lạc. Trì giới như vậy lúc tự giác hỉ liền được tâm đại bi, nhẫn đến khi chưa được Nhứt thiết chủng trí chẳng bỏ tinh tấn xem như tự cứu lửa cháy đầu.

Ba là Bồ Tát mặc giáp nhẫn nhục rời cao mạn được sức đại nhẫn, nếu bị mắng hay đánh, tâm nhẫn thành tựu chẳng sanh sân hận. Giả sử có gậy lớn như núi Tu Di, có người cầm đánh mắng suốt cả ức kiếp cũng chẳng sanh lòng oán giận. Tại sao ? Vì các chúng sanh ấy chẳng theo Phật học, mà tôi thì đương theo Phật học, được họ đánh mắng bao nhiêu thêm lớn đại bi bấy nhiêu. Tôi phải mặc giáp hoàng thệ nhiếp thủ chúng sanh làm cho họ được

giải thoát nhập Niết bàn, vì thế nên tôi chẳng nên sân hận. Bồ Tát lúc đương an trụ nhẫn lực như vậy thì thành tựu mười điều đầy đủ : một là chủng tánh, hai là tài sản, ba là quyến thuộc, bốn là sắc tướng, năm là thiện xả, sáu là thiện hữu, bảy là được nghe chánh pháp, tám là như lời nói tu hành, chín là lúc mạng chung được thấy chư Phật, mười là được thấy Phật rồi sanh lòng tin thanh tịnh.

Bốn là Bồ Tát vì muốn thành tựu thiện pháp nên kiên cố tự định thời khóa phát khởi tinh tấn, lại vì mỗi mỗi chúng sanh mà tận thuở vị lai ở trong sanh tử thứ đệ tu hành các hạnh tinh tấn chẳng mỗi một. Dem công nghiệp tự định khóa và đại bi ấy vì tất cả chúng sanh trong tất cả thời gian lúc còn lưu chuyển sanh tử chẳng bỏ chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát đem thất bửu đầy hằng sa thế giới mười phương, trong mỗi niệm, dâng lên đức Như Lai, cúng dường nối tiếp như vậy mãi đến tận vị lai tế.

Nếu có Bồ Tát phát tâm đại bi mặc giáp tinh tấn, công đức nầy nhiều hơn công đức kia.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát có đủ tinh tấn này thì được mười thứ pháp chí nguyện thù thắng. Những gì là mười ?

Một là rời lìa hạnh phàm ngu. Hai là nhiếp thọ hạnh Phật. Ba là thấy lỗi sanh tử. Bốn là an trụ tâm đại bi. Năm là chẳng thối thất bốn nguyện. Sáu là ít tật bệnh. Bảy là thuận chư Phật giáo. Tám là mỏng nhẹ dâm nộ si. Chín là theo văn rõ nghĩa. Mười là tu hành thành tựu.

Năm là Bồ Tát nghĩ rằng chư Phật Như Lai tâm thường ở tại chánh định chưa hề thất niệm, tôi phải theo chỗ làm của Phật. Nếu tâm tán loạn thì trọn chẳng chúng được chỗ làm của Phật. Vì thế nên phải rời bỏ tất cả tâm chấp lấy, cũng bỏ tất cả lợi dưỡng cung kính tụ lạc thành ấp uống ăn đồ cần dùng và các thân hữu. Vì muốn lợi ích các chúng sanh nên chẳng bỏ chúng sanh. Thường ưa ở a lan nhã chỗ tịch tĩnh, độc hành không bạn như con tê giác một sừng. Ở chỗ tịch tĩnh rồi khởi tâm đại từ ban đầu khắp một phương rồi lần lần đến khắp mười phương đến khắp chúng sanh. Tâm từ khắp cả rồi được nhập thiền định.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát tại gia đem tất cả đồ dùng đáng ưa thích cúng dường tất cả hằng sa chư Phật và Tỳ Kheo Tăng trong hằng sa kiếp. Nếu có Bồ Tát xuất gia đi bảy bước hướng đến chỗ a lan nhã tịch tĩnh, phước đức này hơn phước đức kia nhiều. Vì có thể mau được đại Bồ đề vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát ưa ở tịch tĩnh nhập thiền định thì được mười thứ công đức lợi ích. Những gì là mười ? Một là được niệm, hai là được huệ, ba là tu hành, bốn là biện luận mau, năm là được Đà la ni, sáu là khéo biết pháp sanh, bảy là khéo biết pháp diệt, tám là giới tự chẳng phạm, chín là chư Thiên cúng dường, mười là chẳng tham sự tốt của người.

Sáu là Bồ Tát khéo biết trí huệ đẳng lưu, đó là trí huệ lấy giới làm đầu, pháp lành tăng trưởng lấy huệ làm đầu. Vì thế nên Bồ Tát phải học trí huệ. Thế gian có bao nhiêu tất cả công xảo khó làm khó thành, tất cả y được đều học hết mà sự thông hiểu này chẳng chứng nhập được ly dục tịch diệt, cũng chẳng thể xu hướng Bồ đề, chẳng phải hướng Sa Môn, Bà La Môn, chẳng phải xu hướng Niết bàn. Vì thế nên nay tôi phải lại khắp cầu công xảo

pháp được, do trí nầy khiến tôi được cứu cánh tịch diệt. Bồ Tát cầu pháp bốn : chẳng thấy chút pháp hay khởi được pháp. Do chẳng thấy nên an trụ nơi tịch diệt. Do an trụ tịch diệt thì không nhiệt não. Do không nhiệt não nên biết rõ sanh tử, vì chúng sanh mà thọ sanh để làm cho chúng sanh trừ diệt khổ sanh tử vậy. Đây là sáu pháp.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu bảy pháp khiến sở hữu chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là bảy ?

Một là tự bỏ tất cả, mà thí bất khả đắc vậy.

Hai là giới chẳng khuyết phạm, mà chẳng dính mắc nơi giới vậy.

Ba là nhẫn nhục nhu hòa, mà chúng sanh bất khả đắc vậy.

Bốn là phát khởi tinh tấn, mà thân tâm bất khả đắc vậy.

Năm là thành tựu thiền định, mà chẳng trụ nơi thiền vậy.

Sáu là trí huệ viên mãn, mà vô phân biệt vậy.

Bảy là tùy niệm chu Phật, mà xa rời tướng vậy.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu tám pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là tám ?

Một là chẳng thích Niết bàn, hai là bố thí đồ trang nghiêm, ba là tâm quảng đại, bốn là tôn kính Pháp Sư, năm là chẳng làm tà mạng, sáu là bình đẳng ban cho, bảy là chẳng tự căng cao, tám là chẳng khinh miệt người.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu chín pháp khiến nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là chín ?

Một là đủ thân luật nghi, hai là đủ ngữ luật nghi, ba là đủ ý luật nghi, bốn là diệt các tham dục, năm là diệt các sân hận, sáu là diệt các ngu si, bảy là chẳng làm điều khi dối, tám là làm bạn kiên cố, chín là chẳng khinh mạn thiện tri thức.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu mười pháp khiến sở nguyện chẳng thối lui nghiêm tịnh Phật độ. Những gì là mười ?

Một là nghe địa ngục khổ chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Hai là nghe súc sanh khổ chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Ba là nghe ngạ quỷ khổ chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Bốn là nghe chư Thiên suy não chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Năm là nghe nhơn gian đói khát giặc cướp oán địch giết hại chỉ khởi đại bi mà chẳng kinh sợ.

Sáu là Bồ Tát tự nghĩ : Giờ đây tôi phải phát khởi tinh tấn, nhẫn đến chưa được Phật độ thanh tịnh trọn chẳng lui trể.

Bảy là khiến trong nước tôi đồ uống ăn y phục theo ý niệm liền được.

Tám là các chúng sanh trong nước tôi thọ mạng vô lượng.

Chín là các chúng sanh trong nước tôi không tâm bỉ ngã.

Mười là bao nhiêu chúng sanh trong nước tôi quyết định xu hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát cầm hoa đẹp đến chỗ Như Lai, hoặc chỗ tháp Phật mà cúng dường thì nguyện rằng : Nguyện hoa đẹp này sắc hương thù thắng, người thấy hoa đều vui đẹp. Lúc tôi thành Phật, khiến trong nước tôi khắp nơi đầy những hoa đẹp như vậy, và những cây báu trang nghiêm mọi

chỗ. Nhấn đến hương bột hương thoa y phục uống ăn lọng báu tràng phan vàng bạc lưu ly chơn châu các thứ báu lúc dùng cúng dường cũng phải như hoa, hồi hướng công đức trang nghiêm Phật độ. Do vì Bồ Tát an trụ nơi giới luật nên tùy tâm sở nguyện đều được thành tựu.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát phải thường nhiếp lấy mười nghiệp đạo thiện đều hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy bao nhiêu chúng sanh lúc sơ sanh đều có đủ mười nghiệp đạo thiện và trí xuất ly.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát đến đâu cũng khuyến các chúng sanh đều xu hướng Vô thượng Bồ đề. Chỉ ca ngợi Phật thừa mà chẳng nói đến nhị thừa và cộng pháp. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy các chúng sanh quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề, xa rời Thanh Văn và Bích Chi Phật. Có vô lượng Bồ Tát đầy trong nước ấy.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát đối với lợi dưỡng của người chẳng hề ngăn dứt, thấy người được lợi thì vui mừng. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy bao nhiêu

chúng sanh có những đồ vật cần dùng không hề đoạn dứt, đầy đủ được đại pháp quang minh.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát nếu thấy Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni có ai phạm tội thì trọn chẳng đem rao nói, chỉ tự mình an trụ trong chánh pháp. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy tất cả không có danh từ tội lỗi. Tại sao ? Vì đại chúng trong nước ấy đều được thanh tịnh không có pháp tội lỗi.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thích pháp cầu pháp chẳng sanh nhiệt não, như pháp đã được nghe an trụ đúng mà tu hành. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy tất cả chúng sanh đều thích pháp cầu pháp không có nhiệt não, tu hành đúng pháp.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát đem các thứ âm nhạc cúng dường Phật pháp hồi hướng thiện căn về công đức trang nghiêm Phật độ. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật, trong Phật độ ấy có trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu.

Lại nữa, nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát nếu thấy chúng sanh thất niệm thì làm cho họ được chánh niệm. Vì thế nên lúc Bồ Tát thành Phật,

trong Phật độ ấy các hàng đệ tử được thiên duyệt thực.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phật độ công đức như vậy, đầy đủ biện tài Như Lai, hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp nói kể chẳng hết được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nhưng nay Phật tùy theo chỗ thích muốn của chư Bồ Tát mà lược nói như vậy. Người có chí nguyện thù thắng nghe rồi xu hướng sẽ được viên mãn công đức Phật độ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát thành tựu ba pháp mau được Vô thượng Bồ đề cầu Phật độ đều được thành. Những gì là ba ? Một là đại nguyện thù thắng, hai là an trụ chẳng phóng dật, ba là như pháp được nghe phát khởi chánh tu hành”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai hi hữu khéo nói pháp ấy. Vì đức Thế Tôn an trụ bất phóng dật nên được pháp Bồ đề phần. Vì an trụ chánh tu hành nên được đại Bồ đề. Vì an trụ thắng nguyện nên được Phật độ công đức trang nghiêm”.

Đức Phật nói : “Đúng vậy, đúng như lời ông nói. Như thuở trước, Phật dùng đại nguyện

lực thành tựu Phật độ, vì chẳng phóng dật nên được đại Bồ đề.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu chỉ có ngôn thuyết an trụ phóng dật mà chẳng chánh tu hành, người ấy còn chẳng đến được bậc Thanh Văn hướng là có thể được Vô thượng Bồ đề. Vì thế nên Bồ Tát nếu muốn tự biết mình là chơn Bồ Tát thì như sở học của Bồ Tát phải học như vậy”.

Bây giờ trong hội có bốn vạn Bồ Tát đứng dậy chấp tay hướng Phật mà đồng thanh bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật đã thọ ký chỗ học của Bồ Tát, chúng tôi sẽ học theo an trụ chẳng phóng dật tu hành thành tựu đầy đủ đại nguyện nghiêm tịnh Phật độ”.

Đức Phật vui vẻ mỉm cười.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật có duyên có gì mà hiện mỉm cười ?

Đức Phật hỏi : “Ông có thấy chư thiện nam tử su tử hống ấy chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật : “Vâng, đã thấy”.

Đức Phật nói : “Này Xá Lợi Phất ! Các thiện nam tử ấy, quá trăm ngàn kiếp, đều riêng ở cõi khác được Vô thượng Chánh giác đồng hiệu

Nguyện Trang Nghiêm Như Lai đủ mười đức hiệu cũng như đương lai Sư Tử Phật v.v... Cõi ấy thanh tịnh như nước của Vô Lượng Thọ Phật chỉ trừ thọ lượng đều thọ mười kiếp”.

Bấy giờ Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát liền từ tòa đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay hướng Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi đồng chơn Bồ Tát đây được chu Phật Thế Tôn thường khen tặng, bao lâu sẽ được Vô thượng Bồ đề ? Phật độ sẽ được như thế nào ?”.

Đức Phật nói: “Nầy thiện nam tử ! Ông nên hỏi Văn Thù Sư Lợi”.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng : “Chùng nào Ngài sẽ được Vô thượng Bồ đề ?”.

Văn Thù Sư Lợi nói : “Sao Ngài chẳng hỏi tôi có xu hướng Bồ đề chẳng mà lại hỏi tôi thành Bồ đề. Tại sao ? Vì ở nơi Bồ đề, tôi còn chẳng xu hướng hướng là sẽ được”.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi : “Ngài há chẳng vì lợi ích chúng sanh mà đến Bồ đề ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi nói : “Không. Tại sao ? Vì chúng sanh bất khả đắc vậy. Nếu chúng sanh là có thì có thể vì làm lợi ích mà hướng đến Bồ

đề. Nhưng chúng sanh thọ mạng và nhơn đều vô sở hữu, nên nay tôi chẳng đến Bồ đề cũng chẳng thối chuyển”.

Sư Tử Dũng Mãnh nói : “Ngài có xu hướng chư Phật pháp chăng ?”.

Văn Thù Sư Lợi nói : “Không. Thưa Ngài, tất cả các pháp đều xu hướng Phật pháp. Tại sao ? Các pháp vô lậu vô hệ vô hình vô tướng là xu hướng Phật. Như xu hướng Phật các pháp cũng vậy. Thưa Ngài! Như lời Ngài hỏi xu hướng Phật pháp, nay tôi hỏi Ngài tùy ý Ngài đáp. Là sắc cầu Bồ đề ư ? Là sắc bốn tánh cầu, là sắc như cầu, là sắc tự thể cầu, là sắc không cầu, là sắc ly cầu, là sắc pháp tánh cầu Bồ đề ư ? Thưa Ngài ! Là sắc được Bồ đề ư ? Nhẫn đến là sắc pháp tánh được Bồ đề ư ?”.

Sư Tử Dũng Mãnh đáp : “Không, thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi. Sắc chẳng cầu Bồ đề, nhẫn đến sắc pháp tánh chẳng cầu Bồ đề. Sắc chẳng được Bồ đề, nhẫn đến sắc pháp tánh chẳng được Bồ đề”.

Văn Thù Sư Lợi hỏi : “Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Thọ tướng hành thức cầu Bồ đề nhẫn đến thức pháp tánh cầu Bồ đề ư ?

Thức được Bồ đề nhẫn đến thức pháp tánh được Bồ đề ư ?”.

Sư Tử Dũng Mạnh đáp : “Không. Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thọ tướng hành thức chẳng cầu Bồ đề nhẫn đến thức pháp tánh chẳng cầu Bồ đề. Thức chẳng được Bồ đề nhẫn đến thức pháp tánh chẳng được Bồ đề”.

Văn Thù Sư Lợi hỏi : “Rời lìa ngũ uẩn có ngã, ngã sở chăng ?”.

- Không. Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Đúng vậy. Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh ! Lại còn lấy pháp gì để cầu Bồ đề và được Bồ đề !

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Lời Ngài nói đại chúng đều kính tin. Nay Ngài nói chẳng cầu Bồ đề chẳng được Bồ đề, hàng tân phát ý Bồ Tát nghe lời này sẽ sanh kinh sợ.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh ! Tất cả pháp không có kinh sợ. Trong thiết tế cũng không kinh sợ. Đức Như Lai vì người không kinh sợ mà thuyết pháp. Nếu người kinh sợ thì họ sanh nhàm. Nếu sanh chán nhàm thì họ ly dục. Nếu ly dục thì họ giải thoát. Nếu giải thoát thì không Bồ đề. Nếu không Bồ đề thì là vô trụ. Nếu họ vô trụ thì là vô khú. Nếu

vô khứ thì là vô lai thì là vô nguyên cữu. Nếu không nguyên cữu thì chẳng thối chuyển. Nếu chẳng thối chuyển thì là thối chuyển. Thối chuyển những pháp gì ? Đó là chấp ngã chúng sanh thọ mạng và nhơn, hoặc đoạn hoặc thường thủ tướng phân biệt thấy đều thối chuyển cả. Nếu kia thối chuyển thì là chẳng thối chuyển. Chẳng thối chuyển những pháp gì ? Đó là không vô tướng vô nguyên thiết tế và các Phật pháp đều chẳng thối chuyển. Sao gọi là Phật pháp ? Nghĩa là chẳng rời chẳng dính và không sở duyên, không nhập không xuất không có sở hành cũng không biểu thị, chỉ có giả danh, không, vô sanh, vô khứ vô lai, vô nhiễm vô tịnh, không trần, lìa trần, không ngã, không phân biệt, không hòa hiệp, không chấp thủ, bình đẳng không trái, đây là Phật pháp.

Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Các Phật pháp ấy chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Tại sao ? Vì các Phật pháp không chỗ sanh vậy. Hàng tân phát ý Bồ Tát kia nghe lời này nếu sanh kinh sợ thì mau được Bồ đề. Nếu khởi tâm phân biệt mà nghĩ rằng nay chúng tôi được thành Bồ đề, tùy có phát tâm an trụ nơi hiện chúng mới được Bồ đề. Nếu chẳng phát tâm thì trọn chẳng được. Vì các phân

biệt này đều chẳng sanh nên Bồ đề và tâm đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc thì vô phân biệt. Nếu vô phân biệt thì không hiện chứng. Tại sao ? Vì sở nhưn hiện chứng bất khả đắc vậy.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Hu không có thể được Bồ đề chăng ?

- Không, thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Đức Như Lai há chẳng nói tất cả pháp đồng hu không ư ?

- Đúng vậy. Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Như hu không Bồ đề cũng vậy. Như Bồ đề hu không cũng vậy. Hu không với Bồ đề không hai không khác. Nếu Bồ Tát biết nghĩa bình đẳng này thì không có tri cũng không bất tri cũng không bất kiến”.

Lúc nói pháp ấy, có một vạn bốn ngàn Tỳ Kheo tận các lậu tâm được giải thoát, mười hai na do tha Tỳ Kheo xa trần rời cấu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh, chín vạn sáu ngàn chúng sanh phát tâm Bồ đề, năm vạn hai ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn.

Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Từ khi Ngài phát tâm Bồ Tát đến nay được bao nhiêu thời gian?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thôi đi, Ngài chớ sanh vọng niệm. Nếu có ai ở trong pháp vô sanh mà nói rằng tôi phát tâm Bồ đề, tôi làm hạnh Bồ đề là đại tà kiến.

Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Tôi trọn chẳng thấy có tâm phát hướng Bồ đề. Do chẳng thấy tâm và Bồ đề nên không có phát”.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi : “Ngài Văn Thù Sư Lợi trọn chẳng thấy tâm, đó là cú nghĩa gì?”.

Văn Thù Sư Lợi nói : “Thưa Ngài ! Là trọn chẳng thấy gọi là bình đẳng.

- Thế nào nói là bình đẳng ? Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Bình đẳng như vậy bởi các thứ tánh đều vô sở hữu. Các pháp ấy vì là một vị nên nói. Một vị nói ấy, đó là rời lìa vậy, không nhiễm không tịnh, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng sanh chẳng diệt, không ngã không thọ, chẳng thủ chẳng xả. Thuyết pháp như vậy, chẳng quan niệm tôi nói cũng không phân biệt. Ở trong pháp

bình đẳng ấy mà biết rõ tu hành thì gọi là bình đẳng.

Lại nữa, thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Nếu Bồ Tát nhập vào bình đẳng ấy thì trọn chẳng thấy có các thú giới hoặc ít hoặc nhiều. Ở trong bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, ở trong tương vi chẳng thấy tương vi. Tại sao ? Ví nó bốn lai tánh thanh tịnh vậy”.

Bấy giờ Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát chẳng chịu nói mình phát tâm bao lâu mà đại chúng đều muốn nghe”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Văn Thù Sư Lợi là bậc trí nhãn thâm thâm. Ở trong trí nhãn thâm thâm ấy, Bồ đề và tâm đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên chẳng nói. Nhưng nầy thiện nam tử ! Nay Phật sẽ nói Văn Thù Sư Lợi phát tâm lâu mau. Nầy thiện nam tử ! Thuở quá khứ lâu xa quá bảy mươi vạn a tăng kỳ hằng sa kiếp, có Phật hiệu Lôi Âm Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất thế tại phương Đông cách đây bảy mươi hai na do tha Phật độ, thế giới ấy tên Vô Sanh, Lôi Âm Như Lai thuyết pháp tại đó. Chúng Thanh Văn có tám mươi bốn ức na do tha. Chúng Bồ Tát nhiều gấp bội.

Bấy giờ có vua tên Phổ Phúc đủ bảy báu trị bốn thiên hạ với chánh pháp lý làm Chuyển Luân Vương. Trong thời gian tám vạn bốn ngàn năm, vua Phổ Phúc thường cung kính cúng dường Phật Lô Âm với những y phục uống ăn cung điện đèn đài đẹp tốt, cũng thường cung kính cúng dường chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn.

Thân tộc của vua, nội cung thể nữ vương tử đại thần chỉ chuyên lo cúng dường mà không làm gì khác. Dẫu thời gian nhiều năm mà không ai mới nhọc.

Sau thời gian ấy, nhà vua ở vắng một mình suy nghĩ : nay tôi đã nhóm họp căn lành quang đại mà còn chưa định chỗ hồi hướng, vì cầu Đế Thích, Phạm Vương, Chuyển Luân Vương chẳng ? Vì cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng ?

Lúc vua nghĩ như vậy rồi, trên không có chư Thiên bảo rằng : Đại Vương chớ phát khởi tâm kém hẹp ấy. Tại sao ? Vì phước đức của vua đã họp được rất nhiều, vua nên phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Nghe lời khuyến cáo ấy, vua Phổ Phúc vui mừng nghĩ rằng nay tôi ở nơi đây quyết định

chẳng lui, vì chu Thiên biết lòng tôi nên đến
khuyến cáo. Nhà vua đem tám mươi ức na do
tha trăm ngàn người đến chỗ Phật Lô Âm,
đánh lễ chun Phật, hữu nhiều bảy vòng, cúi
mình cung kính chấp tay nói kệ bạch Phật :

“Nay tôi lễ Thế Tôn
Mong vì tôi chỉ dạy
Làm sao được thành tựu
Đấng Thế Tôn tối thượng
Chỗ nương nhờ cho đời
Tôi đã rộng cúng dường
Bởi tâm chẳng quyết định
Chưa biết chỗ hồi hướng
Tôi đã tu phước lớn
Nên hồi hướng chỗ nào
Là cầu ngời Chuyển Luân
Đế Thích hay Phạm Vương
Là cầu quả Thanh Văn
Hay cầu Bích Chi Phật
Lúc tôi nghĩ như vậy
Trên không chu Thiên bảo
Đại Vương chớ nên phát
Tâm hồi hướng kém hẹp

Nên vì các chúng sanh
Mà phát nguyện rộng lớn
Vì lợi ích thế gian
Nên phát tâm Bồ đề
Nay tôi thỉnh Thế Tôn
Đấng Pháp Vương tự tại
Mong nói các phương tiện
Phát khởi tâm Bồ đề
Phát tâm Bồ đề rồi
Sẽ được như Thế Tôn
Duy nguyện đức Thế Tôn
Vì tôi tuyên nói đủ”.

Bấy giờ đức Lô Ích Âm Như Lai vì vua Phổ
Phúc mà nói kệ rằng :

“Đại Vương nên lắng nghe
Phật sẽ thứ đệ nói
Tất cả pháp nhơn duyên
Tùy căn dục thật hành
Như sở nguyện đã có
Được quả báo như vậy
Phật ở thuở quá khứ
Cũng phát tâm Bồ đề
Vì tất cả chúng sanh

**Nguyện làm lợi ích họ
Như chỗ Phật phát nguyện
Như xưa đã phát tâm
Được bất thối Bồ đề
Ý nguyện mau viên mãn
Đại Vương phải kiên cố
Tu tập các công hạnh
Vua sẽ được vô thượng
Phật Bồ đề quảng đại”.**

**Vua Phổ Phúc nghe Phật nói vui mừng
hớn hở được chưa từng có, liền ở trước đại
chúng đại sư tử hống mà nói kệ rằng :**

**“Nay đối trước đại chúng
Phát tâm đại Bồ đề
Vì mỗi mỗi chúng sanh
Thệ tận vị lai tế
Thọ vô lượng sanh tử
Mà làm lợi ích lớn
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Cứu các chúng sanh khổ
Từ nay nếu trái thệ
Phát khởi tâm tham dục
Bỏ xén ganh oán hờn**

Là đối Phật mười phương
Tôi từ ngày hôm nay
Nhấn đến thành Bồ đề
Thuông phải học chư Phật
Tu hành các phạm hạnh
Tùy thuận giới thanh tịnh
Xa rời các lỗi lầm
Tôi ở nơi Bồ đề
Cũng chẳng nguyện mau chứng
Sẽ tận vị lai tế
Rộng lợi ích chúng sanh
Nghiêm tịnh các Phật độ
Vô lượng bất tư nghị
Sẽ khiến danh hiệu tôi
Nghe khắp mười phương cõi
Nay tôi tự thọ ký
Quyết định sẽ thành Phật
Chí nguyện thắng thanh tịnh
Nơi đây vốn không nghi
Tôi sẽ sạch ba nghiệp
Chẳng cho sanh các ác
Tôi dùng chơn thiệt này
Thành Phật Lương Túc Tôn

**Nếu tâm tôi chơn thiệt
Đất sẽ động sáu cách
Nếu lời tôi thành thiệt
Không có chút hư vọng
Sẽ khiến trong hư không
Âm nhạc tự nhiên trỗi
Nếu tôi không siểm khúc
Cũng không tâm oán hận
Do tâm chơn thiệt ấy
Sẽ mưa hoa mạn đà”.**

Lúc vua Phổ Phúc nói kệ rồi, vì tâm vua chơn thiệt nên mười phương các ức thế giới chấn động sáu cách, trên không âm nhạc tự nhiên hòa tấu và mưa hoa mạn đà la.

Hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đều rất vui mừng mà tự bảo rằng chúng tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề, rồi bắt chước nhà vua mà phát Bồ đề tâm.

Đức Phật bảo đại chúng : “Vua Phổ Phúc thuở xưa ấy đâu phải ai khác, chính là Văn Thù Sư Lợi hiện nay vậy. Ông ấy ở thuở quá khứ bảy mươi vạn a tăng kỳ hằng sa kiếp tối sơ phát tâm Bồ đề, kể đó quá sáu mươi bốn hằng sa kiếp được vô sanh pháp nhẫn hay

đầy đủ Bồ Tát thập địa và thập trí lực Như Lai, các pháp ở Phật địa thấy đều viên mãn, mà ông ấy chưa từng khởi tâm, nghĩ rằng tôi sẽ thành Phật.

Nầy chư thiện nam tử ! Thuở ấy, hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đồng phát Bồ đề tâm ấy, đều do Văn Thù Sư Lợi khuyên dạy cho vào sáu Ba la mật bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, nay tất cả đều đã chứng Vô thượng Bồ đề chuyển đại pháp luân, xong Phật sự, nhập Niết bàn. Văn Thù Sư Lợi đều cúng dường chư Phật ấy và hộ trì chánh pháp của chư Phật ấy. Chỉ còn có một đức Phật hiện tại là Địa Trì Sơn Như Lai ở thế giới tên Địa Trì tại Hạ phương cách đây bốn mươi hằng sa Phật độ, cũng có vô số chúng sanh Thanh Văn và Bồ Tát”.

Lúc đức Phật nói nhơn duyên đời trước của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, trong đại chúng có bảy ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Sư Tử Dũng Mạnh Lôi Âm Bồ Tát bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Thưa Ngài ! Ngài đã đầy đủ thập địa và Như Lai thập lực đầy đủ tất cả Phật pháp, có sao chẳng thành Vô thượng Bồ đề ?”.

Văn Thù Sư Lợi nói : “Thưa Ngài ! Không có đã viên mãn tất cả Phật pháp rồi lại còn chúng Bồ đề. Tại sao ? Vì đã viên mãn thì chẳng nên lại chúng.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào viên mãn tất cả Phật pháp?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Phật pháp viên mãn như chơn như viên mãn. Chơn như viên mãn như hư không viên mãn. Phật pháp chơn như và hư không như vậy cũng không có hai. Như Ngài hỏi rằng thế nào viên mãn tất cả Phật pháp ? Như sắc viên mãn, như thọ tướng hành thức viên mãn, Phật pháp viên mãn cũng như vậy.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là sắc v.v... viên mãn ?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Sắc được Ngài thấy, là thường hay vô thường ?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Đều chẳng phải cả.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Nếu pháp đã chẳng phải thường chẳng phải vô thường, nó có tăng giảm chăng ?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chẳng tăng giảm.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh ! Nếu pháp chẳng tăng giảm thì gọi là viên mãn. Thế nào là viên mãn ? Nếu ở nơi các pháp chẳng biết rõ được thì sanh phân biệt, nếu biết rõ được thì không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không tăng giảm. Nếu không tăng giảm thì là bình đẳng. Nếu thấy sắc bình đẳng tức là sắc viên mãn. Thọ tướng hành thức và tất cả pháp viên mãn cũng như vậy.

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Từ lúc Ngài được pháp nhãn đến nay không một tâm niệm nguyện thành Chánh giác, nay sao lại khuyên người xu hướng Bồ đề ?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh ! Tôi thiết chẳng hề khuyên một chúng sanh xu hướng Bồ đề. Tại sao ? Vì chúng sanh vô sở hữu vậy. Vì chúng sanh tánh tự ly vậy. Nếu chúng sanh là có thì khiến họ xu hướng Bồ đề. Chúng sanh đã bất khả đắc nên không có được khuyên. Tại sao ? Vì là bình đẳng vô phân biệt vậy. Chẳng phải đem bình đẳng cầu bình đẳng, cũng không có khởi. Vì thế nên thường nói rằng phải quan sát các hành : tới không từ đâu, đi không đến đâu, đây gọi là bình đẳng, là tánh không. Ở trong tánh không, chẳng có sở cầu.

- Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Như lời Ngài hỏi tôi rằng từ lúc đắc nhẫn đến nay không có một niệm tâm sẽ được Bồ đề ! Thưa Ngài ! Ngài có thấy tâm ấy chẳng, mà dùng tâm ấy được Bồ đề chẳng ?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Không. Tại sao ? Vì tâm chẳng phải sắc nên chẳng thấy được. Bồ đề cũng vậy chỉ là danh tướng thôi. Hoặc tâm danh hay Bồ đề danh đều vô sở hữu cả.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Như lời Ngài nói tôi chẳng sanh một niệm tâm được Bồ đề, đó là mật ý mà nói. Tại sao ? Vì tâm bốn lai không có sanh nên là vô sanh. Đã vô sanh thì gì được gì chúng ?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Sao gọi là bình đẳng chúng nhập ?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Ở trong các pháp mà không buộc dính thì gọi là bình đẳng chúng. Nói chúng nhập là trí vi tế ấy chẳng sanh diệt không khác với chơn như không phân biệt, đây gọi là chúng nhập. Nếu là người chánh kiến tu hành thì trong bình đẳng không có một pháp để được, rời lìa các thứ tánh, cũng chẳng dính mắc nơi một, đây

gọi là chúng nhập. Nếu dùng thân chúng các pháp vô tướng, biết rõ tướng ấy là vô tướng, mà đối với thân tâm cũng chẳng chấp trước, đây gọi là viên mãn chúng nhập.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là được ?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Do ngôn thuyết thế gian mà gọi là được. Chỗ được của chư Thánh chẳng phải ngôn ngữ nói được. Tại sao ? Vì pháp không y chỉ rời lìa ngôn thuyết ấy.

Lại nữa, thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Lấy không được làm được, cũng chẳng phải được chẳng phải chẳng được gọi đó là được”.

Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát bạch đức Phật : “- Bạch đức Thế Tôn ! Xin nói Phật độ của Văn Thù Sư Lợi được”.

Đức Phật bảo Ngài Sư Tử Dũng Mãnh hỏi noi Ngài Văn Thù Sư Lợi.

Sư Tử Dũng Mãnh Bồ Tát bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Thưa Ngài ! Ngài sẽ được Phật độ công đức trang nghiêm nào ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Nếu tôi cầu Bồ đề, Ngài có thể hỏi Phật độ sẽ được.

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ngài há lại chẳng cầu Bồ Đề ư ?

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Tôi chẳng cầu. Tại sao ? Vì nếu có chỗ cầu thì có nhiệm trước, nếu có nhiệm trước thì có tham ái, nếu có chỗ ái thì có sanh, nếu có sanh thì có ái, nếu có ái thì trọn chẳng xuất ly. Vì thế nên tôi chẳng cầu Bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ đề bất khả đắc vậy. Do vì bất khả đắc nên chẳng cầu.

Nhưng Ngài hỏi tôi Phật độ nào tôi sẽ được. Tôi không thể nói. Tại sao ? Vì đối với đức Như Lai Nhứt thiết trí mà tự nói Phật độ công đức trang nghiêm của mình, thì thành ra Bồ Tát tự khen công đức của mình”.

Đức Phật nói : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Ông có thể tự nói dùng những nguyện gì trang nghiêm Phật độ. Khiến chư Bồ Tát nghe rồi quyết định thành mãn nguyện ấy”.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi tuân lời Phật, liền đứng dậy trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay bạch đức Phật rằng : “Bạch Thế Tôn ! Nay tôi thừa thân lực Phật sẽ tuyên nói, những ai muốn cầu đại Bồ đề đều nên lắng

nghe. Nếu nghe điều nguyện ấy phải như thiết tu học cho được viên mãn”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát gói hữu chাম đất, mười phương đều có hằng sa Phật độ chấn động sáu cách.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật : “Bạch Thế Tôn ! Tôi từ thuở xa xưa trăm ngàn ức na do tha a tăng kỳ kiếp đến nay phát khởi nguyện như vậy :

Tôi dùng thiên nhãn vô ngại thấy trong vô lượng vô biên Phật độ có tất cả chư Phật Như Lai, nếu chẳng phải là do tôi khuyên phát tâm quyết định Bồ đề và giáo hóa khiến tu sáu Ba la mật cho đến thành Vô thượng Bồ đề, thì ở nơi Bồ đề tôi trọn chẳng nên chúng. Mà tôi quyết phải viên mãn sở nguyện này, rồi sau sẽ chúng Vô thượng Bồ đề”.

Chư Bồ Tát đều nghĩ rằng : Ngài Văn Thù Sư Lợi dùng thiên nhãn vô ngại thấy bao nhiêu Như Lai ?

Đức Phật biết tâm niệm ấy mới bảo Ngài Su Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát rằng : “Này thiện nam tử ! Ví như đem cả tam thiên Đại Thiên thế giới này nghiền nát thành vi trần, có thể dùng toán số biết số là bao nhiêu chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể biết được.

- Này thiện nam tử ! Thiên nhân vô ngại của Văn Thù Sư Lợi thấy vô lượng chư Phật ở phương Đông lại quá số ấy, chín phương kia cũng như vậy”.

**Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có nguyện là lấy hằng sa Phật độ làm một Phật độ vô lượng báu đẹp xen lẫn trang nghiêm. Nếu không như vậy thì tôi trọn chẳng chúng Vô thượng Bồ đề.**

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện khiến trong nước tôi có cây Bồ đề lượng bằng mười cỗi Đại Thiên, ánh sáng của cây ấy chiếu khắp nước.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện là tôi ngồi Bồ đề rồi chúng Vô thượng Bồ đề nhẫn đến Niết bàn, trong thời gian ấy chẳng rời khỏi tòa Bồ đề mà chỉ dùng biến hóa hiện thân khắp mười phương vô lượng vô số Phật độ thuyết pháp cho các chúng sanh.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện là khiến nước tôi không tên nữ nhon, chỉ thuần có Bồ Tát rời lìa phiền não cấu đủ phạm hạnh, lúc sơ sanh ca sa theo thân ngồi kiết già bỗng nhiên hiện ra, Bồ Tát như vậy đầy khắp nước

tôi. Không có tên Thanh Văn và Bích Chi Phật, ngoại trừ đức Như Lai biến hóa qua đến mười phương vì các chúng sanh nói pháp tam thừa”.

Bấy giờ Ngài Su Tử Dũng Mạnh Lôì Âm Bồ Tát bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi đương lai thành Phật hiệu là gì ?”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Lúc Văn Thù Sư Lợi thành Phật hiệu Phổ Kiến. Tại sao lại hiệu là Phổ Kiến ? Bởi đức Như Lai ấy, ở nơi mười phương vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phật độ đều khắp làm cho được thấy. Nếu các chúng sanh thấy đức Phật Phổ Kiến thì tất định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nay Phổ Kiến Như Lai dầu chưa thành Phật, khi ta hiện tại đây và sau khi ta nhập Niết bàn, có ai nghe danh hiệu ấy, cũng đều tất định sẽ được Vô thượng Bồ đề, chỉ trừ người đã nhập ngôi vị ly sanh và người tâm nguyện hẹp kém”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện là như cõi nước đức Phật A Di Đà lấy pháp hỉ làm món ăn, mà trong nước tôi Bồ Tát sơ sanh lúc khởi ý nghĩ ăn liền có món ăn trăm

vị đầy trong bát tại tay hữu, liền nghĩ rằng nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật và bố thí những chúng sanh nghèo cùng khổ nào và ngạ quỷ v.v... cho họ no đủ thì tôi quyết định chẳng nên tự ăn. Lúc nghĩ như vậy liền được ngũ thần thông bay đi vô ngại đến mười phương vô lượng vô số Phật độ cúng dường chư Phật và chúng Thanh Văn, cùng chu cấp cho chúng sanh nghèo khổ, rồi thuyết pháp cho họ rời lìa khát ái, trong khoảng một niệm trở về đến bốn xứ.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện là trong nước tôi chư Bồ Tát sơ sanh cần dùng y phục, trong tay họ tùy ý xuất hiện các thứ bửu y tốt sạch vừa mặc đúng y phục của Sa Môn tự nghĩ rằng nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật tôi chẳng nên tự dùng, trong khoảng một niệm qua đến mười phương vô lượng Phật độ, đem bửu y ấy cúng dường chư Phật rồi trở về bốn xứ mới tự thọ dụng.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện là trong nước tôi, chúng Bồ Tát được của báu và những đồ dùng, cần phải chia cúng chư Phật và chúng Thanh Văn. Khắp cúng dường rồi sau mới thọ dụng.

Trong nước tôi lại rời lìa tám nạn và pháp bất thiện. Đã không tội lỗi lại không cấm giới, không có các thứ nhiệt não bất như ý”.

Ngài Sư Tử Dũng Mạnh Lô Âm Bồ Tát bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Phật độ ấy tên là gì ?”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Nước ấy tên là Tùy Nguyên Tích Tập Thanh Tịnh Viên Mãn”.

- Bạch đức Thế Tôn ! Phật độ ấy ở phương nào ?

- Nầy thiện nam tử ! Phật độ ấy ở tại phương Nam. Thế giới Ta Bà nầy cũng ở trong Phật độ ấy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch đức Phật rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện trong nước tôi chứa hạp vô lượng diệu bửu làm thành, lại dùng vô lượng báu ma ni xen lẫn trang nghiêm. Báu ma ni ấy ở trong các thế giới mười phương chưa từng có. Tên của các báu ấy, trong câu chi năm nói cũng chẳng hết được. Tùy ý thích của chư Bồ Tát muốn nước ấy bằng vàng thì thấy là vàng. Thích bằng bạc thì thấy nước ấy bằng bạc, nhưng với người thấy vàng không hề tổn giảm. Hoặc

thích bằng pha lê lưu ly mã não xích chơn châu vô lượng thứ báu đều tùy sở thích mà thấy không chướng ngại nhau. Cho đến thích bằng chiên đàn hương a già la hương xích chiên đàn hương v.v... đều tùy sở thích riêng mà thấy không chướng ngại nhau.

Trong nước ấy chẳng dùng ánh sáng nhựt nguyệt tinh tú châu ngọc đèn lửa để soi sáng, chư Bồ Tát ấy đều dùng ánh sáng của tự thân mình chiếu suốt ngàn ức na do tha cõi.

Trong nước ấy lấy hoa nở xòe làm ngày, hoa khép lại làm đêm, tùy ý thích thời tiết của chư Bồ Tát mà đều ứng đúng theo, nhưng không có lạnh nóng già bệnh chết. Chỉ tùy sở nguyện của chư Bồ Tát muốn chúng Bồ đề liền qua thế giới khác ở cung trời Đâu Suất mãn thọ giáng sanh mà thành Phật. Trong nước ấy không có nhập Niết bàn. Trăm ngàn thứ nhạc ở hư không, dầu chẳng hiện tướng hình mà nghe tiếng nhạc. Nhạc ấy chẳng phát thanh thuận tham ái, chỉ phát thanh Phật Pháp Tăng và các Ba la mật, các pháp môn Bồ Tát tạng. Tùy theo chỗ hiểu của chư Bồ Tát thấy đều được nghe diệu pháp.

Chư Bồ Tát nếu muốn thấy Phật, tùy chỗ đến kinh hành đứng ngồi, theo ý nghĩ liền

thấy Phổ Kiến Như Lai ngồi cây Bồ đề. Nếu các Bồ Tát có chỗ nghi, chỉ cần thấy đức Phổ Kiến Phật chẳng đợi giải thích mà liền hết nghi hiểu rõ pháp nghĩa.

Lúc ấy trong hội có vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Bồ Tát đồng thanh nói rằng :

- Nếu có ai được nghe danh hiệu Phổ Kiến Phật bèn được lợi lành tối thượng, hưởng là người sanh về cõi nước ấy.

- Nếu có ai được nghe pháp môn Văn Thù Sư Lợi thọ ký này và nghe tên Văn Thù Sư Lợi thì gọi là diện kiến chư Phật .

Đức Phật bảo chư Bồ Tát rằng : Đúng như vậy. Đúng như lời các ông nói. Này thiện nam tử. Nếu có ai thọ trì trăm ngàn ức danh hiệu chư Phật, nếu lại có ai xưng danh hiệu Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thì phước nhiều hơn, hưởng là xưng danh hiệu Phổ Kiến Phật. Tại sao ? Vì trăm ngàn ức na do tha đức Phật ấy lợi ích chúng sanh chẳng bằng Văn Thù Sư Lợi làm lợi ích trong một kiếp .

Lúc ấy trong chúng có vô lượng trăm ngàn ức na do tha Thiên Long Bát Bộ Nhơn Phi Nhơn đồng thanh xưng rằng :

“Nam mô Văn Thù Sư Lợi đồng Chơn Bồ Tát.

Nam mô Phổ Kiến Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Xuống lời trên rồi có tám vạn bốn ngàn ức na do tha chúng sanh phát tâm Bồ đề. Vô lượng chúng sanh căn lành thành thực được bất thối chuyển trong ba thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn có nguyện như tôi đã được thấy Vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha chư Phật Thế Tôn, bao nhiêu Phật độ công đức trang nghiêm của chư Phật ấy tất cả đều có đủ trong một Phật độ của tôi, chỉ trừ nhị thừa và ngũ trục.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tôi tự nói các thứ công đức trang nghiêm trong Phật độ hơn hàng sa kiếp cũng nói chẳng hết. Như sở nguyện của tôi, chỉ có đức Phật biết được”.

Đức Phật nói : “Đúng vậy. Này Văn Thù Sư Lợi ! Ở trong tam thế, tri kiến của đức Như Lai không có hạn lượng chuống ngại”.

Bấy giờ trong đại chúng có chư Bồ Tát nghĩ rằng : Phật độ công đức trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi được có bằng quốc độ của đức Phật A Di Đà chăng ?

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ Tát nên nói với Ngài Su Tử Dũng Mãnh Bồ Tát rằng : “Nầy thiện nam tử ! Ví như có người phân tích một sợi lông làm trăm phần, đem một phần lông chấm lấy một giọt nước trong đại hải. Một giọt nước biển ấy đem dụ cho sự trang nghiêm của quốc độ Phật A Di Đà, còn toàn nước đại hải đem lại dụ cho quốc độ trang nghiêm của Phật Phổ Kiến, lại còn hơn đây nữa. Tại sao ? Vì Phật độ trang nghiêm của Phổ Kiến Như Lai chẳng thể nghĩ bàn được vậy”.

Su Tử Dũng Mãnh Lô Âm Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Những loại Phật độ trang nghiêm như vậy, trong tam thế chư Phật còn có quốc độ như vậy chăng ?”.

Đức Phật nói : “Có. Nầy thiện nam tử ! Phương Đông cách đây quá trăm ức hàng sa thế giới có Phật độ tên Trụ Tối Thượng Nguyên, có Phật hiệu Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai thọ mạng vô lượng vô biên thường thuyết pháp cho chúng Bồ Tát. Cõi này công đức trang nghiêm đồng như cõi của Phổ Kiến Như Lai.

Nầy thiện nam tử ! Có bốn Bồ Tát mặc giáp hoàng thệ bất tư nghị quyết định thành mãn thệ nguyện ấy, cũng sẽ được Phật độ trang nghiêm như Phật độ của Phổ Kiến Như Lai”.

Ngài Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Xin nói danh hiệu và chỗ ở của chư Bồ Tát ấy. Lại xin hiển thị quốc độ của Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai để cho đại chúng đây được nhiều lợi ích. Tại sao ? Vì chư Bồ Tát đây nếu được thấy nghe thì ở nơi đại nguyện ấy sẽ được thành mãn”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Các ông lắng nghe, Phật sẽ nói cho. Nầy thiện nam tử ! Bốn Bồ Tát ấy, một người tên Quang Minh Tràng ở tại Phật độ phương Đông của Phật Vô Ưu Đức. Người kế tên Trí Thượng ở tại Phật độ phương Nam của Phật Trí Vương. Người thứ ba tên Chư Căn Tịch Tĩnh ở tại quốc độ phương Tây của Phật Huệ Tích. Người thứ tư tên Nguyên Huệ ở tại quốc độ phương Bắc của Phật Na La Diên”.

Đức Thế Tôn dùng sức thần thông hiện Phật độ của Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai cho trong đại hội nầy thấy đức Phật ấy và chúng Bồ Tát cùng những công

đức trang nghiêm ở thế giới ấy, từ trước chưa từng thấy cũng chưa từng nghe, tất cả sự trang nghiêm ấy chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng trăm ngàn ức na do tha châu báu xen lẫn trang nghiêm. Trong một kiếp nói công đức ấy cũng chẳng hết. Đại chúng đây đều thấy rõ như xem trái am ma lạc trong bàn tay. Bồ Tát cõi ấy thân cao bốn vạn hai ngàn do tuần. Thân của Phật cao tám vạn bốn ngàn do tuần, ánh sáng chiếu khắp như tòa núi vàng diêm phù đàn, thành tựu công đức trang nghiêm rộng lớn ngồi dưới cây Bồ đề, chư Bồ Tát cung kính vây quanh, hiện trăm ngàn ức những sự biến hóa qua đến trong các thế giới mười phương thuyết pháp cho các chúng sanh.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát : “Các thiện nam tử ! Các ông có thấy Phật độ ấy trang nghiêm và chúng Bồ Tát chăng ?”.

Đại chúng đồng thanh bạch Phật rằng : “Vâng, chúng tôi đã thấy. Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi sẽ học hạnh Bồ Tát ấy như chỗ tu hành của Văn Thù Sư Lợi, chúng tôi cũng sẽ thành tựu Phật độ trang nghiêm như vậy”.

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn của Phật phóng ra nhiều tia sáng màu chiếu vô lượng vô biên thế giới, chiếu xong tia sáng

ấy trở lại quanh Phật ba vòng rồi rót vào đánh Phật.

Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười ?”.

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng : “Trong đại chúng đây có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát thấy sự trang nghiêm của Phật độ ấy, dầu đã phát tâm mà nay muốn sẽ thành tựu Phật độ như vậy. Nhưng trong số ấy có mười sáu thiện đại trượng phu đủ chí nguyện thù thắng mà phát đại tâm, họ sẽ thành mãn như đại nguyện của Văn Thù Sư Lợi. Chư Bồ Tát khác cũng mau sẽ được Vô thượng Bồ đề, sẽ được Phật độ trang nghiêm như cõi nước của Phật A Di Đà.

Di Lặc nên biết, chư Bồ Tát chí nguyện đã thù thắng, chỗ thành tựu cũng lớn. Người chí nguyện thù thắng thì nói tôi thành tựu như Văn Thù Sư Lợi trang nghiêm Phật độ.

Những người chí nguyện kém dầu cũng khởi lòng tin nói lời như vậy. Do ngữ nghiệp phát ra lời ấy có thể bỏ dứt sáu mươi ức trăm ngàn na do tha kiếp sanh tử lưu chuyển, cũng được viên mãn năm ba la mật”.

Lúc ấy Di Lặc Bồ Tát thấy bốn phương nơi quang minh tràng, bốn đại Bồ Tát đều ngồi trong lầu các lưu ly quang minh có trăm ngàn ức chư Thiên vây quanh mưa hoa trời nhạc hiện đại thần biến chấn động đại địa mà đến cõi này.

Di Lặc Bồ Tát liền bạch Phật hỏi sự ấy.

Đức Phật nói : “Này thiện nam tử ! Bốn Bồ Tát ấy vì thấy ta nên chư Như Lai ở bốn phương đều khiến đến đây”.

Bốn Bồ Tát ấy đến đánh lễ chun Phật rồi ngồi qua một phía, ánh sáng các Ngài chiếu khắp đại hội này.

Đức Phật bảo các Bồ Tát rằng : “Này đại chúng ! Bốn thiện đại trượng phu đây chí nguyện xu hướng đều chẳng nghĩ bàn, phải nên tôn trọng thỉnh hỏi pháp yếu ấy. Mà sở nguyện của bốn Bồ Tát ấy đối với chư Bồ Tát là tối thù thắng.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn được thấy bốn Bồ Tát ấy thì tất định sẽ được Vô thượng Bồ đề bỏ dứt hai mươi ức kiếp sanh tử lưu chuyển, đầy đủ viên mãn năm ba la mật. Nếu có nữ nhơn nghe tên chư Bồ Tát thì mau rời khỏi thân nữ nhơn”.

Đức Phật nhiếp thân lục, cỡi ấy bỗng chẳng còn hiện.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp đều như huyền. Tại sao ? Ví như nhà ảo thuật huyền biến ẩn hiện. Các pháp sanh diệt cũng như vậy. Mà sanh diệt ấy tức là không sanh diệt. Do không sanh diệt tức là bình đẳng. Bồ Tát tu bình đẳng ấy thì có thể chứng được Vô thượng Bồ đề”.

Trí Thượng Bồ Tát nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nơi Bồ đề này thế nào chứng được ?”.

Văn Thù Sư Lợi nói : “Bồ đề này chẳng phải là được cũng chẳng phải là hoại được, chẳng phải an trụ được”.

Trí Thượng Bồ Tát nói : “Nhưng Bồ đề này chẳng phải do an trụ mà được, cũng chẳng phải chẳng an trụ mà được. Tại sao ? Vì pháp tánh ấy vốn lai vô sanh, chẳng phải đã có, chẳng phải sẽ có, chẳng phải hư hoại được, vì thế nên không được”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi chư Bồ Tát rằng : “Thế nào gọi là : Nói pháp môn nhưt tướng ?”.

Di Lạc Bồ Tát nói : “Nếu có người chẳng thấy uẩn giới và xứ, cũng chẳng phải chẳng thấy, không chỗ phân biệt, cũng chẳng thấy hợp tan. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát nói : “Nếu chẳng phát khởi các thứ phân biệt : này là pháp phàm phu, này là pháp nhị thừa, này thời chẳng trái pháp tánh, không phân biệt như vậy mà nhập nhứt tướng nghĩa là vô tướng. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Lạc Kiến Bồ Tát nói : “Nếu có người tu chơn như hạnh mà cũng chẳng sanh tướng chơn như, nơi thậm thâm này không chỗ phân biệt. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Vô Ngại Biện Bồ Tát nói : “Nếu có thể cứu cánh tận hết nơi các pháp, cũng đem pháp ấy nói cho người. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Thiện Tư Bồ Tát nói : “Nếu dùng tu nghị nhập vào bất tu nghị, bất tu nghị ấy cũng bất khả đắc. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Diệu Ly Trần Bồ Tát nói : “Nếu có ai chẳng nhiễm tất cả tướng, cũng chẳng phải nhiễm chẳng phải chẳng nhiễm, không trái không thuận cũng chẳng mê hoặc, chẳng phải một

chẳng phải hai, cũng chẳng phải các thứ, chẳng lấy chẳng bỏ. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Ta Kiệt La Bồ Tát nói : “Nếu có ai nhập vào được pháp thậm thâm khó vào như biển, mà ở nơi pháp ấy cũng chẳng phân biệt, dầu vì người mà nói nhưng không có ý tưởng nói pháp. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Nguyệt Thượng Bồ Tát nói : “Nếu ở nơi tất cả chúng sanh tâm hành bình đẳng dường như trăng tròn không có ý tưởng là chúng sanh. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Ly Ưu Âm Bồ Tát nói : “Thế nào là nhỏ mũi tên ưu khổ chúng sanh ? Đó là ngã và ngã sở là gốc khổ của họ, nếu có thể an trụ được ngã ngã sở bình đẳng. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Vô Sở Duyên Bồ Tát nói : “Nếu chẳng phan duyên dục giới, sắc giới, vô sắc giới, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp chư Phật. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Phổ Kiến Bồ Tát nói : “Nếu lúc thuyết pháp nên nói pháp bình đẳng, nghĩa là tánh không bình đẳng cũng không có ý tưởng là không

và ý tưởng là bình đẳng. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Tịnh Tam Luân Bồ Tát nói : “Nếu lúc thuyết pháp phải tịnh tam luân, nghĩa là chúng sanh được dạy, ngã bất khả đắc, cũng chẳng phân biệt mình làm Pháp Sư, nơi pháp được nói mà không trụ trước. Thuyết pháp như vậy gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Thành Tựu Hạnh Bồ Tát nói : “Nếu có ai có thể nói nơi tất cả pháp, tu bình đẳng hạnh, chỗ biết như thiệt chẳng văn phải văn tự thuyết, vì tất cả pháp rời lìa ngôn thuyết vậy. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Thâm Hạnh Bồ Tát nói : “Nếu ai có thể thuyết pháp rõ thấu tất cả pháp thậm thâm, cũng chẳng thấy năng thuyết sở thuyết kia và người được nghe. Đây gọi là : Nói pháp môn nhứt tướng”.

Lúc nói pháp môn nhứt tướng ấy, ba mươi bảy ức Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn na do tha trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Bảy ngàn Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp tận hết các hữu lậu tâm được giải thoát. Chín mươi sáu na do tha chu

Thiên và Nhơn ở trong các pháp được pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bao lâu sẽ được Vô thượng Bồ đề ? Phật ấy thọ mạng và chúng Bồ Tát có bao nhiêu ?”.

Đức Phật bảo hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm Bồ Tát hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Thưa Ngài ! Bao giờ Ngài sẽ được Vô thượng Bồ đề”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Nầy thiện nam tử ! Chừng nào hư không giới làm sắc thân, tôi mới sẽ được Vô thượng Bồ đề. Nếu ảo nhơn được Bồ đề thì tôi mới sẽ được. Nếu lậu tận A La Hán là Bồ Tát thì tôi mới sẽ được. Nếu lúc nào mộng hưởng ảnh và hóa nhơn được Bồ đề tôi mới sẽ được. Nếu mặt nguyệt chiếu làm ngày, mặt nhật chiếu làm đêm tôi mới sẽ được Vô thượng Bồ đề. Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mãnh ! Lời hỏi của Ngài nên đem hỏi người cầu Bồ đề”.

Sư Tử Dũng Mãnh Bồ Tát nói : “Ngài há chẳng cầu Bồ đề ư ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Chẳng có câu. Tại sao ? Vì Văn Thù Sư Lợi tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Văn Thù Sư Lợi. Tại sao ? Vì Văn Thù Sư Lợi chỉ có danh từ, Bồ đề cũng chỉ có danh từ. Danh từ ấy cũng là ly là vô tác nên là không. Không tánh ấy tức là Bồ đề”.

Đức Phật hỏi Ngài Sư Tử Dũng Mãnh rằng : “Nầy thiện nam tử ! Ông có nghe thấy các chúng hội Thanh Văn và Bồ Tát của A Di Đà Như Lai chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thấy nghe.**
- Nầy thiện nam tử ! Số ấy là bao nhiêu ?**
- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải toán số nghĩ bàn đến được.**

- Nầy thiện nam tử ! Như pháp đo lường của nước Ma Kiệt, một học dầu mè, lấy một hột tỉ dụ cho chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở nước Phật A Di Đà. Còn bao nhiêu thì tỉ dụ lúc Văn Thù Sư Lợi được Bồ đề số chúng Bồ Tát, lại còn quá số ấy.

Nầy thiện nam tử ! Như đem tam thiên Đại Thiên thế giới vi trần số kiếp so với số kiếp thọ lượng của Phổ Kiến Như Lai, trăm phần ngàn phần trăm ngàn ức phần, nhấn đến

toán số thí dụ chẳng bằng được. Nên biết thọ mạng của Phổ Kiến Như Lai không có toán số cũng không hạn lượng.

Ví như có một người đem tam thiên Đại Thiên thế giới nghiền nát ra vi trần, người thứ hai người thứ ba cũng đem Đại Thiên thế giới nghiền nát ra vi trần. Lại có một người mang vi trần ấy đi qua phương Đông quá chừng ấy số vi trần thế giới mới bỏ xuống một vi trần, lại đi quá vi trần số thế giới nữa mới bỏ xuống một vi trần, thứ đệ đi và bỏ như vậy đến hết số những vi trần. Lại chín phương kia mỗi phương cũng đều có một người đi và bỏ đến hết vi trần như vậy. Nay các thiện nam tử ! Những thế giới mười phương được đi qua ấy có thể biết được số chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể biết.

- Nay thiện nam tử ! Tất cả thế giới mà các người ấy đã đi qua, hoặc có dính vi trần hay không đều đem nghiền nát thành vi trần. Có thể toán số biết được số vi trần ấy chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không thể biết được. Nếu có ai tính lường thì tâm sẽ mê loạn mà chẳng biết được.

- Nay thiện nam tử ! Chư Phật Như Lai đều biết rõ hết số vi trần ấy. Giả sử có quá số ấy, Như Lai cũng biết rõ”.

Di Lạc Bồ Tát bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chu Bồ Tát vì cầu đại trí huệ như vậy, nên dầu ở địa ngục vô lượng ức kiếp thọ khổ cũng trọn chẳng bỏ rời trí ấy”.

Đức Phật nói : “Đúng như vậy. Đúng như lời Di Lạc nói. Có ai ở trong đại trí huệ ấy mà chẳng sanh lòng thích muốn. Chỉ trừ kẻ hạ liệt và người giải đãi”.

Lúc Phật nói trí ấy, có một vạn người phát tâm Bồ đề.

Đức Phật bảo Su Tử Dũng Mạnh Lôì Âm Bồ Tát rằng : “Nầy thiện nam tử ! Như tất cả thế giới mười phương mà mười phương ấy đã đi đều làm thành vi trần hết, Văn Thù Su Lợi sẽ ở trong kiếp vi trần ấy thật hành Bồ Tát đạo. Tại sao ? Vì đại nguyện của Văn Thù Su Lợi chẳng thể nghĩ bàn, xu hướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, được Bồ đề rồi thọ lượng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng hội Bồ Tát cũng chẳng thể nghĩ bàn”.

Su Tử Dũng Mạnh Lôì Âm Bồ Tát bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Văn Thù Su Lợi phát xu công hạnh sở tu rất lớn, sở nguyện cũng rất quảng đại mới ở nơi bấy nhiêu vi trần số kiếp mà chẳng sanh mỗi một”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Đúng vậy. Đúng như lời Ngài nói. Thưa Ngài ! Hu không giới có nghĩ rằng đã qua ngày đêm thời tiết tháng năm số kiếp v.v... chẳng ?

- Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Không vậy.

- Thưa Ngài Sư Tử Dũng Mạnh ! Đúng vậy, nếu có ai tỏ biết tất cả pháp đồng với hu không, trí vi tế ấy không có phân biệt, cũng không quan niệm rằng trải qua ngày đêm thời tiết tháng năm các kiếp số v.v... Tại sao ? Vì trí vi tế ấy ở nơi các pháp không có tướng niệm vậy.

- Này thiện nam tử ! Như hu không giới không có mỗi một và ý tưởng nhiệt não. Tại sao ? Dầu cho quá hằng sa kiếp, hu không giới cũng không sanh khởi cũng không thiêu diệt, chẳng phải bị phá hoại được. Tại sao ? Vì hu không giới vô sở đắc vậy.

Này thiện nam tử ! Nếu Bồ Tát rõ biết tất cả pháp vô sở hữu rồi thì cũng không có ý tưởng nhiệt não và mỗi một v.v...

Này thiện nam tử ! Danh từ hu không ấy cũng không có thiêu diệt nhiệt não mỗi một, cũng chẳng động lay, chẳng sanh chẳng lão, chẳng đến chẳng đi. Danh hiệu Văn Thù Sư

**Lợi cũng vậy, không có nhiệt não mỗi một v.v..
Tại sao ? Vì danh tự tánh ly vậy”.**

Lúc nói pháp ấy, Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương và chư Thiên Tử đại oai đức đồng thanh xưng rằng : “Các chúng sanh nghe pháp môn ấy được lợi lành lớn, huống là thọ trì đọc tụng. Nên biết họ được thiện căn rất rộng lớn.

Bạch đức Thế Tôn ! Nơi pháp môn ấy, chúng tôi thọ trì đọc tụng rộng tuyên lưu bố, vì chúng tôi muốn hộ trì pháp thậm thâm ấy”.

Su Tử Dũng Mãnh bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có ai được nghe pháp môn ấy, thọ trì đọc tụng suy gẫm và phát tâm công đức trang nghiêm Phật độ như vậy được bao nhiêu phước ?”.

Đức Phật nói : “Nầy thiện nam tử ! Đức Như Lai dùng vô ngại nhãn thấy chư Phật và Phật độ của chư Phật, nếu có Bồ Tát đem thất bửu đây những Phật độ ấy để cúng dường mỗi mỗi Như Lai đều cùng tận vị lai tế, khiến Bồ Tát này an trụ tịnh giới, với tất cả chúng sanh được tâm bình đẳng. Nếu lại có Bồ Tát ở nơi pháp môn công đức trang nghiêm Phật độ này mà thọ trì đọc tụng, lại có thể phát tâm theo

sở học của Văn Thù Sư Lợi đi bảy bước. Hai công đức sau này đem so với công đức cúng dường thất bửu trên kia, thì công đức trên trăm phần chẳng bằng một, nhằn đến thí dụ toán số chẳng đếm được”.

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn này tên là gì, và chúng tôi phải thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật nói : “Pháp môn này tên là chu Phật du hí, cũng tên là chu nguyện cứu cánh, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi công đức trang nghiêm Phật độ, cũng tên là linh phát Bồ đề tâm Bồ Tát hoan hỉ, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi thọ ký, nên thọ trì như vậy”.

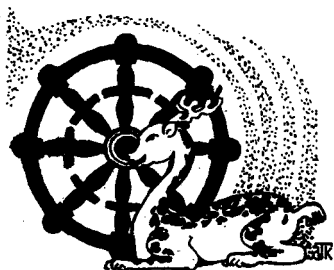
Bấy giờ chư Bồ Tát từ mười phương đến muốn cúng dường pháp môn ấy nên mua các thú hoa và ca ngợi rằng : “Hi hữu Thế Tôn ! Hi hữu Thế Tôn ! Chúng tôi được nghe pháp môn bất tư nghị Văn Thù Sư Lợi sư tử rống trang nghiêm”.

Chư Bồ Tát nói lời ấy rồi đều trở về bốn độ.

Lúc nói pháp này, có hàng sa Bồ Tát được bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh thiện căn thành thực.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi liền nhập tam muội tên Bồ Tát xuất sanh quang minh phổ chiếu như huyễn. Nhập tam muội rồi làm cho chúng hội này thấy khắp tất cả Như Lai trong vô lượng vô biên Phật độ mười phương. Trước mỗi đức Như Lai đều có Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói Phật độ công đức trang nghiêm của mình. Chúng hội được thấy như vậy rồi, đối với đại nguyện thù thắng của Văn Thù Sư Lợi sanh lòng hi hữu.

Phật nói kinh này rồi, tất cả Bồ Tát, chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thiên Long Bát Bộ, Nhơn và Phi Nhơn, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

THỨ MUỖI SÁU

Hán dịch : Cao Tể, Pháp Sư Na Liên Đề Gia Xá.

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM
TỰ
THỨ NHỨT

Như vậy tôi nghe, một lúc đức Phật ở tại nước Ca Tỳ La Vệ rừng Ni Cư Đà, cùng với chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội. Tên các Ngài là Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, tất cả đều là đại A La Hán các lậu đã hết không còn phiền não, tâm tự tại, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát, như đại long tượng, chỗ làm đã xong, đều bỏ gánh nặng đến được tự lợi hết các kiết sử ở trong chánh giáo tâm được thiện giải, nơi tất cả pháp tâm không chỗ ngại, đến nơi bờ kia, tự được giải thoát và giải thoát quyến thuộc, tự được điều

phục và điều phục quyền thuộc, tự được tịch định và tịch định quyền thuộc, tự được độ thoát và độ thoát quyền thuộc, tự đến bờ kia và làm quyền thuộc đến bờ, tự đến lục địa và làm quyền thuộc đến lục địa, tự được an ổn và an ổn quyền thuộc, tự được tịch diệt và tịch diệt quyền thuộc, tự phá phiền não và phá phiền não cho quyền thuộc, tự được Sa Môn và Sa Môn quyền thuộc, tự được dứt ác và dứt ác quyền thuộc, tự được Bà La Môn và Bà La Môn quyền thuộc, tự trừ ác pháp và trừ ác pháp quyền thuộc, tự biết rõ các pháp và làm quyền thuộc biết rõ, tự mình đắc độ và hay đắc độ quyền thuộc, tự đủ các đức và làm quyền thuộc đủ các đức, tự không phiền não và làm không phiền não cho quyền thuộc, tự lìa năm chi và làm quyền thuộc lìa năm chi, tự được lìa chuống và làm quyền thuộc lìa chuống, tự được tịnh ý và làm quyền thuộc được tịnh ý, tự được lục thông và làm quyền thuộc đủ lục thông, tự lìa ghét yêu giải thoát và làm quyền thuộc lìa ghét yêu giải thoát, tự thủ hộ nhất tâm và làm quyền thuộc thủ hộ nhất tâm, tự niệm môn cụ túc và làm quyền thuộc niệm môn cụ túc, tự y tứ y và làm quyền thuộc y tứ y, tự rời lìa các kiến chấp và làm

cho quyền thuộc lìa kiến chấp, tự bỏ các hi vọng và làm cho quyền thuộc bỏ hi vọng, tự được tận hành và làm cho quyền thuộc tận hành, tự được sự việc xong và làm cho quyền thuộc sự việc xong, tự tu và làm cho quyền thuộc tự tu, tự không trước niệm và làm cho quyền thuộc không trước niệm, tự đoạn dứt hữu giác và làm cho quyền thuộc đoạn dứt hữu giác, tự nương thân hành và làm cho quyền thuộc nương thân hành, tự được thích bất động và làm quyền thuộc thích bất động, tự tâm thiện giải thoát và làm quyền thuộc tâm thiện giải thoát, tự huệ thiện giải thoát và làm quyền thuộc huệ thiện giải thoát, tự được hiển thánh và làm quyền thuộc được hiển thánh, các bậc như vậy được rời lìa nhánh lá trừ bỏ da thừa, chỉ có tâm thiết kiên cố mà an trụ.

Bấy giờ đức Thế Tôn vào lúc cuối đêm ngồi ngoài đất trống, chúng Tỳ Kheo vây quanh bốn mặt.

Đức Thế Tôn quan sát chúng Tỳ Kheo rồi bảo rằng : “Các ông dò tìm một người có thể đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương”.

Huệ Mạng A Nhã Kiều Trần Như đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chấm đất chấp tay tác lễ rồi bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn !

Tôi đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương được chăng ?”.

Đức Phật nói : “Thôi, nầy Kiều Trần Như ! Nay ông đầy đủ đức của bậc đại sư chẳng nên đến đó”.

Các Ngài Huệ Mạng Bà Sáp Mô, Gia Du Đà, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên đều lần lượt bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương”.

Đức Phật nói : “Thôi, các ông đều đầy đủ pháp tôn trọng của bậc đại sư chẳng nên đến đó giáo hóa”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên tự nghĩ nay đức Thế Tôn muốn ai đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương ? Nghĩ xong liền nhập như thiết tam muội, dùng sức tam muội trang nghiêm tâm mình liền thấy được ý của Phật muốn Huệ Mạng Ca Lưu Đà Di đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương. Ví như trong cửa sổ lầu gác nhiều tầng, ánh sáng mặt nhật chiếu vào vách phía Tây, Đại Mục Kiền Liên thấy tâm của Phật chuyên ở Ca Lưu Đà Di muốn bảo đi giáo hóa phụ vương cũng như vậy.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên xuất định đến chỗ Tôn giả Ca Lưu Đà Di mà nói rằng : “Tâm niệm của Thế Tôn biết Ngài có thể giáo hóa Tịnh Phạn Vương, nay Ngài nên phát đại dũng mãnh mau đến giáo hóa”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói : “Thứ dân còn khó giáo hóa huống là quốc vương. Tại sao ? Đại Vương dòng Sát Lợi Quán Đảnh có sức tự tại khó giáo hóa được. Ví như chứa hộp củi khô hoặc hai năm ba năm đến ngàn năm, củi tích chứa lâu năm như vậy rất là khô ráo, bấy giờ có người phóng hỏa đốt thành ngọn lửa lớn. Thưa Ngài Đại Mục Kiền Liên ! Khối lửa ấy chừng có lớn chăng ?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Rất lớn”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói : “Nếu lại có người đem vô lượng dầu tô tưới vào, khối lửa ấy có thêm thanh chăng ?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Càng thanh hơn gấp bội”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói : “Có thể đến gần khối lửa ấy chăng ?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Khó gần được”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói : “Đại Vương dòng Sát Lợi Quán Đảnh ấy, khó có thể giáo hóa, khó đến gần cũng như vậy.

Thưa Ngài Đại Mục Kiền Liên ! Ví như ngà của voi cuồng có nên đụng chạm được chăng ?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Chẳng nên đụng chạm”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói : “Đại Vương dòng Sát Lợi Quán Đảnh khó giáo hóa được cũng như vậy”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Đức Thế Tôn tâm niệm biết Ngài có khả năng đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương vậy”.

Tôn giả Ca Lưu Đà Di nói : “Có thiệt đức Thế Tôn nghĩ rằng tôi có khả năng đến giáo hóa Tịnh Phạn Vương chăng ?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : “Đức Thế Tôn thiệt nghĩ đến Ngài cho rằng Ngài có khả năng giáo hóa được Phụ Vương”.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Ca Lưu Đà Di rằng : “Ông nên vào thành giáo hóa Phụ Vương. Chỉ có Phật và ông là có thể giáo hóa được Tịnh Phạn Vương thôi.

Nầy Ca Lưu Đà Di ! Trong hàng Thanh Văn đệ tử Phật, ông là người có khả năng đệ nhút về việc giáo hóa các ấp tụ lạc”.

Đức Thế Tôn liền nói kệ tụng bảo Ca Lưu Đà Di rằng :

**“Lắng nghe Ưu Đà Di
Ông hay giáo hóa giỏi
Quyết khiến dòng Thích mừng
Đến hóa Tối Thắng Vương
Lúc vua được tỏ ngộ
Lợi ích hàng Trời Người
Quyết được đến bờ kia
Ông nên mau đến hóa
Tịnh Phạn Vương dòng Thích
Nay lòng hờn loạn trước
Niệm huệ chẳng hiện hành
Đường như té gộp cao
Luyện tiếc nơi ngôi cao
Tâm huệ mê mất hết
Nhu người buôn mất vốn
Vói nhớ sanh khổ nhiều
Nhu trời mất cung điện
Luyện nhớ ngũ dục lạc**

Chưa biết Phật chánh pháp
Buồn rầu rất não loạn
Tự nghĩ mất thất bửu
Và bốn cấp nhơn gian
Nhớ đến ngôi Thánh Vương
Miệng thốt lời phi pháp
Có lúc vua buồn loạn
Chẳng biết mình và người
Nhu quỉ đoạt tinh hồn
Năm giữ lấy thân người
Nhu tại núi Kê La
Tất cả không chỗ thấy
Não hận ấy che chướng
Nên thấy lại chẳng thấy
Cũng như ngủ mê chết
Tâm mình chẳng tự biết
Bị lo hờn mê chướng
Vua chẳng biết tự mừng
Nhu người vợ chết chồng
Buồn khóc sanh lo khổ
Nay vua si não loạn
Buồn thương sanh khổ lớn
Ông có phương tiện giải

**Đến hóa Tịnh Phạn Vương
Xô ngã tràng tà mạn
Kiến lập đèn chánh pháp
Không còn ai hóa được
Tịnh Phạn Đại Vương ấy
Chỉ có Ưu Đà Di
Thuở trước từng đồng hành
Ưu Đà Di nên biết
Từng có đại Quốc Vương
Tên là Tăng Trưởng Thiệt
Danh tiếng chấn mười phương
Nhu pháp làm Quốc Vương
Tất cả đều quy hóa
Dùng chánh pháp trị dân
Vua lãnh tứ thiên hạ
Trong ấy đầy thành ấp
Vườn tược bông trái thơm
Nhiều những chúng hiền thánh
Không có người tạp ác
Rừng tốt rất trù mật
Đất sạch không gai góc
Rất nhiều thú tịnh diệu
Ao hoa trang nghiêm đẹp**

Nhơn dân rất đông giàu
Bỏ ác ăn ở lành
Đóng các cửa ác thú
Quyết lên thiên đạo tốt
Xưa vua ấy có con
Tùng cúng dường nhiều Phật
Tu đủ các căn lành
Tròn đầy những công đức
Tên là Diệu Kiên Huệ
Được nhiều người hầu hạ
Thường thấy lỗi ngũ dục
Bỏ nhà ưa nhàn tĩnh
Phụ Vương bảo Vương Tử
Con nên thọ ngũ dục
Thể nữ tự vui chơi
Ở cung điện báu đẹp
Cha sắm sửa cho con
Đồ chơi không hề thiếu
Sao con chẳng thọ vui
Con nên nói ý con
Biết các loài lành tốt
Trong cung báu của con
Gái báu thường vây quanh

Cảnh tốt rất đáng vui
Chư tiên nhơn ở rừng
Còn bỏ trở về nhà
Thọ các vui nữ sắc
Huống con không thiếu thốn
Chúng thể nữ vây quanh
Vua quan đều tùy tùng
Cung điện như thiên cung
Nên thọ ngũ dục lạc
Cung nữ rất đẹp xinh
Chẳng khác gì thiên nữ
Múa ca đánh nhạc hay
Có thể tùy ý vui
Mắt như lá ưu ba
Môi đỏ như ngậm son
Mặt tròn mày rộng đen
Trán bằng cổ cao ngấn
Tay thẳng đầy tròn trịa
Đẹp như vôi tượng vương
Bàn tay màu hoa sen
Ngón tròn vót mềm đẹp
Lưỡi mỏng rộng đỏ hồng
Lời hay như cam lộ

Răng trắng trong kín đều
Chuỗi ngọc y phục báu
Rún sâu chẳng hiện bụng
Lung như chày kim cương
Vế đùi mềm tròn thẳng
Không khác đùi lộc vương
Bước đi như nga vương
Thấy đều nhìn ngó con
Tuổi trai tráng đáng yêu
Có thể nổi dòng dõi
Con và các người đẹp
Nhu hoa xuân nở tốt
Trai tráng tuổi chưa già
Phải mau thọ dục lạc
Kiên Huệ bạch Phụ Vương
Cha nói phi chánh lý
Nếu có lời đúng pháp
Truyền bảo chẳng dám trái
Nay cha nghe con nói
Lời lành và chơn thiệt
Nhấn đến trong giấc mơ
Chẳng có ý tưởng dục
Nay lời nói của cha

Người trí chẳng bằng lòng
Kẻ ngu thích dục lạc
Người sáng thì thường nhàm
Sao có người mắt sáng
Khen người mù dẫn đường
Đâu có người trên bờ
Lại thích bị chìm đắm
Đâu có người giải thoát
Mà lại ưa ngục tù
Đâu có người an lạc
Lại khen tặng sự khổ
Ý con xem Phụ Vương
Nhu kẻ mù chìm tù
Nhu mộng thọ ngũ dục
Lại bị dục nhận chìm
Phụ Vương nhu đui mù
Mắt con sáng thấy rõ
Cha bị dục cuốn trôi
Nay con rất nhàm chán
Dục như chén thuốc độc
Cũng như đầu rắn độc
Nhu mũi dao gươm bén
Cũng như khối lửa lớn

Lúc vua quan khuyên bảo
Kiên Huệ đều chẳng nghe
Bỏ cha và quốc độ
Rời dục mà xuất gia
Nhu rấn lột da cũ
Cũng như bỏ mũi dãi
Rời xa những lỗi ác
Tuyệt hi vọng xuất gia
Lúc Kiên Huệ bỏ tục
Có một quan chức trẻ
Người ấy tên Nguyệt Thi
Bỏ nhà theo Kiên Huệ
Đồng tử xuất gia rồi
Và cùng quan trẻ kia
Thành tựu bốn phạm trụ
Đầy đủ ngũ thần thông
Thấy rõ lỗi ngũ dục
Siêu tuyệt nơi dục giới
Chuyển chánh diệu pháp luân
Sanh thẳng lên Phạm Thiên
Đồng tử xuất gia rồi
Phụ Vương lòng ghét giận
Nguyệt Thi đến chỗ vua

**Giáo hóa cho vua mừng
Uu Đà Di nên biết
Thuở xưa kia Kiên Huệ
Rời xa nơi ngũ dục
Nay chính là thân ta
Uu Đà Di nên biết
Vua Tăng Thiệt xưa kia
Đâu phải ai xa lạ
Là Tịnh Phạn Vương vậy
Uu Đà Di nên biết
Người theo ta xuất gia
Nguyệt Thí là thân ông
Đã từng hóa Tăng Thiệt
Thế nên UU Đà Di
Nay nên hóa Phụ Vương
Quyết có lợi ích lớn
Vì xưa đã giáo hóa”.**

**Tôn giả UU Đà Di nghe lời phán dạy của
Phật liền nín lặng lãnh nhận.**

**Lúc đó Tôn giả UU Đà Di qua đêm đến
sáng vào giờ khất thực đắp y mang bát đi vào
thành Ca Tỳ La. Có hơn ngàn người dòng Thích
Ca tập hợp tại vương môn đều có chỗ cần.**

Vua Tịnh Phạn Vương nghe Phật Như Lai đến thành Ca Tỳ La tại rừng Ni Cư, Vương sanh lòng ghét hờn rằng : Đứa con ấy xuất gia chối bỏ chúng tộc giàu sang ta. Nếu nó ở nhà sẽ nối ngôi Kim Luân cai trị tứ thiên hạ thống lãnh đúng pháp hơn dân không nghịch mạng, đầy đủ bảy báu : luân báu, tượng báu, mã báu, ma ni báu, nữ báu, chủ tạng thần báu, đạo sư báu, ngàn con trai dũng kiện, dung nhan xinh đẹp có khả năng dẹp cường địch bảo hộ tứ thiên hạ, chẳng dùng vũ khí ngự trị quốc độ, chỉ trị chánh đúng pháp tự nhiên thái bình. Ta được làm Luân Vương tự tại khoái lạc, họ phải tôn trọng cúng dường cho ta, vì đứa con ấy xuất gia nên những sự đáng lẽ được ấy mà đều mất cả.

Tịnh Phạn Vương nghĩ như vậy rồi truyền cho dòng Thích : Tất cả mọi người chẳng được đến chỗ con ta ở kính tin nghe pháp, nếu có ai phạm sẽ chém đầu.

Bấy giờ có người dòng Thích tên Hỷ Diện chẳng ở trong chúng chẳng nghe lệnh Vương, thấy Tôn giả Ưu Đà Di liền đến cúi đầu thưa : “Tôn giả mới đến, được bình an chẳng ? Đức Thế Tôn an vui ít bệnh ít não đi đứng nhanh

nhẹ đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu chẳng ?”.

Tôn giả Ưu Đà Di báo Hỉ Diện rằng : “Đức Như Lai an lạc ít bệnh ít não đi đứng nhanh nhẹ đi đường chẳng mệt uống ăn chẳng thiếu”.

Có người dòng Thích tên Thiện Giác thấy Hỉ Diện cùng Tôn giả Ưu Đà Di tại chỗ vắng nói chuyện, cũng đến thưa rằng: “Đại Đức từ xa đến được an lành chẳng ? Đức Thế Tôn đi đứng an lạc ít bệnh ít não đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu chẳng ?”.

Tôn giả Ưu Đà Di báo Thiện Giác rằng : “Đức Như Lai thánh ngự an lạc ít bệnh ít não đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu”.

Lại có hai người dòng Thích tên Vô Ưu và Ly Ưu thấy Hỉ Diện và Thiện Giác cùng Ưu Đà Di ở chỗ vắng nói chuyện, hai người cũng đến chào đón hỏi thăm như trên rồi tiếp hỏi : “Bạch Đại Đức ! Đức Như Lai ở trên đường đi có sao không thiếu ?”.

Tôn giả Ưu Đà Di báo với Vô Ưu và Ly Ưu rằng : “Do Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương và chư Thiên thường đến cúng dường nên chẳng thiếu vậy”.

Các người dòng Thích ấy đồng thưa rằng :
“Bạch Đại Đức Ưu Đà Di ! Chúng tôi đều muốn đến chỗ đức Phật Thế Tôn cúng dường nghe pháp mà sợ chẳng được. Vì Tịnh Phạn Vương có sắc lệnh nghiêm cấm tất cả người dòng Thích. Nếu ai vi phạm sẽ bị chém đầu”.

Tôn giả Ưu Đà Di nghe nói bèn nghĩ rằng đây là Phụ Vương rất oán hận, tôi phải dùng phương tiện để đến chỗ Vương.

Tôn giả Ưu Đà Di liền nhập như thiết tam muội, dùng sức tam muội trang nghiêm tâm mình, lại dùng thần lực bay cao bằng bảy cây đa la, ngồi kiết già trên hư không rồi bay đến chỗ Tịnh Phạn Vương. Nhà vua ngó thấy liền rời chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính hướng về Ưu Đà Di mà nói kệ rằng :

“Đại Sư ca sa từ đâu đến
Thành tựu oai nghi khó được thấy
Nếu có cần gì xin nói mau
Nay tôi thành tâm quyết phụng cấp”.

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp Vương rằng :

“Tôi là con của con Đại Vương
Đại Vương là Tổ phụ của tôi
Tôi vì Như Lai đi khát thực

Được đồ ăn sẽ về dâng Phật
Hôm nay Đại Vương được lợi lành
Con vua là đấng Tối Tôn Thượng
Oai đức quang minh chiếu mười phương
Nhu trắng rằm mặt nhựt giữa trưa
Nhu mặt nhựt không gian chẳng
mây mù
Ánh sáng chói chang đều chiếu khắp
Đấng Tối Thắng con trai Đại Vương
Oai đức danh tiếng vang mười phương
Dường trăng đêm thu lúc mới mọc
Che lấp lửa đóm khắp soi sáng
Đấng Tối Thắng con trai Đại Vương
Hàng phục ngoại đạo riêng sáng chói
Nhu giữa trưa mặt nhựt chói chang
Tinh tú bị lấn nên chẳng hiện
Đấng Tối Thắng con trai Đại Vương
Hàng phục ngoại đạo tự mình sáng
Nhu giữa trưa mặt nhựt lấn trăng
Làm mặt nguyệt mất sáng chẳng hiện
Con trai Đại Vương phục ngoại đạo
Nhu mặt nhựt sáng làm trăng ẩn
Nhu cầm thú nghe sư tử rống

Thủy lục không hành tan về hang
Sợ chạy đào tẩu mê phương hướng
Vì tiếng sư tử khó chịu đựng
Đại Thánh Như Lai lúc gầm rống
Tà ngoại được nghe tiếng vô ngã
Dầu kẻ vô tri đến hữu đánh
Nghe tiếng vô ngã thấy đều sợ
Trong Nhơn Thiên kẻ ngu si mù
Như Lai mắt sáng chỉ đường họ
Vì họ làm đèn trừ tối tăm
Phát khởi trí sáng tối vô thượng
Chánh tà bình đẳng chẳng bình đẳng
Dạy bảo thế gian đạo phi đạo
Vì người lạc đường chỉ đúng đường
Từ bùn dục nhiễm vớt ra khỏi
Như mây bao phủ ao khô cạn
Mưa tuôn đầy tràn ruộng ướm đều
Con trai Đại Vương đáng Tối Thắng
Gây dựng mưa pháp nhuận Trời Người
Như nước thấm đất và núi sông
Cùng trăm giống cỏ rừng cây cối
Cỏ thuốc cây cành và dây leo
Hoa thơm đua nở khắp núi đẹp

Đấng đủ thập lục tú vô úy
Đầy đủ mười tám pháp bất cộng
Trái Nhứt thiết trí hoa trang nghiêm
Con trai Đại Vương thân vi diệu
Nhu núi Tu Di ở giữa biển
Nghiêm tốt bất động trời thích ở
Con trai Đại Vương đấng Thiện Thệ
Trong biển Sa Môn tối đệ nhứt
Đạo Lợi Thiên Chúa Xá Chỉ Phu
Trong chúng chư Thiên kỳ diệu nhứt
Con trai Đại Vương đấng Thế Tôn
Trong chúng Sa Môn kỳ diệu nhứt
Tuyên nói bí áo pháp thậm thâm
Dùng điện đại bi chiếu khắp chỗ
Nhu Lai Long Vương tuôn mưa pháp
Niệm xứ nước ao chảy chậm xuống
Oai đức trì giới như mặt nhựt
Dùng sức tam muội trừ mê tối
Sáng trí huệ dứt phiền não ái
Mặt nhựt Đại Thánh chiếu thế gian
Đầy đủ niệm xứ báu ma ni
Thuyền bè giới định qua bể ngạn
Giác chi guơm báu thiên tràn đầy

Lại cầu vô ưu vào biển Phật
Rễ giới thanh tịnh chắc khó động
Tam muội lá cây cảnh niệm xứ
Thất giác hoa không thân cây cứng
Vô ngã kiên cố thành cây Phật
Đi trong rừng giới người đại lực
Tam muội điều phục nương núi đức
Ba môn giải thoát làm cảnh giới
Phật thập trí lực là Vương Tử
Chánh kiến vô trước đấng Thế Tôn
Hàng phục cường địch đại Pháp Vương
Khủng bố tất cả các ngoại đạo
Con trai Đại Vương đấng vô úy
Tịnh giới đức tạng diệu trang nghiêm
Thiên định tịch diệt y phục báu
Thế Tôn đủ trí cảnh giải thoát
Bố thí tài vật như trưởng giả
Xa lìa các ác họ những lành
Gốc thiện huệ diệt các phiền não
Trí huệ thí pháp cho Trời Người
Con trai Đại Vương đấng chói sáng
Mây giới trời huệ dùng làm chóp
Tám sợi tơ mưa hay nhuần thấm

**Thế Tôn giúp ích mầm mạ tốt
Vương Tử dường như rồng lớn mua”.**

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Thắng Sĩ đến đây an lạc chẳng
Đến như uống ăn không thiếu thốn
Thân không mỗi một giường nệm chiếu
Nhu hoa bờ sông chẳng héo úa ?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Cảnh giới thiên định đủ thần lực
Thân tâm an lạc khắp đầy đủ
Thế Tôn tinh thần trụ tịch tĩnh
Dường như sen vàng chẳng khô khan”.**

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Xưa dùng cờ trống tự cảnh tỉnh
Âm nhạc tranh sắc cùng tiêu sáo
Kỹ nữ xinh đẹp để tự vui
Nay ở rừng vắng chẳng khổ u ?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Thiên định tịch tĩnh làm cảnh giới
Khéo hay tu học tam muội vui
Đi đứng ngồi nằm nương pháp lành**

Tâm thường mừng vui không khổ não”.

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Giường báu vô giá thường nằm an
Lúc ngủ gái đẹp luôn hầu cạnh
Giáp vòng trần thiết nhiều đèn sáng
Vậy sao nằm tối chẳng buồn bực ?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Lúc ngủ Thế Tôn nằm giường thánh
Nệm êm là từ gối mềm bi
Phật an trụ hỉ tâm thường vui
Bỏ ba cõi khổ chẳng buồn bực”.**

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Hàng Thích chủng mạnh thường vây
quanh
Học rộng thông thái dùng làm bạn
Lớn khôn trong cung điện nguy nga
Vậy sao ngày nay thích rừng vắng?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Nhu pháp sanh con luôn kề cận
Đồng tu chỉ định ở tại bên
Lòng ưa rừng vắng tu thiền định**

Đạo Sư vô úy thích núi rừng”.

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Đồng tử ngày xưa lúc ở cung
Dùng ao tắm trời để tắm gội
Cũng dùng dầu thơm thoa thân mình
Nay ở trong rừng ai tắm cho?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Nước ao các pháp bờ giới lành
Thế Tôn tự tắm và tắm người
Mình cùng các con nổi chẳng ướt
Tự độ đã xong độ quần sanh”.**

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Ngày xưa hương thơm thường ướp
thân
Chỉ vàng châu ngọc để trang nghiêm
Thường mặc thiên tử y phục báu
Nay ở trong rừng trang sức gì ?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Tràng hoa công đức hương ướp giới
Anh lạc thiên định y tầm quý
Trí huệ giải thoát tự trang nghiêm**

Ánh sáng oai đức chiếu khắp rừng”.

Tịnh Phạn Vương nói kệ hỏi rằng :

**“Xưa dùng dao guom cung tên mầu
Dũng sĩ cầm mang luôn phòng vệ
Cũng dùng lọng báu thường che trên
Nay ở rừng vắng ai hộ vệ ?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Tù bi nhẫn nhục tự phòng vệ
Đệ tử Thanh Văn quyến thuộc mạnh
Dùng công đức lành quyết không sợ
Thập lực hùng mãnh tứ vô úy”.**

Tịnh Phạn Vương nói kệ khen rằng :

**“Lành thay khéo nói đức con tôi
Lâu tu pháp lành chẳng thối chuyển
Ngài lấy bát xong mang bát về
Tôi cũng đi đến chỗ Thế Tôn”.**

**Tôn Giả Ưu Đà Di lại thưa vua rằng :“Tâu
Đại Vương ! Đức Bà Già Bà là Thầy đại chúng
hay ngự phục chúng sanh, là đại tiên nhơn
hay khéo an trụ, trong chúng Sa Môn là vua
Sa Môn, ánh sáng chiếu khắp. Như trăng đêm
rằm muôn sao vây quanh ánh trăng rất sáng**

chiếu khắp nơi, đức Thế Tôn cũng vậy, ở trong chúng Sa Môn ánh sáng chiếu khắp. Như trăng mùa thu ở trong hư không chẳng có mây che, đức Bà Già Bà cũng vậy, ở trong đại chúng ánh sáng chiếu khắp. Như Thiên Đế Thích là vua chư Thiên ở Thiện pháp đường, trong hàng chư Thiên ánh sáng rực rỡ, đức Bà Già Bà ở trong đại chúng ánh sáng rực rỡ cũng như vậy. Như Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tụ Tại Thiên Vương ở trong chúng chư Thiên ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, đấng Bà Già Bà ở trong đại chúng oai đức độc tôn cũng vậy. Như Đại Phạm Thiên Vương chúa thế giới Ta Bà trăm ức chúng Phạm Thiên vây quanh ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, đấng Bà Già Bà ở trong chúng Sa môn oai đức hiển hích độc tôn cũng vậy”.

Nghe nói đạo đức của đấng Bà Già Bà xong, Tịnh Phạn Vương tự nghĩ rằng Sa Môn này là đệ tử Thanh Văn còn có đại thần thông đại oai đức như vậy, huống là đức Như Lai. Vua lại nhớ lúc Thái Tử vừa sanh thì cả đại địa chấn động sáu cách mười tám tướng : động, biến động, đẳng biến động, dũng, biến dũng, đẳng biến dũng, khởi, biến khởi, đẳng biến

khởi, chấn, biến chấn, đẳng biến chấn, hống, biến hống, đẳng biến hống, kích, biến kích, đẳng biến kích, phóng ánh sáng lớn, không ai đỡ diu mà tự đi bảy bước, trên không có hai đường nước chảy xuống tắm gội thân thể, tự nhiên có thánh tọa bằng chơn kim, trong hư không hóa thành lọng trời, chư Thiên lễ bái, từ đó đến ngày chưa xuất gia chẳng bị ngũ dục mê hoặc, phạm có làm điều gì thì quyết định chẳng bỏ dỡ, nói gì thì làm được nấy, trong tất cả thời gian kiên cố đại lực, chẳng nói dối, chẳng trái tín hành, từng có lời rằng tôi thành Vô thượng Bồ đề tự độ mình rồi sẽ độ Phụ Vương.

Tịnh Phạn Vương nhớ Phật lúc còn là Thái Tử Bồ Tát đã có bốn thệ nguyện nên vua nói kệ rằng :

“Nếu có người sơ sanh
 Trí sáng nói chẳng luống
 Lời cùng việc chẳng khác
 Người trí ai chẳng tin
 Nếu người lúc sơ sanh
 Đối cha nói thành Phật
 Quyết làm bậc Thế Tôn
 Người trí ai chẳng tin

Nếu có người chẳng tiếc
Khối báu bằng núi Tuyết
Rời lìa những tham lẫn
Người trí ai chẳng tin
Nếu người trong giấc mộng
Chẳng nói lời hư vọng
Nhu lời mà tu hành
Người trí ai chẳng tin
Lời nói như guom dao
Chẳng nào cũng khiến giận
Người rời sự giận hờn
Người trí ai chẳng tin
Không có ai khi được
Tham sân cũng chẳng nhiễm
Vua đầy đủ trí huệ
Người trí ai chẳng tin
Tất cả ngũ dục lạc
Và cùng những sang giàu
Đều không cột trói được
Người trí ai chẳng tin
Các thú sự hi hữu
Và cùng những vật tốt
Không làm động lòng được

Người trí ai chẳng tin
Dùng những lời ngọt ngon
Thông minh lời nói khéo
Không làm mê hoặc được
Người trí ai chẳng tin
Dùng những lời thuận nghĩa
Những câu muốn quyết định
Cũng chẳng buộc ràng được
Người trí ai chẳng tin
Quân lực bố trí mạnh
Cùng nhiều cách canh phòng
Vẫn vượt khỏi hoàng thành
Người trí ai chẳng tin
Rời bỏ ngũ dục lạc
Để cầu hạnh cam lộ
Hi vọng được Bồ đề
Người trí ai chẳng tin
Sáu năm tu khổ hạnh
Dũng mãnh không ai bằng
Cầu được thắng Bồ đề
Người trí ai chẳng tin
Sáu năm ăn thô ít
Cầu được thắng Bồ đề

Lợi an các thế gian
Người trí ai chẳng tin
Sáu năm bị ma nhiều
Nói nhau tìm lỗi dở
Vẫn chẳng gặp được dịp
Người trí ai chẳng tin
Rời xa lỗi ngũ dục
Chẳng cầu vật người khác
Thường lợi ích thế gian
Người trí ai chẳng tin
Chẳng nghe pháp nơi người
Tự nhiên thành Bồ đề
Tịch định khó biết được
Người trí ai chẳng tin
Phạm Vương đến khuyến thỉnh
Cần cầu Phật Thế Tôn
Nhu thỉnh mà diễn thuyết
Người trí ai chẳng tin
Vì thương xót nhớ tôi
Nên đến vườn Ni Câu
Vì độ các Thích chủng
Người trí ai chẳng tin
Nhu Lai tự độ rồi

**Độ tôi khỏi biển khổ
Ghi nhớ thệ nguyện xưa
Người trí ai chẳng tin
Nay là lúc được lợi
Biết Phật Nhứt thiết trí
Vì thương xót đến tôi
Người trí ai chẳng tin
Nay tôi sẽ đến đó
Thấy thân đáng Đạo Sư
Lúc nghĩ suy như vậy
Biết mình là Nhơn Vương”.**

**Tịnh Phạn Vương suy gẫm xong nói với
Tôn giả Ưu Đà Di : “Thưa Đại Đức ! Ngài đến
đây còn cần thứ gì ?”.**

Tôn giả Ưu Đà Di nói kệ đáp rằng :

**“Vốn vì lợi ích cho Đại Vương
Tôi dùng thần thông bay đến đây
Nếu nơi thập lực một niệm tin
Nam nữ đều được đến đường lành
Thập lực công đức vô biên tế
Thế Tôn vì Thích chủng mà đến
Sự đáng mừng vui nay mới tới
Nhơn chúa phải nên phát lòng tin**

Đại Vương danh tiếng quyết thêm lớn
 Đây khắp cõi tam thiên Đại Thiên
 Con vua đã là kho của vua
 Đây đủ thập lục tâm từ bi
 Du hành mười phương tâm vô ngại
 Như sen ở nước chẳng dính nước
 Tự độ tứ lưu các cõi rồi
 Cũng độ Trời Người bốn sông dữ
 An trí trên bờ đất vô úy
 Đại Vương phải nên tin Đạo Sư
 Nhỏ khỏi tứ lưu ba tên độc
 Cũng làm quần sanh thắng y sư
 Trong chúng y sư tôn thượng nhất
 Đại Vương phải nên kính tin sâu
 Cũng hay hàng phục các quân ma
 Ma Vương quyến thuộc bè đảng ác
 Chúng được tịch diệt đại Bồ đề
 Đại Vương phải nên kính tin sâu
 Nhơn Vương Thiên Vương đều khuyến
 thỉnh
 Vì độ chúng sanh nói diệu pháp
 Diễn bày vô thượng thuốc cam lộ
 Là đấng Pháp Vương phải nên tin

Che lấp tất cả chúng ngoại đạo
Chuyển diệu pháp luân quá cân lường
Hóa độ vô lượng ức chúng sanh
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Vô minh phủ đầy trong hắc ám
Mắt mình trong sáng sáng mắt người
Thuyết pháp trừ được những mù lò
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Lão bệnh tử khổ bức bách người
Nói pháp trừ được lão bệnh tử
Khiến chúng thế gian lên đường lành
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Ba lửa đốt cháy chúng thế gian
Nhu đất cháy hồng dùng nước tắt
Nói Bát chánh đạo Phật vì người
Đại hùng Nhơn Vương phải nên tin
Dứt hết ba uế trừ các ác
Hay rời thế gian ba cấu trược
Du hành mười phương rất kỳ diệu
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Nhu cha yêu con thương thế gian
Thập lực đại từ tâm nhuần khắp
Phát khởi đại bi độ chúng sanh

Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Khó điều điều được đức Thế Tôn
Người đáng được độ nay đều độ
Hay dứt lửa phùng các phiền não
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Chúng sanh đọa trong biển ba cõi
Phật như thuyền tàu hay tế độ
Thập lực đại bi cứu thế gian
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Thân đoan chánh vô lượng công đức
Đại bi du hành hóa thế gian
Khiến tâm trược lâu được thanh tịnh
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Nhu ngọc ma ni lắng nước trong
Đi trong đời làm sạch chúng sanh
Trừ dứt bầy mê đưa loạn trược
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Nhu châu ma ni tánh thanh tịnh
Hay khiến người trí lòng vui đẹp
Thế Tôn rời ác tâm sáng sạch
Khiến những người trí hâm mộ thích
Nơi đức Thế Tôn khởi tín tâm
Hay khiến Trời Người lìa gánh khổ

**Bỏ báu sanh tử được tịnh diệt
Dũng mãnh Đại Vương phải nên tin
Trong khối công đức nói ít phần
Nhu giữa không gian một dấu chim
Bờ Phật công đức tôi chẳng biết
Đại Vương phải nên kính tin sâu”.**

Tịnh Phạn Vương nghe Tôn giả Ưu Đà Di khéo nói công đức được tu lúc đức Phật còn làm Bồ Tát, vua liền tự nhớ bốn thế của Như Lai : Tôi được độ rồi sẽ độ Phụ Vương. Vì nhớ như vậy nên vua rất kính tin và nói với Tôn giả Ưu Đà Di rằng : “Nầy Tỳ Kheo ! Nay Ngài chính là con của con trai tôi, Ngài nên ăn rồi mau về chỗ đức Phật đem cơm dung lên, nay tôi cũng phải đến ra mắt đức Thế Tôn”.

Tôn giả Ưu Đà Di biết lòng vua đã kính tin, ăn cơm xong, Tôn giả bưng cơm canh về dung lên đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ưu Đà Di giáo hóa Tịnh Phạn Vương được chánh tín. Hôm nay chư Thiên và người đời được lợi ích rất lớn”.

Đức Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Ưu Đà Di rằng : “Lành thay ! Lành thay ! Nay ông được

phước đức lớn, vì đã làm cho Tịnh Phạn Vương kính tin vậy”.

**Đức Thế Tôn lại bảo chư Tỳ Kheo rằng :
“Uu Đà Di giáo hóa Tịnh Phạn Vương được
công đức, nếu là có sắc thì hằng sa thế giới
mười phương chẳng dung thọ được, vì khối
công đức ấy rộng lớn vô lượng vậy”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
TỊNH PHẠM VƯƠNG ĐẾN PHẬT
THỨ HAI

Bấy giờ đức Thế Tôn ăn cơm rửa tay rửa bát xong, hiện thoại tướng. Tức thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương cùng vô lượng na do tha trăm ngàn ức chúng Dạ Xoa vây quanh, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay từ thiên cung, hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua hướng Bắc trên hư không. Chúng Dạ Xoa trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và chúng Tăng.

Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Càn Thát Bà vây quanh từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua hướng Đông trên hư không, chúng Càn Thát Bà trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và chúng Tăng.

Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chúng Cưu Bàn Trà

vây quanh từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua phương Nam trên hư không, chúng Cửu Bàn Trà trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và Tăng.

Tỳ Lô Bát Xoa Thiên Vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Long vây quanh từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng qua phương Tây, trên hư không, chư Long trước sau vây quanh, chấp tay cung kính Phật và chúng Tỳ Kheo Tăng.

Thích Đề Hoàn Nhơn Thiên Đế cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Thiên vây quanh từ cung trời Đao Lợi hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng trên hư không chấp tay cung kính Như Lai và Tỳ Kheo Tăng.

Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương, Quang Âm Thiên Vương, Biến Tịnh Thiên Vương, Quảng Quả Thiên Vương, Tịnh Cư Thiên Vương đều cùng vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Thiên vây quanh, từ thiên cung hiện ra trước Phật lễ chun Phật rồi đứng trên hư không chấp tay cung kính Như Lai và Tỳ Kheo Tăng.

Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương cùng sáu mươi na do tha quyến thuộc vây quanh, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, từ cung điện mình hiện ra trước Phật, đánh lễ chun Phật, hiện tướng cung kính đứng qua một phía.

Kim Sí Diệu Vương cùng tám vạn sáu ngàn chúng Ca Lô La quyến thuộc vây quanh, từ cung điện mình hiện ra trước Phật đánh lễ chun Phật hiện tướng cung kính đứng qua một phía.

Lại có tám ức các nhà ngoại đạo từ bốn phương đến mà nói kệ rằng :

“Trong hư không thanh tịnh
Vầng trăng tròn đêm rằm
Vượt hơn các tinh tú
Ánh sáng riêng chói rõ
Phật như trăng tròn sáng
Diệt tối trừ ba cấu
Hay siêu các ngoại đạo
Dường trăng giữa hư không
Mặt nhựt ngàn quang minh
Hay trừ các tối tăm
Vượt hơn ánh sáng trăng
Làm nở ao hoa sen

Phật quang hơn mặt nhật
Chiếu khắp cõi Đại Thiên
Nhu Lai hay nở bày
Rừng hoa sen Thanh Văn
Thiên Chúa Kiều Thi Ca
Ngồi tại nhà Thiện Pháp
Vượt hơn chúng chư Thiên
Chày kim cương chói rực
Thập lực núi công đức
Pháp Vương Lương Túc Tôn
Vượt hơn các ngoại đạo
Đường như Thiên Đế Thích
Tu Dạ Ma Thiên Vương
Được chư Thiên cúng dường
Ở trong hàng Thiên chúng
Chói sáng ngôi bửu tọa
Thập lực oai vô biên
Vượt hơn các ác đạo
Đức vô úy quang minh
Nói rõ Bát chánh đạo
Nhu Đâu Suất Thiên Vương
Chúng chư Thiên vây quanh
Vượt hơn các Thiên chúng

Đức lành mà chói sáng
Điều Ngự Thầy Trời Người
Được Bát Bộ cúng dường
Vượt hơn các thế gian
Vô úy nói pháp rõ
Nhu Hóa Lạc Thiên Vương
Ở tại trong thiên cung
Vượt hơn chúng chư Thiên
Công đức riêng sáng rõ
Phật hơn các thế gian
Rời trước khỏi ba cõi
Hay điều vua chưa điều
Đủ thập lực sáng chói
Nhu Tự Tại Thiên Vương
Ở tại trong thiên cung
Vượt hơn các Thiên chúng
Đức lành mà rực rỡ
Phật quang minh như vậy
Đầy đủ thập lực hành
Vượt hơn chúng Trời Người
Do công đức lành trước
Nhu Đại Phạm Thiên Vương
Vượt hơn các Phạm chúng

Sáng rực lời ngọt hay
Hiển bày đường Bát chánh
Nhu Lai hơn Phạm Vương
Vua trong chúng Sa Môn
Quang minh soi ba cõi
Chuyển pháp luân tứ đế
Chúng tri kiến hợp xong
Trời Rồng Người nghe pháp
Vua tối thắng Trời Người
Tuyên nói đường Bát chánh
Hu không đo lường được
Biển lấy bình đong hết
Núi Tu Di cân được
Phật đức khó biết được”.

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương nói với hàng Thích chủng rằng : “Nầy các Ngài ! Như mặt nhựt sắp mọc trước tiên hiện tướng sáng đẹp, như lúc sao mai mọc thì biết mặt nhựt sẽ mọc chẳng lâu. Cũng vậy, Ca Lâu Đà Di ở nơi đức Phật Như Lai Nhứt thiết chủng trí mà trước hiện tướng lành, Tỳ Kheo ấy nói công đức của Như Lai tức là tướng Nhứt thiết trí vậy. Các ông nên mau sắp đặt xe tốt, ta sẽ đến chỗ Phật ngự”.

Các Thích chủng tâu rằng : “ Lành thay Đại Vương ! Nay đã phải lúc, những thứ cần dùng nay đã lo xong”.

Vua lại truyền cho các quan từ thành Ca Tỳ La đến rừng Ni Câu Đà phải sửa sang đường sá, dùng cát mịn tốt trải đất, rải các thứ hoa treo những lụa màu, trỗi âm nhạc và các thứ ca vũ.

Vua ngồi xe tốt xuất thành Ca Tỳ La thẳng đến vườn Ni Câu Đà. Sau xe vua có tám vạn bạch tượng cùng những châu báu xen lẫn trang nghiêm. Trên mỗi thót tượng đều trần thiết tòa thất báu rất lạ hi hữu. Sau đoàn voi, có tám vạn ngựa quý, trên mỗi ngựa quý đều có tràng vàng, ngựa và tràng đều trang nghiêm với bảy báu xinh đẹp đệ nhất.

Trong thành có vô lượng người nghiêm sức xe cộ : ngựa xanh xe xanh lọng xanh đao xanh y phục yên cương tất cả đều xanh cầm tràng xanh. Sau mỗi xe có trăm người y phục xanh đi theo. Vàng đỏ và trắng ba đội người ngựa ba màu kia cũng như vậy.

Lại có hàng Thích chủng đều riêng nghiêm sức các thứ xe đẹp xanh vàng đỏ trắng : trang nghiêm nhiều màu, xe ngựa nhiều màu, nghiêm

súc nhiều màu, mỗi xe ngựa đều có trăm người trang nghiêm nhiều màu.

Đức Thế Tôn xa trông Tịnh Phạn Vương đến liền bảo chư Tỳ Kheo rằng : “Các ông muốn thấy chúng trời Đạo Lợi đi dạo chơi thì nên xem Thích chủng xuất thành Ca Tỳ La. Tại sao ? Vì Thích chủng du hành cùng chư Thiên không khác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Trong thành Ca Tỳ La Vệ kia
Tịnh Phạn Đại Vương và quyến thuộc
Tối Thắng Nhon Vương hôm nay đến
Lắng nghe lắng nghe Phật sẽ nói
Tượng mã xe cộ hơn trăm ngàn
Nhiều thú trang nghiêm rất đẹp lạ
Từ Ca Tỳ La mà dẫn ra
Nhon Vương bửu tạng và các xe
Ngựa xanh xe xanh trang nghiêm xanh
Y phục người theo đều màu xanh
Giày mang dao đeo thắt đều xanh
Roi xanh cương xanh lạc lưới xanh
Người áo xanh cầm phan lọng xanh
Người ngựa đều xanh rất đẹp lạ

**Ngựa vàng xe vàng nghiêm sức vàng
Người theo y phục đều màu vàng
Giày mang dao đeo cũng đều vàng
Roi vàng cương vàng lạc lưới vàng
Người áo vàng cầm phan lọng vàng
Người ngựa đều vàng rất đẹp lạ
Ngựa đỏ xe đỏ nghiêm sức đỏ
Người theo y phục đều màu đỏ
Giày mang dao đeo cũng đều đỏ
Roi đỏ cương đỏ lạc lưới đỏ
Người áo đỏ cầm phan lọng đỏ
Người ngựa đều đỏ rất đẹp lạ
Ngựa trắng xe trắng trang nghiêm trắng
Người theo y phục đều màu trắng
Giày mang dao đeo cũng đều trắng
Roi trắng cương trắng lạc lưới trắng
Người áo trắng cầm phan lọng trắng
Người ngựa đều trắng rất đẹp lạ
Xe ngựa bốn màu trang nghiêm bốn
Người theo y phục đều bốn màu
Giày mang dao đeo cũng bốn màu
Roi cương lạc lưới bốn màu đủ
Người và phan lọng đều bốn màu**

**Người ngựa bốn màu rất đẹp lạ
Sau các xe kia trang nghiêm voi
Số voi ấy đủ tám mươi ngàn
Yên vàng nệm vàng trang nghiêm vàng
Lưng voi đều có điện bảy báu
Các thú trang nghiêm ngựa rồng quý
Số ngựa cũng đủ tám mươi ngàn
Bảy báu trang nghiêm rất lạ đẹp
Người phục sức đẹp theo sau xe
Dùng những hoa đẹp rải đường ngự
Dùng năm thứ hương làm thơm đất
Treo những bình hương và lụa màu
Tráng sĩ diễn trò đoàn ca vũ
Nhiều thú trang nghiêm khắp cả đường
Hòa tấu âm nhạc theo sau vua”.**

Tịnh Phạn Vương và đoàn tùy tùng đến vườn Ni Câu Đà xuống xe đi bộ vào.

Đức Thế Tôn biết Phụ Vương từ lâu có lòng oán hận, vì độ Phụ Vương nên đức Phật bước lên hư không cao quá đầu người tự tại đi ra. Lúc đức Phật đi, bên hữu có Đại Phạm Thiên Vương, bên tả có Thiên Đế Thích, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hóa Lạc Thiên Vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương

đều cầm các thứ lọng trời cúng dường Như Lai.

Bấy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương và Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương ở phía Đông Như Lai quỳ gối chấp tay hiện tướng cung kính.

Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương và Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương ở phía Tây Như Lai quỳ gối chấp tay hiện tướng cung kính.

Chúng chư Thiên các cõi trời Tứ Vương Thiên, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên và Tha Hóa Tự Tại Thiên ở giữa hư không mưa hoa trời ưu bát la, mạn đà la và hương bột chiên đàn, tấu các âm nhạc và ca vũ, lại mưa nước thơm, từ trước tới nay chưa từng thấy sự cúng dường Như Lai như vậy.

Đức Như Lai lại hiện thân thông, do sức thần của Phật làm cho mọi người đều thấy rõ tướng dạng chư Thiên.

Tịnh Phạn Vương thấy chư Thiên Tử cúng dường Như Lai, vua sanh lòng hi hữu, lại thấy lâu đài thất bửu nghiêm sức đầy cả hư không, vua nói rằng : “Đức Như Lai ngày xưa lúc còn là đồng tử chẳng sanh lòng cố luyến nơi ngôi Chuyển Luân Thánh Vương cai trị tứ thiên

hạ. Nay đức Như Lai ở trong tam thiên Đại Thiên thế giới làm đại Pháp Vương thống lãnh cả Trời Người phú quý tự tại. Nay đức Thế Tôn làm Chánh Pháp Vương có vô số Trời và Người thị vệ. Nay tôi tại đây làm người đứng quanh”.

Tịnh Phạn Vương trích y vai hữu gối hữu chẩm đặt đầu mặt lễ chun Phật chấp tay bạch Phật rằng : “Đức Thế Tôn lúc sơ sanh không người phò trì mà tự đi bảy bước nhìn ngó mười phương rồi mới nói lời này : Ta ở thế gian tối tôn tối thắng, sẽ được độ thoát bờ lão bệnh tử. Lúc đó tôi rạp đầu lạy chun Thế Tôn. Thời gian sau Thế Tôn đến thôn ruộng ngồi trong bóng mát dưới cây Diêm Phù, mặt trời dầu đã xế về Tây mà bóng cây vẫn ở nguyên chỗ, còn có chư Thiên đồng sáu cõi trời ở trước Thế Tôn chấp tay làm lễ, lúc đó tôi cúi đầu lễ chun đức Thế Tôn. Hôm nay, lần thứ ba, tôi lại cũng đầu mặt lễ chun đức Thế Tôn”.

Tịnh Phạn Vương nói kệ rằng :

**“Luống Túc Thế Tôn lúc sơ sanh
Không người phò trì đi bảy bước
Tự nói ta tối thắng trong đời
Lúc ấy tôi lạy bực trí sáng**

**Thế Tôn xuất thành đến thôn ruộng
Bóng cây Diêm Phù che chẳng dòi
Lục thiên đồng tử dâng cúng dường
Lúc ấy tôi lạy đấng Ứng Cúng
Nay lần thứ ba tôi cúi lạy
Cung kính đấng thương xót thế gian
Đáng được Trời Người dâng cúng dường
Đòi không ai hơn được đức Phật
Thế Tôn trước hiệu Tất Đạt Đa
Tên ấy cha mẹ lấy làm mừng
Mới biết Như Lai danh hiệu thiết
Được nguyện đầy đủ được cam lộ”.**

Bấy giờ chư Thiên cõi dục vì đức Như Lai mà trải tòa sư tử, dùng thiên y vi diệu lót trên tòa và trải khắp vườn Ni Câu Đà, lại dùng thiên y kiếp ba thọ che giăng trên không. Đức Thế Tôn từ hư không xuống ngồi trên tòa sư tử. Tịnh Phạn Vương và quyến thuộc đầu mặt lạy chun Phật rồi lui ngồi một phía. Chư Thiên cõi dục, cõi sắc cũng đánh lễ đức Phật rồi lui ngồi một phía trên hư không.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Tịnh Phạn Đại Vương và quyến thuộc

Đến chỗ Thế Tôn dâng cúng đường
Từ thành Ca Tỳ La Vệ ra
Đến vườn khả ái Ni Câu Đà
Phật cùng vô lượng chúng vây quanh
A Tu La Vương và Long Vương
Cưu Bàn Trà Vương Kim Sí Vương
Càn Thát Bà Vương và quyến thuộc
Dạ Xoa Đại Vương chúng quỷ thần
Khẩn Na La Vương và Thiên Tử
Tất cả đều sanh lòng mừng rỡ
Dục giới lục thiên đã như vậy
Sắc giới Phạm chúng Phụ Phạm Vương
Quang Âm Biến Tịnh và quyến thuộc
Nhấn đến Quảng Quả Tịnh Cư Thiên
Sa Môn đại chúng Bà La Môn
Tăng Khư Vệ Thế Ni Kiên Tử
Cùng các ngoại đạo tất cả phái
Thuật sĩ tu hành các thứ lạ
Đại chúng bốn phương đều đến họp
Nhu Lai tự hiện đại thần thông
Khiến Tịnh Phạn Vương và Thích chủng
Đều được tín tâm lòng mừng rỡ
Nhu Lai khắp vì tất cả chúng

Dùng lời vi diệu câu nghĩa hay
Nhu Lai ý tại Tịnh Phạn Vương
Hiện hóa các thứ thần thông lực
Vua vốn chẳng cho Phật xuất gia
Tướng sư ngày trước đoán đồng tử
Tại gia tất làm Chuyển Luân Vương
Vô lượng Nhơn chúng đồng phục thị
Đầy đủ Thánh Vương bảy thứ báu
Cũng lại có đủ bốn thần thông
Nhu pháp trị chánh gìn quốc độ
Kim Luân gồm trị tứ thiên hạ
Bấy giờ Bồ Tát nói lời này
Ta xưa vô lượng do tha kiếp
Tất cả thời gian thường nói thiết
Phụ Vương lắng nghe lời ta nói
Phụ Vương từ xưa đối với ta
Từ đầu thiết không lòng tin kính
Muốn đem Luân Vương bảo ta làm
Đem tứ thiên hạ sánh luyến tiếc
Ví như thuở xưa có thần qui
Theo biển thủy triều lên lục địa
Hải thủy triều ấy rút về biển
Thần qui sa vào trong giếng sâu

Trong giếng ba ba hỏi hải qui
Người từ nơi nào nay đến đây
Hải qui trí rộng nói ba ba
Tôi theo thủy triều sa xuống giếng
Lúc thủy triều kia rút về biển
Tôi đi chậm chạp theo chẳng kịp
Vì vậy nay tôi mất thời tiết
Sa vào giếng nhỏ cùng anh ở
Ba ba lại hỏi hải qui rằng
Nước biển có nhiều hơn nước giếng
Há lại rộng lớn hơn đây chẳng
Là lớn hay nhỏ xin nói lạ
Hải qui trí rộng bảo ba ba
Anh ngu ở chỗ người đào bới
Tôi ở trong nước biển cả kia
Đã trải quá lâu nhiều năm tháng
Còn chẳng biết được trong lòng biển
Hướng là thấu rõ bờ biển ấy
Ngày xưa Phụ Vương đều chẳng biết
Sức đại thần thông oai đức tôi
Muốn đem Luân Vương tứ thiên hạ
Hào quý trong đời quuyến rũ ta
Nay ta hiện làm Pháp Luân Vương

**Thống lãnh tam thiên Đại Thiên giới
Nhu pháp chánh trị là vũ khí
Được Bát Bộ chúng đồng cúng dường
Nay ta xưng tụng lời ngày xưa
Nên đến ứng hiện đại chúng này
Dùng sức thần thông tu tâm mình
Dùng niệm từ bi triệu tập chúng
Tất cả các cõi đều vân hội
Đồng muốn Phụ Vương được tịnh tín”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
A TU LA VƯƠNG THỌ KÝ

THỨ BA

Bấy giờ đức Thế Tôn hiện thoại tướng. Do thoại tướng ấy nên A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa nghĩ rằng : Nay tôi cúng dường Phật trước nhứt.

A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa cùng đồ chúng sáu mươi na do tha, quyến thuộc, phụ nữ cũng sáu mươi na do tha, đồng đem bửu châu vô giá và các vật quý trong biển dăng cúng đức Phật.

A Tu La Vương ấy hóa làm sáu mươi na do tha xe thất bửu. Các bửu xa ấy lại hóa làm sáu mươi na do tha ngựa điều thuận, trên ngựa lại hóa lưới linh thất bửu để trang sức, chun ngựa đeo linh xuyên bằng chơn kim, bờm và đuôi ngựa đều bao kết bằng thất bửu, dây cương bằng chơn kim, trên xe báu đều trang nghiêm với thất bửu, cànng lọng đều bằng thất

bửu. Các lọng thất bửu ấy ở trên hư không bay theo xe, dây linh treo trong lọng cũng bằng thất bửu, có lưới thất bửu giăng trùm lên trên lọng. Gió nhẹ thổi động xe ngựa và lọng thất bửu ấy phát ra tiếng vang vi diệu như trăm thứ nhạc do nhạc công giỏi đồng hòa tấu khiến người nghe vui vẻ, đoạt thị thính người, đoạt tâm ý người.

Các xe ngựa thất bửu ấy ở trên không cách mặt đất sáu mươi do tuần, sau xe tấu âm nhạc, trên xe đều có A Tu La nữ trang sức rất đẹp. Các A Tu La nữ ấy, hoặc đứng vũ, hoặc ngồi vũ, hoặc xướng ca, hoặc thân động chuyển, hoặc rắc hương bột, hoặc tưới nước thơm, hoặc mua các thứ hương mua các thứ hoa mua mặt vàng, hoặc rải hoa vàng hoa bạc hoa lưu ly hoa pha lê hoa xích chơn châu hoa mã não hoa xa cừ, hoặc cầm thất bửu rải, hoặc rải bửu y, hoặc rải vòng xuyên hoa tai các đồ trang sức, tất cả đều để cúng dường đức Thế Tôn. Hoặc có A Tu La nữ rung động linh xuyên cho reo thành tiếng, hoặc đội vòng hoa thất bửu trang nghiêm với chơn kim, hoặc đội vòng hoa chơn kim trang nghiêm với thất bửu, hoặc cầm lưới chơn kim, hoặc cầm phan thất bửu,

hoặc cầm lọng thất bửu, hoặc cầm tràng thất bửu, đều để cúng dường đức Thế Tôn.

Lại có các A Tu La nữ chấp tay nói kệ tán thán rằng :

**Quy mạng Trượng Phu Điều Ngự Sư
Quy mạng đấng Trượng Phu Tối Thắng
Quy mạng Trượng Phu Luống Túc Tôn
Quy mạng Trượng Phu không ai sánh
Quy mạng đấng soi sáng thế gian
Quy mạng biển trí lớn tối thượng
Quy mạng rừng đầy đủ công đức
Quy mạng núi tối thắng vi diệu
Quy mạng khối đầy đủ công đức
Quy mạng người dứt sạch phiền não
Quy mạng thầy tu các tịnh hạnh
Quy mạng tịnh hạnh không đoạn tuyệt
Quy mạng vô y không khiếm nhược
Quy mạng không lừa không tán diệu
Quy mạng quyết định phát tinh tấn
Quy mạng đấng quyết định đầy đủ.**

A Tu La Vương lại hóa làm sáu mươi na do tha màn trướng thất bửu vi diệu rất lạ nhiều màu trang nghiêm. Dưới mỗi màn trướng

báu bay lững lơ ấy lại hóa sáu mươi na do tha đại địa thất bửu. Trên đại địa ấy đều hóa sáu mươi na do tha tường thành thất bửu. Trong mỗi tường thành hóa sáu mươi na do tha lâu đài cung điện thất bửu. Mỗi điện đường có sáu mươi na do tha cửa lớn cửa sổ thất bửu xen lẫn trang nghiêm. Trong mỗi điện đường có sáu mươi na do tha tòa sư tử thất bửu trải bửu y. Hai đầu sư tử tọa để gối đỏ, trước tọa có chiếc kỷ thất bửu trên để sáu úc bửu y của A Tu La Vương. Trên mỗi tòa sư tử đều có hai A Tu La nữ trang sức thất bửu đều cầm lá cây đa la thất bửu làm quạt hầu hai bên một hoá A Tu La tử ngồi trên ấy. Các điện đường ấy đều có sáu mươi na do tha tràng lọng thất bửu.

Các màn trướng và điện đường thất bửu ấy ở trên không bay nhiễu bên hữu đức Phật ba vòng, rải các thứ hương, mua các thứ hoa cúng dường đức Phật.

Lúc ấy ngoài bốn cửa thành Ca Tỳ La đều rộng sáu mươi do tuần, do sức oai thần của A Tu La Vương phóng ánh sáng chiếu khắp sáu mươi do tuần, chiếu lên sáu vạn do tuần chu vi đầy khắp những đồ cúng dường. Các

màn trướng lững lờ bay nhiều quanh Phật rồi dùng lại.

Lúc ấy trong thành Ca Tỳ La chứa hoa trời mạn đà la cao bảy trượng, nước thiên hương thành bùn. Do thần lực của Phật làm cho hơi thơm ấy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Trong đây, những chúng sanh an trụ Đại thừa nghe hơi thơm ấy, người mới phát Bồ đề tâm cũng còn được bất thối chuyển huống là người đã tu lâu.

A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa ngồi xe thất bửu nhiều quanh Phật ba vòng dùng bột hương chiên đàn côi trời rải lên trên đức Phật mà nói kệ rằng :

“Nay tôi quy y Bà Già Bà
Đấng ban Trời Người đức vô úy
Quy y đấng tối thắng bất động
Hi vọng vô thượng đại Bồ đề
Nay tôi quy y Bà Già Bà
Lòng mừng chẳng đọa ba ác đạo
Thế nên nay tôi quy y Phật
Mong cầu vô thượng đại Bồ đề
Nay tôi quy y Bà Già Bà
Đấng trừ sanh tử biển khổ lớn

**Hay dứt đồng hoang lìa phiền não
Bực thầy hay dẫn đạo chúng sanh
Nay tôi quy y Bà Già Bà
Quy y Phật rồi chẳng cầu sanh
Biển rất khổ bị già chết bực
Thế Tôn là thầy của Trời Người”.**

**Nói kệ tán thán Phật rồi A Tu La Vương
nhiều Phật ba vòng.**

**Các ngựa báu anh lạc trang nghiêm, các
xe báu, các A Tu La, các A Tu La nữ, các tràng
phan lọng báu linh lưới thất bửu bị gió thổi
động vang ra tiếng vi diệu vui lòng đẹp dạ
như cả trăm thứ nhạc hòa tấu rất hay.**

**A Tu La Vương lại nhiều Phật ba vòng,
mưa hương bột chiên đàn cõi trời, hương bột
ưu bát la, hương bột trầm thủy, hương bột đa
ma la, các thứ hương bột a tu la từ trên không
rơi xuống. Lại mưa các hoa trời mạn đà la,
ma ha mạn đà la, mạn thù sa, ma ha mạn thù
sa, ba lô sa ca, ma ha ba lô sa ca, ca ca la bà,
ma ha ca ca la bà, ba tra lê, ma ha ba tra lê,
chất đa la ba tra lê, ma ha chất đa la ba tra
lê. Lại có các thứ hoa biến hóa, hoa vàng, hoa
bạc, hoa lưu ly, hoa pha lê, hoa xích chơn châu,**

hoa xa cừ, hoa mã não từ trên không mưa xuống.

Lại mưa nước thơm cõi trời, nước thơm A Tu La. Do vì nước thơm ấy nên thành Ca Tỳ La trong ngoài sáu mươi do tuần đều thành bùn thơm, hơi thơm ấy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Bồ Tát được nghe hơi thơm ấy được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

A Tu La Vương nhiều Phật ba vòng, do thần lực đức Phật ở trong hư không trời âm nhạc trời và âm nhạc A Tu La. Các âm nhạc ấy do thần lực Phật nên vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Người tu Đại thừa nghe tiếng âm nhạc ấy được bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Vô lượng trăm ngàn A Tu La nữ, hoặc ca, hoặc vũ, hoặc tấu nhạc, hoặc thân chuyển động.

Các A Tu La nữ lại rải các thứ hương bột cõi trời và các thứ hoa trời, hoa biến hóa, hoa thất bửu để cúng dường đức Phật. Lại rải những y phục báu và những đồ trang sức thất bửu, các thứ hương bột, các thứ chơn châu để cúng dường Phật.

**A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa cùng các
quyến thuộc đồng thanh nói kệ rằng :**

**“Tâm tôi thường như vậy
Gặp gỡ Phật Thế Tôn
Vì qui y Như Lai
Vị lai thường cúng dường”.**

**A Tu La Vương Ba La Đà bố thí cúng dường
Phật cũng như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất
Đa, ngồi xe thất bửu nhiễu Phật ba vòng rồi
nói kệ rằng :**

**“Tôi lay đấng được thiết thập lực
Cũng lay đấng vô úy tự tại
Quyết định được những pháp bất cộng
Quy mạng Đạo Sư các thế gian
Tôi lay đấng dứt trừ kiết sử
Cũng lay xuất ly đường sanh tử
Tôi lay đến bờ đứng đất liền
Đạo Sư dẫn dắt chúng sanh nghèo
Tôi lay trí sâu chẳng nghĩ bàn
Cùng chúng hòa hiệp chẳng lay động
Ở trong các loài tâm giải thoát
Nhu hoa sen kia chẳng dính nước
Thế Tôn vốn tu các pháp không**

**Rời lìa lựa chọn được vô tướng
Nơi tất cả chỗ không nguyện cầu
Tôi lạy như không không chỗ nương”.**

**A Tu La Vương Thiện Tý trần thiết cúng
đường quảng đại vô lượng như A Tu La Vương
Tỳ Ma Chất Đa, ngồi xe thất bửu nhiều Phật
ba vòng rải những lúa vàng chơn kim và nói
kệ tán thán :**

**“Đấng Đại Mâu Ni không ai sánh
Trên trời dưới trời cũng vô tỉ
Phật biết chúng sanh như dương diệm
Chẳng phải thiệt chỉ là ý tưởng
Nơi đây không người làm người thọ
Cũng không sĩ phu không vô ngã
Rời lìa tạo tác không thể tánh
Tuyên nói tất cả pháp tịch định
Tin hiểu được nơi pháp Như Lai
Quán tất cả pháp đều bình đẳng
Người ấy sẽ được làm Phật tử
Thuận lời Phật dạy như cha mẹ
Nay tôi khen ngợi phước đã được
Chỉ có Phật trí soi biết được
Tôi đem phước đức của tôi có
Hồi thí chúng sanh đều làm Phật”.**

A Tu La Vương Bạt Trì Tỳ Lô Giá Na trên thiết cúng dường như **A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa**, ngồi xe thất bảo nhiều Phật ba vòng dùng hoa chất đa la ba tra lê rải cúng dường Phật rồi nói kệ tán thán rằng :

**“Đại Tiên Như Lai thân thần diệu
Vượt hơn tất cả các Trời Người
Đã như Tu Di so hột cải
Lại giống biển lớn sánh dấu trâu
Nhan dung Như Lai rất đoan chánh
Nhiều tướng trang nghiêm tối đệ nhất
Vượt hơn tất cả các màu sắc
Như mặt nhựt mọc lửa đóm lu
Thế Tôn khối vô lượng oai đức
Vượt hơn tất cả người oai đức
Khiến các oai đức chẳng hiện được
Như mặt nhựt mọc sáng đóm mờ
Đại Thánh Thế Tôn biển trí huệ
Vượt hơn trùm khắp cả ba cõi
Che các ngoại đạo khiến chẳng hiện
Như mặt trời sáng khuất ánh trăng”.**

A Tu La Vương Diêm Bà Lợi trần thiết cúng dường như **A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa**, ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng, dùng hoa ma ha ba tra lê rải cúng Phật rồi nói kệ tán thán rằng :

**“Bực trí huệ thích xa ma tha
Trừ được ba độc tham sân si
Dẫn dắt chúng sanh xuất thế gian
Nhu mưa rào tắt lửa lừng bùng
Thế Tôn hùng hực mắt chánh pháp
Cũng như dầu tô tưới lửa hùng
Hay dứt phiền não lưới nghi hết
Cũng như lửa đốt đồng hoang lớn
Nhan dung đoan chánh rất vi diệu
Các tướng trang nghiêm tối đệ nhất
Vượt hơn tất cả các diệu sắc
Nhu mặt nhật mọc sáng đóm mờ
Nhu Lai nắm cầm các thiện căn
Vô lượng ức vạn na do tha
Hay trừ phiền não và nghiệp ác
Nhu ăn cam lộ trừ thân độc
Thối trừ tất cả tối vô minh
Nhu đêm đuốc sáng soi hắc ám**

**Nhu Lai thị hiện mắt chánh pháp
Đường như thợ ngọc rõ giá ngọc”.**

**A Tu La Vương Lạc Chiến trần thiết cúng
đường như A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa,
ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng rải những
hoa báu nói kệ tán thán rằng :**

**“Ác tâm khó điều Phật điều được
Nhu dũng sĩ mạnh hàng giặc dữ
Khéo được nhu nhuyễn tâm tự tại
Tôi lạy đấng vô úy tâm điều
Điều được các căn lìa oán thù
Rời úy vô úy được an ổn
Thế Tôn phiền não chẳng còn phát
Trừ dứt độc hại đều không thừa
Sức na la diên khéo tu từ
Ở trong yêu ghét lòng bình đẳng
Nhu Lai biết ý tưởng chúng sanh
Chẳng bị sáu đường nắm giữ được
Rời lìa tâm tưởng hết tham ái
Phóng sáng trí huệ phá tối tăm
Ở trong các pháp lòng chẳng chấp
Thế Tôn siêu quá không ai sánh”.**

A Tu La Vương Thiện Nhục trần thiết cúng dường như Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương, ngồi xe thất bửu nhiễu Phật ba vòng dâng các bửu tạng lên Phật nói kệ tán thán rằng :

**“Đại Hùng biết từ lâu
Thiệt tướng của các pháp
Đó là tên các pháp
Đều riêng hòa hiệp giả
Thể của tất cả pháp
Các cách cầu chẳng được
Nói rằng là pháp nầy
Nói đều là giả danh
Lìa danh gọi thể tánh
Các tướng cũng như vậy
Không tướng cũng không danh
Đã lìa ba thứ pháp
Nói rằng là giải thoát
Thiệt thì không chỉ được
Người nói nói cũng không
Người hiểu cũng là không
Biết các pháp như vậy
Đấng Mâu Ni vô thượng
Chẳng chấp nơi các pháp
Tu hành danh xưng lớn”.**

**A Tu La Vương Phục Tam Giới trần thiết
cúng dường như Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương,
ngồi xe thất bửu nhiễu Phật ba vòng dăng
chơn châu anh lạc lên Phật nói kệ tán thán
rằng :**

**“Nay tôi khen Phật là oán địch
Dung nhan đoan chánh sức giới trí
Tất cả thế gian không như Phật
Dùng thân vô tỉ phục thù địch
Sắc lực quang minh chiếu ba cõi
Tu các nghiệp lành được đoan chánh
Do sức bố thí được tướng tốt
Tám mươi tùy hảo đều nghiêm tịnh
Sức trì tịnh giới không bị động
Người trí suy lường chẳng biết được
Vì Phật trì giới tâm thanh tịnh
Nên được thành đấng Phật Thế Tôn
Trí lực của Phật không còn sánh
Vì không bố úy hơn ba cõi
Nhu vua sư tử rống giữa rừng
Vượt hơn tất cả các ngoại đạo”.**

A Tu La Vương Tỳ Lô Giá Na trần thiết cúng dường như **A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa**, ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng tay cầm các báu rải trên Phật mà tán thán rằng :

**“Đại chúng đều họp chỗ Mâu Ni
Tịnh tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Tất cả hiện tiền thấy Thế Tôn
Đây là tướng bất cộng của Phật
Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
Mọi loài tùy tâm đều được hiểu
Phật thuyết pháp đúng cơ chúng sanh
Đây là tướng bất cộng của Phật
Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
Chúng sanh tùy loài đều được hiểu
Xứng ý mong muốn biết rõ nghĩa
Đây là tướng bất cộng của Phật
Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
Hoặc có tu tấn hoặc điều phục
Hoặc có chứng được quả vô học
Đây là tướng bất cộng của Phật”.**

A Tu La Vương Mục Chơn Lân Đà trần thiết cúng dường như **A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa**, ngồi xe thất bửu nhiều Phật ba vòng

tay cầm xích chon châu rải lên Phật nói kệ tán thán rằng :

**“Tâm tịnh vui mừng kính tin Phật
Rời lìa ngạo mạn không tà kiến
Thuận Phật A Hàm chẳng phóng dật
Đây là bậc tu hành vô tỷ
Các pháp tự tánh bất khả đắc
Nhu mộng hành dục thấy đều hư
Chỉ theo ý tưởng chẳng thiệt có
Thế Tôn biết pháp cũng như vậy
Nhu mây mùa thu trắng trong nước
Mê hoặc chúng sanh ngu vô trí
Chẳng mê hoặc được người mắt sáng
Tinh tấn rất ưa Phật chánh pháp
Người diệu rất diệu chẳng sai lầm
Ở trong Phật pháp chẳng phóng dật
Phân biệt các pháp đều nhu mộng
Được thấy như thiệt diệu tam muội”.**

Bấy giờ các A Tu La Vương Tỳ Ma Chất Đa v.v... có sáu mươi na do tha A Tu La trần thiết cúng dường rồi, thấy đều chấp tay làm lễ đúng yên, mừng vui hơn hở tình ý tràn đầy

vui mừng vừa lòng, tâm nguyện Bồ đề nối tiếp chẳng tuyệt.

Đức Thế Tôn biết các A Tu La tín tâm cúng dường rồi, theo pháp chu Phật mà thị hiện tướng mỉm cười. Từ điện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng màu : xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng tía pha lê vàng bạc và màu lẫn lộn. Từ miệng phóng ra rồi, các tia sáng màu ấy nhiễu Phật ba vòng trở về nhập vào đỉnh Phật.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo đứng dậy trịch y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay làm lễ rồi nói kệ hỏi Phật rằng :

**“Hùng mãnh Mâu Ni hiện thoại tướng
Thương thế gian chẳng phải không
nhon**

**Thế Tôn tối thắng xin nói cho
Nhon duyên gì Đại Tiên hiện tướng
Thương xót chúng sanh hiện thoại ứng
Thấy các Tu La cúng dường lớn
Muốn thọ ký cho A Tu La
Khiến đại chúng tôi được vui vẻ
Nay có thắng tâm tin chẳng nghi
Trong chúng đây có người phát tâm**

Thế Tôn biết tín căn họ rồi
 Thiên Nhơn Đạo Sư hiện tướng ấy
 Ngày nay ai phát tâm thanh tịnh
 Trong đại chúng ai sanh thắng tín
 Thế Tôn biết tín căn họ rồi
 Hiện thoại tướng mỉm cười tối diệu
 Nay đại chúng đây muốn biết rõ
 Đều thấy Như Lai hiện mỉm cười
 Hôm nay ai lại hàng ma oán
 Phật hiện mỉm cười vì người ấy
 Lành thay Đại Tiên hàng ma oán
 Mong dứt lòng nghi của đại chúng
 Nguyên Phật nói mau chớ chần chờ
 Cho đại chúng đây được biết rõ”.

Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo
 rằng :

“Lành thay nghĩa hỏi của Tỳ Kheo
 Phật hiện thoại tướng lợi thế gian
 Phật nói quả báo không có thừa
 Nay ông nhứt tâm khéo lắng nghe
 Các A Tu La cúng dường Phật
 Để cầu Vô thượng thắng Bồ đề
 Tâm ý Tu La không chổ nương

Như tay tại hư không chẳng chướng
Tu La cúng dường Thế Tôn rồi
Tâm ý chúng ấy đều thanh tịnh
Đại trí đều bỏ đạo Tu La
Với Trời Người từ lâu đã thích
Chúng ấy ở đời vị lai sau
Gặp gỡ hàng sa đại Đạo Sư
Ở kiếp Thiện Danh được thành Phật
Chư Phật ấy đồng hiệu Thiện Danh
Số đúng sáu mươi na do tha
Danh chấn mười phương soi thế gian
Diễn nói pháp vô y vô trước
Hay rộng độ thoát chúng Nhơn Thiên
Các Phật độ ấy rất nghiêm tịnh
Phật biết thế gian rời ngũ trược
Tịnh Phật quốc độ ba ngàn cõi
Số đúng sáu mươi na do tha
Nước kia chẳng có ba ác đạo
Do lòng mừng vui đất ruộng sạch
Phật kia hùng mãnh trừ các nạn
Diễn nói pháp Vô thượng Đại thừa
Chư Như Lai kia được thọ mạng
Ở đời sáu mươi do tha kiếp

Diễn nói pháp không nơi y chỉ
Mỗi mỗi Như Lai đều cũng vậy
Sau khi Như Lai kia diệt độ
Thế gian người trí đều cũng diệt
Đủ số sáu mươi do tha kiếp
Chánh pháp Phật ấy còn tại thế
Chư Như Lai ấy đều riêng độ
Số chúng sanh đông như hằng sa
Chư Như Lai ấy số vô lượng
Cõi thọ chánh pháp trụ cũng vậy
Chư Như Lai kia hay thành thực
Sáu mươi do tha số chúng sanh
Đều khiến an trụ trong Đại thừa
Thảy đều nối tiếp giống Tam bảo
Hôm nay thọ ký cho Tu La
Đấng Đại Tiên độ đời tuyên nói
Trời Người nghe thọ ký này rồi
Thân tâm hớn hở được tịnh tín”.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
BỒN SỰ
THỨ TƯ

Bấy giờ Huệ Mạng Ma Ha Ca Diếp thấy các A Tu La Vương cúng dường đức Phật rồi, sanh tâm hi hữu tự nghĩ rằng : lúc đức Thế Tôn tu hạnh Bồ Tát, tạo căn lành gì mà nay được quả báo ấy ? Ngài liền nhập như thiết tam muội, do sức tam muội trang nghiêm nơi tâm nên nhớ biết thuở quá khứ vô số a tăng kỳ kiếp tất cả công đức mà Như Lai đã tu tập, trong các loài ấy, trong các đời ấy tu tập thiện căn đều để làm đầy đủ Vô thượng Bồ đề. Do các thiện căn ấy mà được bậc bất thối chuyển, các thiện căn ấy đều nhớ biết.

Lúc Ngài Ma Ha Ca Diếp nhớ thiện căn lớn của đức Như Lai, Ngài nghĩ rằng như Phật đã tu tập căn lành rộng lớn, thiện căn mỗi

mỗi lần phát tâm của Như Lai, ví như hằng sa thế giới quốc độ mười phương tất cả chúng sanh trong ấy đều được thân người, rồi trong hằng sa kiếp cúng dường chư Phật như A Tu La Vương. Mỗi mỗi chúng sanh ấy trong hằng sa kiếp cúng dường Phật rồi chẳng báo đáp được thiện căn một lần phát tâm của đức Như Lai.

Huệ Mạng Ma Ha Ca Diếp từ tam muội dậy nói kệ tán thán rằng :

“Mỗi mỗi Như Lai đáng Mâu Ni
 Phát tâm rộng lớn hướng Bồ đề
 Sự cúng dường Phật các Tu La
 Cũng chẳng bằng một phần ca la
 Thế Tôn Ứng Cúng Thầy Trời Người
 Như khối chiêm đàn bằng núi chúa
 Chỗ cúng dường thù thắng Trời Người
 Do nơi công đức đến bỉ ngạn
 Đáng Thầy Trời Người đáng thọ cúng
 Hơn số hằng hà sa đã thọ
 Ví như biển cả đầy nước trong
 Nước thơm hòa hiệp mà cúng dường
 Đầy đủ công đức nên thọ cúng
 Nhiều hơn cả số hằng hà sa

**Chúa đầy khối hoa mà cúng dường
Đường như núi Chưóc Ca Bà La
Tự nhiên Đại Sĩ nên thọ cúng
Ngọn đèn sáng như núi Tu Di
Biển cả dùng làm bình đựng dầu
Đem đèn cúng dường chư Thế Tôn
Đáng oai thế nên thọ cúng dường
Nhiều hơn cả số hàng hà sa
Tạo lập tháp miếu mà cúng dường
Do nơi công đức đến bỉ ngạn
Nhơn Thiên Đạo Sư nên thọ cúng
Đem những lọng báu lớn đẹp lạ
Mỗi lọng che khắp cõi Đại Thiên
Trải suốt số kiếp na do tha
Đáng Thế Tôn thương xót thế gian
Công đức vô biên nên thọ cúng
Đem những tràng báu để cúng dường
Đầy khắp thế giới trong mười phương
Nơi số kiếp ức bất tư nghì
Đem phan rộng lớn mà cúng dường
Đầy hàng hà sa các thế giới
Trải qua vô lượng ức kiếp số
Cúng dường Như Lai Thiên Nhơn Sư**

Phát khởi phân biệt làm thí dụ
 Đại chúng con của Đại Luận Sư
 Lắng nghe lắng nghe các Trời Người
 Tôi cùng mọi người tại chúng này
 Số đông như số hằng hà sa
 Bao nhiêu đại chúng ở mười phương
 Tất cả đều sẽ được làm Phật
 Đây đủ thập lục đại Đạo Sư
 Số chư Phật ấy như hằng sa
 Mỗi mỗi đều có hằng sa đầu
 Nơi mỗi mỗi đầu như hằng sa
 Đều có đủ cả hằng sa miệng
 Nơi mỗi mỗi vô lượng miệng ấy
 Đều có vô lượng vô số lưỡi
 Dùng lưỡi ca ngợi nơi Như Lai
 Chư Như Lai ấy nói chẳng hết
 Công đức bờ kia chẳng đến được
 Nhứt thiết chủng trí chẳng lường được
 Do công đức đến bỉ ngạn vậy”.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ Kheo : “Lành thay,
 lành thay ! Này chư Tỳ Kheo ! Chư Thanh Văn
 của ta lòng đoan trực có trí có pháp như Phạm
 Thiên mới được vào trong biển công đức của

Phật. Tại sao ? Vì Như Lai đầy đủ vô lượng công đức, đầy đủ công đức chẳng nghĩ bàn. Khối công đức của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Khối công đức của Như Lai nếu là hình sắc, thì công đức mỗi mỗi lần phát tâm ấy, hằng sa thế giới chẳng dung chứa được. Tại sao ?

Nầy chư Tỳ Kheo ! Công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai là chỗ phan duyên của Nhứt thiết trí, như hằng sa chư Phật, như hằng sa kiếp, chẳng thể suy lường chẳng thể nói hết. Tại sao ? Vì lúc Như Lai tu hạnh Bồ Tát thuở xưa không một phát tâm nào là chẳng vì lợi ích tất cả chúng sanh, nhiếp thuộc chúng sanh, không một phát tâm nào là chẳng vì tất cả chúng sanh, chúng sanh giới không biên tế, chúng sanh trong đó cũng không biên tế, công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai cũng không biên tế. Tại sao ? Như chúng sanh giới không biên tế, như chúng sanh giới chẳng lường được, khối công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai chẳng thể cùng tận, đều vì thương xót lợi ích an lạc tất cả chúng sanh mà phát tâm vậy. Giả sử tất cả chúng sanh đều cúng dường chẳng thể báo đáp được công

đức một lần phát tâm của Như Lai. Tại sao ? Vì các chúng sanh ấy cúng dường Như Lai đều vì hi vọng quả báo thế gian tạp thực vậy. Bồ Tát phát tâm rời lìa nơi tâm tạp thực cầu báo thế gian mà vì lợi ích an lạc chúng sanh, muốn khiến chúng sanh trái sanh tử mà xu hướng Niết bàn.

Lúc Như Lai tu hạnh Bồ Tát thuở xưa vì lợi ích an lạc chúng sanh, rời lìa tạp thực chẳng cầu báo thế gian”.

Đức Phật bảo chư Tỳ Kheo : “Thuở quá khứ, vô lượng vô biên lưu chuyển sanh tử vô số bất khả tư nghì trong vô thí thế giới bất khả thuyết kiếp có Phật hiệu Nhơn Đà Tràng Vương xuất thế đủ mười đức hiệu.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Lúc đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai thành Phật, hằng sa thế giới đồng một quốc độ trang nghiêm thanh tịnh không có các ác đạo và tám nạn, chúng sanh trong đó đều an trụ chánh định tụ. Hoàn toàn không có chúng sanh tà định, tăng thượng mạn. Tất cả đều không có thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh, cũng không có phiền não ác đạo, nghiệp ác đạo.

Tại sao ? Vì đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa chúng sanh ấy cho họ phát tâm dứt tất cả ác, đem pháp lành dạy cho họ tu học.

Trong quốc độ của đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai có năm thứ vui : một là được dục lạc, hai là được vui xuất gia, ba là được vui thiên định, bốn là được vui tam ma đề, năm là được vui Vô thượng Bồ đề.

Các chúng sanh ở quốc độ ấy dầu thọ lạc mà chẳng nhiễm trước, như ong mật chỉ lấy mật hoa mà chẳng lấy sắc hoa, như chim bay đi trên không mà chẳng dùng dính hư không, chúng sanh ấy cũng vậy dầu thọ lạc mà chẳng nhiễm lạc. Các chúng sanh ấy không có lo khổ chỉ có vui sướng, cũng không bất khổ bất lạc thọ vì không ngu si vậy, chỉ có sự vui thích vừa lòng. Tại sao ? Vì các chúng sanh ấy vốn đã tu căn lành. Do vì đức Phật ấy lúc tu hạnh Bồ Tát hiện các tướng hảo khiến các chúng sanh ấy chẳng làm ác mà đặt để cho họ tu tập pháp lành, họ lần lượt rời lìa ác đạo ở chỗ lành vui, tất cả thứ nghiệp bất thiện họ đều không hẳn. Lúc họ tạo nghiệp lành được quả báo an vui mà họ chẳng tham luyến và không bao giờ sanh khổ thọ, vì chẳng tạo

nghiệp ác nên chẳng thọ quả khổ vậy. Vì không ngu si nên cũng không bất khổ bất lạc thọ.

Trong quốc độ ấy tất cả thời gian thường không có gió dữ mưa bạo, cũng không có độc nhiệt, chúng sanh cõi ấy không có khổ vì thời tiết thay đổi.

Lúc đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai tu hạnh Bồ Tát, tất cả thân nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả khẩu nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả ý nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả chúng sanh trong quốc độ ấy theo Bồ Tát nghe pháp rồi tất cả ba nghiệp thân khẩu ý nghiệp trí thượng thủ trí thuận chuyển hồi hướng. Do nơi nghiệp lành nên báo ngu si chẳng sanh. Do vì không ngu si nên chúng sanh ấy không có khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Các chúng sanh ấy lúc sanh quốc độ kia, đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa rồi, họ kính trọng nơi pháp, nếu lúc du hành họ suy lường nơi pháp yêu thích nơi pháp nhiệm trước nơi pháp. Lúc du hành do họ yêu thích nhiệm trước nơi pháp không có khổ thọ, đi đứng ngồi nằm ngủ thức đều không có một

chút khổ về oai nghi. Các chúng sanh trong quốc độ ấy không có ác để thuận theo. Do vì không ác nên không có khổ sanh và không chấp nơi lành. Do có ấy nên các chúng sanh kia khéo thuận nơi không mà không có biến dịch khổ. Ở trong các pháp chẳng sanh tham trước nên chẳng có hoại khổ. Quốc độ ấy cũng không có oán tắng hội khổ. Tại sao ? Vì các chúng sanh ấy ở trong tất cả chúng sanh được tâm an trụ bình đẳng hiện tiền nên không có oán tắng. Cũng không có ái biệt ly khổ. Tại sao ? Vì các chúng sanh ấy không ái trước tất cả pháp. Khổ ái biệt ly do nơi ái mà sanh. Chúng sanh ấy không ái nhiễm nên không có ái biệt ly khổ. Cũng không có khổ khổ. Tại sao ? Vì đối với lạc thọ chẳng luyến trước vậy. Chỉ có hành khổ thôi, đó là vô thường khổ. Tại sao ? Đức Phật ấy chỉ nói đệ nhút nghĩa đế. Đức Phật ấy thọ hằng sa kiếp. Trong Phật độ ấy không có một chúng sanh nào tranh luận với Phật mà sanh trong cõi ấy. Tại sao ? Vì lúc làm Bồ Tát đã thành thực xong chúng sanh vậy”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo rằng : “Nầy chư Tỳ Kheo ! Ý các ông thế nào ? Có thể dùng hạ thiện căn, ít thiện căn, những thiện căn

chẳng tập giỏi, những thiện căn chẳng tương ưng, thiện căn chẳng phải đại tinh tấn, thiện căn chẳng phải thiện thú, chẳng phải thiện phát, chẳng phải thiện hồi hướng mà có thể làm lợi ích các chúng sanh ấy hay ban vui trừ khổ ư ? Có thể nghiêm tịnh quốc độ quảng đại ấy ư ? Có thể thành thực nhiều chúng sanh như vậy ư ?”.

Chu Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng tâm hạ liệt, tâm khiếp nhược, tâm tương ưng bất thiện, tâm chẳng phải tinh tấn, tâm chẳng phải khéo tập thiện căn, tâm chẳng phải thiện thú, tâm chẳng phải thiện phát, tâm chẳng phải thiện hồi hướng mà làm lợi ích an lạc được các chúng sanh ấy, ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chẳng ?”.

Chu Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng tin hạ liệt, tin ít, tin kém, tin khiếp nhược, tin tương ưng bất thiện, tin chẳng phải tinh tấn, tin chẳng phải khéo tập thiện căn, tin chẳng phải thiện

thú, tin chẳng phải thiện phát, tin chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chẳng ?”.

Chư Tỳ Kheo bạch Phật rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng giới hạ liệt, giới ít, giới kém, giới chẳng phải tinh tấn, giới chẳng phải khéo tập thiện căn, giới chẳng phải thiện thú, giới chẳng phải thiện phát, giới chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chẳng ?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng tinh tấn hạ liệt, tinh tấn ít, tinh tấn kém, tinh tấn khiếm nhược, tinh tấn chẳng tương ưng, tinh tấn chẳng phải tinh tấn, tinh tấn chẳng phải khéo tập thiện căn, tinh tấn chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được

các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng ?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng niệm hạ liệt, niệm ít, niệm kém, niệm khiếp nhược, niệm chẳng tương ưng thiện căn, niệm chẳng tinh tấn, niệm chẳng khéo tập thiện căn, niệm chẳng phải thiện thú, thiện phát, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ được và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại như vậy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng ?”.

Chư Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng định hạ liệt, định ít, định kém, định khiếp nhược, định chẳng tương ưng thiện căn, định chẳng tinh tấn, định chẳng khéo tập thiện căn, định chẳng thiện thú, thiện phát, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được quốc độ quảng

đại ấy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng ?”.

Chu Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật lại bảo các Tỳ Kheo rằng : “Ý các ông thế nào ? Có thể dùng huệ hạ liệt, huệ ít, huệ kém, huệ khiếp nhược, huệ chẳng tương ưng thiện căn, huệ chẳng tinh tấn, huệ chẳng khéo tập thiện căn, huệ chẳng thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sanh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại ấy, thành thực được nhiều chúng sanh như vậy chăng ?”.

Chu Tỳ Kheo bạch rằng : “Chẳng thể được”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo rằng : “Đúng như vậy. Này các Tỳ Kheo ! Thiệt chẳng phải dùng ít thiện căn, ít giới, ít tín, ít tinh tấn, ít niệm, ít định, ít huệ mà có thể lợi ích được các chúng sanh, và có thể ban vui cứu khổ, nghiêm tịnh được Phật độ quảng đại, thành thực, được nhiều chúng sanh như vậy.

Này chư Tỳ Kheo ! Ý các ông thế nào ? Các ông có biết đức Phật Nhơn Đà Tràng Vương thuở quá khứ xa xưa ấy là ai chăng ?”.

Đức Phật hỏi rồi mà chư Tỳ Kheo đều nín lặng chẳng đáp.

Đương lúc ấy, phương Đông quá hằng sa thế giới có một thế giới tên Nguyệt Quang Trang Nghiêm, hiện tại có Phật hiệu Cao Oai Đức Vương Như Lai, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở tại chúng hội ấy biết tâm niệm của Phật Thích Ca Mâu Ni liền bạch đức Cao Oai Đức Vương Như Lai rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết Pháp tại thế giới Ta Bà. Tôi qua đó đánh lễ cúng dường kính nghe pháp”. Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Ông đi tùy ý, nay đã phải lúc”. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đầu diện lễ đức Cao Oai Đức Vương Như Lai đi nhiễu Phật ba vòng rồi như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay từ cỗi Nguyệt Quang Trang Nghiêm hiện ra trước đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lạy chân Phật rồi ngồi một bên mà bạch rằng : “Bạch Thế Tôn ! Đức Nhơn Đà Tràng Vương Như Lai thuở xưa ấy tức là Thế Tôn hiện nay vậy. Tại sao ? Do đức Thế Tôn đầy đủ bất tư nghì các thiện phương tiện có thể thành thực chúng sanh và nghiêm tịnh Phật độ luôn chẳng mỗi một cũng chẳng chán nhàm. Đức Thế Tôn an trí chúng sanh

nơi Bồ Tát thừa cũng chẳng mỗi nhàm. Nếu có người chơn thiết ngữ nói lời chánh đáng rằng : Thù thắng trong thù thắng, vi diệu trong vi diệu, thượng thủ trong thượng thủ, tối thắng trong tối thắng, nói đức Phật là như vậy, thì nên biết rằng Thích Ca Mâu Ni Phật chơn thiết không khác”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói kệ rằng :

**“Hùng mãnh xảo phương tiện
Thương xót các thế gian
Hiện đại oai thần lực
Để thành thực chúng sanh
Đã ở thuở quá khứ
Từng làm tám úc Phật
Như tự có thần lực
Vô tâm chúng Chánh giác
Sáu mươi một Tam Thiên
Thanh tịnh quốc độ Phật
Trí cận chẳng biết Phật
Mâu Ni xảo phương tiện
Chẳng bỏ sơ phát tâm
Các nơi chỗ kia hiện
Lại ở đời vị lai
Thị hiện vô lượng Phật”.**

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
CA LÂU LA VƯƠNG THỌ KÝ
THỨ NĂM

Bấy giờ lại có tám ức sáu ngàn vạn Kim Sí Diệu Vương thấy A Tu La cúng dường Phật và được thọ ký rồi, đối với Như Lai lòng tin vô lượng vui mừng hơn hở. Vì để cúng dường nên chư Kim Sí Diệu Vương hóa hiện tám ức sáu ngàn vạn đèn đài thuần nghiêm sức với thất báu cõi trời rất lạ vi diệu. Mỗi mỗi đèn đài có bảy lớp câu lan bằng tứ báu là vàng bạc lưu ly và pha lê vi diệu đệ nhất xen lẫn hiệp thành.

Vòng quanh bốn mặt đèn đài ấy treo thòng những linh thất báu là vàng bạc lưu ly pha lê xà cừ mã não và chơn châu, báu ấy tinh kỳ vi diệu đệ nhất. Lại có màn lưới thất báu giăng trùm trên đèn đài ấy. Lại hóa hiện tám ức sáu ngàn vạn lọng thất báu, tràng thất báu,

phan thất bửu và tám ức sáu ngàn vạn trượng thất bửu.

Chu Kim Sí Diệu Vương cầm tám ức sáu ngàn vạn đèn đài thất bửu ấy, lộng phan tràng trượng thất bửu ấy dâng lên đức Phật Như Lai. Đã cúng dường xong, chu Kim Sí Diệu Vương và những vật cúng dường bay trên hư không nhiều quanh đức Phật ba vòng. Như tượng vương Yên La Bà Na ở trời Đao Lợi đầu đội chu Thiên bay trên không đến cây ba lợi chất đa la. Chu Diệu Vương ấy mang đèn đài lộng tràng phan trượng thất bửu bay trên không nhiều quanh Phật ba vòng cũng như vậy.

Chu Diệu Vương bay nhiều Phật rồi dừng ở một phía cung kính đồng thanh nói kệ tán thán rằng :

“Quy mạng đấng xuất ly sanh tử
Quy mạng đấng cứu độ sanh tử
Quy mạng đấng kiên cố vô thượng
Quy mạng đấng vô thượng vô đẳng
Nguyện tôi sẽ được thân kiên cố
Ba mươi hai tướng tự nghiêm sức
Lại có tám mươi tùy hình hảo

**Nguyện cầu chúng tôi như Đạo Sư
Nguyện tôi viên quang đủ oai đức
Hình nhan công đức đều thành tựu
Nguyện được Phật oai nghi đệ nhất
Khiến tâm người tịnh chúng tịch diệt
Nguyện đủ giới đức tam ma đề
Cũng được Phật trí huệ vô thượng
Nguyện đều làm Phật độ chúng sanh
Nhu nay Phật làm thế Đạo Sư
Bạch Phật tôi nguyện đủ thập lực
Cũng được mười tám pháp bất cộng
Thành Phật trí huệ hơn thế gian
Nhu nay Phật là thượng trong thượng
Cũng biết chúng sanh không thể tánh
Nhu ảo như mộng không sở y
Tuyên nói như hưởng như hư không
Nhu Phật hôm nay vì chúng nói”.**

**Đức Phật biết chư Đế Vương kính tin
rồi, liền hiện tướng mỉm cười.**

**Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi rằng :**

**“Đấng vô thượng thắng đại Đạo Sư
Chẳng vô sự mà hiện tướng cười**

**Đấng thương thế gian xin nói cho
Hiện tượng mỉm cười do có gì
Chu Đế Vương kia đã cúng Phật
Điện lộng tràng phan hiện hu không
Khiến Trời Người thấy sanh ngưỡng mộ
Nguyễn Lương Túc Tôn nói nghĩa ấy
Tất cả đại chúng chấp tay đứng
Thâm tâm thanh tịnh đều mừng rỡ
Nguyễn nghe Đế Vương quả vị lai
Xin Lương Túc Tôn tuyên nghĩa ấy
Nếu đức Thế Tôn tuyên nói rồi
Tất cả đại chúng đều không nghi
Đại chúng rời nghi được vô úy
Trí Như Lai hay làm mừng rỡ
Đại chúng vui mừng được vô úy
Rời những lỗi ác tâm thanh tịnh
Chúng ấy thích nghe Như Lai nói
Dường như đệ tử nhận lời thầy
Nguyễn dứt lòng nghi của đại chúng
Nguyễn Phật nhiếp thọ cho mừng rỡ
Đại chúng mừng vui đều đến họp
Nguyễn nói Đế Vương quả đương lai”.**

**Đức Phật nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng
rằng :**

**“Thập lực chơn thiệt siêu tất cả
Viên âm phạm thanh đều đầy đủ
Hàng phục các căn vì Mã Thắng
Nói quả vị lai của Kim Sí
Lành thay Mã Thắng hỏi nghĩa ấy
Phật hiện mỉm cười thương thế gian
Lắng nghe báo ấy để vui dạ
Lòng sẽ mừng rõ trừ nghi hoặc
Điểu Vương cúng dường lớn nơi Phật
Để cầu quả Bồ đề Vô thượng
Bốn vô sở úy mười trí lực
Vì được pháp ấy thành Đạo sư
Lại cầu mười tám pháp bất cộng
Kim Sí Vương ấy cúng dường Phật
Cũng cầu thân kiên cố chẳng hoại
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt
Cầu Phật tịnh giới tam ma đề
Cảnh giới đại trí huệ của Phật
Thành tựu tịnh độ độ thế gian
Vì cầu đây Diệu Vương cúng Phật
Điểu Vương lòng tin cúng Phật rồi**

Kẻ trí hay rời súc sanh đạo
Quyết sẽ được sanh tại cõi trời
Thân chim nầy là thân tối hậu
Hằng sa kiếp sau chúng họ sẽ
Thường sanh nhơn gian và thiên thượng
Cúng dường vô lượng chư Phật rồi
Sẽ được làm Phật phục các căn
Quốc độ Phật ấy không ác thú
Đầy đủ thân tướng lìa tám nạn
Phật ấy đồng hiệu Phổ Đao Chánh
Kiếp ấy tên là Tu Di Tràng
Trong tám ức bốn ngàn vạn năm
Vì thương thế gian Phật trụ thế
Thuở ấy tất cả chư Như Lai
Tuổi thọ Phật sự thảy đều đồng
Phật ấy lìa nhiệt dứt phiền não
Mỗi mỗi đức Phật tám mươi hội
Trong mỗi mỗi hội tám ức người
Rời lìa kiêu mạn được tự tại
Vì họ sẵn có thân kim sắc
Sức mạnh nên lòng thường kiêu mạn
Sau nầy thành Phật thương chúng sanh
Dứt trừ kiêu mạn chuyển pháp luân

**Quá khứ chúng họ đã từng làm
Chúng tiên nhơn tu hành khổ hạnh
Số đủ tám ức sáu ngàn vạn
Phạm chỗ tu hành vì thần thông
Lúc chúng tiên nhơn được thần thông
Khen mình khổ hạnh là hi hữu
Chẳng phạm cấm giới đủ công đức
Ở trong rừng núi sanh kiêu mạn
Do kiêu mạn nên sanh Kim Sí
Do tâm thông nên có thần lực
Do giới thanh tịnh nên thấy Phật
Do mạn nên quên tâm Bồ đề
Nay Phật thọ ký Bồ đề rồi
Và nói gốc sanh ra Kim Sí
Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
Mừng rồi đều thành Bồ đề khí”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN PHIỆT

PHẨM
LONG NỮ THỌ KÝ
THỨ SÁU

Bấy giờ có chín ức sáu ngàn vạn Long Nữ thấy chư A Tu La và chư Ca Lô La cúng dường Thế Tôn và được thọ ký rồi sanh lòng mừng vui hớn hở vừa ý phát khởi tâm cúng dường Thế Tôn. Họ liền hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn lọng thất báu, thân lọng bằng tỳ lưu ly, cán lọng bằng chơn kim, lưới tỳ lưu ly trùm trên lọng, viền bằng lưới xích chơn châu, trăm ngàn lọng con bằng tỳ lưu ly và lưu tô bảy báu thông rủ bốn phía. Chư Long Nữ lại hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn ngựa quý, ngựa xanh màu xanh thân xanh ánh sáng xanh, tất cả đồ trang sức đều xanh, bảy tỳ lưu ly làm cương khớp, lại hóa hiện trên không xe bảy báu ma ni đại oai đức, trên xe ấy có điện bảy ngang rộng đều sáu mươi do tuần, điện bảy ấy che trùm

khắp cả chúng tại đại hội. Bốn mặt điện có chín ức sáu ngàn vạn lưu tô bằng những châu báu thông xuống khắp nơi vì diệu rất lạ, màu sáng chói mắt. Có lưới báu trùm trên điện báu ấy. Lại có linh báu treo bốn mái điện hóa làm các thứ chim thất bửu thú tự bay liệng, nhiều vòng bốn mặt điện báu ấy. Lại hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn thứ âm nhạc rỗng. Chu Long Nữ ấy ngồi trên ngựa xanh ném lọng báu lên hư không tự nhiên bay đi. Chu Long Nữ đều cầm nhạc khí hòa tấu nhiều quanh Phật ba vòng, dùng bột thom chiên đàn và trầm thủy côi trời và bột la đa ma la, bột vàng chon kim côi trời cùng các thứ hoa rải lên trên đức Phật, lại đem các thứ vòng hoa, các thứ y phục quý lạ, các thứ hương, các thứ anh lạc rải lên trên đức Phật để cúng dường.

Lúc chín ức sáu ngàn vạn Long Nữ tấu nhạc, do thần lực của Phật, âm thanh ấy vang khắp tam thiên Đại thiên thế giới. Chúng sanh được nghe âm thanh ấy thì được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Trong điện báu đại oai đức ấy và trong khoảng kẽ của lưu tô thất bửu, các chim thất bửu, những linh báu do gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh vi diệu hòa nhã rất đáng ưa thích

như trăm thứ nhạc do các nhạc công giỏi cùng hòa tấu. Âm thanh ấy, do thần lực của Phật, cũng vang khắp Đại Thiên thế giới, chúng sanh được nghe đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Chư Long Nữ lại mưa các thứ hoa trời, các thứ hương trời cùng nước thơm. Hơi thơm ấy bất luận gió nghịch gió thuận đều bay đi vô ngại. Do nước thơm mưa xuống ấy mà cả thành Ca Tỳ La ngang rộng sáu mươi do tuần đều thành bùn thơm. Hơi thơm ấy xông khắp Đại Thiên thế giới. Chúng sanh được ngửi hơi thơm ấy đều được bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Chín ức sáu ngàn vạn Long Nữ ấy cúng dường đức Phật rồi và cùng chín ức sáu ngàn vạn lọng báu, ngựa báu, âm nhạc báu, tất cả các báu trang nghiêm ở trên hư không đánh lễ Phật nhiều quanh Phật ba vòng rồi dừng ở một phía cung kính nói kệ tán thán rằng :

“Hàng Long Nữ có trí huệ tốt
Tâm ý hớn hở sanh mừng vui
Cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật
Nguyện cầu an ổn đại Bồ đề
Hóa làm chín ức sáu ngàn vạn

Lọng báu và các trang nghiêm đẹp
Cúng dường đức Phật khéo điều tâm
Xuất ly tất cả các chướng ngại
Lại hóa chín ức sáu ngàn vạn
Ngựa quý và đồ trang nghiêm báu
Ngựa và trang nghiêm đều màu xanh
Cũng lại hóa hiện tràng màu xanh
Ngựa ấy đều đi trên hư không
Đến chỗ Phật ngự dâng lễ cúng
Long Nữ đều có lòng kính tin
Đầu mặt đánh lễ chun Như Lai
Những hóa nhạc khí ở Long cung
Vì cúng dường Phật mà đem đến
Đến rồi dâng lên Thích Ca Phật
Đáng thọ cúng dường đại Đạo Sư
Thế Tôn khiến tiếng âm nhạc ấy
Vang khắp cõi tam thiên Đại Thiên
Vô lượng chúng sanh được nghe rồi
Đều được tâm Bồ đề bất thối
Chúng Long Nữ ấy ở không trung
Hóa làm một đại chúng bửu điện
Rộng rãi có sáu mươi do tuần
Trùm khắp toàn hội các đại chúng

Báu ấy tên ma ni oai đức
Chiếu khắp mười phương cõi Đại Thiên
Hàng Long Nữ ấy đều tiến lên
Tâm tịnh mừng vui cúng dường Phật
Phát sanh lòng hớn hở vô lượng
Vì cầu quả Bồ đề an ổn
Nguyện cho chúng tôi sẽ làm Phật
Vì lợi ích tất cả chúng sanh
Chúng tôi nguyện vì vô lượng chúng
Thuyết pháp cứu khỏi vòng phiền não
Cũng như thập lực đại Đạo Sư
Hiện nay cứu khổ chúng sanh vậy
Tất cả các pháp như ảo mộng
Cũng như bọt nước chẳng chắc bền
Lại như mưa xối nổi bóng nước
Nên biết các pháp không có chủ
Chúng sanh như ảnh cũng như tượng
Quan sát thế gian như vậy rồi
Mong nguyện chúng tôi vì chúng nói
Pháp tánh chơn như và thiết tế
Nhu Phật trí sáng khéo thấy pháp
Vọng tưởng hư ngụy dối thế gian
Nhu ảo trang nghiêm không có thiệt

Chỉ hay hoặc loạn các phàm phu
Vớ pháp chúng sanh mê vô trí
Chẳng biết các pháp chơn thiệt tánh
Đạo Sư đã thấy pháp bửu ngạn
Lại hay khiến các chúng khác hiểu
Hu không nổi mây che khắp đất
Thấy mây hu không kia như ảnh
Nó không thể thiệt không sở y
Cũng lại như ảnh không có thiệt
Chúng sanh như vậy không thể tánh
Chỉ hay dối lăm các căn môn
Phật trí thấy các loài như vậy
Chỉ hay dối lăm kẻ vô trí
Thế gian tôn trọng lấy nghiệp ấy
Nơi người trí huệ làm lợi ích
Nhu Lai thị hiện không thể tánh
Vì chúng sanh thấy chơn thiệt vậy
Chỉ dùng thiệt pháp vui lòng chúng
Trong bần sanh tử làm cầu đồ
Thiệt pháp chẳng phải cảnh người ngu
Vì họ chấp danh chẳng cầu nghĩa
Vì Phật trí sáng tôi quy y
Đấng đầy đủ thị hiện chơn thiệt

**Hay làm thân cứu cho kẻ ngu
Làm thiện tri thức làm nhà về
Nhu vậy vì cầu đại Bồ đề
Chúng tôi cúng dường đại Đạo Sư
Nguyện được làm Phật giác ngộ người
Lợi ích thế gian như Phật vậy”.**

**Đức Thế Tôn biết các Long Nữ đã thâm
tín nên hiện tướng mỉm cười. Huệ Mạng Mã
Thắng nói kệ bạch hỏi rằng :**

**“Đấng thắng trí ở trong thế trí
Đạo Sư tối thắng hiện mỉm cười
Đức trọng kiên cố dường như núi
Phật hiện mỉm cười chẳng không hơn
Đấng chúa tối thượng hơn trong người
Mong nói hơn duyên tướng mỉm cười
Trời Người Rồng Quỷ nếu được nghe
Nơi Phật đều sanh lòng mừng rỡ
Thế gian Đạo Sư với thế gian
Thường biết tất cả pháp hơn duyên
Không có một pháp Phật chẳng hiểu
Hơn duyên chủng loại Phật đều biết
Ngưỡng mong đức Phật thương nói cho
Duyên có do đó Phật mỉm cười**

Tất cả đại chúng nếu được nghe
Sanh lòng mừng rỡ hết nghi hoặc
Nhu Lai diệu pháp có lợi lớn
Những đại chúng đây quyết sẽ được
Đại chúng nếu được tâm tịch định
Do ưa diệu pháp được lợi ích
Phật lục khiến dứt phân biệt rồi
Chỉ thích Bồ đề nghe Phật nói
Nếu được nghe nhơn duyên mỉm cười
Quyết sẽ thành tựu nơi Phật đạo
Nếu người nơi pháp lòng có nghi
Tâm họ xao động sanh khổ não
Hiện nay đại chúng trong hội này
Chẳng biết duyên do Phật mỉm cười
Đại chúng có thể dứt lòng nghi
Ngưỡng mong Đạo Sư trừ dứt cho
Mau thương tuyên nói độ chúng tôi
Do nhơn duyên gì Phật mỉm cười
Ngày nay ai tâm được thanh tịnh
Ngày nay ai trừ được ma oán
Ngày nay ai kính tin nơi Phật
Ngày nay ai được cúng dường Phật
Ngưỡng mong Đại Sư ở trước chúng

**Tuyên nói ai có công đức ấy
Chúng tôi nghe rồi sanh lòng mừng
Lòng mừng vui rồi được an ổn
Các đại chúng đây đều kính lễ
Tất cả đều có lòng muốn biết
Nguyên nghe có cười để được mừng
Ngưỡng mong Thế Tôn tuyên nói rõ
Các Trời Người này được nghe rồi
Tất cả đại chúng không còn nghi
Nếu được nghe lời Như Lai nói
Tất cả sẽ được lòng mừng rõ”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo
rằng :**

**“Lành thay Huệ Mã Thắng Tỳ Kheo
Hỏi nơi Như Lai nhơn duyên cười
Thấy các Long Nữ cúng dường rồi
Phật thương thế gian nên cười mỉm
Nay Phật vì ông nói quả ấy
Rời lìa tội lỗi chí tâm nghe
Duyên có nay Phật hiện mỉm cười
Mã Thắng các người nghe Phật nói
Các Long Nữ này tâm không chấp
Cầu đại Bồ đề tu tinh tấn**

Dùng trí huệ tu thế gian không
Quyết định an trú đạo Bồ đề
Nơi đây không tác không người thọ
Cũng không kẻ sanh kẻ dưỡng dục
Chỉ có các pháp không việc khác
Pháp ấy cũng vọng như ảo mộng
Do vì biết ơn cúng dường Phật
Hay dùng trí huệ biết chơn thiệt
Lành thay Phật hiểu các thế gian
Nghĩa là thấy được không vô ngã
Họ thích không ấy khéo tu tập
Dầu bày cúng dường xem như ảo
Nơi thắng Bồ đề đã phát nguyện
Quán Bồ đề ấy cũng chẳng chấp
Họ đem tối thắng cúng dường Phật
Cũng quán chúng sanh không tịch rồi
Lìa hẳn loài rồng thân ác thú
Cùng trời Đế Thích kia đồng ở
Tại trời Đạo Lợi thọ vui lớn
Hưởng hết thọ mạng Đạo Lợi rồi
Không ai chê được tiếng tăm họ
Lại được sanh lên trời Dạ Ma
Lúc họ ở cung trời Dạ Ma

Hưởng đủ vui sướng cung trời ấy
Các Phật tử ở trời Dạ Ma
Cho đến mãn hết thọ lượng ấy
Các Phật tử này hưởng đủ vui
Hết thọ mạng nơi Dạ Ma rồi
Lại được sanh lên trời Đâu Suất
Cùng trời cõi ấy đồng một loại
Được các Thiên nữ thường vây quanh
Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
Lòng không luyến trước gìn đạo lành
Nhu hoa sen kia nước chẳng ngấm
Trời ấy dùng được trí huệ lớn
Quan sát tất cả thế gian không
Duơng như khắc đá chữ chẳng mất
Đạo niệm chẳng mất cũng như vậy
Các Thiên Tử ấy ở Đâu Suất
Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
Ở nơi Đâu Suất mãn thọ rồi
Lại được sanh lên trời Hóa Lạc
Họ được danh tốt không hư hoại
Được các Thiên nữ thường cúng dường
Dầu ở cung trời tâm không trước
Cho đến hết hạn thọ lượng ấy

Ở trong cung trời Hóa Lạc kia
Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
Chúng trí huệ ấy mãi thọ rồi
Nơi tất cả pháp được cứu cánh
Sanh lên Tha Hóa Tự Tại Thiên
Làm thương chủ lớn tin thanh tịnh
Ở trời Tha Hóa lòng không nhiễm
Lúc ở trời ấy ưa chánh pháp
Phật tử ở cung trời Tha Hóa
Hưởng ngũ dục lạc rất vi diệu
Không có ngu si gìn đạo lành
Cho đến hết hạn thọ mạng ấy
Dầu hưởng lạc dục mà thấy lỗi
Ưa cầu chánh định và Niết bàn
Tu tập chúng được thiên định rồi
Mạng chung liền sanh trời Phạm Thiên
Ở cung Phạm Thiên giỏi biết thiên
Hưởng vui tịch diệt quả thiên ấy
Trí huệ rất lớn trụ một kiếp
Nguyện cầu Vô thượng đại Bồ đề
Lúc ở Phạm cung trong một kiếp
Khéo gìn oai nghi cầu trí huệ
Phương tiện để lợi ích thế gian

**Rộng làm vô biên và vô lượng
Trí ở Phạm cung vui tại thiên
Chẳng trước nơi thiên mà tịch diệt
Biết trước thiên lạc cũng là lỗi
Các căn tịch định cầu Bồ đề
Nơi tất cả pháp lòng tin hiểu
Đều được an trụ Bồ Tát hạnh
Biết các thiên định tướng hư dối
Chỉ cầu tịch diệt đại Niết bàn
Các Phật tử ấy ở trong đó
Cầu được Bồ đề quả an ổn
Ở tại Phạm cung tâm thanh tịnh
Nghĩ lợi chúng sanh khéo điều tâm
Giáo pháp tự nhiên của Phạm Thiên
Thuyết giáo Phạm Thiên chẳng xuất thế
Chỉ có Bồ đề đạo chư Phật
Cứu cánh hay được xuất thế gian
Đương thời Phạm Thiên sanh tin rồi
Phát tâm an trụ nơi Phật đạo
Biết giáo tự nhiên của Phạm Thiên
Chẳng phải cứu cánh đạo xuất thế
Nơi pháp Như Lai họ tương ưng
Vì các thế gian nói pháp ấy**

Như pháp nhãn họ nói quả ấy
Khiến người nghe kia mau được biết
Phật tự ở tại Phạm cung kia
Làm những lợi ích thế gian rồi
Hay khiến vô lượng na do tha
Úc chúng an trụ đạo Bồ đề
Họ ở vô lượng na do tha
Sẽ được cúng dường tất cả Phật
Vị lai kiếp tinh tú sau đây
Các căn tịch tịnh sẽ làm Phật
Các Trời Người Rồng A Tu La
Kim Sí Dạ Xoa Càn Thát Bà
Cưu Bàn Trà Quỷ Khẩn Na La
Tất cả đại chúng đều mừng rỡ
Chúng ấy được chư Phật giáo hóa
Ở trong Phật pháp đắc lực rồi
Thấy đều mừng vui chấp tay kính
Cúi đầu đánh lễ nơi chun Phật”.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
LONG VƯƠNG THỌ KÝ

THỨ BẢY

Bấy giờ Long Vương Nan Đà và Bạt Nan Đà v.v... chín ức chư Long thấy các Long Nữ cúng dường Phật và được thọ ký rồi, họ sanh tâm hi hữu, tâm chưa từng có mà nghĩ rằng : Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thiết là hi hữu chưa từng có, đức Như Lai biết các chúng sanh căn cơ thâm tín, đức Như Lai không có chút phần nào là chẳng thấy chẳng nghe chẳng chúng. Chánh pháp Như Lai do Phật khéo tuyên nói hay khiến đại chúng nghe rồi hiện biết, không có thời tiết, tùy cơ trao pháp quyết định làm cho đắc quả. Khiến các người trí hiện được chứng biết. Cho đến hàng nữ nhơn động chuyển khinh tháo trí huệ cạn kém mà còn hiểu được thâm pháp của Phật nói, huống là những người trí khéo an trụ trong pháp Phật làm chúng đệ tử. Hàng nữ nhơn

ấy dục tâm tăng thượng, sân tâm tăng thượng, si tâm tăng thượng còn có thể biết được chỗ tuyên nói của Như Lai. Vì suy nghĩ như vậy nên đối với đức Phật, chư Long Vương Nan Đà, Bạt Nan Đà v.v... sanh tâm hi hữu chưa từng có. Vì cúng dường Phật nên chư Long nổi mây trùm khắp tất cả thế gian mưa nước thơm làm thành bùn thơm, hơi thơm ấy đầy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Chúng sanh nghe hơi thơm ấy đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Nơi thành Ca Tỳ La ngang rộng sáu mươi do tuần mưa xích chơn châu khắp mọi nơi, lại có các thứ báu vô giá trùm khắp giáp vòng vườn Ni Câu Đà. Lại lấy long hoa hóa thành nhà đẹp rộng sáu mươi do tuần, toàn nhà đều bằng thất bảo. Lại có vô lượng nhạc khí đồng tấu cúng dường. Nhà thất bảo long hoa ấy hóa làm chín ức hoa tràng nhiều màu treo khắp nhà, lưới tỳ lưu ly trùm trên cột báu, bảo châu vô giá trải đầy mặt nền, bảo châu ấy rất nhu nhuyễn như bà lá thạch ở trời Dao Lợi, đá ấy màu như tỳ lưu ly, chạm đến mềm nhuyễn như thiên y vi diệu khả ái. Trong các thứ ma ni bảo ấy, hoặc có thứ phát xuất tia sáng mát lạnh, hoặc phát xuất nước xanh, nước vàng, nước đỏ, nước trắng, hoặc

phát xuất nước nhiều màu, hoặc phát xuất gió mát mẻ, hoặc có bửu châu tùy ý chúng sanh mà phát xuất những đồ cần dùng, hoặc có bửu châu phát xuất dầu trơn, hoặc có bửu châu có thể làm gương sáng hiện bóng tất cả đại chúng. Tất cả nhơn dân từ thành Ca Tỳ La ra đều hiện rõ bóng trong ấy. Tất cả đại chúng đều thấy Phật và Thanh Văn hiện các thú thân thông biến hóa. Do thần lực của báu ma ni ấy, trong thêm nhà phát xuất những lọng báu nhiều màu, những tràng báu nhiều màu, những phan báu nhiều màu, những vòng hoa nhiều màu, những vòng hương, những vòng báu, những vòng chơn châu, những lưới linh báu, lại phát xuất những ngựa quý nhiều màu. Long Vương Nan Đà và chín ức chư Long xua các ngựa quý đi bộ theo nhiều quanh bên hữu Phật ba vòng rồi dùng báu nhu nhuyến rải nơi Thế Tôn. Các thú báu từ dưới nền nhà đẹp ấy phát xuất đều bay lên hư không che đức Phật và chúng Thanh Văn. Các nhạc khí tại hư không tự nhiên phát xuất âm thanh vi diệu cúng dường đức Phật.

Chín ức chư Long nhiều Phật xong, ở trước Phật chấp tay yên lặng niệm Phật công đức chiêm ngưỡng Như Lai mắt chẳng tạm rời,

**thích Phật công đức thâm tâm an trụ Vô thượng
Bồ đề. Chu Long yên lặng niệm Phật công đức
giây lát rồi cùng đánh lễ chun Phật đồng thanh
nói kệ tán thán rằng :**

**“Lâu tu oai nghi tướng trăm phước
Bi tâm ly cấu hạnh đầy đủ
Vứt bỏ vô tận đất báu quý
Thế Tôn rời khỏi thành Ca Tỳ
Trong sáu năm dài tu khổ hạnh
Nhu Lai chẳng được đạo cam lộ
Ý Thế Tôn còn chẳng chán buồn
Bởi Ngài đã lâu tu trí huệ
Nhu Lai thiết là thầy Trời Người
Vì thế gian mà tu khổ hạnh
Thế gian nghe rồi còn chẳng kham
Huống là có thể lấy mắt ngó
Thế Tôn quá khứ bỏ đầu mắt
Nhu Thánh chứa hộp tâm Bồ đề
Nghe tin ấy chúng tôi chẳng vui
Vì nghĩ đến Phật quá khổ hạnh
Nhu Phật xưa làm tiên nhẩn nhục
Bị vua Ca Lợi chặt tay chân
Thẻo tai lắt mũi chẳng oán giận**

**Chúng tôi nghe tin chẳng nhẫn được
Nhu Phật đem thân lên bàn cân
Vì chim nương cứu chẳng nở bỏ
Chúng tôi nghe tin cũng chẳng vui
Nhu Lai quá khứ quá cần khổ
Tại sao lòng chúng tôi chẳng vui
Vì Thế Tôn chịu quá khổ sở
Kẻ ác hại đến đức Nhu Lai
Họ đọa ác đạo Phật lại thương
Đây đủ thánh huệ đại Đạo Sư
Sao hành được tâm bất hại ấy
Tu tập đạo hạnh không sai sót
Ngưỡng mong Phật nói hạnh an lạc
Nay chư Long nầy đã phát tâm
Cầu nơi Nhu Lai Bồ đề hạnh
Nhu Phật tuyên dạy đều làm được
Ngưỡng mong Phật nói đạo Bồ đề
Chúng chư Long nầy rất khát ngưỡng
Chỉ cầu chỗ bất tử bất sanh
Nguyện nói Nhu Lai hạnh an ổn
Khiến các chúng sanh dễ giáo hóa”.**

**Đức Phật thấy các Long chúng cúng dường
và phát nguyện. Biết họ đã thâm tín rồi, Phật**

liền hiện mỉm cười. Chư Phật pháp nhĩ nếu hiện tướng mỉm cười thì từ diện môn phóng vô lượng tia sáng màu chiếu đến Phạm Thiên rồi trở về nhập vào danh Phật.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng :

“Lành thay Sa Môn Đại Mâu Ni
Chẳng phải không có hiện mỉm cười
Thế Tôn từ bi xin nói rõ
Vô thượng Chánh giác có sao cười
Đại chúng chiêm ngưỡng cầu được nghe
Thế Tôn vô lượng công đức hạnh
Thấy cười sanh nghi lòng chẳng vui
Ngưỡng mong Pháp Vương dứt nghi cho
Ai nay ở trong pháp Thích Ca
Sanh lòng kính tin và mừng rỡ
Ai khiến ngày nay ma Ba Tuần
Tâm ý mê loạn và lo rầu
Ai ngày hôm nay hay cung phụng
Cha lành công đức đại Đạo Sư
Ai dâng cúng dường thắng đệ nhất
Mong đức Như Lai vô thượng nói
Toàn đại chúng đây đồng chấp tay

**Thầy đều đối Phật chiêm ngưỡng đứng
Ngưỡng mong Đạo Sư trừ lưới nghi
Vì chúng mà nói duyên có cười
Đại chúng nghe rồi lòng mừng rỡ
Biết được chánh pháp Thế Tôn dạy
Đại trí Thế Tôn khiến chúng mừng
Tùy thuận chánh giáo khéo an trụ”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng rằng :**

**“Trí huệ rộng sâu đại Đạo Sư
Lúc nói phạm âm đủ tám đức
Tâm Phật thanh tịnh rời uế trước
Lắng nghe Phật nói nhơn duyên cười
Các Long Vương nẩy lòng kính tin
Cúng dường nơi Phật hơn tất cả
Chúng ấy vì cầu Phật Bồ đề
Để lợi ích tất cả thế gian
Lòng bi tăng thượng quán thế gian
Không có Đạo Sư vui sao được
Tôi làm sao được đại Bồ đề
Thành thực chúng sanh chẳng mỗi nhọc
Rất ưa tịch tịnh đủ trí huệ
Tu thừa an lạc tâm thanh tịnh**

Nơi không vô tướng và vô nguyên
Từ vô lượng kiếp đã tu lâu
Tâm Phật bình đẳng quán thế gian
Nhu Phật đã được tướng trí huệ
Tâm từ bi hỉ đều bình đẳng
Vì khiến thế gian an ổn vậy
Tâm bi đệ nhất lòng thương xót
Sẽ được làm Phật vừa ý mình
Chúng ấy quán sát chúng sanh rồi
Sẽ thành Đạo Sư hiệu Vô Oán
Lúc các chúng ấy được cam lộ
Không có ma oán cũng không dư
Hằng thường diễn nói pháp vô ngã
Một bề không có thể tục thuyết
Chư Như Lai ấy đủ đại bi
Khiến các chúng sanh nhập trí Phật
Lúc chư Như Lai ấy thuyết pháp
Tất cả chúng sanh đều tín hiểu
Lúc chúng ấy đời đời tu hành
Thành thực chúng sanh chẳng khó lắm
Chúng sanh thành thực nghe pháp rồi
Sẽ được giải thoát chúng cam lộ
Những người nghe pháp đều giải thoát

Các chúng sanh ấy đều đoan nghiêm
Tất cả chúng sanh đều biết hiểu
Chánh pháp của chư Phật ấy nói
Tất cả quỷ thần và súc sanh
Không ai chẳng hiểu lời Phật ấy
Tất cả đều được niệm pháp rồi
Hiểu được Như Lai pháp cam lộ
Không có chúng sanh nghe Phật dạy
Mà họ chẳng sanh lòng yêu thích
Yêu thích chánh pháp Phật nói rồi
Tất cả thấy đều được cam lộ
Thuở ấy những người được giáo hóa
Sẽ được giải thoát bịnh sanh tử
Và giải thoát khổ chết buồn lo
Nghe Phật nói rồi lòng không nheo
Nhu vậy Thích Ca Mâu Ni Phật
Nói ý chư Long đáp Phật tử
Nhu tâm kiên quyết của chư Long
Vì được Bồ đề Vô thượng vậy
Nhu Lai thọ ký cho chư Long
Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
Đại chúng mừng rồi qui y Phật
Tất cả thấy đều tâm tịch tĩnh”.

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
CUU BÀN TRÀ THỌ KÝ

THỨ TÁM

Bấy giờ lại có một ức tám ngàn vạn Cuu Bàn Trà thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ và Long Vương cúng dường Phật được thọ ký, họ rất vừa lòng hơn hởi vui mừng sanh lòng hi hữu chưa từng có, nghĩ rằng đức Như Lai Thế Tôn công đức trí tuệ vi diệu thù thắng được sự cúng dường hi hữu như vậy mà chẳng mừng chẳng kỳ lạ, vì trí tuệ của Phật là tối tôn thắng trong các trí huệ vậy. Ví như đại hải chẳng tăng chẳng giảm. Tại sao ? Vì sâu rộng vậy. Đức Thế Tôn được cúng dường thù thắng mà tâm Phật chẳng tăng giảm. Tại sao ? Vì đối với tất cả pháp không chỗ nghi vậy.

Lúc ấy một ức tám ngàn vạn Cuu Bàn Trà vì cúng dường nên hóa hiện một ức tám ngàn vạn lọng thất bửu treo những vòng thất bửu.

Lại hóa một ức tám ngàn vạn xe thất bửu, trên xe lại hóa một ức tám ngàn vạn lọng báu, những xe ấy liền nhau, lọng báu đều treo những túi báu, có màn lưới xích chơn châu trùm lên trên. Lại hóa những âm nhạc Cưu Bàn Trà hòa tấu cúng dường Phật. Lại hóa một ức tám ngàn vạn ngựa nhiều màu báu rất điều phục để kéo xe ấy. Chư Cưu Bàn Trà đều ngồi xe thất bửu nhiều bên hữu Phật ba vòng, dùng hoa thất bửu rải trên Phật rồi xuống xe đến lễ chun Phật nhiều Phật ba vòng chấp tay đứng một phía nói kệ tán thán rằng :

“Chẳng tăng chẳng giảm Đại Mâu Ni
Đường như Tu Di các núi chúa
Thọ sự cúng dường vô thượng này
Vì Như Lai được vô úy vậy
Quán sát chúng sanh chỉ có danh
Và chỉ có dụng chẳng nắm lấy
Đạo Sư do tu định tịch diệt
Do đó người trí không cống cao
Thế Tôn biết đời dường ảo mộng
Trong ảo trong mộng thọ dục lạc
Lại giống thủy nguyệt và dương diệm
Quán sát như vậy không còn thừa

Ví như càn thành không có thiết
Khắp mười phương cầu chẳng thể được
Thành ấy không thiết chỉ có danh
Phật thấy thế pháp đều như vậy
Tất cả Trời Người cúng dường Phật
Xe báu lộng báu và âm nhạc
Tràng hoa tua tui cùng chấp tay
Thế Tôn xem biết như ảnh hưởng
Chúng tôi trần thiết cúng dường rồi
Nguyện tôi đương lai sẽ làm Phật
Cũng nguyện tôi biết đời như mộng
Biết rồi thuyết pháp như Thế Tôn
Chúng tôi thấy những người khổ não
Bị sanh già bệnh chết bứt ngạt
Nguyện biết Phật Bồ đề Vô thượng
Nói cho kẻ nghe được giải thoát
Ở chỗ các chúng sanh vô trí
Nguyện được Bồ đề để thuyết pháp
Diễn thuyết không có pháp cấu trược
Trong chúng không đạo làm Đạo Sư”.

Đức Thế Tôn biết chư Cưu Bàn Trà sanh lòng tin sâu liền hiện tướng mỉm cười.

**Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi rằng :**

**“Phật chẳng không có hiện mỉm cười
Chẳng cho tất cả là hi hữu
Phật chẳng hi hữu mà mỉm cười
Nay tôi nguyện nghe nhơn duyên ấy
Tất cả Trời Người đều có nghi
Thấy nơi miệng Phật hiện mỉm cười
Ngưỡng mong dứt trừ các lưới nghi
Diễn nói sự mỉm cười của Phật
Ai nơi chánh pháp được tin sâu
Ai hay như pháp thấy Từ Phụ
Ai được Phật khen dâng cúng dường
Tôi nguyện được nghe Thế Tôn nói
Ngày nay đối với hành hữu vi
Ai thấy lỗi nó mà vứt bỏ
Ngày nay ai an trụ thiết tế
Tâm họ thanh tịnh tôi nguyện nghe
Ai hàng phục ma và quyến thuộc
Ai khiến được Phật tâm vui vẻ
Ai hay được đầy hữu vi sâu
Tôi muốn được nghe để dứt nghi
Tất cả đại chúng đứng chấp tay**

**Cầu nghe nhơn duyên Phật mỉm cười
Nguyện dứt tất cả chúng sanh nghi
Đấng Thế Tôn tuyên thọ ký họ”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng rằng :**

**“Lành thay Mã Thắng hỏi nghĩa ấy
Đem lợi ích lớn cho thế gian
Vì ông hỏi nhơn duyên mỉm cười
Mã Thắng lắng nghe nay Phật nói
Chúng Cưu Bàn Trà cúng dường Phật
Nơi pháp tịch diệt tâm an trụ
Chúng ấy thấy Phật chẳng kinh quái
Sanh lòng hi hữu mà nguyện cầu
Chúng ấy hôm nay cúng dường Phật
Tâm họ chọn lấy pháp tịch diệt
Do lòng tin sâu khởi đại bi
Nơi người lạc đường làm Đạo Sư
Vì thương chúng sanh nên cúng Phật
Vì kẻ lạc đường khởi lòng từ
Chúng hiền trí ấy làm vậy rồi
Được bỏ thân quý sanh Đạo Lợi
Thiên Vương thường dùng lòng từ bi
Tại trời luôn luôn dạy dỗ họ**

Họ ở các pháp được không nghi
Được làm thân quyến Thiên Đế Thích
Họ ở vô lượng hàng sa kiếp
Mỗi mỗi quốc độ làm Phật hạnh
Mặc giáp hàng thệ rất kiên cố
Cúng dường đấng Pháp Vương tự tại
Họ ở vô lượng các quốc độ
Lòng không mỗi nhọc được thanh tịnh
Lợi ích đại chúng làm Đạo Sư
Sẽ được làm Phật hiệu Bất Quái
Lúc họ ở các nước tu hành
Người nước ấy tất biết thành Phật
Do phương tiện nầy đời vị lai
Dầu độ chúng sanh không tâm quái
Vì cầu đạo vô thượng an ổn
Tịnh các quốc độ đều chẳng quái
Nơi việc được làm tâm không trước
Nơi đại Bồ đề cũng như vậy
Hỏi duyên có cớ Phật đã đáp
Chúng sanh đều được dứt lòng nghi
Đại chúng hết nghi đều mừng rõ
Quyết định biết rõ họ cúng dường”.

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
CÀN THÁT BÀ THỌ KÝ
THỨ CHÍN

Bấy giờ lại có ba ức sáu ngàn vạn chúng Càn Thát Bà thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương và Cư Bà Trà cúng dường Phật được thọ ký, họ vừa lòng xứng ý hơn hởi vui mừng sanh tâm hi hữu chưa từng có mà nghĩ rằng : Đức Như Lai thiết là hi hữu chưa từng có tuyên nói pháp giới không có biến đổi mà thị hiện có làm tăng trưởng căn lành. Dầu không tác giả mà thị hiện tác nghiệp. Chư Càn Thát Bà ở trong pháp ấy rõ biết như vậy rồi, đối với Như Lai sanh lòng tôn trọng phát tâm Vô thượng Bồ đề. Họ mừng vui vì muốn cúng dường Phật, nên hóa hiện ba ức sáu ngàn vạn đầu đại tượng vương đều có sáu ngà. Trên mỗi ngà có bảy ao nước. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Mỗi hoa sen có ngàn cánh.

Trên mỗi cánh có bảy ngọc nữ. Khoảng cách mỗi cánh sen có bảy thị nữ, trang sức với những đồ trang nghiêm bằng thiên bửu, tay cầm thiên hương để cúng dường. Nơi mỗi đầu đại tượng vương lại hóa làm ba ức sáu ngàn vạn lọng thất bửu, ba ức sáu ngàn vạn trướng bằng thiên lương.

Chư Càn Thát Bà đều ngồi trên tượng vương tấu thiên âm nhạc, ở trong hư không đi nhiễu Phật ba mươi sáu vòng, đem hương trời hoa trời và hoa thất bửu rải cúng dường Phật, mùi hương hoa ấy lan khắp mười phương. Lại mưa nước thơm cõi trời khắp sáu mươi do tuần thành Ca Tỳ La làm cho toàn thành ướt thành bùn thơm, hơi bùn thơm ấy khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, chúng sanh nghe hơi ấy đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Lúc họ tấu âm nhạc, tiếng nhạc ấy vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, chúng sanh nghe tiếng nhạc ấy đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Chư Càn Thát Bà ở trên tượng vương trần thiết cúng dường Phật, khiến các ngọc nữ tấu nhạc ca vũ. Lại có ngọc nữ động thân tay rải các thứ bột hương để cúng dường Phật.

**Chu Càn Thát Bà ở trên không ngồi tượng
vương nhiều Phật đủ ba mươi sáu vòng rồi,
họ xuống tượng nhiều Phật ba vòng đánh lễ
chun Phật chấp tay đứng một phía nói kệ tán
thán rằng :**

**“Thế Tôn trí tuệ ngoài ba cõi
Tự mình ra rồi lại độ người
Tất cả thế gian không bằng Phật
Tướng hảo thân sáng rất đoan chánh
Trời Người tối diệu vô biên xung
Thị hiện thế gian chẳng nghĩ bàn
Chẳng thấy một pháp tánh tướng khác
Mà dạy chúng sanh tu thiện nghiệp
Pháp chơn như không biến đổi khác
Chỉ có ngôn thuyết không có nghĩa
Không có dụng sự và người dùng
Dầu vậy Phật độ các quần sanh
Chẳng đến chẳng đi cũng chẳng sanh
Phật hay diễn thuyết pháp như vậy
Dầu nói các pháp thể tánh không
Thế Tôn lại bảo siêng hành đạo
Không có một pháp hay tự tác
Người sáng thế gian nói có tác**

Các pháp đều chẳng tự hay biết
Thế Tôn thị hiện làm tất cả
Nhu xe hợp nhiều những chi phần
Chi phần chẳng biết tự hay làm
Công dụng xe ấy hiện thấy được
Phật nói các pháp cũng như vậy
Các pháp mỗi mỗi chẳng dạy nhau
Cũng chẳng thay đổi dạy bảo nhau
Tất cả các pháp chẳng nương nhau
Pháp bốn bất sanh cũng bất diệt
Phật vì thế để nói như vậy
Thế để các pháp chẳng toàn không
Nhu pháp thế để thể tánh trụ
Biết như vậy rồi vì chúng nói
Thế Tôn nói các pháp như vậy
Đại bi chỗ làm rất kỳ đặc
Các pháp thể tánh chẳng thể thấy
Nhu Lai phương tiện nói pháp trụ
Chúng tôi nguyện làm vô biên xung
Đại Đạo Sư đủ tướng trăm phước
Đại bi lợi ích các thế gian
Nguyện làm Thế Tôn như Phật vậy
Chúng tôi nguyện nơi kẻ ám chướng

**Những người tùy thuận dòng tham dục
Người khát ái buộc ràng trăm khổ
Cứu tế độ họ như Thế Tôn
Chúng tôi nguyện noi người nhiều khổ
Người chẳng thấy bờ kia ma trối
Người chạy như vượn khỉ nháy nhót
Cứu tế độ họ như Thế Tôn
Chúng tôi nguyện noi người mù lòa
Người sáu loài nhọc nhằn qua lại
Người nơi mình tự hoại nghiệp quả
Cứu tế độ họ như Thế Tôn”.**

**Đức Phật biết chư Càn Thát Bà sanh lòng
tin sâu nên hiện tướng mỉm cười.**

**Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi rằng :**

**“Vô biên oai đức hiện mỉm cười
Đạo Sư mỉm cười chẳng không nhơn
Nguyện Phật mau nói nhơn duyên ấy
Dứt trừ chúng sanh các mối nghi
Nay thấy Thế Tôn mỉm cười rồi
Đại chúng thấy đều sanh nghi hoặc
Tất cả nguyện nghe nghĩa mỉm cười
Ngưỡng mong đại bi dứt mối nghi**

**Ai nơi Phật pháp sanh kính tin
Ai rời được nơi các lưới nghi
Phật biết chúng sanh tin sâu rồi
Trời Người bực thẳng nên hiện cười
Ai có trí tuệ hay tùy thuận
Pháp chơn như được Như Lai nói
Biết niệm huệ giải hạnh họ rồi
Ở trong đại chúng hiện mỉm cười
Tất cả đại chúng không dị tâm
Chỉ muốn thích nghe Thế Tôn nói
Chấp mười ngón tay để trên đầu
Nhút tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Lìa các uế trước không lo rầu
Mắt đời hiện còn nên mừng rỡ
Vì trừ tất cả lòng nghi hoặc
Nguyện đại bi nói nhơn duyên cười”.**

**Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng
rằng :**

**“Phật hiện mỉm cười vì đời vậy
Lành thay Mã Thắng hỏi đúng giờ
Đại chúng thiện căn sẽ tăng trưởng
Vì Phật mỉm cười sự thọ ký
Mã Thắng lắng nghe lời Phật nói**

Đạo Sư nay hiện có mồm cười
Phật sẽ nói rõ nghĩa mồm cười
Ông phải vui mừng nghe Phật nói
Càn Thát Bà Vương kính tin Phật
Tâm họ thanh tịnh sanh mừng rỡ
Y nơi thiết pháp nhập pháp rồi
Nơi Phật chánh pháp sanh hi kỳ
Các pháp tịch diệt an bất động
Hàng đại chúng nầy xu thiết tế
Nhu thành Càn Thát nhập như vậy
Cúng dường nơi Phật không ai bằng
Các pháp như vậy không có sanh
Tất cả cũng lại chẳng tận diệt
Đại chúng tư duy pháp như huyễn
Chưa hiểu rõ được sanh nghi hoặc
Pháp chẳng nói được phương tiện nói
Phật vì chon thiết nên như vậy
Chúng ấy vào chánh pháp Phật rồi
Ngồi tượng Đại Long cúng dường Phật
Quan sát Bồ đề không sanh diệt
Càn Thát Bà Vương cúng dường Phật
Thương xót chúng sanh hạng ngu mê
Vì thế mà cầu Nhứt thiết trí

Chúng ấy phát nguyện sẽ làm Phật
Khiến người ngu mê mất trí huệ
Nhập pháp chơn thiết an trụ rồi
Khiến được câu bất tử tịch diệt
Chúng ấy cúng dường như vậy rồi
Bỏ rời thân quỷ lòng mừng rỡ
Quyết được vãng sanh trong cung trời
Hàng cùng Đế Thích gần gũi nhau
Được gặp nhiều ức na do tha
Cúng dường Như Lai Vô Thượng Giác
Từ một Phật độ đến Phật độ
Nơi chỗ chư Phật được nghe pháp
Chúng ấy tu tịnh Phật hạnh rồi
Chỗ được Phật độ cũng thanh tịnh
Hóa vô lượng chúng phát đạo tâm
Khiến họ tăng trưởng Phật chủng tử
Biết các thế gian tánh không rồi
Cũng đem pháp ấy dạy bảo người
Khiến chúng an trụ Nhứt thiết trí
Trụ thế vô lượng na do tha
Phật ấy đồng hiệu Vô Biên Huệ
Mỗi mỗi chư Phật trụ ở đời
Thảy đều vô lượng do tha kiếp

**Diễn nói Phật đạo cho người nghe
Nhu vậy Thích Ca Mâu Ni Phật
Nói báo Càn Thát Bà cúng dường
Cùng họ thọ ký khiến được nghe
Nhơn duyên cười mà Mã Thắng hỏi
Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
Biết Phật thọ ký rất đáng thích
Nghe Phật thọ ký vô thượng rồi
Thảy đều qui y Thích Ca Phật”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
DẠ XOA THỌ KÝ
THỨ MƯỜI

Bấy giờ lại có tám ức Dạ Xoa thấy A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà cúng dường Phật được thọ ký, họ vui mừng hơn hở đều sanh lòng hi hữu chưa từng có biết Phật Thế Tôn trí huệ vô tận tối tôn tối thắng trí huệ vô ngại bất khả tư nghì. Họ lại còn được nghe pháp môn thứ đệ. Đối với Phật, họ tưởng là Đạo Sư là Vô tận huệ. Đối với chánh pháp của Phật sanh lòng yêu thích. Vì cúng dường nên phát khởi tinh tấn nói kệ tán thán rằng :

“Chúng tôi tán thán đấng cứu thế
Vì Phật đầy đủ trí lực vậy
Vô tận vô lượng nhu biển cả
Thế Tôn thân tốt không ai bằng

Tu Di còn biết được khinh trọng
Hư không còn biết được rộng hẹp
Sức trí huệ của đức Như Lai
Tất cả chẳng ai đo lường được
Biết các chúng sanh lòng kính tin
Những người đáng độ đều độ xong
Nơi người được độ biết xu hướng
Nên Phật là không ai sánh bằng
Tùy chúng tu tạo nghiệp thiện ác
Tất cả chỗ sanh thọ thân hình
Biết rõ căn tín đáng thọ pháp
Nên Phật là không ai sánh bằng
Tham dục ác hành sân khuể hành
Si hành phiền não Phật đều biết
Kiêu mạn tật đố cũng biết rõ
Nên Phật là không ai sánh bằng
Chúng sanh nơi đây nhiều lầm lỗi
Như Lai biết rõ nghiệp đạo họ
Thế Tôn biết họ rất lanh lẹ
Nên Phật là không ai sánh bằng
Thiện Thệ thấy rõ các thế gian
Tùy phương diện họ có lỗi lầm
Và cùng ngũ ngôn họ sai lỗi

**Thế Tôn thấy rõ hết tất cả
Tại trong lục đạo ở bao lâu
Tùy họ thọ khổ nhiều hay ít
Và họ thọ lấy các thứ thân
Tất cả Thế Tôn đều thấy biết
Tùy sức phiền não họ phát khởi
Phương tiện tạo tác và gây nghiệp
Theo nghiệp thọ lấy các thứ khổ
Tất cả Đạo Sư đều biết rõ
Tùy họ chỗ cầu đạo giải thoát
Ở trong Phật pháp đã xuất gia
Tinh tấn tu học thánh đạo rồi
Dứt hết phiền não Phật đều biết
Ở trong Phật pháp có phạm phư
Dầu được xuất gia chẳng biết nghĩa
Chê bai pháp diệu của người trí
Thế Tôn cũng lại biết rõ họ
Những kẻ chê bai chánh pháp ấy
Nghiệp hành ấy mắc những khổ não
Tùy tại địa ngục ở lâu mau
Nhu Lai cũng đều biết rõ cả
Nơi Phật đã được kính tin sâu
Xuất gia thọ trì tạng chánh pháp**

Quán sát các pháp thấy đều không
 Dứt trừ tất cả đường sanh tử
 Chẳng muốn tất cả thân sanh tử
 Quan sát thân này dường như ảo
 Biết các âm thanh đều như hưởng
 Ở vững nơi đạo Phật cũng biết
 Tán thán Đạo Sư không sánh bằng
 Nay tôi chỗ được khối phước đức
 Dùng phước đức này nguyện thành
 Phật
 Cũng nguyện chúng sanh thành
 Chánh giác".

Đức Thế Tôn biết chúng Dạ Xoa thâm tâm kính tin nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng :

“Đức Thế Tôn hiện tướng mỉm cười
 Ngưỡng mong cho biết nhơn duyên cười
 Tất cả chư Phật chẳng vô có
 Mà hiện ra tướng mỉm cười ấy
 Nay đại chúng này đều hoài nghi
 Vì thấy Đạo Sư mỉm cười vậy
 Ngưỡng mong Thế Tôn trừ nghi cho

**Khiến tất cả chúng được mừng rỡ
Nay người được kính tin nơi Phật
Và người biết chánh pháp vi diệu
Người tâm kiên cố bất động ấy
Nguyện Phật tuyên nói cho họ nghe
Đại chúng tại đây đều hoài nghi
Tất cả chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Hôm nay sẽ có những sự gì
Duy nguyện Thế Tôn dứt nghi cho
Hôm nay ai hiện đại thần lực
Hôm nay ai phát đại tinh tấn
Hôm nay Phật cùng ai thân hữu
Nơi đại chúng này xin hiển hiện
Lành thay Mâu Ni thương thế gian
Ngưỡng mong dứt trừ các nghi hoặc
Trời Người đại chúng đều được nghe
Hôm nay tất sẽ rất mừng vui”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo
rằng :**

**“Lành thay lời hỏi của Mã Thắng
Nay sẽ lợi ích lớn thế gian
Do ông hỏi được nhơn duyên cười
Nên khen ông khéo hiểu ý Phật**

Nay Phật sẽ đáp hết nghĩa ấy
Ông nên nhứt tâm chuyên lắng nghe
Biết tâm ý các Dạ Xoa rồi
Phật vì thế gian hiện mỉm cười
Các chúng Dạ Xoa lòng kính tin
Vì họ biết Bồ đề tịch diệt
Khen Phật công đức chơn thiệt rồi
Phát tâm xu hướng đại Bồ đề
Vì họ biết các pháp không tịch
Trừ khiến tất cả tướng hư vọng
Nguyện bỏ tất cả loài sanh tử
Phát tâm xu hướng đại Bồ đề
Do sức thiền định biết các ấm
Chỉ là thế đế chẳng chấp trước
Chẳng trước sanh tử như hoa sen
Phát tâm xu hướng đại Bồ đề
Những sự chướng ngại trong sanh tử
Họ thấy là không chẳng bị buộc
Biết Phật Bồ đề vô thượng rồi
Họ có thể tu Bồ đề hạnh
Những sanh lão tử thủy đều không
Đây là đạo Bồ đề vô thượng
Biết pháp tự tánh không tịch rồi

**Hay được đại Bồ đề an ổn
Biết ấm tự tánh không tịch rồi
Bồ đề tịch tĩnh tánh cũng lìa
Hạnh Bồ đề được tu cũng không
Trí biết như vậy phạm chẳng rõ
Hay quán trí huệ tánh tự không
Cảnh giới được quán đều tịch diệt
Người biết pháp biết thấy đều không
Người này hay tu Bồ đề đạo
Phải biết không cũng tánh tự không
Tướng và nguyên cũng không thể tánh
Nếu người có thể biết như vậy
Người này hay tu hạnh chơn thiệt
Trời Người đại chúng nghe đây rồi
Sanh lòng mừng rõ được lợi ích
Nơi Phật tất cả kính tin rồi
Tâm trụ câu Bồ đề tịch tĩnh
Nay cúng dường thù thắng này rồi
Tâm chúng Dạ Xoa đều thanh tịnh
Những bậc trí này bỏ quỉ đạo
Hưởng thọ vui lâu trong thiện đạo
Nơi nhiều ức Phật thuở vị lai
Họ dùng thần thông trong một niệm**

Nơi nhiều Phật độ sám cúng dường
Ở chỗ chư Phật được pháp nhẫn
Nơi các thế giới chẳng khởi tướng
Người trí hay dùng thần lực đến
Quán thế gian này như ảo hóa
Người trí du hành không thủ trước
Dạ Xoa dũng mãnh cúng dường Phật
Sẽ được vô thượng đại Bồ đề
Cũng được vô thượng tịnh Phật độ
Trong ấy sẽ độ vô lượng chúng
Chúng ấy sẽ thành Thế Gian Giải
Tất cả đồng hiệu Vô Biên Trí
Danh nghe mười phương thọ ngàn kiếp
Trí huệ thọ mạng tịch diệt đồng
Chư Phật ấy có chúng Thanh Văn
Dường như tinh tú giữa đêm vắng
Chúng ấy dễ được đại Bồ đề
Tất cả không có sự nạn khổ
Trời Người đại chúng nghe đây rồi
Vì đạo Bồ đề lòng mừng rỡ
Tâm họ kiên cố phát tinh cần
Dùng sức tinh tấn gìn công hạnh”.

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
KHẨN NA LA VƯƠNG THỌ KÝ
THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ có tám ức Khẩn Na La chúng, Đại Thọ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ, thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa cúng dường Phật được thọ ký, họ sanh lòng hi hữu chưa từng có, mà suy nghĩ rằng sự nầy thiệt hy hữu chưa từng có, do vì chúng sanh bất khả đắc vậy, vì không mạng giả, không sanh giả, không có nhơn, không trượng phu, không dưỡng dục, không thọ giả, không có ngã, không ngã sở vậy. Do các ấm mà gọi là chúng sanh. Tất cả các ấm cũng bất khả đắc. Do các giới chủng gọi là chúng sanh. Tất cả giới chủng cũng bất khả đắc. Do các nhập mà gọi là chúng sanh. Tất cả các nhập cũng bất khả đắc. Do có nghiệp nên có quả báo, mà hành nghiệp ấy cũng bất khả đắc, Vô thượng Bồ đề cũng

bất khả đắc, tất cả Bồ Tát cũng bất khả đắc, tất cả chư Phật cũng bất khả đắc. Dầu vậy mà đức Thế Tôn thọ ký cho chư Bồ Tát. Do nghĩa gì mà Như Lai thọ ký cho chư Bồ Tát, nêu bày danh hiệu của họ, hiển hiện nghiệp báo, nói đương lai Bồ Tát đại chúng, cũng hiển bày chư Phật thân thông lực, cũng nói chánh pháp lực, cũng hiển hiện trang nghiêm Phật độ, tuyên nói chúng sanh có nghiệp có báo, cũng nói Phật độ thanh tịnh, cũng hiển bày Bồ Tát du hành các Phật quốc từ một Phật độ đến một Phật độ, cũng nói Bồ Tát đến đó cúng dường, cũng nói thân biến cúng dường thù thắng, lại liệt bày đồ cúng vi diệu hi hữu, lại nói qua bao nhiêu kiếp sẽ được làm Phật, đức Phật ấy trụ thế bao lâu, Phật ấy sẽ có bao nhiêu Thanh Văn, sau khi diệt độ chánh pháp của Phật ấy trụ thế bao lâu, tại sao Như Lai bỏ chúng sanh mà nhập đại Niết bàn ?

Đại Thọ Khẩn Na La Vương sanh niệm nghi ấy liền cùng tám ức chúng Khẩn Na La lễ Phật chấp tay nói kệ bạch hỏi rằng :

“Chúng tôi nghe Phật thọ ký rồi
Lòng sanh nghi hoặc sao Đại Trí
Đã nói thọ ký lại nói không

Nơi hai thuyết ấy tôi chẳng hiểu
Đã nói không tịch là tự tánh
Pháp giới bình đẳng không biến động
Mà sao Như Lai thọ cúng dường
Việc ấy thế nào bạch Thế Tôn
Đức Phật đã nói pháp vô sanh
Mà lại nói phát tâm Bồ đề
Đức Vô Lượng Trí nói hai thuyết
Thuyết ấy bí mật tôi chẳng hiểu
Thế Tôn nói pháp không có diệt
Mà sao lại nói là có tử
Ngưỡng mong như thiết nói rõ cho
Dứt hết lòng nghi tôi được mừng
Sao đức Thế Tôn nói như ảo
Mà lại nói rằng sanh cõi trời
Đức Lương Túc Tôn nói như vậy
Giáo pháp bí mật tôi chẳng hiểu
Phật nói các pháp không sở y
Mà lại nói y thiện tri thức
Đây là mật ngữ của Thế Tôn
Tôi thiết chẳng hiểu bạch Như Lai
Tại sao Phật nói không sở tác
Lại dạy chúng sanh tu hạnh nghiệp

Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhơn Su
Lời nói bí mật tôi chẳng hiểu
Tại sao Phật nói tánh tự không
Lại nói quán không được giải thoát
Ở nơi nghĩa này tôi chẳng hiểu
Ngưỡng mong Như Lai dứt nghi cho
Tại sao Phật nói sự tận diệt
Lại nói các pháp tánh tịch diệt
Chúng tôi ngưỡng mong đáng vô thượng
Giải rõ những thuyết bí mật ấy
Tại sao Thế Tôn cần kệ tụng
Hiển thị các pháp như hư không
Mà người ngu si hủy báng pháp
Chết rồi chắc đọa đại địa ngục
Đại Hùng luôn nói các thiện đạo
Mà lại còn nói các đạo khác
Đã nói các loài do tạo nghiệp
Lại nói không có ai tạo nghiệp
Đáng Vô Thượng Tôn thường tuyên nói
Các thuyết sai biệt chẳng biết được
Chúng tôi nơi ấy sanh nghi hoặc
Ngưỡng mong Thế Tôn dứt trừ cho
Đã nói nghiệp lành không hợp được

Lại nói tu hành được Bồ đề
Sa Môn Pháp Vương nói như vậy
Chúng tôi nơi ấy chẳng hiểu được
Tại sao nói pháp bất khả tận
Mà nói kẻ chê tội được hết
Đấng Vô Lượng Trí xin khai thị
Chúng tôi nơi ấy rất nghi ngờ
Nhu Lai đã nói pháp chơn tể
Lại nói điên đảo và thí giới
Đấng mắt sáng không lừa diệt tội
Ngưỡng mong vì tôi nói nghĩa ấy
Ngoài Phật không ai vì chúng tôi
Giải thích được những điều nghi ấy
Chỉ có Như Lai dứt trừ được
Vì thế tôi kính đấng Đại Giác”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Đại Thọ Khản Na
La Vương rằng :

“Ông hỏi nói không lại thọ ký
Nơi hai sự ấy chẳng hiểu được
Các pháp nếu là chẳng phải không
Thì Phật chẳng vì họ thọ ký
Do nhơn duyên gì nói như vậy
Các pháp nếu có thể tánh riêng

Thì nó còn mãi chẳng chuyển được
Nó phải chẳng giảm cũng chẳng tăng
Các pháp thể tánh vốn tự không
Dường như mặt gương bằng sạch sáng
Hay hiện tất cả các sắc tượng
Phải biết tất cả pháp như vậy
Pháp giới không có tướng biến dị
Ông nơi tất cả vật cúng dường
Mỗi mỗi các phần nên quan sát
Trong những phần nào mà có tướng
Pháp giới thường trụ không biến khác
Người trí phải nên quán như vậy
Các người phàm phu đều mê hoặc
Vì không trí huệ nên không hiểu
Ông hỏi Phật nói là vô sanh
Lại nói phát tâm nên khó hiểu
Các ông nay phải nhứt tâm nghe
Đấng thập lực nói nghĩa bí mật
Phàm phu chìm ngập sông sanh tử
Cũng còn buộc ràng nắm chỗ ấy
Tâm thường ôm lấy tướng điên đảo
Nên thọ sanh tử các khổ não
Từ trước đến nay chưa nghe pháp

Phật nếu vì họ quyết định nói
Phàm phu ngu mê nơi pháp ấy
Càng thêm tăng trưởng các nghi hoặc
Họ nghe Bồ đề lợi ích lớn
Lòng họ chuyên chú nơi quả ấy
Tâm họ lại còn sanh ham luyến
Tự nhiên thắng trí không thông được
Ông hỏi không diệt lại có chết
Hai điều này ông chẳng biết được
Nơi đây ông phải nhứt tâm nghe
Phật sẽ vì ông nói chơn thiệt
Vì các chúng sanh chấp thường kia
Do đó Như Lai nói nghĩa diệt
Hằng thấy những có đều suy hoại
Không có một pháp nào là thường
Ông hỏi các pháp như mộng ảo
Lại nói sanh thiên nên nghi ngờ
Hữu học phàm phu thiện ác đạo
Pháp ấy bất định nên hư ảo
Ông hỏi Phật nói không sở y
Lại nói y chỉ thiện tri thức
Vì người cầu rời bỏ y chỉ
Nên thiện hữu nói không sở y

Ông hỏi rồ ráo không tác năng
Lại nói có tác nên chẳng hiểu
Phải xem xe kia nhiều thành phần
Cũng quán xe có những tác dụng
Nếu lại có người chấp nơi ngã
Cũng lại lấy những sự ngã làm
Phật vì bọn họ nói không tác
Dầu như vậy chẳng phải không dụng
Ông hỏi tất cả tánh tự không
Lại nghi quán không được giải thoát
Người vô trí ngu si điên đảo
Chẳng rõ biết được thể tánh không
Từ nơi vọng tưởng phân biệt sanh
Hu vọng phan duyên nên bị buộc
Vì độ những chúng sanh như vậy
Thế Tôn nói tánh chẳng phải có
Nhu ông hỏi rằng sự tận diệt
Tất cả các pháp tánh cũng diệt
Các chúng sanh mê hoặc vô trí
Vì vọng phân biệt nên khát ái
Nhu kẻ khát nước thấy dương diệm
Vì nhớ tưởng nên càng thêm khát
Người ngu lại bị hu vọng hại

Nơi vô sở hữu khởi phân biệt
Người khát vọng sanh thấy tướng nước
Nơi chỗ dương diễm nước vốn không
Vọng tưởng làm hại các chúng sanh
Nơi các bất tịnh tướng là tịnh
Phàm phu ngu si bị ái trói
Trong nhơ xấu ấy tánh chẳng sạch
Nhu dương diễm kia giống tướng nước
Trong thể tánh nắng thiệt không nước
Nhu vậy trong thân không sắc sạch
Thân sắc cũng lại tánh chẳng sạch
Phàm phu ngu si điên đảo thấy
Vọng tưởng là sạch nên bị trói
Dầu nói các pháp như hư không
Cũng nói hủy báng đọa địa ngục
Người ngu nghe nói sanh sợ sệt
Người trí dầu nghe tâm an ổn
Thế gian thể tánh tự không tịch
Ngu si vô trí tưởng có ngã
Bọn họ nếu nghe tánh không giáo
Sợ sệt chẳng được còn thọ sanh
Bọn họ hủy báng pháp tánh không
Đều do vì họ chấp ngã kiến

Như người trời buộc nơi hư không
Người vô trí ấy đọa địa ngục
Phật vốn đã nói các thiện đạo
Và vì thế gian nói các đạo
Nói có tạo nghiệp mà chẳng mất
Cũng trừ chấp là có tác giả
Tất cả các đạo dường cảnh mộng
Phật vì ông nói biết như vậy
Trong mộng không có tướng khứ lai
Người thấy điên đảo chấp khứ lai
Phật đã diễn nói có tác nghiệp
Suy tìm mười phương không tác giả
Ví như gió lớn thổi cây khô
Cây ấy chạm nhau phát sanh lửa
Gió ấy cùng cây chẳng nghĩ tưởng
Chúng ta hay phát xuất lửa ấy
Dầu là như vậy mà lửa sanh
Phải biết có nghiệp không tác giả
Ông hỏi phước đức không tích tụ
Sao hợp thiện được quả Bồ đề
Nay Phật chơn thiệt vì ông nói
Ông phải chăm chỉ chí tâm nghe
Ví như người đời được trường thọ

Mạng họ đến được hơn trăm tuổi
Nơi số tuổi ấy không tụ tích
Tất cả duyên hợp cũng như vậy
Ông hỏi các pháp không có tận
Sao Phật lại nói nghiệp được hết
Người quán không pháp không có cùng
Tùy thế pháp nên nghiệp có hết
Phật đầu nói có thiết tế pháp
Điên đảo cũng chẳng ngoài thiết tế
Hàng chúng sanh ngu si điên đảo
Chẳng biết rõ được chơn thiết tế
Khẩn Na La Vương phải lắng nghe
Vì người tinh tấn đủ trí huệ
Tất cả các tướng là nhất tướng
Đó là vô tướng phải nên biết
Nếu hay hiểu được nơi chữ nhứt
Phật vì người trí nói Bồ đề
Tất cả các pháp đều vô tác
Đây nói chữ A môn tổng trì
Tất cả Bồ Tát chỗ tu hành
Vô biên hành tướng Phật đã nói
Đây cũng vào được tất cả pháp
Đó là chữ A môn tổng trì

Tất cả các pháp đều tịch diệt
Dạy môn chữ A khiến chúng nhập
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp vô phân biệt
Vào pháp môn này Phật đã nói
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp không tự tánh
Dạy môn chữ A khiến chúng nhập
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Tất cả các pháp không có biên
Dùng môn chữ A nói các pháp
Khẩn Na La Vương phải nên biết
Đây cũng chữ A môn tổng trì
Pháp tận vô tận Phật đã nói
Phải nói tất cả pháp vô tận
Tất cả Như Lai đủ thập lực
Đã nói môn tổng trì vô tận
Tất cả các pháp không có môn
Vì vật không nên hiện chẳng có
Đây cũng tức là môn tổng trì

Do đây vào được môn chữ A
Nơi các pháp bất khả tư nghị
Chư Phật biết thiết hay hiển thị
Thọ Khẩn Na La Vương nên biết
Đây cũng chữ A đà la ni
Tất cả các pháp không sở thu
Phật vì người trí nói Bồ đề
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Tất cả các pháp không có lai
Nếu người chẳng tu thì chẳng được
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Các pháp giả danh đều sẽ có
Suy tự tánh nó chẳng thể được
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Tất cả các pháp không tự tánh
Suy tự tánh nó chẳng thể được
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là đà la ni của Phật nói
Tất cả các pháp bất khả đắc
Vì pháp tự tánh không nên vậy

Đây cũng tức là môn tổng trì
Là đà la ni Thiện Thệ nói
Khẩn Na La Vương nên lắng nghe
Tất cả các pháp là nghĩ nhớ
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Chư Phật Thế Tôn đã hiển thị
Vì pháp không thiết không chuống ngại
Đây cũng tức là môn tổng trì
Nên nhập đà la ni chữ A
Tất cả các pháp không chuống ngại
Không có gì hay chuống các pháp
Đây cũng tức là môn tổng trì
Nhập môn chữ A Phật đã nói
Tất cả các pháp không có sanh
Người trí phải biết chỉ nhứt tướng
Tất cả pháp kia là vô sanh
Phải biết pháp ấy không có danh
Tất cả các pháp không có sanh
Sanh ấy bốn lai bất khả đắc
Đây cũng tức là môn tổng trì
Là môn chữ A phải nên nhập
Nếu pháp là không thiết không sanh

Chẳng nhìn thấy được chẳng chỉ được
Các pháp tự tánh bất khả đắc
Vì thế không có ai hay thấy
Tất cả các pháp không có sanh
Nên là nhứt tướng không có tướng
Ví như hư không không có bằng
Tất cả các pháp cũng như vậy
Tất cả các pháp không tăng giảm
Chẳng một chẳng hai chẳng nhiệt nảo
Cũng chẳng phải lạnh chẳng phải nóng
Vì chẳng phải có chẳng thấy được
Không có tướng cong không tướng ngay
Cũng không có tướng sáng tướng tối
Cũng không những tướng thấy nghe
thấy

Là đà la ni vô sở hữu
Chẳng phải siểm khúc chẳng tránh trực
Không có các tướng co duỗi thảy
Cũng không giận hờn không vui vẻ
Lại không khởi tác không tịch diệt
Không có tướng nhập và tướng xuất
Không tiến không thối không lai vãng
Cũng lại không ngủ và không thức

**Lìa tướng giác tri cần phải biết
Chẳng phải mắt thấy cũng chẳng mù
Không có năng kiến và ám chướng
Cũng không tướng mở và tướng nhắm
Chẳng có điều phục chẳng điều phục
Chẳng phải điều động chẳng chỉ tức
Chẳng phải thế gian chẳng Niết bàn
Chẳng phải chơn thiệt chẳng hư vọng
Phải biết Phật cảnh là như vậy
Vì muốn điều phục các thế gian
Dứt trừ lòng nghi cho các ông
Trong đệ nhất nghĩa ngoài Phật ra
Tất cả không ai trừ nghi được”.**

Đại Thọ Khẩn Na La Vương nghe đức Phật nói môn tổng trì lòng rất vui mừng phát tâm tinh tấn dũng mãnh, tức thì hóa làm tám úc lầu gác. Các lầu gác ấy hoặc ở trên cây, trên hoa sen hoặc ở trên núi, đều trang nghiêm bằng thất báu, có lọng thất báu, tràng thất báu, tua tui báu hoa, tua tui lụa nhiều nhiều màu để trang sức.

Đại Thọ Khẩn Na La Vương cùng tám úc Khẩn Na La cầm các thứ hoa trên đất, dưới nước tại Hương Sơn để rải trên Phật rồi đều

lên lầu gác thất bửu bay nhiều đức Phật ba vòng, lại rải hoa lên đức Phật rồi lại nhiều đức Phật ba vòng nữa.

Đại Thọ Khẩn Na La Vương và chúng Khẩn Na La xuống lầu gác đi nhiều đức Phật ba vòng, đánh lễ chun Phật, nhứt tâm chấp tay chiêm ngưỡng Thế Tôn mắt chẳng tạm rời đứng qua một phía suy nhớ đức Như Lai vô lượng công đức thuở quá khứ và hiện tại.

Biết tâm nguyện của Đại Thọ Khẩn Na La Vương và tám ức chúng Khẩn Na La, đức Thế Tôn hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng :

**“Phật chẳng phải không duyên mà cười
Đấng Thiên Nhơn Sư nói như thiệt
Chúng thấy Phật cười đều hoài nghi
Nay thấy Tối Thắng như trăng non
Bạch đức Thế Tôn hôm nay ai
Nơi pháp vô nhị sanh thắng huệ
Ngày nay tôi ôm lòng nghi hoặc
Ngưỡng mong Thế Tôn trừ nghi cho
Ai ở Phật pháp được tịnh tâm
Do đó Như Lai hiện tướng cười**

**Ngưỡng mong Như Lai nói rõ cho
Chúng tôi hết nghi lòng vui mừng
Bấy giờ tất cả hàng đại chúng
Nếu nghe Phật nói đều mừng rỡ
Nguyện trừ nghi hoặc cho đại chúng
Như lời Phật dạy đều làm được
Vì thế nên đấng Lương Túc Tôn
Dứt trừ nghi hoặc nói rõ có
Nguyện vì Khẩn Na La Vương thấy
Và vì tất cả các chúng sanh”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng rằng :**

**“Lành thay Mã Thắng hỏi phải lúc
Nay Phật vì ông phân biệt nói
Do vì ông hỏi Phật hiển bày
Đại chúng sẽ được Phật công đức
Ông nên thanh tịnh tâm chuyên nhứt
Nghe sự hi hữu chớ loạn ý
Đức Thiện Thệ có trí tối thắng
Tri kiến rộng lớn không chướng ngại
Đặt nghi vấn nơi Khẩn Na La
Làm lợi tất cả các chúng sanh
Nay Phật nói quả đương lai họ**

Lắng nghe Phật sẽ dứt nghi cho
Thọ Khẩn Na La tám úc chúng
Vương và quan dân các quyền thuộc
Chúng ấy cúng dường nơi Phật rồi
Từ đây mạng chung sanh cõi trời
Từ đó về sau chín úc kiếp
Lưu chuyển ở trong cõi Nhơn Thiên
Tu tập đầy đủ năm thần thông
Được trí tuệ tại tâm tuệ tại
Họ nơi na do tha Phật độ
Là do chư Phật sai qua đó
Thân ở cung trời luôn bất động
Hằng thọ thiên duyệt vui an ổn
Họ ở chín mươi ngàn muôn kiếp
Tại trong Trời Người lưu chuyển rồi
Mỗi mỗi ở trong Phật độ mình
Đều được thành bậc vô thượng đạo
Kiếp ấy hiệu là Thường Chiếu Diệu
Ở trong kiếp ấy thành Phật đạo
Đây đều hạng nhứt sanh bổ xứ
Chúng trí huệ ấy sẽ thành Phật
Phật độ ấy không một người nào
Chẳng phải người tu hành thành thực

**Đều là bực nhứt sanh bổ xứ
Không người cầu Thanh Văn Duyên
Giác**

**Tất cả đều là đại Bồ Tát
Người soi sáng đời đều sanh đó
Đều là người nhứt sanh bổ xứ
Họ đều sẽ được thành Phật đạo
Cõi ấy các chúng đại Bồ Tát
An trụ trong hoàng thệ đại nguyện
Ở trong vô lượng chư Phật độ
Ta đều sửa trị khiến thanh tịnh
Bồ Tát ấy nguyện rất rộng lớn
Ở trong đêm dài khéo suy lường
Vì họ có tín nguyện thanh tịnh
Đều riêng sửa trị Phật độ mình
Các Phật độ ấy trang nghiêm đẹp
Xa rời tất cả các phiền não
Đất ấy khắp nơi có cung điện
Giải thoát tất cả các ác đạo
Bao nhiêu tội ác và tám nạn
Các Phật độ ấy thấy đều không
Đã tu thanh tịnh Phật độ rồi
Chúng sanh liền được dễ điều phục**

**Như vậy Thế Tôn Thiên Trung Thiên
Nói thọ ký cho Khẩn Na La
Tất cả chư đại chúng hiện tại
Nghe rồi thấy đều rất vui mừng”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
HU KHÔNG HÀNH THIÊN THỌ KÝ
THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ lại có tám vạn Hu Không Hành Thiên thấy A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa và Khẩn Na La cúng dường đức Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hơn hở vô lượng ở trong Phật pháp thâm tâm yêu thích. Vì cúng dường Phật họ phát khởi tâm dũng mãnh. Vòng khắp ngoài thành Ca Tỳ La tám vạn sáu ngàn do tuần, chư Hu Không Hành Thiên ấy mưa hoa mạn đà la khắp mặt đất dày đến gối người. Họ cúng dường Phật nhiều Phật ba vòng, nói kệ tán thán đức Phật rằng :

“Các căn tịnh tĩnh mặt mỉm cười
Cứu hộ tất cả các chúng sanh
Thiện Thệ đầy đủ đại từ bi

Nên làm Thế Tôn Thiên Nhơn Sư
Nhu Lai đại chúng đều an trụ
Ở trong Phật pháp và Niết bàn
Đạo Sư hạnh trí Lương Túc Tôn
Chúng tôi đầu mặt nay đánh lễ
Nhu đêm rằm vầng trăng tròn sáng
Người đời đều lạy trăng giữa sao
Nhu vậy tất cả các thiên chúng
Thấy Phật mặt cười đều đánh lễ
Chứa nhóm khối lớn vô lượng phước
Cũng lại thành tựu thân trí huệ
Đây đủ vô lượng oai đức lớn
Nên tôi đánh lễ đấng cứu đời
Núi công đức đầy đủ thập lực
Tam đế vô úy là tam cấu
Thành tựu mười tám pháp bất cộng
Thấy rõ không nghi đấng Đạo Sư
Đây đủ ba mươi hai tướng tốt
Tám mươi tùy hảo tự trang nghiêm
Tâm Phật thắng thượng nhu Đế Tràng
Nên tôi đánh lễ đấng vô thượng
Đã hay cứu cánh sức trì giới

**Thiên lực quyết định chẳng khuynh
động**

**Nắm cầm gương trí huệ tối thượng
Tối thắng dũng kiện hàng thiên ma
Nơi sức trí huệ đến bờ kia
Điều ngự Thanh Văn lòng không tiếc
Tâm Phật tịch tĩnh khắp mười phương
Độ thoát tất cả chúng Nhơn Thiên
Thế Tôn là đấng Thiên Nhơn Sư
Được pháp tịch diệt tối vô thượng
Thưa vâng bạch Thế Tôn tôi nguyện
Cũng sẽ được pháp thắng diệu ấy
Nguyện tôi cũng sẽ trong Nhơn Thiên
Được các thế gian tin mến thích
Nhu đức Thế Tôn bằng không khác
Biết rõ tâm thích muốn chúng sanh
Nguyện tôi làm lợi cho thế gian
Dùng tâm xót thương tâm đại bi
Nguyện tôi đều độ thoát được những
Chúng sanh đọa biển khổ sanh tử
Nguyện tôi ở trong hàng Thiên Nhơn
Được làm Đại Đạo Sư vô thượng
Tôi sẽ giải thoát cõi sanh tử
Những chúng sanh bị trăm thú khổ”.**

**Đức Thế Tôn biết chúng Hu Không Hành
Thiên có tâm tin nguyện sâu rộng nên liền
mỉm cười.**

Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi rằng :

**“Phật Mâu Ni chẳng phải không duyên
Chiếu sáng ba cõi hiện tướng cười
Ngưỡng mong Thập Lực nói rõ cho
Vì chúng sanh nào mà mỉm cười
Thấy mặt tối thắng của Như Lai
Hiện tướng mỉm cười làm chúng mừng
Tất cả đại chúng đều hoài nghi
Xin Phật nói rõ nhơn duyên cười
Xin Đại Đạo Sư mau nói rõ
Nhơn duyên mỉm cười sự lợi ích
Xin dứt trừ lưới nghi cho chúng
Xin vua trong Sa Môn tuyên nói
Ai làm cho Phật hiện mỉm cười
Ai ở nơi Phật bày cúng dường
Khiến ai đạt được đáy sanh tử
Mong đức Thế Tôn trừ nghi cho
Ai ở ngày nay động cung ma
Khiến ma cuồng loạn lòng chẳng an**

**Ai ở ngày nay khiến Thiên chúng
Thảy đều vui mừng rất hớn hở
Ngưỡng mong vì tôi mà tuyên nói
Dứt trừ tất cả nghi cho đời
Đại chúng nếu được nghe Phật nói
Tất cả sẽ đều rất vui mừng”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng :**

**“Hôm nay Mã Thắng bạch hỏi Phật
Việc thọ ký Hu Không Hành Thiên
Ông hỏi nơi Phật lợi ích lớn
Cho vô lượng Trời Người thế gian
Nếu không hỏi nơi đức Thập Lực
Chẳng được nghe nói lời thọ ký
Nay ông bạch hỏi nơi Như Lai
Làm lợi ích lớn cho thế gian
Không Hành Thiên đây nơi đức Phật
Dùng tâm mừng rỡ mà cúng dường
Qua khỏi số kiếp a tăng kỳ
Dứt trừ phiền não được làm Phật
Từ nơi thân này mạng chung rồi
Liên được sanh trời chỗ thù thắng
Chỗ vô lượng ức chu Như Lai**

Đều dùng hương hoa để cúng dường
Ở chỗ chư Phật phát đạo tâm
Cũng lại tăng tiến tâm Bồ đề
Bởi nói vô lượng nhơn thắng diệu
Khen ngợi trí tự nhiên của Phật
Chúng ấy sẽ ở đời vị lai
Chỗ vô lượng vô biên chư Phật
Dùng hương hoa tốt để cúng dường
Cũng nói kệ hay để khen ngợi
Chư Bồ Tát thân na la diên
Cúng dường tán thán chư Phật rồi
Ở đời đương lai kiếp Hân Hỷ
Được thành trí tối thắng vô thượng
Phật ấy hiệu là Hoa Tràng Tôn
Tiếng danh nghe khắp đều kính trọng
Tám vạn chúng thiên thần Không Hành
Đều đồng một kiếp được thành Phật
Trong cõi Phật ấy không địa ngục
Cũng không ngạ quỷ và súc sanh
Cõi ấy cũng không loài Tu La
Không có tất cả tám điều nạn
Lúc tám vạn Hành Thiên thành Phật
Cõi ấy tất cả các nhơn dân

Tất cả chúng sanh thọ vô lượng
Quả báo như quả trời Dao Lợi
Nước ấy chẳng nghe tên ác đạo
Huống là có người tạo nghiệp ác
Thuở ấy chúng sanh đều như pháp
Tất cả đều là chúng điều phục
Phật ấy độ người vô lượng ức
Số ấy đông hơn cát sông Hằng
Tuyên nói pháp vô y vô trước
Thập Lực độ thoát các chúng sanh
Phật ấy nhập đại Niết bàn rồi
Xá lợi lưu bố xây bửu tháp
Mỗi mỗi Xá lợi của Phật ấy
Trong ấy đều hiện thân tướng Phật
Danh tiếng không hư các thân phần
Vì chúng sanh ấy hiện thân biến
Vô lượng ức số các chúng sanh
Đều phát tâm Vô thượng Bồ đề
Đạo Sư trí phương tiện như vậy
Thọ ký cho chúng Không Hành Thiên
Tất cả đại chúng nghe thọ ký
Thảy đều vui mừng rất hớn hở”.

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
TỨ THIÊN VƯƠNG THỌ KÝ
THỨ MUỐI BA

Bấy giờ có chín vạn Tứ Thiên Vương Thiên thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa, Khẩn Na La và Hư Không Hành Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hớn hở vô lượng, ở trong Phật pháp thâm tâm tin ưa. Ví như có người ngồi ghe bằng sành vào trong sông tự nghĩ rằng : Ghe sành này chẳng bao lâu sẽ nứt bể, lúc nó chưa chìm phải mau vào bờ để khỏi bị thủy nạn. Chín vạn Tứ Thiên Vương Thiên này cũng như vậy, họ thấy oai thần của Phật nên khởi lòng tin ưa, vì muốn được Phật pháp nên họ phát tâm dũng mãnh cúng dường Như Lai.

Tứ Thiên Vương và chín vạn trời Tứ Thiên Vương hóa ra chín vạn trượng thất bửu rộng

lớn trang nghiêm nhiều màu sắc đẹp lạ. Trong số ấy có nhiều trướng xích chơn châu, trướng hỏa châu, trướng lưu ly, trướng thiên chơn kim, trướng kim cương châu. Chín vạn trướng thất bửu ấy ở hư không bay nhiều Phật ba vòng. Lại hóa chín vạn thiên nhạc ở hư không nhiều Phật ba vòng. Lại hóa những hoa trời mạn đà la, ma ha mạn đà la, mạn thù sa, ma ha mạn thù sa, ca ca la bà, ma ha ca ca la bà, họ đem những hoa trời ấy rải lên đức Phật, lại nhiều Phật ba vòng, dùng ở một bên chấp tay cung kính nói kệ tán thán Phật :

“Chu Thiên chín vạn ở chỗ Phật
Nhứt tâm thích muốn Phật công đức
Không điều không trầm không tham hối
Không cao không hạ lạy Thế Tôn
Dứt giống sanh tử trừ vô minh
Nhổ gai phiền não xô núi mạn
Giỏi nhổ tên độc chữa ghẻ nhọt
Tinh tấn chẳng lười thân viên mãn
Diệt trừ phiền não giải triền phược
Dứt hết kiết sử rời ồn náo
Không và vô tướng là Phật hạnh
Tâm không nguyện cầu tất cả cõi

Trừ gốc khát ái bỏ vô minh
Những bốn điên đảo đều xa lìa
Phật biết thiết tế đời không biết
Phàm phu nghe sợ như sấm bầy
Chúng sanh chấp thân chẳng biết không
Bị tối vô minh ham thế gian
Thấy chơn như xem đời trống rỗng
Hiện chơn trí nên được tịnh nhãn
Bày ngũ ấm không danh sắc không
Giới chẳng phải có xứ cũng vậy
Pháp này pháp khác chỉ danh tự
Pháp danh tự Phật dạy là không
Nhu ảo sư hóa làm hình tượng
Không ngã không nhưn chúng sanh
mạng

Các ấm giới và mười hai xứ
Đều là ảo hóa lời Phật dạy
Nhu thợ khéo vẽ hình bạch tượng
Cao thấp màu vóc đều giống hệt
Chỉ gạt mắt ngu thiệt không voi
Pháp giới bình đẳng ngu tự mê
Phật dạy rõ như trái trong tay
Người trí chẳng mê khéo học Phật

Phật đại trí huệ soi sáng đời
Chuyển diệu pháp luân độ chúng sanh
Tôi nguyện giác ngộ đại Bồ đề
Chuyển diệu pháp luân như Phật
chuyển
Nơi người thế gian mê mất đường
Tôi sẽ độ họ như Phật độ”.

Đức Thế Tôn biết thâm tâm tin ưa của
chín vạn trời Tứ Thiên Vương và Tứ Thiên
Vương nên hiện tướng mỉm cười, từ miệng Phật
phóng ra nhiều tia sáng năm màu.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi Phật :

“Phật cười chẳng phải không nhơn
duyên

Xin Phật nói rõ có mỉm cười
Thấy Phật cười đại chúng đều nghi
Ngưỡng mong Thế Tôn giải thích rõ
Ai phá ma quân ai hết nghi
Ai quyết định pháp xin Phật nói
Ai phụng Phật ai cúng Phật
Đại chúng đều nghi xin Phật nói
Phật nói thọ ký chúng nghe rồi

**Sẽ hết nghi ngờ xin Phật nói
Khiến các chúng sanh nương Phật trí
Mau được Bồ đề nên thọ ký”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo
rằng :**

**“Lành thay Mã Thắng hay hỏi Phật
Duyên có mỉm cười ông lắng nghe
Vì thương thế gian phải nghe kỹ
Chín vạn chu Thiên ở trước Phật
Lòng tin thanh tịnh đã cúng dường
Nói kệ khen Phật biết pháp không
Quyết định nơi pháp trụ Phật đạo
Họ đã từng cúng tám úc Phật
Vị lai nơi vô lượng úc Phật
Cúng dường cầu được vô thượng đạo
Nơi vô lượng Phật nếu chẳng cúng
Bồ đề thọ kia chẳng ngồi chúng
Đời vị lai họ đều thành Phật
Đồng hiệu Đại Trì Phật Thế Tôn
Chu Phật ấy có chúng Thanh Văn
Tám mươi hội tri kiến vô ngại
Tất cả chúng sanh Phật độ ấy
Thọ mạng đều tám úc tuổi**

**Vô số ức Tỳ Kheo đệ tử
Lìa trần cấu trự tối hậu thân
Phật ấy diệt độ do công đức
Tạo vô lượng tháp trang nghiêm đẹp
Vô lượng ngàn trăm do tha chúng
Cúng dường chùa tháp lợi người đời
Hoặc phát đại tâm hoặc chúng diệt
Chánh pháp trự thế thời gian lâu
Đến tám ức năm do vô lượng
Do tha Bồ Tát trì chánh pháp
Chúng Tú Thiên Vương được thọ ký
Vì lợi đời thành thực chúng sanh
Đại chúng nghe rồi rất vui mừng
Hón hở vô lượng thuận lời Phật”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
TAM THẬP TAM THIÊN THỌ KÝ
THỨ MƯỜI BỐN

Bấy giờ có tám ức chư Thiên Đạo Lợi, Thiên Đế Thích là tối thượng thủ thấy chư A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thất Bà, Dạ Xoa, Khẩn Na La, Hu Không Hành Thiên và Tứ Thiên Vương Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hớn hở vô lượng, ở trong Phật pháp thâm tâm tin ưa phát khởi tâm dũng mãnh cúng dường Như Lai, liền hóa làm tám ức lầu gác thất bửu nhiều màu trang nghiêm đẹp lạ, nơi nơi giảng rữ những anh lạc xích châu, lưu ly, hỏa châu, tạp châu. Mỗi lầu gác đều có trăm cấp tràng môn trang nghiêm. Trong mỗi cấp đều có bốn lầu gác nhỏ trang sức cửa nỏ và tòa sư tử, tràng phan lọng trướng lọng màn đều bằng thất bửu. Có thiên đồng nữ xinh

đẹp đệ nhứt hầu nơi lầu gác và tòa sư tử, đánh những nhạc trời. Họ lại hóa làm tám ức xe ngựa thất bửu trang hoàng với những tràng phan lọng báu cõi trời và những âm nhạc trời. Khắp thành Ca Tỳ La ngang rộng sáu mươi do tuần, họ rải những hoa trời mạn đà la, ma ha mạn đà la, mạn thù sa, ma ha mạn thù sa, ca ca la bà, ma ha ca ca la bà, ba lô sử ca, ma ha ba lô sử ca. Hoa được rải dày đến gối. Thiên Đế Thích lại hóa làm tám ức y la long tượng, mỗi tượng có tám ức đầu, mỗi đầu tượng đều có sáu ngà, trên mỗi ngà có bảy ao bông, trong mỗi ao có bảy bông sen, hoa sen đều có ngàn cánh, trong mỗi cánh sen có bảy thiên nữ, mỗi thiên nữ có bảy thị nữ nhiều thứ trang nghiêm. Nơi khoảng cách lầu gác an trí long tượng, xe báu theo sau, cúng dường Như Lai những lầu gác ấy. Họ lại mua các thứ hương trời hoa trời hoa thất bửu để cúng dường Phật. Các tiên nữ ấy hoặc tấu âm nhạc, hoặc ca, hoặc vũ, hoặc động chuyển thân tay rải hoa hương cúng dường. Họ lại hóa làm tám ức mã vương trang nghiêm nhiều thứ rồi ngồi lên và đem những vật báu cõi trời rải lên Phật. Lại có tám ức âm nhạc trời ở hư không tự nhiên hòa tấu. Trên tám ức xe thất bửu, mỗi xe đều có

một Hóa thiên nữ. Tám ức thiên nữ ấy hoặc ca, hoặc vũ, hoặc tấu nhạc, hoặc động chuyển thân tay rải hoa hương lên Phật cúng dường.

Lúc ấy tám ức chư Thiên Đạo Lợi nghĩ rằng các Hóa thiên nữ cúng dường Như Lai, tất cả các pháp cũng đều như hóa mà đức Như Lai đã từng giảng dạy. Họ biết tất cả pháp như ảo hóa rồi, đối với tất cả pháp chẳng còn hoài nghi. Họ nhiễu Phật ba vòng, đánh lễ chum Phật rồi đứng qua một phía. Họ biết các pháp như ảo rồi, cũng biết thân mình đồng là ảo hóa, biết những sự cúng dường Như Lai cũng là ảo hóa, pháp của Phật dạy cũng như vậy. Ở nơi ảo pháp được không nghi ngờ rồi, họ nói kệ tán thán đức Phật rằng :

**“Những hóa nhơn này dâng cúng dường
Tất cả mọi người cũng như vậy
Đế Thích chư Thiên và các pháp
Tất cả thấy đều như ảo hóa
Như Lai Đạo Sư cũng như ảo
Chúng Thanh Văn từ pháp hóa sanh
Nơi lời Phật dạy đều không nghi
Hiếu được thọ ký của Phật nói
Pháp của Như Lai Thế Tôn nói**

Phàm phu ngu si chẳng hiểu được
Pháp của Như Lai đã truyền dạy
Tất cả thấy đều như ảo hóa
Nếu hàng học nhơn và vô học
Chúng điều phục đệ tử của Phật
Những người ấy cũng như ảo hóa
Ở nơi pháp ấy tôi không nghi
Nếu người ưa thích vắng yên lặng
Riêng mình không náo như kỳ lân
Chúng ấy tất cả đều như ảo
Ở nơi pháp ấy tôi không nghi
Người hành Phật hạnh Bồ Tát hạnh
Lợi ích chúng sanh chẳng phóng dật
Họ là Bồ Tát con Như Lai
Tất cả thấy đều như ảo hóa
Thiện Thệ Đạo Sư tự nhiên trí
Thập Lực đại bi trí vô lượng
Trí huệ tự tại Thế Gian Tôn
Phật ấy như vậy cũng như ảo
Như pháp Thế Tôn đã từng dạy
Thanh lương tịch tĩnh vô sở y
Pháp được Niết bàn và Niết bàn
Tất cả thứ ấy cũng như ảo

**Thiện Thệ như pháp vô sở hữu
Tất cả dường như tánh ảo hóa
Nơi Phật pháp ấy và trí huệ
Trong ấy chúng tôi đều không nghi
Chúng tôi thường nguyện được như
Phật
Thấy tất cả pháp dường như ảo
Chúng tôi đi trong cảnh giới Phật
Nguyện được thành Phật không có
nghi”.**

**Đức Thế Tôn biết tám ức trời Đạo Lợi thâm
tâm tin ưa nên hiện mỉm cười.**

**Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi Phật rằng :**

**“Danh xưng vô tỉ đủ công đức
Nhu Lai mỉm cười chẳng vô có
Ngày nay Như Lai tại sao cười
Ngưỡng mong nói rõ trừ nghi cho
Chúng thấy Như Lai hiện mỉm cười
Thấy rồi chúng đều có lòng nghi
Ngưỡng mong trừ nghi cho chúng ấy
Khiến chúng chó ôm lấy lưới nghi
Chúng chư Thiên kia đều mừng rõ**

Tán thán Như Lai và cúng dường
Nay vì ai mà Phật mỉm cười
Xin Phật nói rõ cho chúng mừng
Công đức thanh tịnh như trăng tròn
Đáng đáng cúng dường xin nói rõ
Lời Phật phán ra nếu họ nghe
Chúng ấy mừng rỡ được thành Phật
Chu Thiên đại chúng dự hội này
Biết tất cả pháp dường như ảo
Chu Thiên tu học không chướng ngại
Ngưỡng mong Thập Lực nói sự ấy
Tất cả đại chúng nếu trừ nghi
Dùng lòng mừng vui tu Phật đạo
Khởi nguyện tăng thượng chẳng hạ liệt
Chúng nghe liền phát tâm dũng mãnh”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỷ
kheo rằng :

“Mã Thắng nay ông hỏi Như Lai
Khéo hạp thời cơ lợi ích lớn
Phật biết chu Thiên mừng vui rồi
Duyên có mỉm cười Phật sẽ nói
Ông vì chu Thiên hỏi có cười

Dùng tâm thanh tịnh khéo lắng nghe
Chu Thiên đại chúng dự hội này
Biết tất cả pháp đường như ảo
Vô lượng vô ngại tri kiến huệ
Đời sau lìa tối được làm Phật
Quá khứ lưu chuyển trong sanh tử
Đã cúng dường Phật như hằng sa
Ở chỗ chư Phật luôn tu tập
Tất cả các pháp đường như ảo
Nay ở chỗ ta cũng dâng cúng
Cũng như các pháp đồng ảo hóa
Họ sâu tin ưa nơi Phật pháp
Đời đương lai họ sẽ thành Phật
Nơi Phật pháp này họ tu tập
Không có hư mất không chướng ngại
Chư Thiên cúng dường nơi ta rồi
Lại biết các pháp đường như ảo
Trong kiếp Lục Cân ở đời sau
Được thành tối thắng Vô Thượng Giác
Chư Như Lai ấy đều đồng hiệu
Là Nhơn Đà La Tràng Vương Phật
Phật ấy tuyên dạy pháp như ảo
Độ thoát vô lượng ức chúng sanh

**Vì thế các ông bỏ phóng dật
Tu tất cả pháp dường như ảo
Người chẳng phóng dật được ta độ
Cho đủ Bồ đề phần pháp vậy
Tinh tấn dường như cứu đầu cháy
Mau cầu tịch diệt đại Bồ đề”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
DẠ MA THIÊN THỌ KÝ
THỨ MUỐI LĂM

Bấy giờ lại có bốn úc chư Thiên Dạ Ma thấy A Tu La, Ca Lô La, Long Nữ, Long Vương, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, Dạ Xoa, Khẩn Na La, Hư Không Hành Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên và Đạo Lợi Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ rất vui mừng hơn hở vô lượng, ở nơi Phật pháp họ phát khởi lòng tin ưa mà nghĩ rằng : Phật pháp như vậy rất lạ rất diệu. Ai chúng được Phật pháp ấy thì không gì chẳng biết, không gì chẳng thấy, không gì chẳng giản trạch, không gì chẳng chúng nhập. Nơi đã sanh chưa sanh hiện sanh, hoặc đã diệt sẽ diệt hiện diệt, hoặc nghiệp hoặc báo đều biết như thiết. Rất lạ đức Như Lai có thể biết thế đế và đệ nhút nghĩa, khéo biết hai đế ấy không còn gì khác. Đức Phật Thế Tôn ở nơi pháp không,

khéo hay biết hay thấy, khéo biết giản trạch, khéo chứng tương ưng nên gọi là Nhứt thiết trí. Gì gọi là thế đế ? Tất cả thế tục sanh tử hiện hành, ở nơi các pháp ấy đều biết rõ được cả. Đệ nhứt nghĩa đế không có ngôn thuyết, không có người biết, chẳng phải sở hành của tâm, vì là vô tri nên không người hay nói, không ai hiển thị, không ai nói dạy, không có ai nghe, vì là không nói nên cũng không người biết, không sanh không hiển bày, không người thấy, không người sắp đặt, không có nắm lấy, không có giác tri, không có năng đảo cũng không sở đảo, không thể gần kề, không thể đo lường, không có kiến lập không có vút bỏ, không sở tác không năng tác, không khen không chê, không lợi không suy, không ngợi không bai, không khổ không vui, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng sắc, chẳng phải số chẳng phải chẳng số, chẳng phải sáng chẳng phải chẳng sáng, chẳng phải phiền não, chẳng rời phiền não, chẳng phải thế gian, chẳng phải Niết bàn, chẳng phải giác, chẳng phải quán, chẳng phải tiến chẳng phải thối, không động không tác, không có hí luận, vượt khỏi hí luận, tướng sắc được nói bất khả đắc, thọ tướng hành thức cũng bất khả đắc, tướng nhãn bất khả đắc,

nhĩ tử thiết thân và ý các tướng ấy cũng bất khả đắc, tướng sắc bất khả đắc, các tướng thanh hương vị xúc và pháp đều bất khả đắc, tướng nhãn thức bất khả đắc, các tướng nhĩ thức tử thức thiết thức thân thức và ý thức đều bất khả đắc, tướng nhãn xúc bất khả đắc, các tướng nhĩ xúc tử xúc thiết xúc thân xúc và ý xúc đều bất khả đắc, nhãn xúc sanh thọ bất khả đắc, nhĩ tử thiết thân và ý xúc sanh thọ đều bất khả đắc, tướng sắc tư giác bất khả đắc, các tướng thanh hương vị xúc và pháp tư giác đều bất khả đắc, tướng không bất khả đắc, các giới địa thủy hỏa phong và thức đều bất khả đắc, tướng dục giới bất khả đắc, tướng sắc giới bất khả đắc, tướng vô sắc giới bất khả đắc, tướng hữu vi bất khả đắc, tướng vô vi bất khả đắc. Các tướng như vậy, nếu các pháp ấy được tuyên nói thì không người hay nói, các pháp như vậy như vậy gọi là những pháp bất khả thuyết. Phật pháp tối thắng, chúng sanh phàm phu ngu si không học chẳng biết được nên họ nghe đến sanh kinh sợ. Ở nơi Phật pháp vì họ kinh sợ nên bèn thối thất nơi Nhứt thiết chủng trí. Chư Thiên và người đời nên phải xót thương các chúng sanh ấy, họ thường ở sanh tử bị nhiều khổ não.

Chư Thiên Dạ Ma quan sát các thế gian chúng sanh khổ não rồi, vì được Phật pháp và vì cúng dường Như Lai nên phát khởi tâm tinh tấn dũng mãnh, trần thiết đồ cúng dường hơn trời Đao Lợi để dâng cúng Phật, cúng dường xong đánh lễ chun Phật nhiều Phật ba vòng rồi đứng qua một phía nói kệ tán thán đức Phật :

“Phật thấy các âm đều không tịch
 Ở nơi giới nhập cũng như vậy
 Các căn tích tụ đều ly tướng
 Như Lai như thiết biết rõ cả
 Bực trí thế gian nơi thiết pháp
 Chẳng theo người nghe tự nhiên hiểu
 Đó là thế đế và chơn đế
 Ngoài đây không còn pháp thứ ba
 Như Lai thương xót tất cả loài
 Vì lợi thế gian nói tục đế
 Như Lai tuyên nói nơi thế gian
 Vì các chúng sanh hiển lộ đạo
 Địa ngục súc sanh và ngạ quỷ
 Nhơn Thiên Tu La đủ sáu đạo
 Nhà hạ liệt và nhà thù thắng
 Bao nhiêu nhà nghèo và nhà giàu

Các hàng nô bộc và tì sư
Các giống nam nữ và hai căn
Bao nhiêu sáu đạo ở thế gian
Đức Phật Thế Tôn đều đã nói
Quan sát các pháp thế tục rồi
Vì lợi ích đời Phật tuyên nói
Chúng sanh ưa thích nơi sanh tử
Chẳng thể rời được tám sự đời
Đó là lợi suy và hủy diệt
Các thứ xung cơ và khổ lạc
Được lợi lòng họ liền vui mừng
Thất lợi họ liền sanh sân não
Sáu sự đời kia cũng như vậy
Thế gian đều theo tám sự ấy
Ở trong tục đế mà nói chơn
Kiến thức điên đảo cần phải rõ
Trong chẳng sạch vui nói sạch vui
Trong không có ngã nói có ngã
Trong pháp vô thường nói là thường
Ở trong tướng ấy luôn nắm lấy
Nghe giáo pháp của đức Phật dạy
Họ bèn sợ chê chẳng tin nhận
Chê bai thiệt giáo của Như Lai

Sẽ đọa địa ngục rất khổ
Phàm ngu tham cầu nơi thế lạc
Càng thọ vô biên trăm thứ khổ
Nếu ai được ở trong Phật pháp
Quan sát như vậy chẳng điên đảo
Bỏ rời sanh tử vào Niết bàn
Nhu rấn kia lột bỏ da cũ
Tất cả các pháp thể tánh không
Không chẳng có tướng đệ nhất nghĩa
Nếu nghe pháp không mà ưa thích
Chắc được vô thượng đại Bồ đề
Nhu Lai như thiệt nói pháp ấy
Dứt trừ nghi ngờ cho chu Thiên
Đều phát tâm Vô thượng Bồ đề
Vì độ tất cả chúng sanh vậy
Chu Thiên như vậy phát tâm rồi
Thảy đều mừng vui tâm thanh tịnh
Được nghe Phật pháp tối thắng rồi
Chúng chu Thiên đây đều thành Phật”.

Đức Thế Tôn biết thâm tâm tin ưa của
bốn ức Dạ Ma Thiên nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi Phật :

**“Phật vì thế gian mà mỉm cười
Tất cả chúng đây đều sanh nghi
Ngưỡng mong Thế Tôn nói rõ cho
Khiến tất cả chúng đều mừng rỡ
Được nghe thọ ký chư Thiên rồi
Tất cả đại chúng đều hớn hờ
Người có trí huệ phát dũng mãnh
Ở trong Phật pháp làm như lời
Hàng chúng thù thắng của Như Lai
Có đủ pháp khí công đức Phật
Lành thay tuyên nói lời đẹp hay
Để nhiếp tất cả đại chúng vậy
Nghe Phật công đức lòng vui mừng
Các đại chúng đây quyết sẽ được
Nghe đức Như Lai thọ ký rồi
Đúng pháp sẽ siêng tu tinh tấn
Lành thay Thế Tôn Thầy Trời Người
Vì trừ nghi hoặc cho đại chúng
Ngưỡng mong Thế Tôn mau nói rõ
Đại chúng nhút tâm ưa thích nghe
Trời Dạ Ma kia được thọ ký
Xin đức Thế Tôn mau nói rõ
Các đại chúng đây đều vui mừng
Tất cả đều phát tâm Bồ đề”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỷ
Kheo :**

**“Vì lợi thế gian hiện tướng cười
Mã Thắng đúng giờ khéo hỏi Phật
Lợi ích vô lượng các đại chúng
Vì nghe công đức của Như Lai
Các chúng sanh ưa thích tham sân
Không biết ưa nơi công đức Phật
Tâm họ ngu si bị mê loạn
Sẽ chìm mãi trong biển sanh tử
Với Phật chánh pháp nếu tin ưa
Đã từng thỉnh hỏi nơi Phật trước
Người tương ưng với tâm đại bi
Người này sẽ được Phật công đức
Nếu thấy chúng sanh bị si não
Người trí với họ sanh lòng thương
Các chúng sanh ấy nghe Phật đức
Đội lãnh Phật giáo như vòng hoa
Chúng hội của Phật rất thanh tịnh
Nơi chỗ Phật trước đã tu phước
Họ đối với công đức Như Lai
Đội lãnh như vòng hoa bà su**

**Chỗ Phật trước chúng trời Dạ Ma
Đã tu trì giới trừ tham trước
Nhàm lìa phiền não lòng thanh tịnh
Với chúng sanh khổ sanh lòng thương
Đã từng gần gũi vô lượng Phật
Số ấy nhiều như cát sông Hằng
Họ đã tu tập vô lượng lành
Để cầu Vô thượng Bồ đề vậy
Biết chúng sanh chìm trong phiền não
Với chúng sanh khổ sanh lòng thương
Nơi đáng cứu thế đại Đạo Sư
Bạch hỏi vô lượng pháp môn diệu
Nay Phật Đạo Sư vì họ nói
Người nghe đều được thành Phật đạo
Biết chúng sanh bị phiền não móc
Vì họ nói pháp thượng thắng diệu
Điều Ngự Trượng Phu đại Đạo Sư
Vì các chúng sanh nói pháp không
Họ nghe pháp của Phật dạy rồi
Các pháp không ấy đều biết rõ
Đó là không các pháp tướng không
Nói không tự tánh pháp không tướng
Biết rõ các Phật pháp như vậy**

**Thảy đều an trụ Phật công đức
Chúng ấy cúng dường nơi Như Lai
Như pháp đều tự thọ ký biệt
Ở kiếp tinh tú đời vị lai
Thảy đều được thành vô thượng đạo
Chư Phật như vậy không tăng giảm
Số ấy đầy đủ bốn ức chẵn
Thảy đều đồng hiệu Tịnh Trí Phật
Khai ngộ vô lượng các chúng sanh
Đại Tiên hàng phục các ma oán
Đáp lời Mã Thắng đã bạch hỏi
Chúng trời Dạ Ma đã mãn nguyện
Đại chúng Trời Người đều mừng rỡ”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
ĐÂU SUẤT ĐÀ THIÊN THỌ KÝ
THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ có tám ức Đâu Suất Đà Thiên thấy A Tu La, Ca Lô La nhẩn đến Dạ Ma Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hớn hở và nghĩ rằng : Nơi những pháp nào mà đức Thế Tôn thọ ký cho Vô thượng Bồ đề ? Là sắc thọ ký, thọ tướng hành thức được thọ ký Vô thượng Bồ đề ? Chư Thiên ấy lại nghĩ rằng : chẳng phải thọ ký cho sắc, cũng chẳng phải thọ ký Vô thượng Bồ đề cho thọ tướng hành thức. Tại sao ? Vì sắc đã chẳng sanh, Bồ đề cũng chẳng sanh, thế nào sắc vô sanh mà ngộ được Bồ đề vô sanh, như vậy thọ tướng hành và thức vô sanh làm sao ngộ được Bồ đề vô sanh. Sắc đã chẳng diệt, Bồ đề cũng chẳng diệt, thế nào sắc bất diệt lại ngộ được

Bồ đề bất diệt, như vậy thọ tướng hành và thức bất diệt làm sao ngộ được Bồ đề bất diệt.

Sắc vô phân biệt, Bồ đề cũng vô phân biệt, thế nào sắc vô phân biệt lại ngộ được Bồ đề vô phân biệt, như vậy thọ tướng hành và thức vô phân biệt làm sao ngộ được Bồ đề vô phân biệt.

Sắc đã vô nhị, Bồ đề cũng vô nhị, thế nào sắc vô nhị lại ngộ được Bồ đề vô nhị, như vậy thọ tướng hành và thức vô nhị làm sao ngộ được Bồ đề vô nhị.

Sắc đã vô tác, Bồ đề cũng vô tác, thế nào sắc vô tác lại ngộ được Bồ đề vô tác, như vậy thọ tướng hành và thức vô tác làm sao ngộ được Bồ đề vô tác.

Sắc đã bất khả đắc, Bồ đề cũng bất khả đắc, thế nào sắc bất khả đắc lại ngộ được Bồ đề bất khả đắc, như vậy thọ tướng hành và thức bất khả đắc làm sao ngộ được Bồ đề bất khả đắc.

Ở trong các pháp bất khả đắc ấy, gì là Phật, gì là Bồ đề, gì là Bồ Tát, gì là thọ ký. Sắc ấm không, thọ tướng hành thức cũng đều không. Tại sao ? Vì tự tánh không vậy. Thế thì Phật không, Bồ đề không, Bồ Tát không,

thọ ký không. Tại sao ? Vì tự thể không vậy. Trong tất cả pháp tánh không như vậy, nói rằng Phật ấy chỉ là danh là dụng là thể đế, chỉ là ngôn thuyết, chỉ là thi thiết. Nói rằng sắc thọ tướng hành thức cũng chỉ là danh là dụng là thể đế là ngôn thuyết là thi thiết. Người trí ở nơi đây chẳng nên tham trước.

Ví như có người chiêm bao hưởng thọ ngũ dục lạc, lúc thức chẳng thấy sự vui ấy, vì nhớ lại chẳng được vui ngũ dục nên sanh khổ não.

Người an trụ nơi Bồ Tát thừa mà thủ trước, vì chẳng ngộ Bồ đề chẳng chứng Bồ đề nên chẳng được pháp vị ấy. Vì chẳng được pháp vị nên lòng sanh khổ não. Tại sao ? Vì các pháp như vậy đều như cảnh mộng chẳng thiết có. Pháp ấy nghĩa sai biệt, hàng phàm phu ngu si hiểu biết đều sai khác. Tất cả các pháp phải biết như vậy : Pháp nào là Phật, pháp nào là Bồ Tát, pháp nào là Bồ đề ? Các Phật pháp ấy đều bất khả đắc. Phàm phu bất khả đắc, pháp phàm phu cũng bất khả đắc. Thanh Văn bất khả đắc, pháp Thanh Văn cũng bất khả đắc. Bích Chi Phật bất khả đắc, pháp Bích Chi Phật cũng bất khả đắc. Bồ Tát bất khả đắc, pháp Bồ Tát cũng bất khả đắc. Chu Phật

**bất khả đắc, pháp chu Phật cũng bất khả đắc,
Bồ đề bất khả đắc, Niết bàn cũng bất khả đắc.**

Trong các pháp như vậy, chúng tôi hiểu rõ không hoài nghi.

Đâu Suất Đà Thiên ở trong pháp ấy không nghi ngờ rồi đối với Phật càng kính tin, thích dăng cúng dường. Họ cúng dường hơn trời Dạ Ma, đánh lễ chum Phật, nhiễu Phật ba vòng rồi đứng qua một phía nói kệ tán thán đức Phật :

**“Những người an trụ Phật công đức
Nhu Lai vì họ dạy pháp hành
Họ được ba thứ giải thoát môn
Tu hành trong cảnh giới vô đẳng
Không sắc không thọ tướng hành thức
Không người hay thọ cũng không tâm
Đây là cảnh giới trí vô ngại
Thiên Nhơn Sư thích là dục ấm
Bực trí huệ đại trượng phu ấy
Chẳng lấy tướng phát tâm Bồ đề
Lìa ấm rồi được thắng thiện căn
Nơi Phật công đức không nghi lự
Chí nguyện Vô thượng đại Bồ đề
Nhưng với Bồ đề lìa thủ trước**

Vì vậy nội tâm không lo mừng
Gọi là Phật tử tu thánh hạnh
Đồng Phật thấy pháp đều bình đẳng
Thế nên nơi pháp vô sở úy
Người trí ở chỗ thế gian này
Cầu Phật công đức khởi tu hành
Giản trạch sắc tướng vô sở trước
Vứt bỏ tất cả tâm có tướng
Nơi ba cõi kia chẳng mong muốn
Quan sát các cõi thấy đều không
Biết được ngũ ấm đều chẳng sanh
Nhu Lai thọ ký đến Bồ đề
Bồ đề tâm ấy cũng vô sanh
Người nói lời này không ngu hoặc
Nhu Lai công đức và sanh tử
Các Phật pháp ấy đều vô sanh
Người biết như vậy là trí huệ
Đây là chơn thiết con Nhu Lai
Nếu biết được các ấm bất diệt
Giới nhập và cùng pháp Nhu Lai
Phật cùng Bồ đề và thọ ký
Các pháp như vậy đều bất diệt
Nếu vì Bồ đề mà tu hành

Phải biết người ấy cũng bất diệt
Vì biết thế gian là bất diệt
Nên câu Bồ đề chẳng là khó
Năm ấm giới nhập và Bồ đề
Bồ Tát cùng Phật đều vô tác
Biết rõ như vậy là Phật tử
Hay trì chánh pháp của Như Lai
Ấm giới các nhập đều vô giác
Bồ đề cùng Phật và Bồ Tát
Và cùng thọ ký đều vô giác
Người biết như vậy là Phật tử
Ngũ ấm giới nhập tánh không tịch
Phật cùng Bồ đề và thọ ký
Thiệt con của Phật người tu hành
Tất cả cũng đều tự tánh không
Ấm giới các nhập đều hư vọng
Lưỡng Túc Thế Tôn và Bồ đề
Bồ Tát thọ ký cũng hư vọng
Biết rõ như vậy là Phật tử
Chẳng phải y chỉ chẳng y chỉ
Cũng chẳng phải pháp có pháp không
Chẳng phải hữu vi và vô vi
Biết rõ như vậy là Phật tử

**Thế Tôn thấy thế gian như vậy
Chúng tôi biết tâm Phật như vậy
Nên liền cúng dường lên Như Lai
Cũng cúng tất cả chúng hiền thánh
Chúng tôi khen Phật mà được phước
Chỉ Phật Thế Tôn biết rõ được
Đem công phước đức này thí quần sanh
Nguyện đều thành Phật đủ tướng tốt”.**

Đức Thế Tôn biết chúng trời Đâu Suất Đà tán thán và thâm tâm tin ưa rồi liền hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Phật :

**“Vô Thượng Sĩ được đại thế lực
Do đại bi tâm hiện mỉm cười
Nguyện Phật nói rõ duyên có cười
Cho chúng được nghe đều mừng rỡ
Vì thấy Như Lai hiện tướng cười
Nên đại chúng này đều hoài nghi
Chúng hội ân cần khắp chiêm ngưỡng
Thảy đều nhút tâm muốn được nghe
Dường như thế gian có người bệnh
Chỉ tướng y sư và lương dược**

**Đại chúng như vậy đối với Phật
Mong muốn được nghe Phật thọ ký
Chúng ấy đều có trí huệ sâu
Chỉ cầu Bồ đề vô sở trước
Tất cả cung kính đồng chiêm ngưỡng
Chỉ mong Như Lai nói ký biệt
Thế Tôn nơi đây khởi đại bi
Dùng Phật trí lực dứt lưới nghi
Thế nên đại chúng đều mừng rỡ
Thảy đều nguyện cầu Phật công đức
Nay đúng là lúc Phật thọ ký
Ngưỡng mong dứt trừ các nghi hoặc
Phật đã từ lâu là oán địch
Nguyện dứt ngoại đạo các tà luận”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng :**

**“Nay ông thỉnh hỏi nơi Như Lai
Nhơn duyên mỉm cười thật đúng lúc
Vì lợi thế gian nên thưa hỏi
Lòng vì lợi ích các chúng sanh
Biết các chúng trời lòng ưa muốn
Nên Phật hiện tướng sáng mỉm cười
Chúng trời biết Phật pháp thắng diệu**

Nên họ dâng cúng lên Như Lai
Họ đều như thiết thấy thế gian
Tùy thuận thánh giáo được chứng pháp
Đã đến ba thứ giải thoát môn
Chẳng phải thế gian mà biết được
Quá khứ đã cúng vô lượng Phật
Cũng đã hỏi Phật nghĩa sâu ấy
Nơi Phật quá khứ đã tu không
Nên ngày hôm nay hiển không nghĩa
Do thiện căn ấy nay tại đây
Họ được gặp gỡ Thích Ca Tôn
Dùng lý không khen đáng Vô Thượng
Làm lợi tất cả các thế gian
Thế gian như đây đều vô sanh
Chư Phật Bồ đề và thọ ký
Bao nhiêu người tu hành Bồ đề
Chúng ấy tất cả đều vô sanh
Chúng sanh đều đồng có pháp này
Biết như vậy rồi được Bồ đề
Quá khứ đã học tâm Bồ đề
Họ ở nghĩa này được biết rõ
Thế gian như vậy cũng chẳng diệt
Chúng trời Đâu Suất khéo thông đạt

Trí sáng chiếu rõ đều không nghi
Nên chúng trời ấy đều làm Phật
Quyết định chắc được chỗ vô y
Nơi pháp chẳng lấy là phân biệt
Tất cả thế gian đều vô tác
Nghĩa này chúng trời hay biết rõ
Tất cả pháp thể là tự tánh
Chúng trời lòng sạch không nghi hoặc
Bồ đề và cùng tâm Bồ đề
Tất cả đều không tự tánh không
Chư Thiên Đâu Suất huệ kiên cố
Thấy đều an trụ vô sở y
Nên được Bồ đề chẳng là khó
Chắc sẽ mau thành trí Vô Thượng
Ở kiếp tinh tú đời vị lai
Sẽ độ thoát được vô biên chúng
Tất cả trời ấy đều thành Phật
Đồng cùng danh hiệu Trạch Pháp
Vương
Nhu Lai đối với chúng trời này
Biết họ thích ưa nên thọ ký
Tất cả đại chúng nghe Phật nói
Thấy đều hớn hở vừa lòng dạ”.

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
HÓA LẠC THIÊN THỌ KÝ
THỨ MƯỜI BẢY

Bảy giờ có Hóa Lạc Thiên Vương làm đầu cùng quyến thuộc bảy ức chúng trời Hóa Lạc thấy A Tu La nhả đến trời Đâu Suất Đà cúng dường Phật được thọ ký, họ đều mừng vui hớn hở, họ đều vừa lòng được an trụ thiết tế, ở trong chơn như không có nghi hoặc. Họ đồng đứng dậy trịch y vai hữu, gối hữu chাম đất, đầu mặt lạy chun Phật, chấp tay cung kính khác miệng đồng lời mà bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như chúng tôi hiểu nghĩa của Phật nói thì tất cả các pháp là chơn thiết tế, là vô biên tế, là vô ngại tế, là vô trụ tế, là vô tận tế, là bất nhị tế, là phi tế.

Bạch đức Thế Tôn ! Nói rằng thiết tế là vì chẳng điên đảo vậy, vô biên tế là vì không hạn lượng vậy, vô ngại tế là vì lìa đối trị vậy, vô trụ tế là vì không tự tánh vậy, vô tận tế

là vì vô sanh vậy, bất nhị tế là vì một vị vậy, phi tế là vì chẳng phải có vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt tế ấy khắp tất cả chỗ, không có một pháp nào mà chẳng phải là thiệt tế.

Bạch đức Thế Tôn ! Nói là Bồ đề cũng là thiệt tế. Những gì là Bồ đề ? Tất cả pháp là Bồ đề vì lìa tự tánh vậy. Nhẫn đến năm nghiệp vô gián cũng là Bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ đề không tự tánh, năm nghiệp vô gián cũng không tự tánh, nên nghiệp vô gián cũng là Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Nói Bồ đề ấy như tánh vô dư Niết bàn, cũng như tánh nghiệp vô gián. Tại sao ? Tất cả pháp tức là tánh vô dư Niết bàn, cũng là tánh nghiệp vô gián, thế nên vô dư Niết bàn giới tức là Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh an trụ sanh tử có thể cầu Niết bàn ở trong thiệt tế, không có người an trụ sanh tử cầu Niết bàn. Tại sao ? Vì thiệt tế không hai vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi ở nơi đây hiểu rõ không hoài nghi. Nếu ai ở nơi pháp này không hoài nghi, phải biết người ấy đã ở nơi Phật quá khứ được thọ ký Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nghe **Hóa Lạc Thiên Vương** và bảy ức chúng trời **Hóa Lạc** nói thọ ký, vì muốn đại chúng vui mừng nên hiện tướng mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch hỏi Phật :

“Đáng thương thế gian hiện mỉm cười
Mà chẳng nói nhơn duyên cười ấy
Thiên Nhơn Đạo Sư chẳng không nhơn
Hiện tướng mỉm cười phóng tia sáng
Đã thấy tướng cười của Thế Tôn
Khiến các đại chúng đều hoài nghi
Ngưỡng mong nói duyên có mỉm cười
Dứt trừ tất cả những lưới nghi
Chúng ấy nếu được Như Lai nói
Nghe rồi đều sanh lòng hi hữu
Làm sạch chơn lộ cho chúng hội
Làm nhơn duyên xu hướng Bồ đề
Nếu có chúng sanh còn hoài nghi
Vì nghi nên khó được Bồ đề
Ngưỡng mong đại trí dứt nghi hoặc
Tinh cần mau chúng đạo vô thượng
Bạch đức Thế Tôn đại chúng này

**Chí cầu Bồ đề là những ác
Được nghe chu Thiên thọ ký rồi
Quyết định sẽ thành đại Pháp Vương
Nguyễn đức Thế Tôn vì xót thương
Dứt trừ tất cả lòng nghi hoặc
Thọ ký Bồ đề cho chu Thiên
Khiến chu đại chúng đều mừng rỡ”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng :**

**“Vì thương thế gian nên hiện cười
Mã Thắng nay ông hỏi nơi Phật
Phật đều thọ ký chu Thiên ấy
Các ông đều phải lắng lòng nghe
Bảy ức chúng trời Hóa Lạc này
Hay tự thọ ký được thành Phật
Trong chúng đã làm sư tử rống
Hay phá ngoại đạo các tà kiến
Thí như hư không mua đá khối
Chắc nát mặt đất không còn nghi
Phật tử như vậy là nghi hoặc
Tự biết chắc sẽ thành Phật đạo
Dường như trời lặng đến đêm tối
Phải biết trắng mọc chắc chẳng lâu**

Phật tử như vậy đủ công hạnh
Biết chắc sẽ đủ mười trí lực
Lại như mặt nhật lúc đứng bóng
Nhìn các sắc tượng đều sáng tỏ
Phật tử như vậy đủ công hạnh
Tự biết chắc được Nhứt thiết trí
Dụ như mặt nhật đến lúc lặn
Mọi người đều biết mặt nhật ẩn
Phật tử như vậy đều tự biết
Quyết định sẽ được trí tối thắng
Ví như các dòng đều chảy xuống
Người trí biết sẽ về biển cả
Phật tử như vậy đủ huệ sáng
Biết chắc sẽ được thượng Bồ đề
Nhu người ném đá lên hư không
Quyết chắc rớt xuống không nghi lự
Phật tử như vậy đều tự biết
Chẳng lâu sẽ được Thế Gian Giải
Người trí pháp nhĩ có thấy biết
Vì hiểu rõ pháp chẳng nghi ngờ
Biết mình có phần Phật công đức
Quyết định gần nơi trí tự nhiên
Giả sử na do tha ma chúng

**Hiện Phật bảo người chẳng thành Phật
Chẳng ngăn trở được tâm ý họ
Vì đã tự hiểu pháp chơn như
Quyết định ở nơi Phật công đức
Đều tự nói mình được thọ ký
Nơi sự thọ ký này của họ
Nhu Lai đều tùy hỉ tất cả
Chúng trời ấy tu hạnh Bồ Tát
Tự mình biết rõ chẳng do người
Chúng ấy tự nói thành Thiện Thệ
Nhu Lai ở đây đều tùy hỉ
Thế nên Mã Thắng nếu có người
Muốn được Bồ đề Vô thượng ấy
Ở nơi pháp này phải siêng cầu
Quyết được tối thắng chỗ an ổn
Tự thành chánh giác ngộ lý sâu
Tùy nghĩa như thiệt đều biết rõ
Thân cận cúng dường thiện tri thức
Họ chúng Bồ đề chẳng là khó
Nếu ai ngàn kiếp tu khổ hạnh
Da thịt gân xương không luyến tiếc
Nếu người hiểu rõ nghĩa lý này
Phước đây lớn rộng hơn phước trên**

**Quá khứ bao nhiêu các đức Phật
Vị lai tất cả đáng thương đời
Và cùng hiện tại các Thế Tôn
Đều y pháp nầy thành Phật đạo
Hóa Lạc chư Thiên cúng Phật rồi
Thảy đều tự biết đệ nhứt nghĩa
Đã cùng quá khứ chư Như Lai
Ngộ nghĩa lý nầy sẽ thành Phật
Chư Phật chỗ có thặng tam muội
Và cùng hiện tại định đang trụ
Trời ấy được vào cảnh giới Phật
Vì họ đời trước lâu tu tập
Bảy ức Hóa Lạc chúng trời ấy
Ở nơi tam muội không còn nghỉ
Phật pháp thanh tịnh đã khéo học
Nay nơi Phật đạo hiện tu hành
Vì thế nơi lý sanh tin hiểu
Nên chánh cần cầu rời mé khổ
Phải thương thân cận bậc đa văn
Quyết được Vô thượng đại Bồ đề
Nghe Phật tuyên nói diệu pháp rồi
Chư Thiên Hóa Lạc và chúng hội**

**Thấy đều vui mừng trừ lưới nghi
Chảy rót thẳng đến đại Niết bàn”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
THA HÓA TỰ TẠI THIÊN THỌ KÝ
THỨ MUỐI TÁM

Bấy giờ có Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương làm đầu cùng quyến thuộc tám mươi na do tha chúng trời Tha Hóa Tự Tại thấy A Tu La nhần đến chúng trời Hóa Lạc cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hớn hở được vừa lòng khác miệng đồng lời bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng trời Hóa Lạc nói thiệt tế, chúng tôi còn chẳng thấy thiệt hướng là thấy tế. Tại sao ? Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thấy thiệt mới được nói là thấy tế. Tại sao ? Người ấy hành nơi hai chỗ. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhon, người ở nơi thừa như vậy, phải vì họ nói hai thứ pháp ấy. Hai pháp ấy chẳng phải chơn cảnh giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhon ở nơi pháp bất nhị mà chẳng tin chẳng

nhập, dầu người này có phát tâm trông được Bồ đề, phải biết người này đi sai đường. Tại sao ? Vì nơi Bồ đề chẳng phải đường đi vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh cầu Bồ đề, người ấy chẳng thấy có một pháp được giác ngộ. Tại sao ? Vì không có chút pháp gì có thể được giác ngộ Vô thượng Bồ đề vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp ấy chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải được hay, chẳng phải được biết, chẳng phải được xả, chẳng phải được tu, chẳng phải được chứng. Nói là Bồ đề ấy, pháp đó chẳng cùng pháp khác làm đối trị. Pháp khác cũng chẳng cùng pháp đó làm đối trị. Tại sao ? Pháp đó chẳng tạp phiền não chẳng rời phiền não, pháp thể bất khả đắc, vì tánh tự ly vậy.

Pháp này chẳng cùng pháp đó làm đối trị, pháp đó cũng chẳng cùng pháp này làm đối trị. Tại sao ? Vì tất cả các pháp đều là tướng vậy. Vì thế nên pháp đó chẳng phải được biết, được hay, được xả, được tu, được chứng.

Bạch đức Thế Tôn ! Sắc sanh ấy là tướng sanh, nó cũng chẳng phải được biết được hay

được xả được tu được chúng. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Sắc diệt ấy là tướng diệt, nó cũng chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chúng. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Quá khứ ấy là tướng quá khứ, nó cũng chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chúng. Vị lai và hiện tại cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Hữu vi ấy là tướng hữu vi, nó cũng chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chúng. Vô vi ấy cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như vậy, nhấn đến được nhiếp nơi ấm, được nhiếp nơi quá khứ vị lai hiện tại, được nhiếp nơi hữu vi vô vi, tất cả các pháp ấy đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên tất cả pháp ấy chẳng phải được biết được hay được xả được tu được chúng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn như vậy vì cầu Bồ đề phát tâm tu hành, họ đều gọi là người an trụ Bồ Tát thừa”.

**Tám mươi na do tha chúng trời Tha Hóa
Tự Tại đều nói pháp của mình đã biết rồi,
đồng nói kệ tán thán đức Phật :**

**“Thế Tôn khéo nói tận hữu biên
Vĩnh viễn chẳng thọ thân sáu đạo
Người đời vô trí sợ sanh tử
Phát tâm muốn qua bờ sanh tử
Thể các ấm ấy bất khả đắc
Bỏ tánh tướng ấm vốn tự không
Tất cả pháp không đều vô tướng
Vì thế các pháp là đối trị
Tự thể tức không chẳng có vật
Không có được biết và xả tu
Cũng là chẳng phải pháp được chứng
Nhu Lai nói hữu tức phi hữu
Tướng cầu Bồ đề bất khả đắc
Các pháp trợ đạo cũng bất đắc
Lấy tâm cầu Phật bất khả đắc
Tướng Bồ Tát tìm cũng chẳng được
Nắm chặt các tướng hạng ngu si
Bọn họ trông được ngộ Bồ đề
Cảnh giới diên đảo chấp lấy tướng
Chẳng phải đi đúng Bồ đề đạo**

Nhập Phật cảnh giới là các tướng
Gọi là người trí hành đúng pháp
Lìa xa các tướng và vô tướng
Cũng lìa nơi không và bất không
Người này ngộ được đạo vô thượng
Chẳng phải cảnh giới của ngoại đạo
Chẳng phải Thanh Văn mà biết được
Chẳng phải Duyên Giác có thể đến
Tâm được giải thoát tịnh vô cấu
Pháp ấy La Hán được tương ưng
Và cùng tất cả Bích Chi Phật
Chẳng phải cảnh của trí huệ họ
Câu ấy tâm có tướng chẳng biết
Người tu thiên không cũng chẳng hiểu
Nếu có ai hiểu không nói không
Cũng nói các pháp không tự tánh
Họ thọ Phật giáo không chê bai
Đây gọi là khéo tu không tịch
Ngộ được đạo Bồ đề khó ngộ
Nơi đó Phật là chơn Đạo Sư
Khen Phật Lương Túc Thế Tôn rồi
Liên được vô lượng các công đức
Hồi hướng cho tất cả quần sanh
Thành Phật giác ngộ người chưa ngộ”.

Đức Phật biết Thiên Vương và tám mươi na do tha trời Tha Hóa Tự Tại sanh lòng sâu tin ưa rồi, vì muốn đại chúng thêm lớn thiện căn nên hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi đức Phật :

**“Lưỡng Túc Thế Tôn hiện mỉm cười
Vì biết Tha Hóa tin sâu vậy
Phật chưa tuyên nói nhơn duyên cười
Ngưỡng mong Như Lai giải thích cho
Đại Thánh hôm nay chẳng không nhơn
Mà hiện tướng mỉm cười hi hữu
Mong Phật nói rõ duyên có ấy
Dứt trừ nghi hoặc cho đại chúng
Vì thấy Thế Tôn hiện mỉm cười
Nên nay chúng hội đều hoài nghi
Đáng thương mến tất cả thế gian
Ngưỡng mong giải bày nói rành rẽ
Chúng hội thấy đều trái sanh tử
Hiệp chưởng cung kính cầu Niết bàn
Vội có Phật cười đều hoài nghi
Đáng Vô Ngại Thuyết xin trừ dứt**

**Đại chúng đều tin pháp của Phật
Tâm được hiểu rõ là thủ trước
Đều có tâm tin sâu tôn trọng
Lành thay Mâu Ni xin nói rõ
Dũng mãnh tinh tấn nơi Phật pháp
Lìa xa lưới nghi lên đường thánh
Tất cả chư Phật đi đường này
Vì thế xin trừ nghi cho chúng”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ
Kheo :**

**“Ông vì lợi ích cho đại chúng
Nói kệ hỏi Phật thiết phải thời
Đây đủ biện tài có xảo tiện
Mới hay hỏi được nghĩa mỉm cười
Do hỏi Như Lai tướng mỉm cười
Chắc sẽ lợi ích vô lượng chúng
Do đó tất cả các chúng hội
Đều được an trụ thắng Bồ đề
Biết chúng Tha Hóa tin sâu rồi
Nên Phật mới hiện tướng cười sáng
Tất cả tùy thuận Như Lai giáo
Vì cầu Bồ đề tu diệu hạnh
Quan sát thế pháp là các tướng**

Như thấy dương diệm chẳng chơn thiệt
Người ngu thấy diệm cho là nước
Muốn cầu Bồ đề chớ đồng họ
Phàm phu thủ tướng tham cảnh vui
Vô trí thường sợ nơi vô tướng
Người ngu chấp tướng bỏ chánh lộ
Lìa tướng thì được diệu Bồ đề
Vọng tướng tư lương pháp hu ngụy
Theo pháp phân biệt liền bị trói
Người trí thấy tướng thấy đều không
Được đà la ni thượng tịch diệt
Phàm phu chấp tướng trụ ác tâm
Họ đều vô trí đọa lạc đạo
Luân hồi sanh tử bị nhiều khổ
Vì họ ngu si chấp tướng vậy
Chúng sanh trước tướng thấy các ấm
Phật và Bồ đề cùng Bồ Tát
Người trí lìa tướng thấy không rồi
Hay được Bồ đề đại Vô thượng
Những kẻ chấp tướng tăng phiền não
Hay quán vô tướng trừ kiết sử
Nói là kiết sử tức là tướng
Quán kiết vô tướng liền dứt trừ

**Nếu người cầu đạo mà phân biệt
Phân biệt nơi đạo là chướng ngại
Người trí dẫu là hành nơi dục
Dục ấy tức là vô tướng hành
Các pháp không thể bất khả đắc
Phân biệt các pháp nói là không
Nếu lìa phân biệt được vô tướng
Đó là Bồ đề không còn khác
Nghe nơi Thiện Thệ nói lời ấy
Đại chúng trừ nghi được vô úy
Đánh thọ lấy pháp Mâu Ni nói
Nhu người đầu đội hoa chiêm bặc
Chúng trời Tha Hóa được vô úy
Cúng dường nơi Phật rất hơn hết
Họ biết các pháp cảnh giới Phật
Sẽ làm thế gian đại Đạo Sư”.**



PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN THIỆT

**PHẨM
CHU PHẠM THIÊN THỌ KÝ**
THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ có chín ngàn vạn trời Phạm Chúng thấy A Tu La nhả đến trời Tha Hóa Tự Tại cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở vừa lòng. Họ ở nơi thiên thế để lấy hi duyệt làm sự ăn, ở trong Phật pháp cũng được trí huệ sáng, vì họ đã trồng thiện căn gần gũi cúng dường chư Phật tin sâu thanh tịnh. Ở nơi pháp thậm thâm họ được pháp nhả. Chu Phạm Chúng Thiên ấy biết các pháp vô tác phi vô tác, phi sanh phi bất sanh, phi hữu phi bất hữu, phi khởi phi bất khởi, phi diệt phi bất diệt, phi y phi bất y, phi thanh phi trược, phi tăng phi ái, phi hiền phi ngu, phi tri phi bất tri, phi kiến phi bất kiến, phi thọ phi bất thọ, phi trắc ẩn phi bất trắc ẩn, phi vô phi phi vô, phi vật phi phi vật, phi khả đắc phi bất khả đắc, phi khứ phi lai, phi thú phi bất

thú, phi không phi bất không, phi tướng phi bất tướng, phi nguyện phi bất nguyện.

Chu Phạm Thiên ấy đối với tất cả pháp lòng không chấp trước, cũng không chỗ trụ. Ở trong phi dụng họ chẳng ý tưởng phi dụng, ở trong phi bất dụng cũng chẳng ý tưởng phi bất dụng. Ở trong ngôn ngữ họ chẳng ý tưởng ngôn ngữ, ở trong phi ngôn ngữ cũng chẳng ý tưởng phi ngôn ngữ. Ở trong hữu tác họ không ý tưởng hữu tác, ở trong vô tác cũng không ý tưởng vô tác. Ở nơi phạm phu họ không ý tưởng phạm phu, ở trong phi phạm phu cũng không ý tưởng phi phạm phu. Ở nơi pháp phạm phu họ không ý tưởng pháp phạm phu, ở nơi pháp phi phạm phu cũng không ý tưởng pháp phi phạm phu. Ở nơi Thanh Văn họ không ý tưởng Thanh Văn, ở nơi phi Thanh Văn cũng không ý tưởng phi Thanh Văn. Ở nơi pháp Thanh Văn họ không ý tưởng pháp Thanh Văn, ở nơi pháp phi Thanh Văn cũng không ý tưởng pháp phi Thanh Văn. Ở nơi Duyên Giác họ không ý tưởng Duyên Giác, ở nơi phi Duyên Giác cũng không ý tưởng phi Duyên Giác. Ở nơi pháp Duyên Giác họ không ý tưởng pháp Duyên Giác, ở nơi pháp phi Duyên Giác cũng không ý tưởng pháp phi Duyên Giác. Ở nơi

Bồ Tát họ không ý tưởng Bồ Tát. Ở nơi phi Bồ Tát cũng không ý tưởng phi Bồ Tát. Ở nơi pháp Bồ Tát họ không ý tưởng pháp Bồ Tát, ở nơi pháp phi Bồ Tát họ không ý tưởng pháp phi Bồ Tát. Ở nơi Phật họ không ý tưởng Phật, ở nơi phi Phật cũng không ý tưởng phi Phật. Ở nơi pháp Phật họ không ý tưởng pháp Phật, ở nơi phi pháp Phật cũng không ý tưởng phi pháp Phật. Ở nơi Niết bàn, họ chẳng ý tưởng Niết bàn, ở nơi phi Niết bàn cũng không ý tưởng phi Niết bàn. Ở nơi pháp Niết bàn họ không ý tưởng pháp Niết bàn, ở nơi pháp phi Niết bàn cũng không ý tưởng pháp phi Niết bàn. Ở nơi sanh tử họ không ý tưởng sanh tử, ở nơi phi sanh tử cũng không ý tưởng phi sanh tử. Chư Phạm Chúng Thiên ấy đối với tất cả thấy đều là phân biệt, tâm định thanh tịnh. Họ đã được tâm thanh tịnh nên dùng pháp tịch diệt nói kệ tán thán đức Phật :

“Đại Thánh trí tịch tĩnh rất sâu
Tu hành tịch diệt đến bỉ ngạn
Diễn nói tịch diệt độ chúng sanh
Cũng tự thường hành pháp tịch diệt
Bồ đề tịch diệt khéo thanh tịnh
Pháp này là cảnh giới Như Lai

Mau được tịch diệt thắng cam lộ
Do đó nay được hết sanh tử
Hằng nói đạo tịch diệt vi diệu
Là chỗ sở hành của người trí
Đường bát chánh diệt phiền não trước
Cứu vớt tất cả các quần sanh
Khéo tu tịch diệt chúng Bồ đề
Là chỗ sở hành của Phật trước
Pháp ấy hay đến thành an ổn
Chỗ chúng biết của Phật quá khứ
Là pháp tu học của Như Lai
Phật giáo hóa thế gian như vậy
Nếu người hay hành pháp hữu học
Chúng được vô học thắng Bồ đề
Nhứt tâm xu hướng đạo tịch diệt
Các căn tịch tĩnh lâu tu tập
Sẽ được làm Phật Thế Gian Giải
Sức na la diên độ quần sanh
Nếu biết pháp tịch diệt cam lộ
Hay hết tất cả tướng sanh tử
Đây là chơn thiệt con Như Lai
Tịch diệt hay trừ khổ thế gian
Chúng ấy chung bày cúng dường Phật

Thắng thượng hi hữu rất khác lạ
Nói pháp tịch diệt hết phiền não
Nơi những vô tướng tối đệ nhất
Thế gian tịch diệt là các tướng
Nghĩa là tịch diệt tức Niết bàn
Chúng sanh luân chuyển thọ những khổ
Vì là tịch diệt thủ tướng vậy
Các pháp của Phật bất tư nghị
Tức là Bồ đề Nhứt thiết trí
Qua khỏi sinh lầy đến bờ kia
Nên Phật trọn hẳn không nghi lự
Nếu người là ấm được giải thoát
Nơi Phật đại thừa chẳng nguyện ưa
Muốn cầu Bồ đề nghĩ diệt độ
Nơi năm ấm ấy sanh bố úy
Tâm tịnh ly dục cầu Niết bàn
Chúng ấy trí giản trạch như vậy
Nơi pháp thủ tướng cảnh phàm phu
Đó là lời dạy của Như Lai
Nếu thủ tịch diệt tức bị trôi
Do đó chẳng được Nhứt thiết trí
Nếu người ở nơi tướng năm ấm
Chẳng sanh lòng giữ cầm thủ trước

Họ hay lợi ích pháp Thích Ca
 Đây gọi hạnh hỉ lạc vô tướng
 Hay được chỗ vô danh an ổn
 Đến được Bồ đề cảnh giới Phật
 Hàng ma tranh luận diệt phiền não
 Mau được thành tựu Nhứt thiết trí
 Chúng tôi tán thán Vô Thượng Sĩ
 Chỗ chúng tịch diệt các công đức
 Chỉ Phật đại trí hay biết rõ
 Hồi thí chúng sanh nguyện thành Phật”.

Lúc ấy chủ thế giới Ta Bà Đại Phạm Thiên
 Vương biết chư Phạm Thiên tán thán Phật
 rồi, đối trước Phật đứng thẳng dùng chơn thiết
 công đức nói kệ khen ngợi đức Phật :

“Pháp Vương đã biết tất cả pháp
 Chẳng thiết hu đối như không quyền
 Cũng như thu vân và chớp nháng
 Thế nên Đại Thánh là thủ tâm
 Cũng như trong mộng người quá đói
 Ăn món cam lộ trăm vị ngon
 Người mộng đói ăn đều chẳng thiết
 Như Lai thấy pháp cũng như vậy
 Lại như trong mộng người quá khát

Được uống nước mát lạnh trong sạch
Mộng khát uống nước đều hư vọng
Phật thấy các pháp cũng như vậy
Không tác không thọ không chúng sanh
Không có tác nghiệp và được báo
Cũng không được người thọ quả báo
Thế Tôn nơi đây không nghi lự
Ví như lời hay được người mến
Nhưng ngôn ngữ ấy vô khả thủ
Cũng không người nói và người nghe
Đại Thánh biết rõ đều chẳng thiệt
Nhu nghe tiếng hay đồn không hầu
Tiếng ấy cũng không tánh chơn thiệt
Thế Tôn thấy các ấm như vậy
Biết ấm không tánh bất khả đắc
Dường ngọc ma ni chất tự sạch
Cột nó trên áo theo màu đổi
Các pháp tự thể vốn thanh tịnh
Hư vọng phân biệt thêm điên đảo
Ví như áo trắng sạch không dơ
Tùy thọ màu nhuộm nhiều biến đổi
Các pháp cũng đều tánh tự sạch
Tùy chỗ phân biệt mà ô nhiễm

**Dường như có người nghe tiếng ốc
Tìm tiếng ốc ấy từ đâu đến
Tiếng ấy chẳng tự chẳng phải tha
Đại Tiên thấy pháp cũng như vậy
Nhu người nghĩ tưởng món ăn ngon
Món ấy các duyên hiệp lại thành
Món ăn thấy đều không tự tánh
Nhu Lai thấy pháp đều như vậy
Ví như đất đá xây làm thành
Suy thể của thành không tự tánh
Các duyên như vậy thấy đều không
Pháp Vương thấy pháp cũng như vậy
Ví như có người đánh trống lớn
Dầu khiến người nghe lòng mừng rỡ
Tiếng trống các duyên thấy đều không
Đại Thánh thấy pháp cũng như vậy
Ví như có người lúc đánh trống
Tiếng trống chẳng từ mười phương đến
Tiếng dứt cũng chẳng đến mười phương
Thế Tôn thấy pháp đều như vậy
Người ấy như vậy đánh trống rồi
Trống ấy chẳng sanh lòng yêu ghét
Cũng chẳng phân biệt tánh các duyên**

**Phật thấy các pháp đều như vậy
Lại như người ấy đánh trống hay
Tiếng chẳng có ý khiến người mừng
Và các duyên kia cũng đều vậy
Đạo Sư thấy pháp đều như vậy
Nhu lúc người đánh trống hay kia
Trống ấy chẳng sanh tướng khổ vui
Cũng chẳng quan sát tánh các duyên
Nhu Lai thấy pháp đều như vậy
Dường như có người đánh trống hay
Tiếng chẳng tức duyên chẳng ly duyên
Và duyên nhạc kia cũng như vậy
Mâu Ni thấy pháp đều như vậy”.**

**Đức Thế Tôn biết chư Phạm Thiên và Phạm
Vương thâm tâm kính tin và dùng pháp tịch
diệt tán thán đức Phật, lại muốn cho đại chúng
sanh thiện căn nên liền hiện tướng mỉm cười.**

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Phật :

**“Đã thấy Như Lai miệng phóng ra
Ánh sáng mỉm cười rất thanh tịnh
Thế gian Trời Người các đại chúng
Tất cả đều sanh lòng hi hữu
Vì thấy Thế Tôn hiện mỉm cười**

Pháp hội đại chúng đều hoài nghi
Tất cả chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Ân cần mong muốn được lắng nghe
Mong Phật khai thị có mỉm cười
Dứt trừ lòng nghi của đại chúng
Tối Thắng Mâu Ni chẳng không nhon
Mà hiện tướng cười rất hi hữu
Chư Phật lúc hiện ánh sáng cười
Quyết để lợi ích các thế gian
Nay vì ai Phật hiện tướng cười
Ngưỡng mong giải bày nói rành rẽ
Đại chúng được nghe chắc vui mừng
Vì đã được biết duyên có vậy
Nay đại chúng nầy đều chấp tay
Nhứt tâm chiêm ngưỡng ưa thích nghe
Thế nên xin Phật giải thích cho
Chắc sẽ trừ dứt những nghi hoặc
Đạo Sư vì các chúng hội nầy
Xin thương tuyên nói có mỉm cười
Chúng hội được nghe chắc mừng rỡ
Vì đã rửa sạch lưới nghi ngờ
Lòng chúng chắc bền đều thanh tịnh
Chuyên niệm quý trọng đức Như Lai

**Đại chúng chiêm ngưỡng dung nhan
Phật**

**Dường như nhìn thấy trăng mới mọc
Đủ tám tiếng hay như Phạm Thiên
Nhút tâm khát ngưỡng mong sớm nghe
Trời Người đại chúng nghe Phật nói
Chắc trù được nghỉ trụ chánh pháp
Phạm âm diễn nói tương ưng nghĩa
Được nghe xuất thế pháp rất sâu
Phật trí thiện xảo hay vui đẹp
Nên khiến đại chúng thêm hớn hở
Chúng nầy lòng sạch là nghỉ ngơi
Ưa thích Như Lai Nhút thiết trí
Người tinh tấn dũng mãnh hữu lực
Mới có chí cầu vô thượng đạo
Thế nên Đạo Sư thương thế gian
Ngưỡng mong giải thích cho chúng
mùng
Lành thay Thế Tôn lòng bình đẳng
Thương xót tất cả các chúng sanh
Khiến các đại chúng thêm thiện căn
An tâm bất động cầu Phật trí”.**

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã Thắng :

“Thương xót tất cả các thế gian
 Nên Phật thị hiện tướng cười sáng
 Ông phải lắng nghe nhơn duyên ấy
 Nghĩa đó rất sâu câu vi diệu
 Các chúng hội đây nếu được nghe
 Phát cần tinh tấn tu pháp lành
 Sẽ làm lợi ích các chúng sanh
 Nơi pháp của Phật khởi thắng hạnh
 Các Phạm Thiên đây đều mừng rỡ
 Ở trong pháp Phật đều không nghi
 Na do tha kiếp lâu tu hành
 Đường như số kiếp cát sông Hằng
 Nơi các cảnh giới đều chẳng trước
 Lòng như không gian không chướng
 ngại
 Dầu thích thường tu Bồ Tát hạnh
 Mà chẳng mau thủ chúng Bồ đề
 Chúng ấy lại ở đời vị lai
 Vô lượng ức kiếp số hàng sa
 Chúng trời thanh tịnh không nhơ uế
 Được thế lực lớn trụ thế gian

Sau đó sẽ thành Nhứt thiết trí
Làm đại Pháp Vương có oai lực
Đầy đủ công đức hết sanh tử
Xem các thế gian đều không tịch
Phật ấy nhu trước lâu tu hành
Thọ mạng hạn lượng lâu cũng vậy
Lúc chư Phật ấy trụ thế gian
Hay cứu độ các chúng sanh khổ
Quốc độ Phật ấy không đâu bằng
Thế giới nghiêm tịnh rất thanh vượng
Trong vô lượng na do tha kiếp
Nhu Lai diễn nói cũng chẳng hết
Cõi nước Phật ấy sự nghiêm tịnh
Vô lượng Phật nói cũng chẳng hết
Phật ấy đồng hiệu Đại Trí Lực
Quốc độ thủy đồng tên Tối Thắng
Vì chúng diễn nói pháp bất động
Bất khả tư nghị vô sở y
Quốc độ Phật ấy các chúng sanh
Thủy đều tu hành các thiện căn
Không một chúng sanh còn đời sau
Trong vòng sanh tử lại sanh nữa
Đương thời chúng ấy có một khổ

Nơi thế gian ấy bèn hiển hiện
Chỉ sợ các hành đều vô thường
Khiến các chúng sanh khởi nhàm lìa
Thuở đó chúng sanh trong cõi ấy
Lìa các tướng khổ già bệnh chết
Tất cả đều nương một giáo pháp
Đồng chán vô thường tu thắng hạnh
Chúng sanh cõi đó đương lúc ấy
Tai chẳng còn nghe âm thanh khác
Chỉ nghe bất tịnh vô thường khổ
Vô ngã tịch diệt không vô tướng
Cam lộ Niết bàn và Bồ đề
An ổn thanh lương vô thượng lạc
Những tiếng thắng diệu như vậy thảy
Hằng thường luôn luôn mà được nghe
Lúc đó không còn âm vang khác
Hoặc cây hoặc vách hoặc đất trống
Hoặc là trên không và chùa miếu
Chỉ nghe những câu vi diệu ấy
Nghe rồi tất cả đều đắc đạo
Bèn ở nơi sanh tử được giải thoát
Đều do thần lực của Như Lai
Đủ tám công đức âm thanh diệu

Lúc đó không có tâm tạp độ
Những là tham dục và sân khuể
Cũng không ngu si phát tiếng ác
Lời thô bức não đến bên tai
Tất cả nhàm trái nơi sanh tử
Xu hướng Niết bàn đường thẳng lớn
Cõi ấy tất cả đều đúng không
Phật và chúng sanh đều diệt độ
Đây là thần lực của Phật ấy
Phát chí nguyện rộng chẳng nghĩ bàn
Đã ở quá khứ do tha kiếp
Vì cầu Bồ đề tu đạo hạnh
Bao nhiêu chúng sanh tại nước ấy
Tất cả sẽ đều được làm Phật
Chư Phạm Thiên này phát nguyện rộng
Đều do quan sát câu tịch diệt
Đều được chúng biết nghĩa thậm thâm
Hiểu rõ đường cát tường của Phật
Chỗ họ tu học đều thông đạt
Làm Đạo Sư tại các thế gian
Họ quan sát được chúng sanh không
Chẳng sanh lòng giải đãi nhàm mỏi
Do đó nhập được các pháp tánh
Tu tập Bồ Tát thắng diệu hạnh”.

XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
QUANG ÂM THIÊN THỌ KÝ

THỨ HAI MƯƠI

Bấy giờ có năm mươi tám ngàn vạn trời Quang Âm thấy A Tu La nhần đến chư Phạm Thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hớn hở vừa lòng. Họ trích y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay lễ Phật cung kính bạch đức Phật rằng : “Bạch Đức Thế Tôn ! Có tam muội tên chiếu diệu tất cả pháp. Nếu đại Bồ Tát học tam muội này thì được quang minh trong tất cả pháp được chứng nhập pháp môn Bồ Tát tạng. Đại Bồ Tát hiểu biết rõ rồi thì được vô biên biện tài, vô ngại biện tài, tương tục biện tài, nhiều thứ biện tài, mỹ diệu biện tài, chơn thiện biện tài, tương ưng biện tài, giải thoát biện tài, vi tế biện tài, bất cộng biện tài, thậm thâm biện tài, nhần đến được biện tài của Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Những gì gọi là chiếu diệu nhưt thiết pháp tam muội ? Bồ Tát nhập pháp môn này niệm các giác quán biết tất cả pháp không giác là giác, pháp không giác ấy khắp tất cả chỗ, không một pháp nào là hay giác sát. Tại sao ? Vì tánh tự là vậy. Nếu pháp không tánh thì làm sao hay giác được. Biết tất cả pháp không giác tri rồi nhập vào môn chữ A được biện tài trên. Bồ Tát ấy nhập môn chữ A rồi được vô biên biện tài, chữ A vô biên, chữ A chẳng phải phổ biến, chữ A vô tác, chữ A chẳng phải hữu vi, chữ A chẳng phải thành tựu, chữ A không phải sự, chữ A không sở y, chữ A không động chuyển, chữ A chẳng phải lược, chữ A chẳng phải quảng, chữ A chẳng phải phân biệt, chữ A chẳng phải các sự thành, chữ A chẳng xuyên qua được, chữ A chẳng phải sắc, chữ A chẳng hiển thị được, chữ A chẳng xem được, chữ A không ai thấy được, chữ A chẳng suy nghĩ được, chữ A tánh bất định, chữ A chẳng phải bị biết, chữ A chẳng phải hay biết, chữ A chẳng lường được, chữ A chẳng tự hiển thị được, chữ A chẳng hiển thị được cái khác, chữ A chẳng phải tư nghị, chữ A chẳng đi, chữ A chẳng đến, chữ A chẳng phải gần, chữ A chẳng phải xa, chữ A chẳng

phải ngôn thuyết, chữ A chẳng phải là pháp có thể nói được, chữ A chẳng phải danh, chữ A chẳng phải dụng, chữ A chẳng phải hiện tiền, chữ A chẳng phải che ngăn, chữ A chẳng phải di chuyển, chữ A chẳng cải đổi được, chữ A chẳng phải sai biệt, chữ A không hai, chữ A chẳng phải sanh, chữ A chẳng phải hư vọng, chữ A chẳng phải chơn thiệt, chữ A bất khả thuyết, chữ A chẳng phải sanh diệt, chữ A chẳng phải thanh tịnh. Chữ A chẳng phải pháp bị tịnh, chữ A chẳng phải chấp trì, chữ A chẳng phải nhiếp lấy cái khác, chữ A chẳng phải vút bỏ, chữ A chẳng phải vì pháp khác mà làm, chữ A chẳng làm pháp khác, chữ A chẳng sanh, chữ A chẳng diệt, chữ A chẳng hay sanh pháp khác, chữ A chẳng hay diệt pháp khác, chữ A chẳng phải sanh chẳng sanh, chữ A chẳng làm sanh như cho pháp sanh cũng chẳng làm duyên bất sanh, chữ A chẳng phải y tựa chẳng y tựa, chữ A chẳng phải giả chẳng giả, chữ A chẳng phải từ chẳng từ, chữ A chẳng phải hứa chẳng hứa, chữ A chẳng phải khả đắc bất khả đắc, chữ A chẳng phải không bất không, chữ A chẳng phải phân biệt bất phân biệt, chữ A chẳng phải tướng bất tướng, chữ A chẳng phải nguyên bất nguyên.

Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp đều là tướng như vậy đó là vô tướng. Các pháp đều đồng một thiết đó là vô thiết, đều đồng một lý thú đó là vô lý thú, đều đồng một nhập đó là vô nhập, đều đồng một giả đó là vô giả, đều đồng một dụng đó là vô dụng, đều đồng một thuyết đó là vô thuyết.

Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp vô khởi, vì bất khả đắc vậy. Các pháp chẳng phải có, vì không có vậy. Các pháp vô sanh, vì chẳng sanh vậy. Các pháp vô diệt, vì chẳng diệt vậy. Là pháp vô vi, vì không có tạo tác vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp đều đồng nhứt như, phải biết như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp bất sanh ấy, thế nào biết được sự dụng của pháp ấy.

Thí như có người tác động trong chiêm bao, phải biết các pháp cũng như vậy. Tại sao ?

Vì sự tác động trong chiêm bao chẳng sanh chẳng khởi cũng chẳng phải có vậy. Chiêm bao dầu chẳng thiết, mà chẳng phải không giả danh nói là có chiêm bao làm. Tất cả các pháp cũng đều như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thí như tiếng vang chỉ có giả danh. Các pháp chỉ giả danh cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Dụ như người ảo chỉ là giả danh. Phải biết các pháp cũng chỉ là giả danh như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thí như dương diệm chỉ là giả danh. Các pháp giả danh cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như tượng trong gương chỉ có danh dụng. Phải biết các pháp cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì vui đẹp kẻ phàm ngu mà nói có sự chiêm bao, sự việc trong chiêm bao đều chẳng phải chơn thiệt, vang ảo diệm ảnh cũng đều như vậy, chỉ có giả danh đều không có sự thiệt.

Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi hiểu biết nghĩa ý những pháp được Như Lai tuyên nói”.

Chúng trời Quang Âm nói kệ tán thán đức Phật :

**“Thế Tôn khéo biết pháp nghĩa này
Và vô biên những thứ pháp khác
Như Lai có những hàng Phật tử**

Được tiên của cha thường du hí
Người đời ít trí chẳng vào được
Vì luôn có tâm chấp ngã vậy
Muội phương tâm ngã chẳng thể được
Ngã thể bốn lai tánh tự không
Nhu dương diệm chẳng phải thiệt nước
Ngu si thấy nắng tưởng là nước
Đều do vô trí sanh mê lầm
Hư vọng điên đảo chấp ngã nhon
Họ mê lầm lời dạy của Phật
Nên họ chẳng hiểu nghĩa thú sâu
Phàm phu tâm thức như nắng nước
Chẳng thể biết được nghĩa các ấm
Lòng ưa sanh tử dính tên độc
Các căn bị dòng nước mạnh cuốn
Đó đều cứu cánh không tự tánh
Vì si che lấp vọng thọ khổ
Họ đều mất trí lòng mê loạn
Ở trong các khổ sanh tưởng vui
Tâm thường điên đảo thuận ba độc
Các phiền não ấy rất đáng sợ
Tham dục sân khuể và ngu si
Các kiết sử này thường theo dõi

**Ham thọ vui nên sanh khát ái
Ngu si chẳng biết nên thọ khổ
Vô trí tùy thuận các phiền não
Nhu người ngu cũng kẻ thù đi
Nghe pháp môn không của Phật dạy
Lại sợ pháp không mất giải thoát
Nhu người khiếp sợ tay cầm dao
Lẽ ra an ổn lại sanh sợ
Thế Tôn đại trí chỗ thuyết pháp
Đó là môn chữ A vi diệu
Hay sanh trí huệ thắng chơn thiệt
Dường như đất bằng mọc cây lớn
Hàng phục ma oán vô lượng chúng
Hay ngộ Bồ đề diệu an ổn
Dùng thuyền bè lớn bát chánh kia
Nơi biển sanh tử độ quần sanh
Bao nhiêu Phật tử của Thế Tôn
Biết rõ giáo pháp của Như Lai
Chóng diệt phiền não các oán địch
Mau chứng Vô thượng đại Bồ đề
Đã tự giải thoát lìa tâm độc
Thấy các kẻ độc cho thuốc trị
Được đến cứu cánh quả bửu ngạn**

Được chỗ vô vi rất an vui
Tất cả các pháp thấy đều không
Những thế ngoại luận vọng phân biệt
Người sáng bỏ ác lên đường chánh
Đều do bốn lai tu học lâu
Lòng không chấp trước tức giải thoát
Các pháp thể tánh tự như vậy
Người hay biết rõ được như vậy
Thành Phật đại lực na la diên
Không có trói buộc không ai trói
Các pháp tánh không đều cũng không
Chơn như tịch diệt và phi như
Chẳng phải cấu uế chẳng phải tịnh
Phiền não vô tướng cũng không đoạn
Bởi nó bốn lai tánh tự không
Biết pháp chơn thiệt được như vậy
Người ấy sẽ được Nhứt thiết trí
Tự chứng giải thoát lại độ người
Tất cả chẳng sanh cũng chẳng diệt
Thế gian Trời Người đều mê hoặc
Như cầm thú kia thấy nắng nước
Hư vọng phân biệt sanh thêm khát
Tưởng thấy nam nữ thọ khổ não

**Do nhiều thứ nghiệp sanh các loài
Do tâm gây tạo mà sai khác
Chúng tôi hiểu Phật pháp như vậy
Là diệu cảnh giới của Như Lai
Thế nên Như Lai tâm điều phục
Các căn tịch tĩnh hay nhẫn nhục
Thế Tôn như pháp được cúng dường
Thanh tịnh vô cấu hết ô uế
Đầy đủ công đức lìa tối tăm
Chỉ Phật hay làm mất ba cõi
Nay tôi khen Phật chỗ được phước
Chỉ có đại Đạo Sư xuất thế
Thế Tôn Lương Túc khối công đức
Biết được quả báo chúng tôi được
Dùng thắng thiện căn vi diệu này
Hồi thí tất cả các quần sanh
Nguyện họ ở nơi đời vị lai
Đều được thành tựu Nhưt thiết trí”.**

**Đức Thế Tôn biết chúng trời Quang Âm
thâm tâm tin ưa rồi, và biết họ tu hành biện
tài đầy đủ, muốn khiến công đức thiện căn
của đại chúng lại sẽ lần lần thắng tấn tăng
trưởng, đức Phật liền hiện tướng mỉm cười.**

**Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ bạch
hỏi Đức Phật :**

**“Đại bi Thiện Thệ chẳng không nhon
Mà hiện tướng cười rất hi hữu
Vô Thượng Sĩ hay lợi ích đời
Chánh giác trí huệ siêu quần sanh
Lưỡng Túc Thế Tôn khởi công đức
Thương xót chúng sanh xin tuyên nói
Vì ai mà hiện mỉm cười ấy
Phóng sáng thù thắng hiển thế gian
Tất cả chúng sanh nếu được nghe
Tâm ý quyết định sẽ rất mừng
Tu hành nghiệp lành chứng quả Phật
Được lìa sanh tử đến Niết bàn
Các chúng Trời Người thế gian này
Bị sanh tử khổ não bức bách
Xin độ quần sanh thoát biển khổ
Diễn nói bát chánh thuyền bè lớn
Chúng đây được nghe Đại Tiên nói
Đủ tám công đức đạo tối thắng
Nơi đây thế gian sanh mừng rỡ
Ua tu nghiệp lành nguyện thành Phật
Dũng mãnh tinh tấn có sức lớn**

Nội tâm thanh tịnh là lưới nghi
Sẽ truyền pháp của Như Lai nói
Là chơn Phật tử thọ thánh giáo
Chúng hội tại đây không nghĩ khác
Một lòng chiêm ngưỡng đại Cù Đàm
Xin Phật nói bày sự thọ ký
Cho chúng quyết đoán lòng nghi hoặc
Chấp tay cung kính chánh ý niệm
Thảy đều mong muốn được lắng nghe
Lành thay xin nói vị cam lồ
Những người khát pháp sẽ được uống
Tất cả đại chúng tại hội này
Lòng sạch ưa mến thắng công đức
Chiêm ngưỡng Phật nhan rất thù thắng
Dường như trẻ thơ nhìn mặt mẹ
Đại huệ xin thọ ký chúng trời
Giải bày nhơn duyên Phật mỉm cười
Được nghe Như Lai thọ ký rồi
Thế gian sẽ được lợi ích lớn
Ai ở nơi Phật thêm căn lành
Và đã phát nguyện được đầy đủ
Được tặng công đức thắng vi diệu
Nay tôi muốn nghe họ thọ ký

**Đại chúng chắc sanh lòng mừng vui
Vì được nghe Phật nói thọ ký
Quyết định sẽ đủ sức niệm huệ
Và được tu hành tam muội định”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng :**

**“Lành thay việc hỏi của Mã Thắng
Biện tài ứng cơ nay đúng lúc
Đây là thần thông của Như Lai
Do đó nay ông sanh trí huệ
Vì lợi ích đời nên thêm biện
Vì thế nay ông hay hỏi Phật
Nay Phật vì họ nói thọ ký
Lặng bật các căn nhứt tâm nghe
Chúng trời Quang Âm huệ thù thắng
Quá khứ đã cúng vô lượng Phật
Thấy thế gian này không ai cứu
Phát tâm rộng lớn muốn làm Phật
Tu trị thiết hạnh chơn vi diệu
Quyết định sẽ thành Nhứt thiết trí
Vì các chúng sanh cầu Phật đạo
Nhu mê lạc đường dạy đường chánh
Được nghe Thế Tôn dạy như vậy**

Tiếng Phật tối thắng không ngang bằng
Người trí huệ ưa Phật công đức
Quyết được cứu cánh đến bờ kia
Họ có trí lực biết căn lành
Quyết định sẽ được Phật Bồ đề
Mừng vui đã phát Bồ đề nguyện
Nhu mẹ sanh trai rất hài lòng
Chúng trời vì người cầu Bồ đề
Hiện thị đường chánh chon xuất thế
Trong bất khả thuyết do tha kiếp
Tu tập hạnh thắng diệu Bồ Tát
Giáo hóa chúng sanh hơn tinh tú
Đã an trí nơi Phật Bồ đề
Đời sau đầy đủ Thế Gian Giải
Tự nhiên thành tựu Nhứt thiết trí
Quốc độ của họ bất khả thuyết
Thế giới lớn rộng có trăm ức
Các quốc độ ấy rất nghiêm tịnh
Vô lượng nhiều thú thắng trang nghiêm
Các chúng sanh trong cõi Phật ấy
Không ba ác đạo và tám nạn
Tất cả đều phát tâm Bồ đề
Thảy đều ở bậc bất thối chuyển

Trong quốc độ các Như Lai ấy
Cũng lại chẳng có pháp Tiểu thừa
Chúng sanh thấy đều cầu Phật đạo
Bèn được thẳng đến bậc bất thối
Các chúng sanh trong quốc độ ấy
Tất cả thọ mạng đều bằng nhau
Tuổi đến mười ức hàng sa kiếp
Vì họ được gặp chư Phật vậy
Nếu dạy chúng sanh do tha cỗi
Đều được chúng nhập tiểu Niết bàn
Nếu lại có người dạy một người
Hoặc nam hay nữ vào Đại thừa
Phước trước so sánh khối đức này
Toán số thí dụ chẳng bằng được
Vì thế người đã ở Đại thừa
Phải nên chuyển dạy cho người khác
Mã Thắng nên biết vì có ấy
Như Lai xuất thế rất là khó
Như hoa ưu đàm rất khó gặp
Vô biên đại trí nói như vậy
Bởi thiện tri thức trí khéo sâu
Giỏi biết phương tiện chỉ đường chánh
An ổn vô thượng thẳng Bồ đề

Nếu ai mong cầu phải thân cận
Từ miệng Phật nghe lời như vậy
Đây đủ nghĩa vi diệu thậm thâm
Tất cả đại chúng đều vui mừng
Hón hở sung mãn vừa lòng dạ
Do tha chú Thiên ở hư không
Đều rải thiên y bay lần xuống
Đây tiếng mừng khen khắp hư không
Kính lễ vô thượng đại thần lực
Trí diệu thanh tịnh độ thế gian
Hay trừ chúng sanh phiền não nhiệt
Phật nói cam lộ dứt ba độc
Nhu thuốc A Đà Đà tiêu độc
Được nghe trí huệ dứt kiết sử
Thế gian mê hoặc nhiều khổ não
Nơi sanh tử ấy sẽ được thoát
Vì nghe thắng pháp nơi Phật vậy”.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
BIẾN TỊNH THIÊN THỌ KÝ

THỨ HAI MƯƠI MỐT

Bấy giờ có mười hai na do tha chúng trời Biến Tịnh thấy A Tu La nhần đến trời Quang Âm cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hơn hở tự hiện oai lực bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Có tam muội tên Siêu quá tất cả pháp. Đại Bồ Tát được tam muội ấy rồi, ở nơi các phan duyên và tất cả sự đều sanh lạc thọ mà chẳng sanh khổ thọ. Giả sử ở trong sự địa ngục khổ não, cũng đều sanh ý tưởng vui vẻ, hoặc nơi súc sanh đạo thọ báo súc sanh cũng sanh ý tưởng vui, hoặc tại ngã quỷ đạo thọ đói khát cũng sanh tưởng vui, hoặc ở trong A Tu La đạo cũng sanh tưởng vui, hoặc trong loài người bị khổ cũng sanh ý tưởng vui mà chẳng hề sanh ý tưởng khổ. Giả sử bị chặt tay chặt chân, lắt tai xẻo mũi hay dao gậy chém đập thân người,

hoặc tù ngục giam cầm, treo ngược, xẻo da thịt như lột áo, cột trói thái thịt, chà giã ép nghiền như bã mía, chà đập dập nát như lau cói, hoặc bị thiêu đốt như tim đèn như đuốc sáng, hoặc bị cho sư tử cạp sói xé ăn, hoặc bị rót nước dấm nước cay vào miệng mũi, hoặc bị nung nấu hay thui đốt, hoặc cho voi ngựa chà đập, hoặc bị móc mắt, hoặc bị mâu sóc đâm giơ lên cao, hoặc bị chặt đầu, tất cả sự ấy đều sanh ý tưởng vui.

Tại sao vậy ?

Vì đại Bồ Tát ấy trong đêm dài tu hạnh Bồ Tát phát nguyện như vậy : Nếu có chúng sanh bố thí vật thực cho tôi, nguyện họ được vui Niết bàn, nếu có chúng sanh ở nơi tôi bố thí cúng dường lễ bái tôn trọng cung kính khen tặng hoặc chê bai xua đuổi quở mắng đánh giết, đều nguyện cho tất cả đều được vui Niết bàn và giác ngộ Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy thành tựu tâm như vậy, đầy đủ nghiệp như vậy, cũng lại trọn vẹn nguyện như vậy, đối với tất cả chúng sanh đều sanh ý tưởng vui, thường hay tu tập luôn chẳng hờ dút. Do nghiệp báo ấy mà được tam muội Nhưất thiết pháp lạc rất thiện thắng ấy. Lúc đại Bồ Tát được tam muội ấy chẳng bị các ma nhiễu

hoại, cũng chẳng bị các ma sự ràng buộc. Phải biết đại Bồ Tát này được năm thứ tự tại : một là thọ mạng tự tại, hai là sanh tự tại, ba là nghiệp tự tại, bốn là giác quán tự tại, năm là những món quả báo tự tại. Đại Bồ Tát này nếu muốn quá một đời chúng Vô thượng Bồ đề, do nơi sức tam muội ấy nên liền có thể được chúng. Nếu chẳng thích mau chúng Vô thượng Bồ đề thì có thể ở đời vô lượng a tăng kỳ kiếp cứu độ chúng sanh. Tại sao vậy ? Phải biết đại Bồ Tát ấy an trụ đại thừa thường làm Đạo Sư cho chư Bồ Tát nhiếp thọ tất cả chư Bồ Tát khác. Đại Bồ Tát này nhằm lừa các loài mà vì độ chúng sanh nên lại sanh vào trong các loài, cứu cánh sở học của tất cả Bồ Tát được Bát Nhã Ba la mật nhiếp thọ, đầy đủ tất cả xảo phương tiện biết các ma nghiệp được pháp cứu cánh. Thừa Phật oai thần, chư đại Bồ Tát ấy nơi tất cả pháp đều biết được hết".

Chúng trời Biến Tịnh nói kệ tán thán đức Phật :

“Chúng tôi tất cả trời Biến Tịnh
Ở nơi Phật pháp đều biết hết
Đầu mắt quy kính Thiên Nhơn Sư
Các căn tịch tĩnh như tịch diệt

Hiếu rõ các nghĩa được cúng dường
Đấng Mâu Ni đã qua sanh tử
Tôi nay tán thán đại Đạo Sư
Hay dắt dẫn người chẳng bị dắt
Các pháp tánh tướng chẳng cứu cánh
Cũng lại chẳng có chỗ y trụ
Nhu Lai khéo biết sự vọng tưởng
Nhu nhà ảo thuật biết sự ảo
Người trí hiểu rõ tiếng ngữ ngôn
Dụ như hang sâu đột tiếng vang
Thế Tôn tri kiến khéo nhu vậy
Tất cả thế gian Trời Người thấy
Không có chúng sanh không thọ mạng
Cũng lại không nhơn không có ngã
Đại Trí quan sát tất cả tướng
Rõ thấu ý tướng đều về không
Lưỡng Túc Thế tôn đại từ bi
Hằng thường hành từ chẳng tạm bỏ
Tất cả thế gian các Trời Người
Chẳng lường biết được trí Nhu Lai
Đạo Sư diễn nói duyên chúng sanh
Đó là từ tâm căn lành lớn
Biết rõ tất cả các chúng sanh

**Không có chúng sanh và mạng giả
Nơi đây chúng tôi không cầu trước
Tâm trí thanh tịnh là nghi hoặc
Thế nên nơi Phật thắng trí huệ
Tìm khổ rất ráo chẳng có được
Nhu Lai vô thượng trời trong trời
Nói duyên chúng sanh phát từ tâm
Đây là lời dạy của Thế Tôn
Nay tôi được hiểu cũng như Phật
Vì thế tôi đối Thế Gian giải
Nay được cúng dường bậc đáng cúng
Đã không chúng sanh cũng không khổ
Thế nên không có được cứu độ
Đã khiến trừ được lòng ưu muộn
Bèn được mừng vui rất hớn hờ
Phật giáo như vậy bất tư nghi
Chúng tôi đã được biết như thiệt
Thế nên nay tôi cúng dường Phật
Nguyện được trí vô thượng Như Lai
Phật ở các loài chẳng thấy khổ
Niết bàn cũng lại bất khả đắc**

Tăng thượng vút bỏ nơi sanh tử
Dùng đây lợi ích các thế gian
Không khổ không loài không chúng
sanh

Cũng không Niết bàn để y trụ
Biết được Phật pháp như vậy rồi
Thế nên chúng tôi nay cúng dường
Phật đủ từ bi và hỉ xả
Chuyển vì chúng sanh thường diễn
thuyết

Mà lại chẳng thấy có chúng sanh
Được trụ nơi bốn tâm vô lượng
Chẳng thấy có ai là phóng dật
Cũng lại chẳng thấy bất phóng dật
Biết được giáo pháp của Phật rồi
Nay tôi cúng dường đại Đạo Sư
Vô Thượng Sĩ nơi thân là thân
Quán thân cứu cánh bất khả đắc
Dầu vậy chẳng phải chẳng nói niệm
Mà nói có niệm và thất niệm
Thiện Thệ thường nói tu học niệm
Đó là quán thân chánh niệm xứ

**Nay được cúng dường đấng cứu độ
Thế Tôn quán thọ bất khả đắc
Vì thọ không có thể tánh vậy
Cũng lại quán sát nơi thọ giả
Cứu cánh không có tánh chơn thiệt
Và quán người tu niệm xứ ấy
Cứu cánh cũng lại bất khả đắc
Chúng tôi biết Phật pháp như vậy
Nay được cúng dường Thiên Nhơn Sư
Quán tâm và quán tâm số pháp
Cứu cánh thể tánh bất khả đắc
Cũng lại chẳng thấy có tu niệm
Và không ai chánh trụ niệm xứ
Phật nói niệm cùng tâm hòa hiệp
Người cầu giải thoát phải tu học
Chúng tôi biết Phật giáo như vậy
Nay được cúng dường Chánh Biến Tri
Như Lai chẳng thấy có các pháp
Cũng chẳng thấy có người tu pháp
Đại Thánh chỉ dạy tu tập niệm
Niệm ấy cũng lại tánh tự không
Lại nói niệm cùng pháp hòa hiệp
Muốn cầu giải thoát phải nên tu**

Chúng tôi biết Phật pháp như vậy
Nay được cúng dường Nhứt thiết trí
Một niệm xứ còn bất khả đắc
Huống lại còn có ba và bốn
Nghĩa là nơi niệm trụ xứ ấy
Các niệm xứ ấy thấy đều không
Thế nên thiết cầu bất khả đắc
Cứu cánh không người thọ khổ lạc
Chúng tôi biết thánh giáo như vậy
Nay được cúng dường Phật Thế Tôn
Mâu Ni tuyên dạy tứ chánh cần
Nếu có Tỳ Kheo chuyên tu tập
Đây thì hay làm đường giải thoát
Sẽ được ra khỏi biển sanh tử
Mà không ai thoát không ai trôi
Không Phật không giáo không Bồ đề
Nhưng lại chẳng hoại giả danh dụng
Thế nên nay tôi cúng Đại Thánh
Phật dạy bốn thứ như ý túc
Đường an ổn giải thoát thắng diệu
Hàng chúng sanh các căn tịch tĩnh
Tu hành đạo này được Niết bàn
Như ý và túc cùng người tu

**Chon thiệt quán sát bất khả đắc
Nhưng chẳng đoạn tuyệt nêu có làm
Cảnh giới trí huệ chẳng thấy có
Trong giáo pháp Thế Tôn như vậy
Nơi đây chúng tôi đều biết cả
Tâm trí thanh tịnh không cấu uế
Đều được xa rời các nghi hoặc
Dùng đây tức là thượng cúng dường
Cúng đáng kham thọ cúng thù thắng
Thế nên diệu trí không ngang sánh
Nay tôi đều được dâng cúng dường
Đấng Thế Gian Giải nói ngũ căn
Xuất thế được đến đạo giải thoát
Cẩn thận chớ lười thường siêng tu
Đó là xu hướng Niết bàn lộ
Căn và người tu thấy đều không
Cũng không giải thoát và người thoát
Nơi đây chúng tôi đều không nghi
Thế nên nay được cúng dường Phật
Đạo Sư chỉ dạy năm thứ lực
Đường chánh đến được thành Niết bàn
Đây dứt được hết phiền não phược
Khiến người bị trói được giải thoát**

Thế các lực ấy tánh tự không
Phiền não và Phạt đều cũng không
Chúng tôi nơi đây không nghi lự
Thế nên nay được cúng Như Lai
Đại Tiên diễn nói bảy giác chi
Bồ đề phần pháp đạo tối thắng
Hay mở sự trói các chúng sanh
Hướng đến Niết bàn đường lớn thẳng
Không có trói buộc và giải thoát
Cũng không ai bị trói được mở
Nơi đây chúng tôi không nghi hoặc
Thế nên nay được cúng dường Phật
Thế Tôn tuyên dạy bát chánh đạo
Hiện thị tất cả các quần sanh
Đây là gốc khổ các phiền não
Tu học thánh đạo dứt trừ được
Cả hai pháp ấy là đối trị
Đó là thánh đạo và phiền não
Chúng tôi nơi đây đều không nghi
Thế nên được cúng đáng đáng cúng
Tu xa ma tha và xá na
Đạo ấy hay hết các mé khổ
Chỉ bày thọ khổ tập khí dơ

Kiếp xa Thế Tôn đã trừ sạch
Quả xa ma tha và xá na
Tất cả thứ ấy thấy đều không
Chúng trời nơi đây là nghi hoặc
Vì thế chúng tôi nay cúng dường
Phật nói bất tịnh trị tham dục
Từ tâm đối trị các sân khuể
Tỳ bà xá na đối trị si
Nhu Lai hiển thị các chúng sanh
Đây đều vô tác không tạm dừng
Thế nên không cầu cũng không tịnh
Chúng tôi nơi ấy đều không nghi
Thường thích cúng dường đại Đạo Sư
Mười nghiệp bất thiện của Phật nói
Thứ ấy gọi là nghiệp đạo ác
Sát sanh thù đạo và tà dâm
Vọng ngữ lưỡng thiệt cùng ác khẩu
Ỗ ngữ tham dục và sân khuể
Tối hậu thứ mười tên tà kiến
Phật nói thứ ấy là bất thiện
Là nghiệp đạo ác của chúng sanh
Đã không chúng sanh cũng không hại
Cả chín nghiệp kia cũng đều không

**Không có đối trị các thiện ác
Vì tự tánh nó vốn không tịch
Nhưng chẳng phải không lời Phật dạy
Bởi vì chẳng hoại pháp thể tánh
Tôi nơi Phật huệ cũng chẳng nghi
Thế nên nay cúng trí vô thượng
Nếu người tu pháp của Như Lai
Người ấy tức là chơn Phật tử
Người ấy xú xú đều thọ vui
Hằng thường xa lìa các khổ não
Thiện Thế trí huệ thắng nhu vậy
An ổn dẫn đạo các quần sanh
Chúng tôi nơi đây là lòng nghi
Nay đều cúng dường đáng đáng cúng”.**

**Chúng trời Biến Tịnh nói kệ tán thán đức
Phật rồi đều yên lặng đứng một phía.**

**Đức Thế Tôn thấy chúng trời ấy đứng yên
lặng, và biết lòng thâm tín của họ nên hiện
tướng mỉm cười.**

**Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi đức
Phật :**

**“Nay Phật Thế Tôn trí thù thắng
Vì lợi ích đời hiện mỉm cười**

Thập Lục Thế Hùng siêu tất cả
Mà hay hóa phục các đại chúng
Giỏi hiểu các pháp đại Đạo Sư
Phật hiện tướng cười chẳng không non
Đấng Thế Gian Giải lòng không thiếu
Ngưỡng mong giải nói nghĩa mỉm cười
Các đại chúng đây đều một lòng
Không có loạn tướng ở chánh niệm
Lòng vui chiêm ngưỡng núi công đức
Chỉ muốn được nghe cung kính đứng
Nơi Đại Luận Sư tự tại Phật
Nếu được nghe nói đều vui mừng
Giỏi hiểu các pháp trí quyết định
Sẽ được làm Phật độ quần sanh
Nếu ai nơi Phật sanh tịnh tín
Chắc thành đại trí nhứt thế gian
Lường biết câu cam lộ vi diệu
Người này thấy được khắp mười phương
Ai ở trong kiếp đời vị lai
Sẽ được làm Phật thương thế gian
Đấng đại Đạo Sư diệu ngôn từ
Ngưỡng mong nói rõ cho chúng vui
Nếu ở nơi đấng Đại Thánh Hùng

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ Kheo :

**“Mã Thắng nay ông hỏi có cười
Phật vì lợi ích các thế gian
Ông được phước đức vừa lòng mình
Phước ấy vô lượng chẳng hết được
Người trí mới hay hỏi đúng lúc
Do đó lợi lớn các chúng sanh
Ông cùng tất cả hàng đại chúng
Mừng vui một lòng nghe Phật nói
Chúng trời Biến Tịnh hiện diện đây
Ở trong pháp Phật đều không nghi
Tất cả mừng vui lòng tịnh tín
Dùng kệ khen ngợi Phật công đức
Trời ấy đã ở đời quá khứ
Cúng dường ngàn ức do tha Phật
Cũng hỏi Phật ấy những nghĩa này
Trong tất cả pháp đều không nghi
Do các nhơn duyên thuở xưa ấy
Nay nói được kệ tán thán Phật
Cũng lại tịnh tâm sẽ tán thán
Hiên kiếp tất cả chư Như Lai**

Trong kiếp Ưu Ba La hộ sẽ
Thành Phật đại lực na la diên
Giáo hóa chúng sanh bất khả tu
Dẫn dắt vào nơi thành Niết bàn
Lúc chư Đại Thánh ấy thành Phật
Được danh hiệu Phật rất vi diệu
Nay ta vì ông nói hiệu ấy
Đồng trong kiếp ấy đều làm Phật
Hiệu là Pháp Tràng Phật Như Lai
Thảy đều cứu độ bất tu nghị
Na do tha chúng nhập Niết bàn
Các Như Lai ấy diệt độ rồi
Đốt thân lưu bố những Xá lợi
Đem Xá lợi ấy đều xây tháp
Đầy trong quốc độ như rải hoa
Bấy giờ tất cả Phật Xá lợi
Mỗi mỗi thảy đều lưu bố rộng
Sau mỗi mỗi Phật ấy nhập diệt
Thảy đều lợi ích các thế gian
Bất tu nghị do tha chúng sanh
Cúng dường Xá lợi Phật ấy rồi
Sẽ được cam lộ diệu Niết bàn
Tam thế chư Phật đều tán thán

Nếu ai xưng niệm danh Phật ấy
Thì được thiện căn thắng vi diệu
Sẽ được thành tựu đạo hữu học
Gặp Phật chuyển được quả thù thắng
Đường như vô lượng nan tu chúng
Đều ở chỗ ta trông căn lành
Mừng ưa tin thích tâm thanh tịnh
Sẽ được gặp gỡ Phật Di Lặc
Chúng Thanh Văn của chư Phật ấy
Từ Phật ấy đến chỗ chư Phật
Sẽ được gặp Phật nhập chúng hội
Đều do cúng dường Xá lợi ấy
Được nghe lời Phật như vậy rồi
Tất cả đại chúng sanh hi hữu
Công đức thắng diệu có oai thần
Chúng trời Biến Tịnh thanh tín sĩ
Và hàng đại chúng khắp vui vẻ
Thảy đều lưu chú hướng Bồ đề
Được biết Như Lai thế lực lớn
Thảy đều đánh lễ chun Thế Tôn”.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
QUẢNG QUẢ THIÊN THỌ KÝ

THỨ HAI MUOI HAI

Bấy giờ có tám ức chúng trời Quảng Quả thấy A Tu La nhả đến trời Biến Tịnh cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hớn hở nhập mỗi mỗi pháp môn, từ mỗi mỗi pháp môn thấy vô lượng môn, nơi tất cả pháp môn được vô lượng biện tài, bất đoạn biện tài, tương ung biện tài, giải thoát biện tài, vô trước biện tài, vô ngại biện tài, vi tế biện tài, thậm thâm biện tài, chủng chủng biện tài, mỹ diệu biện tài, tương tục biện tài. Ở nơi các biện tài thấy đều biết rồi, chúng trời Quảng Quả ấy đối với Như Lai, kính tin tôn trọng mà bạch rằng :“Bạch Đức Thế Tôn ! Có đà la ni tên Vô Lượng Môn. Nếu có Bồ Tát tu tập đà la ni vô lượng môn ấy, thì được các biện tài bất đoạn v.v...ấy, ở trong tất cả cảnh giới tâm chẳng mê hoặc. Các cảnh giới ấy không

có một pháp nào chẳng phải đà la ni. Lúc đại Bồ Tát được đà la ni ấy, ở trong các pháp đều được đà la ni trí biện tài vô ngại. Lúc đại Bồ Tát an trụ đà la ni vô lượng pháp môn ấy thì nhập nơi ngũ ấm, nhập nơi thập nhị xứ, nhập nơi thập bát giới, nhập nơi các căn, nhập nơi tứ đế, thập nhị nhơn duyên, nhập nơi chúng sanh, nhập nơi phi chúng sanh, nhập nơi hữu, nhập nơi phi hữu, nhập nơi thủ tướng nơi phi thủ tướng, nhập nơi y nơi phi y, nhập nơi không, nhập nơi ngã, nhập nơi tướng nơi phi tướng, nhập nơi nguyên nơi phi nguyên, nhập nơi hữu vi nơi vô vi, tất cả xứ như vậy được bất hoại biện tài.

Đại Bồ Tát ấy nhập trong ngũ ấm được đà la ni. Nghĩa là sắc ấm ấy tức chẳng phải thành tựu, tại sao, vì không có chút sắc pháp được thành tựu, tại sao, vì địa giới tánh chẳng phải thành tựu, thủy giới hỏa giới và phong giới tánh đều chẳng phải thành tựu, tại sao, vì địa giới tánh ly vậy, nếu pháp không có thể tánh thì gọi là chẳng phải thành tựu, thủy hỏa và phong giới tánh tự ly, vì không thể tánh nên chẳng phải thành tựu. Sắc chẳng phải thành tựu như vậy, do vì chẳng phải thành tựu nên chẳng thể nói là quá khứ hiện tại và

vị lai, tại sao, vì sắc chẳng phải pháp có nên là bất khả đắc. Nếu sắc đã bất sanh tức là bất diệt, do vì bất sanh diệt nên tức là bất khả thuyết. Lại còn có thuyết như vậy : những sắc quá khứ, sắc hiện tại, sắc vị lai, các sắc ấy hòa hiệp gọi là sắc ấm, sắc ấy thể tánh cũng bất khả đắc, nào có quá khứ hiện tại vị lai, thế nên sắc ấm chẳng phải là khả thuyết, thọ tướng hành và thức cũng như vậy. Vì vậy nên nhập nơi ấm tức là nhập nơi đà la ni. Do vì nhập đà la ni nên ấm bất khả đắc, vì ấm bất khả đắc nên đà la ni cũng bất khả đắc, do đó mà nhập đà la ni bất khả đắc, chỉ có riêng danh, riêng dụng, riêng giả, chỉ là thể tục, chỉ là ngôn thuyết, chỉ là thi thiết, chẳng phải ấm chẳng phải sắc, chẳng phải nhập nơi sắc, cũng chẳng phải đà la ni thể tánh khả đắc. Tại sao ?

Nghĩa là ấm v.v... chẳng phải là tác pháp, vì chẳng phải tác pháp nên không có tích tụ. Do vì tích tụ nên giả gọi là ấm, như thế gian nhiều vật liệu tích tụ lại giả gọi là thành là nhà v.v... Các sắc ấy tánh bất khả đắc, không có tích tụ, vì không tích tụ nên là không sắc, cũng không sắc ấm. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy, tánh bất khả đắc không có tích

tự, vì không tích tự nên là không thọ tướng hành thức, cũng không thọ tướng hành thức ấm. Nhập nơi các ấm ấy phải biết như các ấm.

Nhập nơi nhãn ấy, là ai nhập, nghĩa là khổ nhập. Gì là nhãn ? Đó là thanh tịnh tứ đại tạo nên sắc gọi đó là nhãn. Những gì là tứ đại ? Đó là thanh tịnh địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới, địa giới ấy tánh tự ly, đã là tánh tự ly thì là pháp thể bất khả đắc, nó là chẳng phải thành tựu. Như vậy, thủy hỏa và phong giới tánh đều tự ly, vì pháp thể bất khả đắc nên nó chẳng phải thành tựu. Nhãn nhập chẳng phải thành tựu như vậy nên chẳng thể nói là quá khứ hiện tại vị lai. Tại sao ? Vì nhãn nhập chẳng phải là vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng sanh chẳng diệt, nếu chẳng sanh diệt tức là bất khả thuyết. Như vậy, nhãn chẳng sanh diệt, nhập cũng chẳng sanh diệt, vì chẳng sanh diệt nên cũng bất khả thuyết. Phải hiểu biết như vậy : Chỉ là riêng danh riêng dụng riêng giả, chỉ là thế tục, chỉ là ngôn thuyết. Danh ấy và danh thể cũng tự tánh ly. Tại sao ? Vì không có một pháp được gọi là nhãn, gọi là nhập, gọi là khổ. Vì danh bất khả đắc nên nhãn nhập cũng bất khả đắc.

Vì nhân bất khả đắc nên tức là đà la ni nhập. Đà la ni nhập này cũng bất khả đắc, tại sao, vì tánh tự ly vậy, chỉ là danh dụng giả, chỉ là thế tục, ngôn thuyết, thi thiết. Vì thế nên do nhân nhập mà được nhập đà la ni. Được đà la ni rồi thì được biện tài.

Nên biết nhĩ tử thiết thân ý sắc thanh hương vị xúc pháp cũng đều như vậy.

Nhập nơi giới ấy được đà la ni nhân, nhân thể bất khả đắc, giới thể bất khả đắc. Tại sao ? Vì nhân ly nhân tánh vậy, vì giới ly giới tánh vậy. Bởi pháp thể bất khả đắc nên nó chẳng phải vật, bởi chẳng phải vật nên chẳng phải thành tựu. Chẳng thành tựu thì là chẳng sanh chẳng diệt. Vì chẳng sanh diệt nên nó chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai, chỉ là danh dụng giả, chỉ là thế tục ngôn thuyết thi thiết. Danh ấy ly danh tự tánh, nhân đến thi thiết ly thi thiết tự tánh. Nếu pháp không tự tánh bất khả đắc tức là chẳng phải vật. Đã chẳng phải vật thì chẳng phải thành tựu. Đã chẳng phải thành tựu thì chẳng sanh chẳng diệt. Bởi bất sanh diệt nên chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai. Nếu chẳng nhiếp ở tam thế thì danh ấy tức chẳng phải tướng cũng chẳng phải tướng, chẳng phải dụng, chẳng phải giả, chẳng phải

hữu vi, chẳng phải khả thuyết, chẳng phải lai, chẳng phải khứ, chẳng phải được nói cho người, chẳng phải được hiển thị, chẳng phải được biết, chẳng phải được rõ, chẳng phải đen, chẳng phải trắng, chẳng phải nhà cửa. Vì ly nhà cửa vậy, vì chẳng phải đến chẳng phải được đến vậy, vì chẳng phải được chẳng phải bị được vậy, vì chẳng phải chứng chẳng phải được chứng vậy, chẳng phải phạm phu cũng chẳng phải phạm phu địa, chẳng phải Thanh Văn cũng chẳng phải Thanh Văn địa, chẳng phải Duyên Giác cũng chẳng phải Duyên Giác địa, chẳng phải Bồ Tát cũng chẳng phải Bồ Tát địa, chẳng phải Phật cũng chẳng phải Phật địa, chẳng phải địa cũng chẳng phải phi địa, đây tức là chơn như, chẳng dị như, chẳng phải phi như, tịch diệt vô tướng, chỉ riêng dụng riêng giả. Nói rằng Như Lai, chỉ riêng vì thế tục nên nói danh Như Lai, chẳng phải đệ nhút nghĩa mà có Như Lai vậy. Tại sao ? Vì pháp ấy bất khả đắc nên không có Như Lai ở nơi giới ấy mà nhập. Phải nên nhập nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý giới pháp giới ý thức giới như vậy. Tất cả giới khác cũng phải biết như vậy.

Phải nên rộng nhập pháp giới như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp giới ấy, lúc nói rằng ấm mà chẳng hư hoại bốn tánh của pháp giới ấy, lúc nói nhập lúc nói giới, lúc nói tứ đế, lúc nói thập nhị nhơn duyên, cũng đều chẳng hoại bốn tánh thể của pháp giới ấy.

Pháp giới ấy tùy theo chỗ được nói tất cả các pháp kiến lập danh tự, đều chẳng hoại thể tánh của pháp giới ấy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thí như địa giới tùy theo chỗ nó ở mà làm danh tự sai khác, nhưng chẳng hư hoại bốn tánh của địa giới ấy. Cũng vậy, pháp giới tùy theo chỗ nó ở làm danh tự sai khác mà chẳng hoại bốn tánh pháp giới. Thí như thủy hỏa phong giới cũng vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thí như hư không tùy theo chỗ nó ở có tác dụng sai khác mà chẳng hoại thể tánh hư không. Cũng vậy, pháp giới tùy theo chỗ nó ở có tác dụng danh tự sai biệt mà chẳng hoại thể tánh pháp giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc nhập các căn tức là nhập pháp giới. Nói các căn là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn và ý căn, cùng nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn, tín căn, tinh tấn

căn niệm căn định căn huệ căn, vị tri dục tri căn, tri căn tri dĩ căn.

Nhãn ấy, nhãn thể bất khả đắc. Căn ấy, căn thể bất khả đắc. Tại sao ? Vì nhãn ấy ly nhãn tự tánh vậy. Đã ly tự tánh thì không pháp thể. Bởi pháp không thể tánh thì nó chẳng phải vật. Bởi chẳng phải vật nên chẳng phải thành tựu. Bởi chẳng thành tựu nên nó chẳng sanh. Bởi chẳng sanh nên chẳng diệt. Bởi chẳng sanh diệt nên chẳng thể nói nó là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thế chẳng sanh diệt thì nó chẳng phải nhãn cũng chẳng phải nhãn căn thì làm sao có dụng, phải biết như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thí như không quyền hư dối không có vật chỉ có danh tự chỉ có ngôn thuyết. Ở trong đệ nhút nghĩa không quyền cũng không có. Nhãn và nhãn căn ấy dường như không quyền hư vọng chẳng phải thiệt mà hiện tướng hư giả dối gạt phàm phu, chỉ có danh tự thì thiết ngôn thuyết, ở trong đệ nhút nghĩa nhãn và nhãn căn đều bất khả đắc.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì như vậy nên người được Nhút thiết trí rồi vì độ chúng sanh mà nói tên là căn. Các căn ấy, ở đệ nhút nghĩa,

vì tự tánh ly nên căn thể đều không. Vì pháp ấy thể không nên dụng cũng hư vọng chẳng có chẳng thiết đối gạt phàm ngu. Vì ly tự tánh nên chẳng sanh diệt. Vì chẳng sanh diệt nên chẳng được nói nó là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thể không có thì nó không có danh không có tướng, chẳng phải được nói, chẳng phải được vì người khác nói, chẳng phải sanh chẳng phải bị sanh, chẳng phải đã biết sẽ biết, chẳng phải đã nghe sẽ nghe, chẳng phải biết chẳng phải bị biết, chẳng phải đã chứng sẽ chứng, chẳng phải đã được sẽ được, chẳng phải đã thấy sẽ thấy, chẳng phải đã đến sẽ đến, tại sao, vì nó chẳng phải có vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thí như có người chiêm bao được vui mừng cười nói mớ đi chơi, người ấy sau khi thức dậy ghi nhớ sự vui chơi trong mộng mà tìm chẳng thấy chẳng được. Người ấy đương lúc chiêm bao sự vui chơi ấy còn chẳng có thiết hướng là lúc thức dậy, không bao giờ cảnh mộng ấy lại hoặc thấy hoặc được.

Bạch đức Thế Tôn ! Các căn như vậy giống cảnh vui chơi trong mộng thiết bất khả đắc. Vì thế nên tất cả các pháp thể tánh đều bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên chẳng thể nói nó là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở nơi tam

thế bất khả đắc thì nó chẳng thể nói được. Với tất cả các căn phải biết như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nhập pháp giới là nhập tất cả pháp, nhập tất cả pháp là nhập pháp giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Nhập pháp tứ đế là nhập pháp giới. Những gì là tứ đế ? Đó là khổ tập diệt và đạo.

Đức Thế Tôn cũng nói tất cả các pháp thấy đều là không, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải mạng, chẳng phải nhơn, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng. Chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng có nghi lự.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì không chúng sanh nên cũng không có khổ. Tại sao ? Vì chúng sanh không nên khổ đế cũng không. Vì không khổ nên tập đế cũng không. Tại sao ? Vì không có nhơn như vậy nên không có quả như vậy. Vì không có tập nên diệt đế cũng không. Tại sao ? Vì không có tập nên đoạn tập cũng không. Do không có diệt nên đạo đế cũng không. Tại sao ? Vì không có là đạo mà chẳng đoạn tập vậy. Bạch đức Thế Tôn ! Đạo quả ấy là diệt đế. Phiền não tập kia bất khả đắc nên đoạn phiền não diệt cũng bất khả đắc. Do diệt bất

khả đắc nên đạo cũng bất khả đắc. Không khi nào có đạo như vậy mà không có quả của nó. Bốn thánh đế ấy chỉ là phân biệt hư vọng chẳng phải có. Bởi chẳng phải có nên chẳng thể nói được là quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thế bất khả đắc thì nó chẳng phải sanh chẳng phải diệt, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng, chẳng phải sắp bày chẳng phải bị sắp bày, chẳng phải nêu chỉ chẳng phải bị nêu chỉ, chẳng phải hiển hiện chẳng phải bị hiển hiện, chẳng phải ngữ ngôn chẳng phải bị ngữ ngôn, chẳng phải ngôn từ chẳng phải bị ngôn từ, chẳng phải nói chẳng phải bị nói, chẳng phải thấy chẳng phải bị thấy, chẳng phải biết chẳng phải bị biết, chẳng phải rõ chẳng phải bị rõ, chẳng phải lường chẳng phải bị lường, chẳng phải thấu chẳng phải bị thấu, chẳng phải đến chẳng phải bị đến, chẳng phải được chẳng phải bị được, chẳng phải nghe chẳng phải bị nghe, chẳng phải thấy chẳng phải bị thấy, chẳng phải đối chẳng phải bị đối, chẳng phải chứng chẳng phải bị chứng, chẳng phải trắng chẳng phải đen, chẳng phải sáng chẳng phải tối, chẳng phải đến chẳng phải đi, chẳng phải cạn chẳng phải sâu, chẳng phải trong chẳng phải đục, chẳng phải sợ chẳng phải an,

chẳng phải trời chẳng phải mở, chẳng phải ghét chẳng phải thương, chẳng phải phiền não chẳng phải thanh tịnh, chẳng phải trí chẳng phải chẳng trí, chẳng phải đường xá chẳng phải chẳng đường xá, chẳng phải hoại chẳng phải chẳng hoại, chẳng phải nhiếp thọ chẳng phải chẳng nhiếp thọ, chẳng phải sanh tử chẳng phải chẳng sanh tử, chẳng phải được chẳng phải chẳng được, chẳng phải chúng sanh chẳng phải chẳng chúng sanh, chẳng phải thọ mạng chẳng phải chẳng thọ mạng, chẳng phải ngã chẳng phải chẳng ngã, chẳng phải vật chẳng phải chẳng vật, chẳng phải không chẳng phải chẳng không, chẳng phải tướng chẳng phải chẳng tướng, chẳng phải nguyện chẳng phải chẳng nguyện, chẳng phải y chẳng phải chẳng y, chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, chẳng phải đoạn chẳng phải thường, chẳng phải tà chẳng phải chánh, chẳng phải thiệt chẳng phải vọng, chẳng phải vọng tưởng chẳng phải chẳng vọng tưởng, chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải nhà chẳng phải chẳng nhà, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải xả chẳng phải tu, chẳng phải sanh tử chẳng phải Niết bàn, chẳng phải giác chẳng phải chẳng giác, chẳng phải cảnh giới phạm

phu chẳng phải cảnh giới Thanh Văn chẳng phải cảnh giới Duyên Giác chẳng phải cảnh giới Bồ Tát chẳng phải cảnh giới Phật, chẳng phải cảnh giới chẳng phải chẳng cảnh giới, chẳng phải tác chẳng phải bất tác. Nhập vào đế như vậy tức là nhập vào pháp giới. Nhập pháp giới rồi thì được đà la ni. Được đà la ni rồi thì được biện tài. Nhập vào mười hai nhơn duyên tức là nhập vào pháp giới. Vô minh duyên hành hành duyên thức thức duyên danh sắc danh sắc duyên lục nhập lục nhập duyên xúc xúc duyên thọ thọ duyên ái ái duyên thủ thủ duyên hữu hữu duyên sanh sanh duyên lão tử ưu bi khổ não, khối lớn nhiều khổ ấy như vậy. Vô minh diệt thì hành diệt nhãn đến sanh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt, khối lớn nhiều khổ diệt.

Bạch đức Thế Tôn ! Vô minh ấy, vô minh thể bất khả đắc, tại sao, vì tánh tự ly. Nếu pháp không có thể tánh thì nó chẳng phải vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng phải thành tựu. Bởi chẳng phải thành tựu nên chẳng phải sanh chẳng phải diệt. Bởi chẳng sanh diệt nên chẳng phải quá khứ hiện tại vị lai. Nếu ở trong tam thế bất khả đắc thì không có danh không có hình không tướng không tướng cũng chẳng

sai biệt. Chỉ là riêng danh riêng giả riêng dụng, chỉ là thế tục chỉ là ngôn thuyết, vì giáo hóa tất cả phàm phu chúng sanh. Vô minh ấy ở trong đệ nhút nghĩa thiệt bất khả đắc. Bởi bất khả đắc nên chẳng phải dụng sai biệt cũng chẳng thể nói được.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu là chỉ riêng danh nhãn đến chỉ riêng thi thiết thì nó chẳng phải thiệt chỉ là hư vọng ngôn thuyết phân biệt, giác quán chẳng phải định chỉ là hí luận. Vô minh ấy nếu không có tự tánh thì làm sao sanh được hành. Vì vô minh đã không nên hành cũng chẳng sanh, bởi chẳng sanh nên nó tức là bất lão bất bệnh bất tử, chẳng lưu chuyển tức là bất sanh. Nếu chẳng sanh thì làm sao có lão tử. Nếu chẳng sanh chẳng tử tức là chư Phật Bồ đề quá khứ hiện tại vị lai chỉ là thế tục danh tự chẳng phải đệ nhút nghĩa. Nói rằng vô minh đó tức là Bồ đề, các chi kia cũng vậy. Nhập mười hai nhơn duyên như vậy phải biết tức là nhập nơi pháp giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Như Lai bất sanh tất cả pháp cũng bất sanh, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai bất diệt tất cả pháp cũng bất diệt, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai vô tướng tất cả pháp cũng

vô tướng, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Nói tóm lược, vô tướng bất khả đắc như vậy chẳng phải cấu chẳng phải tịnh, chẳng phải yêu chẳng phải ghét, pháp giới chẳng thể rõ cũng chẳng thể biết.

Bạch đức Thế Tôn ! Chơn như tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là chơn như, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt tế tức là Như Lai, tất cả pháp tức là thiệt tế, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Tùy trong pháp nào tức là có Như Lai, trong pháp ấy tức là có tất cả pháp, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người nói Như Lai được Vô thượng Bồ đề, người ấy là có kiến chấp. Tại sao ? Vì Như Lai bất nhị, Bồ đề cũng bất nhị, bất nhị ấy chẳng có thể giác ngộ bất nhị vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người nói Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, người ấy là có kiến chấp. Tại sao ? Vì Như Lai chẳng phải tiến thối vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lại có người nói Như Lai độ vô lượng chúng sanh, người ấy là có chấp kiến. Tại sao ? Vì tất cả pháp thiết không có chúng sanh nên không có ai được diệt độ vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lại có người nói rằng Như Lai lợi ích vô lượng chúng sanh, người ấy là có kiến chấp. Tại sao ? Vì Như Lai chẳng vì lợi ích hay chẳng lợi ích chúng sanh mà xuất thế vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lại có chúng sanh ở đời vị lai nói rằng Như Lai xả bỏ thọ mạng, chúng sanh ấy là có chấp kiến. Tại sao ? Vì pháp giới không có nhiếp thọ cũng không có xả bỏ vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lại có người nói Như Lai nhập vô dư Niết bàn, người ấy là có chấp kiến. Tại sao ? Vì pháp giới không có sanh tử cũng không có Niết bàn vậy.

Bạch Đức Thế Tôn ! Nếu lại có người ở nơi pháp của tôi nói mà có thể quyết định biết, người ấy chẳng còn thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Bạch Đức Thế Tôn ! Giả sử pháp giới có biến khác, các thiện nam tử thiện nữ nơn

Tám úc chúng trời Quảng Quả ở nơi Thế Tôn diễn nói pháp của mình được chứng rồi đầu mặt lễ chun Phật, nhiễu Phật ba vòng đứng qua một phía chấp tay đồng thanh nói kệ tán thán đức Phật :

**“Kính lễ Thiện Thệ đáng biết pháp
 Đại Đạo Sư na la diên lục
 Thắng Mâu Ni thương yêu tất cả
 Phương tiện thị hiện nơi chơn thiết
 Đã tự biết rõ tất cả pháp
 Như thiết hiển thị các thế gian
 Cúi lạy thân vô lượng công đức
 Vô Thượng Sĩ trí huệ tối thắng
 Pháp vi diệu chơn thiết như vậy
 Phật nói tương ưng không có khác
 Thế Tôn đại Y Vương vô thượng
 Khiến chúng sanh pháp nhãn thanh
 tịnh
 Khai diễn tám thứ đường chơn thánh
 Vì được đại Bồ đề Vô thượng
 Quy kính thân vô lượng công đức**

Vô Thượng Sĩ trí huệ tối thắng
Hiện thị Bồ đề đạo chánh chơn
Quyết định xu hướng đại Niết bàn
Chúng được Vô thượng thắng Bồ đề
Tịch diệt an ổn rất kiên cố
Độ thoát nhiều ức na do tha
Chúng sanh luân hồi khổ sanh tử
Đánh lễ thân vô lượng công đức
Vô Thượng Sĩ trí huệ tối thắng
Quan sát ngũ ấm đều không vô
Ấm thể rốt ráo bất khả đắc
Ấm ấy tức thể ly chẳng có
Chỉ gạt những chúng sanh phàm ngu
Thế gian nơi đây bị trói buộc
Nhu khổ vượn kia bị dính nhựa
Người trí nơi đây được giải thoát
Du hành không ngại như gió trống
Các giới tức thể tánh tự không
Tất cả người trí nói như vậy
Không ấy cũng không có tự tánh
Cứu cánh cầu nó bất khả đắc
Phàm phu nơi đây đều bị trói
Do vì chẳng biết tánh chơn thiệt

Người trí quán sát được giải thoát
Nơi tam giới kia vô sở trước
Các nhập không thể tự không tịch
Tất cả người trí nói như vậy
Nhu nắm tay không giả chẳng thiệt
Đối gạt hàng chúng sanh ngu tối
Phàm phu vọng sanh lòng thủ trước
Đều do nơi pháp sanh nghi hoặc
Trụỵ lạc sanh tử bị tán hoại
Nhu các nhà buôn chìm biển lớn
Các căn ấy tự nó tự không
Cứu cánh suy tìm bất khả đắc
Ví như trong gương hiện mặt mắt
Tượng ấy không thiệt cứu cánh không
Phàm phu vô trí chấp tượng ấy
Chánh vì chẳng biết pháp chơn thiệt
Đường như bầy chim vào lưới bẫy
Cũng như trong vực cá mắc câu
Chúng sanh không thể lìa tướng sanh
Chơn thiệt tìm cầu bất khả đắc
Ví như trên vách vẽ hình tượng
Cứu cánh không tướng chúng sanh thiệt
Phàm phu vô trí nên thủ trước

Đều do chẳng biết nghĩa chơn thiệt
Người trí quan sát được giải thoát
Ví như chim sanh ra khỏi vỏ
Nhơn duyên sanh pháp đều vô thường
Tất cả không tịch là phan duyên
Ví như trong mộng hưởng thọ vui
Huống gặt gấm phạm phu mê
Ngu si vô trí bị nó trôi
Do chẳng tư lương vọng phân biệt
Người trí quan sát được giải thoát
Như các chim khôn thoát lồng lưới
Như Phật công đức bất tư nghị
Tất cả các pháp cũng như vậy
Các pháp vô tướng như Mâu Ni
Pháp thể tịch diệt như Niết bàn
Các pháp vô y như Như Lai
Nơi tam giới kia chẳng thủ trước
Vì thế tất cả người thành Phật
Đều do được biết nghĩa này vậy
Các pháp vô bố như Thế Tôn
Chẳng khởi tưởng thân mình thân người
Các pháp nan tư như Đạo Sư
Chỉ Phật biết được dặt quần sanh

**Pháp vô phân biệt như Thiện Thệ
Chẳng phải tâm cảnh của phàm phu
Là diệu cảnh giới của Như Lai
Chỉ Phật Đại Thánh biết rõ được
Nếu có vô trí nói thế này
Phật chúng Vô thượng đại Bồ đề
Nếu lại có người nói như vậy
Thế Tôn đã chuyển diệu pháp luân
Nếu lại có người nhận định rằng
Thiện Thệ đã độ vô lượng chúng
Họ đều bị kiến chấp trói buộc
Vì họ chẳng biết tánh chơn thiệt
Nếu người bảo Phật nói lời này
Sát hại hành ấm và cùng mạng
Hoặc nói Thập Lục nhập Niết bàn
Đã lợi ích vô lượng chúng sanh
Tất cả người ấy đều chấp kiến
Bị trói chặt trong rọ của ma
Chẳng hiểu biết được pháp chơn như
Vì chẳng biết nên chẳng biết Phật
Nếu người khéo biết phải chẳng phải
Họ biết rõ được Đại Đạo Sư
Sẽ được khối vô lượng công đức**

**Thành Phật thương xót các thế gian
Đây là chơn như không biến đổi
Tất cả các pháp là nghi hoặc
Đấng thắng vô thượng trong Trời Người
Chúng tôi đã biết nghĩa như vậy
Tám ức chúng trời Quảng Quả này
Nơi pháp thấy đều được biết hết
Đối Phật Đạo Sư tự diễn nói
Hiện nội tâm mình tin hiểu rồi
Tất cả mừng vui không nghi lự
Đều tự thấy mình sẽ thành Phật
Đây là diệu pháp của Như Lai
Họ tự nhận lãnh Phật thọ ký”.**

**Đức Thế Tôn biết chúng trời Quảng Quả
có đủ thâm tín, ở trong Phật pháp quyết định
không nghi, vì muốn đại chúng trông căn lành
nên hiện mỉm cười.**

Huệ Mạng Mã Thắng nói kệ bạch đức Phật :

**“ Đạo sư trí huệ núi công đức
Chẳng phải không nhơn mà mỉm cười
Tôi từng nơi Phật thân tự nghe
Thế Tôn mỉm cười tất có có
Như Lai hiện tướng mỉm cười ấy**

Khiến chúng đều thọ vui thanh tịnh
Trời Người Tu La đại Đạo Sư
Ngưỡng mong diễn nói nhơn duyên cười
Nay thấy Như Lai từ nơi miệng
Hiện tướng mỉm cười rất thanh lương
Các chúng hội đây đều hoài nghi
Nhứt tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
Đại bi tối thắng Thiên Nhơn Sư
Xin nói có cười rất hi hữu
Thế gian nếu được nghe Phật nói
Quyết định trừ hết lòng nghi hoặc
Tám ức chúng trời Quảng Quả ấy
Thấy đều diễn nói tự thọ ký
Do công đức gì được quả gì
Xin nói thành Phật sự thần thông
Khai diễn phạm âm rất vi diệu
Để khắp trừ dứt chúng sanh nghi
Tất cả đại chúng nghe Phật nói
Thấy đều hớn hở rất vui mừng
Đại chúng chấp tay đều nhứt tâm
Tịnh tín chiêm ngưỡng cung kính đứng
Chúng trời Phật tử đều tu duy
Mong cầu Vô thượng đại Bồ đề

Các chúng hội đây có nghi hoặc
Xin đức Như Lai trừ dứt cho
Chắc sẽ được trí biết phải chẳng
Đầy đủ thành tựu Nhứt thiết trí
Được nghe Như Lai tiếng tám đức
Chúng trời không ai chẳng vui mừng
Sẽ được hộ trì Như Lai giáo
Tùy thuận chánh pháp như thuyết hành
Quan sát biết lòng chúng trời rồi
Đại trí Vô thượng nguyện giải nói
Do đó đại chúng lòng mừng vui
Ở trong Phật pháp được tin hiểu
Nay nơi Đạo Sư nguyện được nghe
Chúng trời quá khứ đã tu hành
Nếu nhờ Như Lai giải nói rồi
Sở nguyện thảy đều được đầy đủ
Chúng trời Quảng Quả như pháp hành
Chắc được thành tựu Nhứt thiết trí
Sẽ độ thế gian các chúng sanh
Hiện thị thể tánh pháp chơn như”.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Huệ Mạng Mã
Thắng :

“ Lành thay Mã Thắng khéo biết giờ

Nay ông hỏi Phật thiết đúng lúc
Phật vì chúng trời Quảng Quả ấy
Ở trước đại chúng hiện mỉm cười
Nay sẽ vì ông phân biệt nói
Đều phải nhứt tâm cùng lắng nghe
Nghĩa nhơn duyên của tướng mỉm cười
Ông và đại chúng sẽ được rõ
Nhu Lai đầy đủ Nhứt thiết trí
Quan sát nhơn duyên có ba thứ
Lưỡng Túc Thế Tôn chánh quán rồi
Liên hiện mỉm cười thị thế gian
Có người thích ở nơi Niết bàn
Ít trí cạn nhỏ cầu Thanh Văn
Lại có người thích ở yên lặng
Chỉ cầu Bồ đề Bích Chi Phật
Lại có thích cầu đại Đạo Sư
Thành Phật đại lực na la diên
Phật thấy chúng ấy thâm tín rồi
Tùy họ sở nguyện mà độ thoát
Vì cầu Thanh Văn mà thị hiện
Phải biết là tướng cười tối hạ
Phải nên biết Phật trung phẩm cười
Vì người Bích Chi mà thị hiện

Ông phải biết cười thượng phẩm đây
Vì chúng trời nầy thọ ký Phật
Phật giải nói ba nhơn duyên cười
Đó là tối hạ và trung thượng
Khéo hiểu thế gian thắng Đạo Sư
Thị hiện mỉm cười hiển thoát tướng
Phật biết chúng sanh muốn ba thừa
Nguyện ưa cầu chúng ba thánh quả
Vì cầu Thanh Văn mà hiện cười
Tia sáng mỉm cười vào nơi chun
Vì cầu Bích Chi Phật thị hiện
Phải biết sáng cười nhập vào rún
Vì thọ ký Vô thượng Bồ đề
Tia sáng cười nhập vào đảnh Phật
Mã Thắng nầy ông nên ghi rõ
Nhơn duyên mỉm cười có ba thứ
Vừa rồi Phật hiện tướng sáng cười
Sáng ấy nhập vào đảnh của Phật
Phải biết mỉm cười hiển sáng ấy
Đều vì thọ ký Vô Thượng Giác
Nay Phật sẽ lại vì ông nói
Mỉm cười lại có ba nhơn duyên
Lành thay Mã Thắng và đại chúng

Một lòng lắng ý đều lắng nghe
Hiện tiền mỉm cười vì cầu Phật
Tia sáng phóng ra nhập vào đánh
Tia sáng có lúc dừng ngang lưng
Giây lát mất là vì Duyên Giác
Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng
Tạm thời dừng ở nơi chun Phật
Sáng ấy theo thừa mà biến hiện
Phải biết là vì người Thanh Văn
Nay Phật lại nói có mỉm cười
Mã Thắng nghe kỹ có ba thứ
Đạo Sư phóng ra các tia sáng
Ra rồi vòng quanh nơi mình Phật
Tia sáng ra rồi đều rẽ thua
Trở lại tụ mau quanh lưng Phật
Lần lần trở lại thêm lớn rộng
Cũng lại vòng quanh bên hữu Phật
Có sáng đầu dừng sau rộng lớn
Lần lần hữu nhiều quanh thân Phật
Sáng ấy đều khắp hết thân Phật
Cùng đồng với thân không sai khác
Sáng ấy trang nghiêm thân tướng Phật
Rực rỡ dường như khối hoàng kim

Mâu Ni phóng sáng từ miệng cười
Phải biết sáng ấy ký quốc độ
Có sáng phóng ra như lông báu
Che khắp trên thân đức Thế Tôn
Có sáng như hoa ở hư không
Sáng ấy chói rõ thân Đạo Sư
Sáng ấy tất cả đều hữu triền
Ba vòng quanh ngoài thân Như Lai
Phải biết sáng ấy ký thọ mạng
Xuất thế đại trí hiện thoại tướng
Ba thứ mỉm cười phóng sáng ấy
Thiện Thệ theo căn hiện sai khác
Nay đây Mã Thắng cần nên biết
Đó là ba thứ nhơn mỉm cười
Thế gian Đạo Sư hiện thoại tướng
Khéo biết chúng sanh sâu tin thích
Nay ở trong pháp của Như Lai
Các ông nghe đây được trừ nghi
Tám ức chúng trời Quảng Quả đây
Hiện tiền trước Phật sâu kính tin
Nói rộng chánh pháp môn vi diệu
Đều riêng cõi khác được thành Phật
Thọ mạng đầy đủ lâu vô lượng

Trải do tha kiếp trụ thế gian
Thế nên Như Lai hiện thọa tượng
Ánh sáng rộng lớn đủ năm màu
Chúng trời Quảng Quả thuở quá khứ
Ba mươi sáu a tăng kỳ kiếp
Thường được gặp gỡ chư Thế Tôn
Thân thừa cúng dường tu pháp lành
Lại trải thời gian ba mươi sáu
A tăng kỳ kiếp rộng tu hành
Chư Đại Sĩ này trụ thế gian
Cúng dường Như Lai chưa từng mỗi
Vì tu duy cứu độ các chúng sanh
Nên luôn siêng tu cúng dường Phật
Cúng dường Thế Tôn đúng pháp nghi
Mong cầu Vô thượng đại Bồ đề
Chúng trời Quảng Quả đời vị lai
Sẽ được làm Phật na la diên
Thành diệu Mâu Ni núi công đức
Kiếp ấy hiệu là Thắng Kim Tràng
Chư Như Lai ấy đều riêng ở
Trong quốc độ trang nghiêm thanh tịnh
Phật ấy đồng hiệu Nhựt Quang Luân
Đầy đủ vô lượng khối công đức

Mỗi mỗi Như Lai đều trụ thế
Lâu đến vô lượng do tha kiếp
Chư Thiện Thệ ấy hợp chúng hội
Vô lượng vô biên chẳng đếm được
Lúc mỗi mỗi Đạo Sư thành Phật
Chỗ có hàng đệ tử Thanh Văn
Dầu Phật ở trong do tha kiếp
Tính đếm số ấy cũng chẳng hết
Nếu tất cả toán sư cùng hợp
Cũng tính chẳng hết số chúng ấy
Thuở ấy chỗ có chư Bồ Tát
Số đông gấp bội chúng Thanh Văn
Thảy đều phát tâm ở Phật thừa
Nguyện sẽ được thành Nhứt thiết trí
Ở trong quốc độ thanh tịnh ấy
Đều sẽ được thành Phật thập lực
Chư Bồ Tát ấy chỗ tu hành
Đồng như Bốn Sư không sai khác
Chư Như Lai ấy diệt độ rồi
Chánh pháp hưng thịnh ở đời lâu
Trải đến mười hai na do kiếp
Được chư Phật tử siêng hộ trì
Lúc pháp chư Phật ấy hưng thịnh

**Kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề
Số ấy nhiều hơn cát sông Hằng
Thảy đều siêng tu Bồ Tát hạnh
Chư Thiện Thệ ấy diệt độ rồi
Chỗ có tất cả chúng Thanh Văn
Chúng ấy thảy đều được Niết bàn
Nhiều hơn số cát nơi đại hải
Chánh pháp của chư Thế Tôn ấy
Đầy đủ hưng thịnh nơi thế gian
Lợi ích vô lượng các chúng sanh
Giáo pháp Phật ấy rất hưng thịnh
Nghe Phật giải nói như vậy rồi
Tất cả đại chúng đều tin hiểu
Quyết sẽ được thành Phật Thế Tôn
Rộng làm lợi ích các quần sanh
Bấy giờ chúng hội đều mừng vui
Đầu mặt lễ lạy chun Như Lai
Cung kính vô lượng nơi Thiện Thệ
Đúng pháp cúng dường Thiên Nhơn Sư
Thế nên hơn hở phát tinh tấn
Dường như cứu đầu đang bị cháy
Thường phải thân cận thiện tri thức
Siêng tu Bát Nhã Ba la mật**

**Đây là hạnh thắng tấn thấy thiệt
Tỳ Kheo các ông phải tu tập
Sẽ thành Vô thượng Lương Túc Tôn
Công đức như núi lợi thế gian".**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

PHẨM
TỊNH CU THIÊN TỬ TÁN KỆ
THỨ HAI MƯƠI BA

Bấy giờ chư Tịnh Cu Thiên Tử biết vô lượng chúng sanh được an trụ Bồ đề ở trong Phật pháp không có nghi lự, họ đều vừa ý vui mừng đều riêng nói kệ vi diệu tán thán Phật công đức.

Tín Thí Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Xả thí vợ con yêu
Và xả thân được trọng
Đến ngôi vua của cả
Tôi lạy đấng Đàn Độ”

Lạc Trì Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Nhu Lai bốn trì giới
Tất cả không chấp trước

**Được quả đến bờ kia
Tôi lạy đấng Giới Độ**

Lạc Nhẫn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xưa Phật tu nhẫn nhục
Chịu được chặt tay chun
Lòng không hề hối não
Tôi lạy đấng Nhẫn Độ”**

Lạc Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đấng dũng kiện bất thối
Tinh tấn có đại lực
Đã được thượng Bồ đề
Tôi lạy đấng Tấn Độ”**

Lạc Thiên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật bốn tu thiên định
Thế gian chẳng hay biết
Tam tế được bình đẳng
Tôi lạy đấng Thiên Độ”**

Oai Đức Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng nơi Bát nhã
Tương tục mà tu hành**

**Chúng được vô tận huệ
Tôi lay đấng Trí Độ”**

Giới Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Bố thí và ái ngữ
Lợi hành cùng đồng sự
Tứ nhiếp độ chúng sanh
Tôi lay đại Đạo Sư”**

Tịnh Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi đại từ bi hỉ
Đêm dài thường tu tập
Dùng đây cứu quần sanh
Quy mạng Đại Thuyền Sư”**

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đến được hạnh vô tranh
Điều tâm đại Mâu Ni
Điều được kẻ chưa điều
Tôi lay Điều Ngự Sư”**

Vô Cấu Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tâm rộng tâm nhu nhuyễn
Tâm điều và các căn**

**Biết tâm các chúng sanh
Tôi lay đấng biết rõ”**

Tịnh Ý Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đấng đầy đủ chánh niệm
An trị trong kiên huệ
Sáng suốt biết rõ ràng
Lay đấng Giác Giác tha”**

Trang Nghiêm Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tù lâu tâm Phật tịnh
Cũng tịnh Phật quốc độ
Và tịnh quần sanh huệ
Tôi lay Tịnh Pháp Vương”**

Vô Thắng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Sở nguyện không bị hoại
Sức hàng phục ma oán
Mãn túc các nguyện lớn
Vui đẹp chúng chư Thiên”**

Tốc Doanh Sự Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai mau biết pháp
Cũng chóng tịnh chúng sanh**

**Đã thấy pháp khó thấy
Tôi lạy đấng Tốc Sự”**

Kiên Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xú xú đều giải thoát
Lìa si không phiền não
Đã đến ở bờ kia
Lạy đấng Kiên Cố Lực”**

Lạc Oai Nghi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Ly dục không các lỗi
Trừ tối được lậu tận
Thắng phước điền cho đời
Tôi lạy đấng Ứng Cúng”**

Thiện Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn trụ chánh pháp
Được tam giới cúng dường
Một đường an ổn đi
Vì thế tôi kính lễ”**

Vô Động Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật như núi kiên cố
Chẳng bị gió làm động**

**Chê khen thường bình đẳng
Vì thế tôi kính lạy”**

Đắc Bình Đẳng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng sắc thù thắng
Đủ ba mươi hai tướng
Có trí huệ lớn sâu
Tôi lạy Đuan Chánh Trí”**

Thâm Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đấng đại thân phi thân
An trụ pháp chơn như
Nói rõ nơi thiết tế
Thế gian không ai bằng”**

Vô Đẳng Ngại Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Cứu cánh đồng bất nhị
Dững kiện hay phục ma
Chẳng nghi nơi nghĩa sâu
Chiếu pháp đến bờ kia”**

Hỉ Ý Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hỉ Ý bốn dững kiện
Sở học đều thông lợi**

**Bỏ lìa ba cõi này
Như rắn thoát da cũ”**

Định Ý Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như đèn trong nhà tối
Hết dầu nên mất sáng
Người trí dứt như vậy
Do nghe Phật pháp vậy”**

Trụ Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như Lai khắp quan sát
Bị dục nó trói buộc
Phật đoạn được lưới dục
Do cầm gương trí vậy”**

Đa Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Định tâm và định hành
Định oai nghi cảnh giới
Phật diệt được phiền não
Tôi lạy đấng phục oán”**

Vô Úy Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Học Phật xa ma tha
Bồ Tát được danh xưng**

**Vì chánh định đạo dẫn
Thành tựu định tâm Phật”**

Định Thực Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tịch diệt tất cả pháp
Của Đại Hùng diễn nói
Đấng Đại Trí hiểu đó
Mau thành Phật Như Lai”**

Thường Quán Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thường quán các chúng sanh
Đều theo Như Lai học
Chúng được thắng Bồ đề
Đây đủ trí huệ lớn”**

Trì Đức Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật trí Ba la mật
Vì Bồ tát tu học
Thành bậc đại oai đức
Thấy được vô lượng pháp”**

Tạo Quang Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người được bất tư quang
Sẽ được vui vô cấu**

**Chỗ Như Lai chiếu thế
Được nghe trí cảnh giới”**

Vô Cấu Quang Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Các pháp vô phân biệt
Do thiện phương tiện vậy
Tu tập trí như vậy
Nên thành Diệu Trượng Phu”**

Vô Sở Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vô trụ không xúc nhiều
Các pháp không chỗ thấy
Chẳng thấy có tự tha
Phật y chơn thiết thấy”**

Trạch Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Các pháp không quật trạch
Đạo Sư thấy như vậy
Vì chúng sanh mà nói
Tùy thuận lấy pháp tướng”**

Vô Y Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Các pháp vô sở y
Xa lìa nơi bỉ thử**

**Như Lai hiển chơn thiết
Như am la trong tay”**

Hư Không Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết pháp như hư không
Chẳng sanh cũng chẳng diệt
Phật thấy pháp như vậy
Nên là được thế gian”**

Vô Tích Tự Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không cầu cũng không mạn
Không giác không bất giác
Y chơn không tự tánh
Là Phật thấy thế gian”**

Tu Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như nhà ảo thuật giỏi
Ảo hóa các thứ vật
Chẳng thiết mà thấy thiết
Nên Phật không ai bằng”**

Hỉ Ngộ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như hình tượng trong gương
Dầu thấy mà chẳng thiết**

**Phật thấy pháp như vậy
Chẳng mê nơi thế gian”**

Trù Nghi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật như vang theo tiếng
Các pháp cũng như vậy
Nói nghe đều chẳng thiệt
Là Phật thấy thế gian”**

Vô Ngại Biện Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người an trụ chánh pháp
Biện tài thuyết thâm diệu
Từ lâu Phật chứng pháp
Nên đầy đủ biện tài”**

Vô Chương Trí Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Y chơn không tự tánh
Tất cả pháp như vậy
Nhu Lai biết như thiệt
Nên trừ được tối tăm”**

Vô Ưu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không ưu cũng không não
Không tránh không nhiễu trước**

**Các pháp không cấu nhiễm
Phật thấy tánh chơn thiệt”**

Hành Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không lai cũng không khứ
Các pháp vô sở hữu
Nhu Lai chơn thiệt thấy
Vì đời nói như vậy”**

Thắng Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không nhiễm cũng không tịnh
Chẳng ngu cũng chẳng trí
Các pháp không năng sở
Phật thấy biết như thiệt”**

Đắc Vô Ngại Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng sáng cũng chẳng tối
Chẳng sắc chẳng phi sắc
Chẳng phục chẳng giải thoát
Phật huệ như thiệt thấy”**

Dũng Mục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng cuộc cũng chẳng khắp
Chẳng không cũng chẳng có**

**Như mộng thọ ngũ dục
Phật thấy pháp như thiệt”**

Bất Thuần Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng sanh cũng chẳng diệt
Chẳng dùng ở trung gian
Mê đó là vô trí
Chỉ Phật thấy chơn thiệt”**

Trụ Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng nhơn chẳng chúng sanh
Chẳng dụng chẳng của đời
Theo thuyết nên có dụng
Phật hay thấy chơn thiệt”**

Trụ Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tất cả pháp được dùng
Nó đều không có tướng
Các pháp tánh tướng ly
Đạo Sư thấy như vậy”**

Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Do pháp không vô tướng
Thế nên chẳng khởi nguyên**

**Giả đặt có nguyên cớ
Chỉ Phật biết như thiệt”**

**Tam Muội Lưu Chú Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Đã được môn giải thoát
Không có người giải thoát
Phiền não gốc cũng không
Phật thấy tánh chơn thiệt”**

Vô Hủy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lìa bỏ tất cả ác
Hợp những khối công đức
Nên Phật không bị chê
Cũng không có sự chê”**

Điện Vân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đường như mây sấm chớp
Mưa xuống khắp mặt đất
Phật tuôn mưa chánh pháp
Sung túc các quần sanh”**

**Bất Đường Nguyên Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Lời của Phật vô thượng
Hay chuyển chánh pháp luân
Sáng thấu lý pháp sâu
Đầy đủ Nhứt thiết trí”**

Cụ Trí Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không sanh cũng không diệt
Các pháp tự tánh không
Vì Như Lai khéo biết
Nên dạy lại mọi người”**

Sư Tử Hống Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như Lai sư tử hống
Lúc diễn nói pháp không
Ngoại đạo đều kinh sợ
Như thú sợ sư tử”**

Nghiệp Vô Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hiện tiền không phóng dật
Phật tu thành Bồ đề
Đạo Sư nơi chánh pháp
Không dật đến bờ kia”**

Trụ Vô Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**An trụ chẳng phóng dật
Tăng ích Phật chánh pháp
Thập lực những công hạnh
Phật pháp bất tư nghị”**

Vô Phóng Dật Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hội nơi không phóng dật
Trợ đạo được sanh thiên
Dùng đây cứu quần sanh
Phật cũng tự giải thoát”**

Thành Vô Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không dật được thành tựu
Các cõi nương giải thoát
Thanh Văn và Bồ Tát
Đều từ đây mà học”**

Bất Dật Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Bao nhiêu các Phật tử
Thường hành chẳng phóng dật**

**Hay được Nhứt thiết trí
Vì khéo quán thế gian”**

Vô Dật Hộ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lúc Phật tu Bồ đề
Thủ hộ chẳng phóng dật
Đến được thắng Bồ đề
Vì đại bi trang nghiêm”**

Trụ Bất Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu trụ chẳng phóng dật
Giản trạch pháp nhứt tướng
Phật tử đại dũng kiện
Sẽ được sự nghiệp cha”**

Lạc Bất Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Dũng kiện ưa chẳng dật
Hay phá núi phiền não
Đầy đồng dùng Phật trí
Mau dứt khối cao mạn”**

Kiên Trì Bất Phóng Dật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thủ hộ không phóng dật
Xưa cầu Nhứt thiết trí
A tăng kỳ ức kiếp
Phật tâm không mỗi một”**

**Xa Ma Tha Hiện Tiên Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Pháp tánh tự tịch diệt
Là cảnh giới chư Phật
Người trí y đó trụ
Hay đến thẳng Bồ đề”**

Y Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chư Phật y xa ma
Y mà chẳng thủ trước
Chúng sanh phiền não diệt
Nhu mưa sạch bụi dơ”**

Trụ Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chư Phật trụ xa ma
Bất động như Thái Sơn
Thiên Ma chẳng hoại được
Tâm tịch nên tôi lạy”**

Xa Ma Tha Điều Phục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xa ma chỗ điều phục
Phật tử không chê bai
Ức ma chẳng động được
Ly dục như La Hán”**

Tu Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng xưa lúc tập
Xa ma tha đại định
Không ai biết tâm Phật
Y đâu được thiên định”**

Xa Ma Tha Thượng Thủ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật chuyển chánh pháp luân
Liên được xa ma tha
Pháp khác đều y đó
Vì thế được Bồ đề”**

Lưu Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nói xa ma tha
Đây là lồng lưới tâm**

**Chúng sanh sa ngục mê
Phật dạy hàng phục tâm”**

**Xa Ma Tha Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Chư Phật diệu cảnh giới
Đó là xa ma tha
Tu đây được vô ngại
Thành tựu đại Đạo Sư”**

**Mãn Túc Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Dùng thiền sung mãn tâm
Rồi lại tu tập huệ
Nên Phật được Bồ đề
Lại hay an chúng sanh”**

Trọng Xa Ma Tha Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng thấy có đạo khác
Chỉ ở trong Phật pháp
Chúng được đại trí huệ
Thành bậc Vô Thượng Sĩ”**

Hân Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật y tỳ xá na
Hay thấy tất cả pháp
Bồ Tát tùy thuận học
Thành tựu tự nhiên trí”**

**Sanh Tỳ Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Vì đến trí bờ kia
Nên thành đại Y Vương
Hiện thị bốn chơn đế
Đều do tỳ xá na”**

Trụ Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trụ tì bà xá na
Nhu thiết biết các pháp
Dũng kiện chúng Bồ đề
Hay thành đại Đạo Sư”**

**Tu Tận Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Đại Sĩ dùng trí huệ
Tu tập thắng Bồ Đề
Chẳng sanh cảnh giới thức
Thành tựu đại Đạo Sư”**

Lạc Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người trí y chơn thiết
Quan sát pháp như đây
Hay được quả vô đẳng
Thành Phật hiệu Đạo Sư”**

Cần Tập Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Do siêng tu trí huệ
Hay lập các khổ hạnh
Kia thành khó hàng phục
Chẳng bị tà đạo hoại”**

Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Bao nhiêu các Phật tử
Do quan sát pháp tướng
Biết pháp tướng ấy rồi
Thành tựu Điều Ngự Sư”**

Tu Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai nơi đêm dài
Tu tập thắng trí huệ
Hay thành Nhứt thiết trí
Độ thoát vô lượng chúng”**

Thù Thắng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật tu Nhứt thiết trí
Thành tựu đại Đạo Sư
Dùng pháp cứu thế gian
Vượt khỏi dòng nước xiết”**

Trụ Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trụ tì bà xá na
Quan sát tất cả pháp
Xuất sanh các Phật pháp
Đất sanh cây Ni câu”**

Trì Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn các Phật tử
Nhiếp thọ thắng trí huệ
Được thượng Bồ đề rồi
Hay độ các chúng sanh”**

Du Hí Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Du hí nơi các pháp
Được Phật vô sở úy
Không khiếp cũng không sợ
Thắng trí đại mâu ni”**

Tùy Thuận Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng nơi các pháp
Đều hội tì xá na
Quan sát không tự tánh
Đây là Phật Bồ đề”**

Tì Bà Xá Na Kiên Cố Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chu Phật trí kiên cố
Nơi pháp không chỗ sợ
Xem thấy quần sanh khổ
Hay khởi đại bi tâm”**

Tì Bà Xá Na Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Do trí đến Bồ đề
Có trí hay khéo học
Phật được thắng Bồ đề
Độ thoát các chúng sanh”**

Tu Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập nơi pháp không
Người trí ngộ Bồ đề”**

**Phá hoại các lao ngục
Cũng độ kẻ bị trói”**

Giải Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì Thế Tôn giải không
Nên chẳng thấy thân mạng
Không duyên không tự tánh
Y đây vì đời nói”**

Không Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Cảnh giới của chư Phật
Các pháp tánh tự không
Đại Hùng học trong đó
Vì thương cứu chúng sanh”**

Tín Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai là xú uế
Bố úy khỏi đã lâu
Chẳng trước ở các pháp
Nhu gió không tựa đâu”**

Lạc Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người tu tập pháp không
Hay ưa cảnh giới Phật**

**Tức là cúng dường Phật
Cũng thành vô thượng cúng”**

Không Kiến Lập Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Do tu tập pháp không
Đạo Sư hay kiến lập
Thông đạt pháp không rồi
Thành tựu Thế Gian Giải”**

Hướng Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật biết không một pháp
Chẳng là Niết bàn ấy
Các pháp đến Niết bàn
Đây là Phật Bồ đề”**

**Không Thành Tựu Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Đã được không tịch định
Phật tử được thành tựu
Chúng ấy cúng dường Phật
Là người tu pháp không”**

Thú Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Bao nhiêu người quy không
Có trí chẳng ngu si**

**Vô trước đoạn phiên nào
Ly cầu được Bồ đề”**

Mãn Túc Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật pháp được mãn túc
Thành tựu khó hàng phục
Bao nhiêu người tu không
Hay lợi ích thế gian”**

Trụ Không Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“An trụ trong Phật pháp
Người hay tu không trí
Vô lượng các ma chúng
Chẳng động được chúng ấy”**

Lạc Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Mừng ưa nơi vô tướng
Chẳng trước trong hữu tướng
Giản trạch các pháp rồi
Phật hay siêu thế gian”**

Vô Tướng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lúc tập hành vô tướng
Thanh tịnh tịch diệt hạnh**

**Ly tướng chúng sanh thấy
Ma chẳng biết chỗ họ”**

**Vô Tướng Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Vô tướng Phật cảnh giới
Nhu Lai tu trong ấy
Vô tướng khó chúng hiểu
Tôi lạy đấng định hành”**

**Khát Lạc Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Tất cả đại chúng đây
Khát ưa pháp vô tướng
Mong cầu Phật Bồ đề
Cúng dường Thiên Nhơn Sư”**

**Tu Vô Tướng Hành Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Nhu Lai nơi vô tướng
Ngày đêm thường tu hành
Trời Người và quỷ thần
Chẳng biết chỗ Phật đến”**

Vô Tướng Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng trụ vô tướng
Tư lương tất cả pháp
Đạo Sư chỗ tu học
Vì thế tôi kính lạy”**

Vô Tướng Du hí Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại từ hiện du hí
Thường y pháp vô tướng
Vì thành thực chúng sanh
An trụ trong Phật trí”**

Vô Tướng Thành Tựu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người khéo tu ly tướng
Hay được Phật Bồ đề
Cũng hay cúng dường Phật
Nhu con kính mến cha”**

Cửu Lạc Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người mến Phật chánh pháp
Tức là tháp chúng sanh**

**Bao nhiêu người ly tướng
Được ở chỗ của Thầy”**

Vô Tướng Đạo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng sanh những chỗ về
Y đạo được tế độ
Vô trước tịch diệt hạnh
Nhu Lai tối vô thượng”**

Tín Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người tin hiểu vô tướng
Tịch diệt lìa các oán
Tôi lạy tất cả Phật
Đấng tự độ độ người”**

Thú Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn có những nguyên
Cầu tìm bất khả đắc
Chúng ấy lìa sở tác
Là Phật xuất thế gian”**

Tu Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi có chẳng khởi nguyên
Tu hành tâm tịch diệt**

**Dứt trù dây khát ái
Là Phật là thế gian”**

Vô Nguyên Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người được đại tinh tấn
Nơi có là khát ái
Những Như Lai tử ấy
Đều lạy cha của mình”**

**Tùng Vô Nguyên Sanh Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Chúng ấy chẳng khởi nguyện
Nơi có mà phá có
Dứt rời được dây ái
Phật tử là chê bai”**

**Vô Nguyên Giải Thoát Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Vô nguyên được giải thoát
Chẳng cầu là trói buộc
Buông bỏ chẳng khởi nguyện
Phật tử giữ oai đức”**

Xuất Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xuất ly đồng hoang ưu
Nhổ đứt gốc ái nhiễm
Chúng ấy lay Như Lai
Đắng trù được đói khát”**

**Tất Định Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Người khéo biết hữu khổ
Biết thế lạc hư vọng
Phật là cha chúng ấy
Họ là con Đạo Sư”**

**Hướng Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Người nơi hữu thấy khổ
Người ấy được điều phục
Tôi lay khéo điều phục
Phá hữu Điều Ngự Sư”**

Siêu Vô Nguyên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vượt khỏi đồng hoang hữu
Được ở chỗ an ổn
Khắp lay đại Đạo Sư
Đã phục phiền não oán”**

Bị Vô Nguyên Khải Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chiến thắng phá oán địch
Kẻ tối cường khó phục
Hàng các ma chúng rồi
Dũng kiện chẳng cầu hữu”**

Vô Nguyên Lục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại lực nơi giải thoát
Dứt được các dây ma
Các hàng Phật tử này
Xem ma như cỏ nhỏ”**

Quán Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Các hữu quán thân này
Họ hay mến Phật pháp
Không thân không tác giả
Chúng ấy tùy thuận pháp”**

Niệm Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Suy niệm nơi thân này
Dơ nhớp không thanh tịnh
Đã biết thân như thiệt
Kính lạy đại Đạo Sư”**

Yểm Hoạn Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Buộc niệm nơi nội thân
Xem thấy tướng bất tịnh
Họ là được thân khổ
Điều phục nên kính lễ”**

Xả Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Bỏ thân máu mủ này
Nhu rần thoát da cũ
Kính lạy nơi phi thân
Là thân đại Như Lai”**

Yểm Ố Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chán ghét thân máu mủ
Chẳng sạch rất hôi dơ
Bỏ thân bất tịnh này
Quy kính Thiên Nhơn Sư”**

Hoạn Thân Bì Lao Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thân hư rã đáng sợ
Phật tử cầu thanh tịnh
Chúng ấy đều lạy Phật
Được tu thân chánh pháp”**

Bố Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xem biết tứ đại nầy
Đường như rắn độc ác
Chúng ấy vượt khỏi thân
Kính lạy đại Đạo Sư”**

Kiến Thân Quá Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hiện tiền thấy thân lỗi
Là được mất trí tuệ
Chiếu rõ ba cõi nầy
Người trí y Phật huệ”**

Bất Lạc Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Những ai chẳng ưa thân
Chẳng dựa ở pháp tướng
Không mắc nơi kiết sử
Chúng ấy lạy Điều Ngự”**

U Hữu Khởi Oán Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi hữu tướng oán thù
Tu quán phá các hữu
Phật tử học như vậy
Sanh trí ngộ Bồ đề”**

Hoại Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Nơi hữu thấy lỗi rồi
Biết được diệt vô úy
Phật tử siêng cầu đạo
Được hưởng di sản cha”

Khí Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Tu học bỏ các hữu
Thích ở đại Niết bàn
Tâm định là kiết sử
Tôi lạy đại Đạo Sư”

Đoạn Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Dứt trừ gốc rễ hữu
Chiếu suốt cõi Đại Thiên
Các con của Thế Tôn
Sở học đều thông lợi”

Độ Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Đã qua khỏi biển hữu
Cứu tế kẻ cô độc
Ở trong ba cõi này
Chúng ấy chẳng tại số”

Phá Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật tử người hành đạo
Phá được hết tam hữu
Họ đã cúng dường Phật
Vì giáo hóa chúng sanh”**

U Hữu Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Giải thoát được dòng hữu
Cứu cánh trụ hậu tế
Đại Hùng xuất thế gian
Kính lạy đấng đoạn hữu”**

Diệt Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Diệt trừ gốc rễ hữu
Khỏi hữu đến bờ kia
Đã đoạn nơi hậu tế
Thế gian không bằng Phật”**

Trụ Hậu Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai trụ hậu tế
Tịch diệt đến bỉ ngạn
Nhứt thiết trí độ hữu
Giác ngộ người chưa ngộ”**

U Hữu Trụ Hậu Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật trụ nơi hậu tế
Nói rõ hơn ba hữu
Chẳng thấy có kiết sử
Sau được chẳng sanh hữu”**

Đắc Diệt Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết hữu không tịch rồi
Mở được hơn ba hữu
Tinh tấn chẳng khiếp nhược
Tôi lạy đáng bình đẳng”**

Độ Hữu Đáo Bỉ Ngạn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Khỏi hữu đến bờ kia
Nhổ trừ nguồn gốc hữu
Cứu độ các quần sanh
Đạo Sư thương tất cả”**

U Thọ Vô Nãi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi thọ không cố gắng
Không tu cũng không lự**

**Thiên sự đều hiểu biết
Xem thọ như bóng nước”**

Giải Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai biết các thọ
Bổn Lai không tự tánh
Chỗ phạm phu chấp trước
Nhu mộng thọ dục lạc”**

Quán Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Có trí quán các thọ
Hay được nơi thiện đạo
Chẳng sanh thọ vị lai
Nhu vậy thấy Đạo Sư”**

Ly Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Năng thọ và sở thọ
Phật thấy không tự tánh
Liên nói cho chúng sanh
Câu thậm thâm khó biết”**

Quyết Định Tri Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Các thọ chỉ thế đế
Trong nhứt nghĩa không có**

**Như Lai nói chơn thiết
Trừ dứt nghi thế gian”**

Thiện Giải Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn khéo biết thọ
Đường mây trong hư không
Ai mê người vô trí
Riêng có Phật thiết hiểu”**

Thông Đạt Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như Lai đạt các thọ
Hiểu thọ đến bờ kia
Biết thọ không ngã sở
Thuyết pháp là tối thượng”**

Độ Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn lâu đã khỏi
Biển ba thọ khó qua
Bỏ rời bùn lầy xấu
Phật trí hiện vô thượng”**

Đoạn Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đạo Sư nơi các thọ
Biết rõ xuất thế gian**

**Lìa khỏi bùn ô nhiễm
Chẳng trước chấp các hữu”**

Tu Thọ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai niệm các thọ
Do thọ mà đời khổ
Chúng sanh phiền não trói
Phật trí chơn thiệt tánh”**

Giải Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật tâm phục phiền não
Cũng hàng các ma oán
Y chơn không bị phá
Nên Phật hiệu Mâu Ni”**

Thức Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật biết rõ tâm tướng
Nhu nhà ảo thuật giỏi
Thuật ra các thứ hình
Nên Phật hiệu Ứng Cúng”**

Tâm Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng đã tu hành
Dứt được tâm sở duyên**

**Úc kiếp a tăng kỳ
Tâm tánh bất khả đắc”**

Nhiếp Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tháo động khó điều phục
Không thể mà ở hang
Phật đoạn tâm tốc tật
Nên được thọ cúng dường”**

Giảng Trạch Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật đã giảng trạch tâm
Chúng sanh bị tâm trói
Phật biết được chon thiệt
Nhu ảo sư dạy con”**

Tu Tâm Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Sở hành tâm cảnh giới
Đạo Sư quyết định thấy
Nhu mộng thọ ngũ dục
Làm mê kẻ ngu si”**

Tâm Tự Tại Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Điều phục tác nghiệp rồi
Tâm không phân biệt sự**

**Như Lai thấy tâm tướng
Thế gian chẳng biết được”**

Tâm Dũng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nói rằng người tâm dũng
Hay phá chúng ma quân
Người dùng tâm thấy tâm
Quán tâm chẳng mỗi một”**

Kiến Lập Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Như Lai quán chúng sanh
Người kiến lập nơi pháp
Dùng tâm biết được tâm
Họ là chon Phật tử”**

Định Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Những người phục được tâm
Họ hay hành tịch diệt
Người ấy lìa trói buộc
Chẳng bị ma làm não”**

**Nhu Nhuyến Tâm Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Tâm dũng kiên nhu nhuyễn
Điều phục các chúng sanh
Những người ưa Phật pháp
Chẳng chấp trước dục lạc”**

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thiện tâm thích thanh tịnh
Suy gẫm mà tác nghiệp
Nghe Phật chánh pháp rồi
Không còn nghi nghĩa sâu”**

Trụ Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người tâm xu hướng pháp
Rất thích chẳng lui mất
Họ là chon Phật tử
Đã đến chỗ điều phục”**

Tư Duy Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tư duy nơi pháp giới
Cảnh giới không chẳng một
Nhứt pháp giới thanh tịnh
Là chỗ học của Phật”**

Pháp Giới Kiến Lập Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp giới được kiến lập
Là tâm đại từ bi
Trụ được trong nhứt tướng
Họ là chơn Phật tử”**

Pháp Giới Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn nói pháp giới
Đó là các Phật độ
Đại Sĩ chỗ sở hành
Trí ấy bất tư nghị”**

Pháp Giới Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp giới chỗ xuất sanh
Trí ấy khó nghĩ bàn
Chẳng nghi Phật pháp sâu
Cũng biết các căn tánh”**

Nhập Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người nhập thâm pháp giới
Hiểu pháp không gì bằng
Trí lực bất tư nghị
Cũng được các diệu nguyện”**

Pháp Giới Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đã được pháp vô úy
Là trụ chỗ an ổn
Có được sức biện tài
Không ai sánh bằng được”**

Thiện Giải Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai hiểu pháp giới
Cũng đạt Nhứt thiết trí
Thị hiện tướng pháp giới
Nhu am la trong tay”**

Trụ Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn trụ pháp giới
Thấy pháp chơn thiết tánh
Chẳng y cũng chẳng ly
Chẳng thủ cũng chẳng xả”**

Pháp Giới Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai hành pháp giới
Tịch tĩnh như hư không
Cảnh giới Đại Mậu Ni
Kính lạy từ bi phụ”**

Quy Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Theo nhiều thứ pháp môn
Thế Tôn nói pháp giới
Trong các pháp môn ấy
Không tâm cũng không sắc”**

Pháp Giới Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn nói tinh tấn
Biết được nơi pháp giới
Nhơn vì tu tinh tấn
Giác trí đến bờ kia”**

Pháp Giới Sung Mãn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại từ dùng chánh pháp
No đầy các thế gian
Người biết được pháp giới
Thì được trụ Bồ đề”**

Triệt Pháp Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn suốt thâm pháp
Nên hay quán thế gian**

**Biết rõ pháp giới rồi
Tôi lạy Thiên Nhơn Sư”**

Trụ Trí Xú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xú ấy trên tất cả
Trí Như Lai chúng được
Pháp giới và mười phương
Chỗ đi của Đạo Sư”**

Trụ Xú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp giới là trụ xú
Đường được đi của trí
Trọn tất cả các pháp
Đều hiểu là một tướng”**

Tri Xú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn biết pháp giới
Đã làm một tướng tu
Chúng sanh các dục tánh
Phật cũng đều biết rõ”**

Xuất Xú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lấy được Nhứt thiết trí
Gọi là hàng Phật tử**

**Ở chỗ pháp giới này
Chỉ trí biết được thôi”**

Học Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người tu tập pháp giới
An trụ trong Bồ đề
Thấu được chỗ tự nhiên
Mau thành Phật Như Lai”**

Phi Xứ Học Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người được thấy phi xứ
Hay thích Như Lai giáo
Ngàn ức chúng ma quân
Chẳng mê hoặc được họ”**

Tri Phi Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thấy biết được phi xứ
Người trí được mừng vui
Chúng tôi tu chánh giác
Ức ma chẳng động được”**

Thâm Mật Xứ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Khéo học chỗ thâm trí
An trụ trong chánh pháp**

**Cưỡi được ma Ba Tuần
Như xe đóng ngựa thuận”**

Thiện Phi Xú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phi xú thiện pháp giới
Tập học nơi nhứt tướng
Nếu ma mà nào được
Phật nói không hề có”**

Trụ Xú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thị xú và phi xú
Chỉ bày người ngu si
Như Lai tự giác rồi
Lại nói dạy chúng sanh”**

Thiện Thủ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn ấy lấy được sự
Và tác nghiệp thuở xưa
Chỗ nhơn ấy tu nghiệp
Thế Tôn đều biết rõ”**

Xảo Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tham dục và khuể si
Phật cũng biết nghiệp nhơn**

**Là nhơn là nghiệp ấy
Nhu Lai đều biết rõ”**

Tri Đương Lai Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết đời đương lai ấy
Chúng sanh sở tác nghiệp
Nhơn ấy sở tác nghiệp
Xứ ấy Phật biết rõ”**

Tư Hiện Tại Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Khắp đến mười phương cõi
Chúng sanh nghiệp và nhơn
Xứ và nhơn nghiệp sự
Đạo Sư đều biết rõ”**

Lục Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc nghiệp hoặc là nhơn
Xứ sở và xuất sanh
Nhu Lai đều biết rõ
Nên hiệu Thiên Nhơn Sư”**

Lạc Lạc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn nghiệp và xứ sở
Trong quả báo ba cõi**

**Kia có sự sở tác
Như Lai đều biết rõ”**

Lục Chủ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn nghiệp sở tác sự
Báo nhơn và nhơn duyên
Xứ sở tánh tự ly
Là chỗ Phật không có”**

Lục Cát Tường Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn nghiệp sở tác sự
Xứ nhơn duyên thế đế
Quả báo được thọ dụng
Phật biết nó đều không”**

Lục Duyệt Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn nghiệp sở tác sự
Chỗ nhơn duyên tục đế
Phật tự biết rõ rồi
Nói nó không tự tánh”**

Lục Du Hí Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn duyên sở tác sự
Xứ nhơn duyên thế đế**

**Chẳng do tự tha sanh
Phật biết từ duyên khởi”**

Lục Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu những nhơn duyên nghiệp
Và quả báo chỗ được
Thế tánh nó đều không
Phật nói như sư tử”**

Tùy Thuận Lục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu dùng nghiệp nhơn duyên
Tăng trưởng các quả báo
Đấng Lương Túc biết rõ
Vì thế Phật vô thượng”**

Thuận Hành Lục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập pháp giới ấy
Tạo tác những nghiệp ấy
Sẽ lại được quả ấy
Phật nhãn thấy biết rõ”**

Lục Khởi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập pháp giới ấy
Thành tựu tánh như vậy**

**Phật biết các chúng sanh
Như nhìn năm ngón tay”**

Lục Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập pháp giới ấy
Lại gặp bạn như vậy
Thân cận nhau như vậy
Thắng Trượng phu biết rõ”**

Lục Gia Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Gia trì nơi pháp giới
Đạo Sư biết rõ cả
Thân cận nơi các bạn
Thế Tôn đều soi thấy”**

Quyết Định Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Giới ấy yếu kỳ ấy
Bạn ấy tương ưng ấy
Phật đều quyết định biết
Nên trừ được nghi hoặc”**

Chánh Định Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Giới ấy tương tục ấy
Tùy chỗ ở thế gian**

**Chỗ làm và chỗ được
Thắng Nhon đều biết rõ”**

Học Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Ở trong các giới ấy
Đạo Sư trí biết rõ
Trí ấy thể tánh không
Thắng Trí nói như vậy”**

Thừa Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập pháp giới ấy
Tùy thời cơ ở đời
Phật đều biết như thiết
Nên hiệu Vô Tỷ Thân”**

Tùy Thuận Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập pháp giới ấy
Tùy chỗ được công đức
Y nhon và quả báo
Phật đều biết không dư”**

Cộng Giới Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tùy chỗ tu pháp giới
Tùy đạo kia được hướng**

**Phật đều biết không thừa
Nên được người trí kính”**

Trí Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tùy pháp giới tu tập
Tùy đạo ấy được hướng
Phật biết chúng sanh hành
Nên hiệu đáng học trí”**

Hành Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chánh định và tà định
Cùng bất định chúng sanh
Ở trong ba khối này
Phật quyết định biết được”**

Thừa Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu chánh định chúng sanh
Người kham đến Niết bàn
Phật là mặt nhật sáng
Soi đời trí vô ngại”**

Giải Thoát Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu có những chúng sanh
Trụ nơi khối bất định**

**Đọa trong các ác đạo
Phật cũng dạy Niết bàn”**

Lục Kỳ Hội Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật ấy chỉ giả danh
Lục trí cũng như vậy
Và tứ vô úy thảy
Chỉ có theo ngôn thuyết”**

Kiến Thiết Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Không Phật không Phật pháp
Cũng không khối trí khác
Hiện thị nghĩa đệ nhút
Nhu Lai biết như thiết”**

Lục Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trụ nơi sức Phật pháp
Nhơn đây được vô úy
Tự tại tùy sở dục
Đều là hàng Phật tử”**

Pháp Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế đế và chơn đế
Hiện thị hai đế này**

**Ở trong chơn đế ấy
Ngôn thuyết bất khả đắc”**

Trí Tôn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp ngôn thuyết đều khác
Pháp tướng cũng sai khác
Ngôn thuyết ấy vô tướng
Phật biết pháp tướng ấy”**

Hành Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phi xứ chúng bất định
Hoặc hướng đến dị đạo
Tà định tất cả xứ
Mâu Ni đều biết rõ”**

Tín Lực Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu tập nơi giới ấy
Nhu khởi tâm tin ưa
Thấy tham cho là sạch
Mâu Ni đều biết rõ”**

Bất Tịnh Thừa Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng thiết vọng phân biệt
Tăng trưởng tham dục giới**

**Tin thì đi đạo ấy
Mâu Ni biết như thiết”**

Từ Thừa Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng thiết vọng phân biệt
Tăng trưởng sân khuể giới
Tin thì đi đường ấy
Mâu Ni biết như thiết”**

**Thừa Nhơn Duyên Đạo Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Chẳng thiết vọng phân biệt
Tăng trưởng ngu si giới
Tin thì đi đường ấy
Mâu Ni biết như thiết”**

Thừa Xả Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Có người sợ chẳng sống
Tăng trưởng lòng tật đố
Tin thì tập làm theo
Mâu Ni biết như thiết”**

**Tập Cận Thiên Tri Thức Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Gần bạn tốt bạn xấu
Trở lại tăng tịnh tín
Hoặc lại tăng ác nghiệp
Mâu Ni biết như thiệt”**

Thức Kiên Cố Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lưu chuyển trong thế gian
Tùy giới được tu tập
Tùy thuận tin theo đó
Phật biết rõ không dư”**

Hành Kiên Cố Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lưu chuyển nơi sanh tử
Tu tập hạnh như vậy
Tùy thuận tin nơi ấy
Phật biết rõ không dư”**

Tín Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu có những chúng sanh
Tùy giới được tu tập
Phật đều biết rõ cả
Nên hiệu Trí Vô Ngại”**

Căn Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật biết rõ các căn
Tùy theo phương tiện khởi
Phan duyên và cảnh giới
Tùy chỗ nhập như sanh”**

Thừa Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thân bị khổ bức bách
Do tham trước khát ái
Đoạn diệt những khát ái
Chỉ Phật trí hơn cả”**

Căn Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Dạy chúng sanh hạ căn
Xa lìa nơi sắc ái
Dạy lợi căn quán sát
Là lời dạy của Phật”**

Căn Thắng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hạ căn trụ không nhàn
Diệt được các tham dục
Chánh quán nơi khát ái
Lưỡng Túc Tôn biết rõ”**

Căn Quyết Định Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi ái dục khởi trước
Phật quán vô sở đắc
Tri vô tri đều diệt
Nên gọi là thắng căn”**

Bất Ly Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xa lìa chẳng giận hờn
Là lìa đối trị sân
Là hạ căn sở hành
Phật biết chúng sanh dục”**

Tín Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hành từ trừ sân khuể
Hay khởi trí chúng sanh
Họ diệt được sân khuể
Thế Tôn đều biết rõ”**

Cầu Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng sân không lỗi ác
Hành từ tánh tịch diệt
Tịnh uest bất khả đắc
Nên hiệu Thiên Nhơn Sư”**

Căn Thuận Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hành nơi tà phân biệt
Vì người nói tà hạnh
Mê nặng không phương tiện
Phật thấy nên giải thoát”**

Trí Khởi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tham sân si phiền não
Thủ trước nơi sự việc
Trái nó thì được trí
Vô Thượng Sĩ biết rõ”**

Ly Trí Ái Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tham sân và ngu si
Cùng cảnh sự sáng tối
Tánh nó bất khả đắc
Đấng Lương Túc biết rõ”**

Trì Oai Đức Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng sanh chỗ được trí
Tùy được trí nhiều ít
Theo đó thành trí khí
Đức Như Lai biết rõ”**

Câu Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Dùng trí biết nơi trí
Xa lìa các phiền não
Thiên Nhơn Sư biết rõ
Nên tôi cúi đầu lạy”**

**Nhút Hương Lạc Căn Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Quốc độ và thời tiết
Quan sát pháp phương tiện
Phiền não uế và tịnh
Phật biết nó đều không”**

Trí Tràng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng sanh căn dục tín
Thượng trung hạ sai biệt
Phước giải và trí huệ
Đều thấy vô giác tri”**

Căn Tràng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Các căn thượng trung hạ
Phiền não trí và thọ
Điều phục chẳng điều phục
Phật nói đều vô tướng”**

Tu Căn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thiên giải thoát phiền não
Chánh thọ tam ma đề
Khởi thanh tịnh chúng sanh
Nhu Lai đều biết rõ”**

Lục Tốc Tật Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì được thiên tịch diệt
Nơi các pháp tự tánh
Thấy đều biết rõ được
Nên hiệu Nhứt thiết trí”**

Lục Khảm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu pháp và tự tánh
Nói được nơi pháp này
Được như thiết chánh thọ
Thì chẳng trước ba cõi”**

Lục Lục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phiền não tà phân biệt
Phát sanh ra bốn thứ
Biết được nghiệp chỗ sanh
Nên hiệu đấng Vô Tỉ”**

Tri Lục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết được pháp thanh tịnh
Đối trị các phiền não
Hay tuyên nói nơi nghiệp
Nên hiệu Phật Vô Tỉ”**

Lục Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi thiên giải thoát khỏi
Tam ma đề chánh thọ
Phiền não và thanh tịnh
Phật đều nói hư giả”**

Lục Sanh Khởi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thiên giải thoát thanh tịnh
Tam muội và chánh thọ
Tù bất phóng dật sanh
Nơi đây Phật biết rõ”**

Lục Tăng Trưởng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng ở trong đây
Được nơi thiên khắp chuyển
Biết nhập xả vô ngại
Nhu gió thổi hư không”**

Tri Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi vô số ức kiếp
Ở nơi trong các cõi
Chẳng bị lỗi ô nhiễm
Nên hiệu Thắng Trượng Phu”**

Trụ Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi vô số ức Phật
Đã từng tu cúng dường
Vì cầu đạo vô thượng
Do đó tôi qui y”**

Kiến Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Từng ở đời quá khứ
Nhiều thứ cúng dường Phật
Nơi các thứ biện tài
Thế Tôn đều được cả”**

Tiên Tế Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xưa lưu chuyển thế gian
Nhu pháp học như hành
Tùng thấy vô lượng Phật
Nên sâu hiểu được pháp”**

Học Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chỗ chu Phật Pháp Vương
Đại Hùng xua tu hành
Ở bên Phật học rồi
Nên lay đấng Biến Tri”**

Bổn Phương Tiện Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi vô lượng ức kiếp
Vô biên chu Phật hành
Tu hành thắng tinh tấn
Vì cầu Phật trí vậy”**

Bổn Phương Tiện Quyết Định Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tất cả pháp quyết định
Nhiều ức kiếp quan sát
Tất cả pháp không nhập
Chỉ nói duyên hòa hiệp”**

Tư Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi vô lượng ức kiếp
Đạo Sư từng tu hành
Biết nơi xứ phi xứ
Nên hiệu Thế Gian Giải”**

Giảng Trạch Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trụ nơi xứ phi xứ
Quan sát nơi nghiệp nhơn
Giới căn thiên giải thoát
Phật đều biết rõ hết”**

Quan Sát Tiên Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Quá khứ từng quan sát
Tăng trưởng sức trí huệ
Thập Lực đại hùng mãnh
Dùng trí quán thế gian”**

Tiên Tế Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng bốn tu hành
Biết tất cả chúng sanh
Tịnh hành bất tịnh hành
Nên trị được chúng sanh”**

Quan Sát Tiên Tế Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trước quán nơi chúng sanh
Quá khứ chỗ sở hành**

**Tin ưa và cùng giới
Rồi sau trị chúng sanh”**

Tín Lực Thiên Tử nói kệ tán thán :

**Nay tôi tin Như Lai
Bất khả tư nghị kiếp
Quan sát bốn sở hành
Tâm đều vô sở trước”**

Trí Tín Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi vô số ức kiếp
Suy Phật xưa sở hành
Không một ai có thể
Lường công đức Như Lai”**

**Quán Hậu Tế Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Như Lai dùng Phật nhãn
Quán chúng sanh mười phương
Sơ sanh và già chết
Nhiều thứ nghiệp tương ưng”**

Học Hậu Tế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu nhơn và với nghiệp
Tùy xu hướng Phật đạo
Mâu Ni đều biết hết
Nên hiệu Nhứt thiết trí”**

Thức Sanh Tử Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu chúng sanh dùng giới
Huân tập tạo các nghiệp
Chúng sanh và nghiệp tập
Phật biết rõ vô giác”**

Tri Sanh Tử Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Gần bằng hữu như vậy
Gây tạo nghiệp như vậy
Xu hướng đạo như vậy
Mâu Ni đều biết rõ”**

Sở Tu Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết được nơi sở tu
Tùy theo chỗ tác nghiệp
Tác nghiệp như vậy rồi
Nhu Lai đều biết rõ”**

Sự Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nương nơi sự nhu vậy
Tạo tác nghiệp nhu vậy
Phật đều biết được hết
Đều là cảnh giới Phật”**

Tri Sự Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tùy nơi sự chấp trước
Có được chỗ tạo tác
Vì Phật biết các căn
Nên biết rõ nghiệp ấy”**

Trí Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc trí hoặc cảnh sự
Phật biết nó vọng tưởng
Tùy nó như chấp trước
Phật cũng biết không dư”**

Tu Tác Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tùy chấp trước tạo nghiệp
Do nơi phiền não vậy
Phật đều biết được nó
Nên được thế gian quy”**

Thú Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tùy thú như tạo nghiệp
Tùy nghiệp được quả ấy
Tùy sở duyên tác nghiệp
Phật nhãn đều biết rõ”**

Phan Duyên Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết được nơi sở duyên
Tùy duyên nghiệp thành thực
Nơi các thú thọ báo
Phật đều biết không mất”**

Tập Khí Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết ác nghiệp tập khí
Thiện nghiệp cũng như vậy
Biết quá khứ sở hành
Chúng sanh đến trong thú”**

Nghiệp Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết được ba thú nghiệp
Hiện vị và quá khứ**

**Chúng sanh ở trong thú
Trong ấy phàm phu mê”**

Báo Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Làm ít được báo nhiều
Làm nhiều được báo ít
Và biết nhiều ít thấy
Ngoại đạo mê trong đó”**

Học Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Biết nơi nghiệp thiện báo
Cũng biết nghiệp sanh báo
Và biết nghiệp hậu báo
Phật nhãn đều biết rõ”**

Tri Hiện Pháp Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc hiện đời tác nghiệp
Hiện tại được thọ báo
Phật đều biết rõ ràng
Phàm phu chẳng hiểu được”**

Tri Sanh Báo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc tác nghiệp hiện tại
Đòi kể được thọ báo
Phật đều biết rõ ràng
Phàm phu chẳng hiểu được”**

Tri Hộ Báo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc nghiệp nhiều ức kiếp
Rồi sau được thọ báo
Hoặc còn quá xa hơn
Nhu Lai đều biết rõ”**

Tri Nghiệp Bất Thục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc nghiệp được tạo tác
Nghiệp duyên ấy chưa thục
Chưa được thọ quả báo
Nhu Lai đều biết rõ”**

Quán Nghiệp Vị Thục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu Lai khéo quán nghiệp
Hoặc lúc nghiệp tương ưng
Sanh nơi các chúng sanh
Thả đều hay khéo nói”**

Thiện Tri Nghiệp Thục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nghiệp ấy hoặc thành thục
Hay thọ báo đương lai
Phật đều biết như thiệt
Cũng biết trí ấy không”**

Nghiệp Thục Quyết Định Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhứt thiết trí rõ thấu
Nghiệp khinh và nghiệp trọng
Biết được chúng sanh dục
Nên được làm Thế Tôn”**

Tri Nghiệp Khinh Trọng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng sanh đến ác đạo
Theo nghiệp thấy như vậy
Nghiệp ấy hoặc khinh trọng
Người trí đều biết rõ”**

Tri Chúng Sanh Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thấy chúng sanh sở hành
Và những nghiệp khinh trọng
Hùng mãnh tùy thuận biết
Ngoại đạo chẳng biết được”**

Quán Chúng Sanh Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Quán nơi chúng sanh hành
Tuyên nói nơi nghiệp báo
Nhu cả nước sông Hằng
Ném muối chừng một lượng”**

Học Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc thọ nơi tu nghiệp
Phật nói nghiệp cứu cánh
Cũng báo học vô học
Thắng Tiên đã tuyên nói”**

Lạc Phật Trí Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nhãn chỗ thấy biết
Ngu trí trong ba cõi
Tùy nghiệp thọ được báo
Tôi đánh lễ Phật trí”**

Thuyết Nghiệp Tận Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chỗ sanh tử chúng sanh
Thế Tôn đại Đạo Sư
Đều biết rõ không dư
Nên lay trí vô úy”**

Vô Sở Đắc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc nghiệp và sanh tử
Chỗ chúng sanh riêng đến
Báo ấy như cảnh mộng
Luống Túc Tôn đều biết”**

Câu Phiền Nã Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tham dục sân ngu si
Luống Túc Tôn biết hết
Dường người mơ khát nước
Mơ uống nước mát trong”**

Ly Phân Biệt Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Từ nơi phân biệt sanh
Tham dục sân ngu si
Như chơi đùa trong mộng
Quy mạng đáng Thắng Thuyết”**

Diệt Phân Biệt Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu diệt được phân biệt
Thì gọi hết phiền não
Nhu mộng thấy mây tan
Thế Tôn hiển hiện đấy”**

Quan Sát Lưu Tận Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu mộng thấy trời mưa
Khởi lậu cũng như vậy
Đại Hùng hay hiển thị
Nhơn duyên phát khởi lậu”**

Quan Sát Mộng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu mộng thấy trời mưa
Khởi lậu cũng như vậy
Đại Hùng hay hiển thị
Phàm phu mê sanh lậu”**

Nhu Tự Tánh Tri Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu mẹ mộng sanh con
Sanh rồi con lại chết
Sanh mừng cũng sanh buồn
Phật thấy đời cũng vậy”**

Tu Lương Mộng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu mộng thấy chặt đầu
Hết lậu cũng nhu vậy
Tự hiểu cũng dạy người
Tôi lay đại Đạo Sư”**

Tu Tập Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thấy pháp hay hiểu rõ
Nhu mộng gặp sự mền
Xa lìa nó chẳng thiệt
Nhu vậy vui thế gian”**

Trí Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nghe nơi pháp Như Lai
Lấy pháp không tự vui
Nhu trong mộng nói mộng
Nhu vậy hiểu thế gian”**

Hoan Hỷ Ý Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người thiên định hay khiến
Trời Người thế gian mừng
Quan sát nơi các thú
Đường như tượng trong gương”**

Quyết Định Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nghe nơi pháp Như Lai
Như tiếng đờn không hầu
Độ Trời Người nghi hối
Nên tôi lạy Pháp Vương”**

Ảo Hỉ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu người làm ảo thuật
Mê hoặc các kẻ ngu
Người trí trợn chẳng mê
Vì biết ảo chẳng thiệt”**

Trù Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Quán tất cả thế gian
Như trong mộng làm ảo
Trong ấy tôi không nghi
Do nghe Phật pháp vậy”**

Học Ảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu ảo sư làm ảo
Từ nơi ảo chẳng mê
Vì biết ảo hư giả
Phật thấy đời cũng vậy”**

Quán Vọng Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vọng tướng sanh thế gian
Đại Đạo Sư đều biết
Nhu tinh tấn niệm Phật
Trong mộng liền thấy Phật”**

Diệt Vọng Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng phải sự sanh dục
Đều do vọng tướng khởi
Chẳng thiệt vọng khởi dục
Thế Tôn biết như thiệt”**

Thức Giải Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu tiếng vang hang sâu
Vang ấy không có thiệt
Vì thế chẳng chấp trước
Quán thế gian như vậy”**

Thuyết Thiện Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tiếng ấy không có thiệt
Mà trong ấy lắng nghe**

**Phật tuyên nói pháp ấy
Cứu vớt các phàm ngu”**

**Như Thuyết Hành Thiện Xảo Thiên Tử nói
kệ tán thán :**

**“Ở trong pháp biệt nghĩa
Chúng sanh vọng lấy khác
Người tu hành biết pháp
Trong ấy trừ nghi hoặc”**

**Thuận Nghĩa Hành Thiện Tử nói kệ tán
thán :**

**“Nếu nghĩa và pháp thiệt
Không có ai biết được
Không nói cũng không chứng
Mâu Ni nói thuyết ấy”**

**Pháp Giả Danh Hành Thiện Tử nói kệ tán
thán :**

**“Phiên não cấu lậu tập
Đều tưởng vọng phân biệt
Uế ô và thanh tịnh
Chỉ giả danh ngôn thuyết”**

Phân Biệt Thiên Xảo Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tất cả chỉ danh tự
Gọi phiên nào lậu thấy
Uế ô và thanh tịnh
Là lời dạy của Phật”**

Vô Y Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi ba cõi chẳng trước
Tâm ấy như hư không
Lìa ác thiết phước điền
Tôi lạy tâm tịch diệt”**

Bất Hạ Liệt Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng sắc chẳng không sắc
Chẳng dục chẳng Niết bàn
Phật tâm vô sở y
Nó như là hư không”**

Vô Dục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lìa nơi dục giới ái
Sắc vô sắc cũng lìa
Giải thoát nơi tham si
Đánh lễ đấng Ái Tận”**

Viễn Ly Ái Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Ở trong có không có
Phật dứt hẳn xa lìa
Chẳng trước chấp ba cõi
Đánh lễ đấng Tự Tại”**

Chưóng Ái Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chưóng che hơi ba cõi
Hành nơi trượng phu hành
Hay giải thoát chúng sanh
Quy mạng đấng Cứu Tế”**

Giải Thoát Khát Ái Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lìa xa các kiết sử
Sau đó hết sanh diệt
Thân tâm đều thanh tịnh
Đánh lễ đấng Bình Đẳng”**

Tri Tự Tánh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng hiểu tự tánh
Biết trong pháp không sự
Không phục cũng không giải
Đánh lễ đấng Kiến Thiệt”**

Xuất Ứ Nê Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Xa lìa bần ái dục
Cũng rời lìa các cỗi
Không thủ cũng không xả
Đảnh lễ đấng Vô Sanh”**

Thổ Khí Tư Duyên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vứt cấu và tư duyên
Bỏ tội cũng xa ái
Lìa bỏ các chướng cái
Quy mạng Đại Đạo Sư”**

Khí Dục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vứt bỏ lợi bất lợi
Vô trước hành quyết định
Ra khỏi nơi lưới ma
Đảnh lễ đấng Vô Trước”**

Lạc Lợi Ích Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Hoặc tự đạo tha đạo
Người xa lìa não nhiệt
Đại Hùng thấy đạo ấy
Đảnh lễ Vô Ngại Kiến”**

Đắc Danh Xung Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tương ung cùng Phật trí
Người nhu thuyết như quán
Họ trừ được phiền não
Đánh lễ Thế Gian Giải”**

Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Quyết định nơi các pháp
Không ai đương đối được
Su Tử hống vô úy
Biển trí rộng cũng vậy”**

Nhút Thiết Xú Vô Sở Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Khéo độ tất cả xú
Xa lìa các tên độc
Vô úy chẳng khiếp nhục
Tôi lạy đấng Tối Thắng”**

Vô Sở Hi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chẳng phải Trời Càn Thát
Ma Vương cùng Phạm Vương
Có thể nạn hỏi được
Nên Phật như sư tử”**

Sư Tử Du Bộ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nơi pháp vô úy
Vì hiểu rõ các pháp
Vô ngại nên vô trước
Không ai nạn hỏi được”**

Vô Bố Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhu sư tử ở rừng
Không hề có kinh sợ
Dẹp phục các cầm thú
Giữa rừng rống lớn lên
Thế Tôn rống như vậy
Kinh bố các ngoại đạo
Trời Rong Càn Thát Bà
Chẳng thấy ai đối địch”**

**Nhút Thiết Xứ Siêu Thắng Thiên Tử nói
kệ tán thán :**

**“Tất cả trong ba cõi
Tất cả đều không có
Ai địch nổi nơi Phật
Vì thế tôi quy y”**

Sư Tử Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại trí thấy tất cả
Nơi các pháp vô úy
Thế gian không ai bằng
Tôi lạy đấng Vô Úy”**

Xứng Thuận Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tự biết là chánh giác
Nhu pháp không nạn được
Thế gian đều không có
Ai có thể nạn được”**

Trì Tạng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật làm sư tử hống
Mở bày các pháp tạng
Úc Phạm Thiên nghe nói
Đều phát tâm Bồ đề”**

Thuận Oai Nghi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng ấy được lợi lớn
Người thuận Phật oai nghi
Phát tâm Bồ đề rồi
Quyết làm Thắng Đạo Sư”**

Thuận Lạc Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại chúng sanh thuở ấy
Được nghe Phật pháp rồi
Hay phát tâm Bồ đề
Quyết thành Diệu Trượng Phu”**

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Được nghe Phật dạy rồi
Thế gian không gì bằng
Ngàn muôn ức chúng sanh
Phát thảng Bồ đề tâm”**

Thanh Tịnh Lưu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhơn Vương nơi đêm dài
Khéo tu tập Phật học
Nên thân Phật thanh tịnh
Ba mươi hai nghiêm tướng”**

Vô Lậu Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì Phật được vô lậu
Mà làm sư tử hống
Được núi thượng trí huệ
Không ai nạn hỏi được”**

Thuận Chúng Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trông ba cõi đều không
Trời Người A Tu La
Nói Phật lậu chẳng hết
Nên Phật đủ thập lực”**

Xảo Tận Lậu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tất cả những lậu tập
Phật đều hết không thừa
Không ai vấn nạn được
Nên Phật là cha tôi”**

Thường Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế gian chẳng thể có
Ai nạn được Pháp Vương
Rằng còn có phiền não
Nên là cha tự tại”**

Tịch Diệt Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật đã dứt tham sân
Ngu si và tập khí**

**Cũng diệt ác nghiệp hành
Tôi lạy đấng tịch diệt”**

**Phương Tiện Hành Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Nếu dùng phương tiện quán
Dứt hết các phiền não
Phật trí đã đầy đủ
Nên tôi đánh lễ Phật”**

**Phương Tiện Giải Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Vô lượng xảo phương tiện
Đạo Sư tu trong ấy
Dứt hết các phiền não
Thanh tịnh không còn thừa”**

**Phương Tiện Huệ Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Đạo Sư chiếu thế gian
Xảo huệ không cùng tận
Nên dứt hết phiền não
Cũng dứt hết tập khí”**

Tu Tịch Diệt Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì dứt các phiền não
Tập khí đều không thừa
Do đó Phật đại trí
Bất động vô sở úy”**

Quán Đạo Lý Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật dứt hết phiền não
Và dứt các tập khí
Chiếu sáng như đức Phật
Thế gian không còn sánh”**

Đoạn Sử Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật dứt các tập khí
Không có sự tanh hôi
Nên Phật Nhứt thiết trí
Huệ tối thắng trong trời”**

Trụ Biên Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nay Phật tối hậu thân
Đã dứt nhơn duyên sanh
Do vì hết các lậu
Nên Phật được vô úy”**

Vô Lượng Trí Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng dứt chủng tử
Đốt cháy mầm khổ não
Khô rụi nhánh dây ưu
Tôi lay đấng ly não”**

Xuất Khanh Giải Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn Nhứt thiết trí
Đã lìa hố vô minh
Phật hành đã được tịnh
Nên Phật được vô úy”**

Độ Hữu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đã độ biển sanh tử
Đạo Sư việc làm xong
Cũng bỏ nơi bờ kia
Tự lợi được vô úy”**

Nhập Niết Bàn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật đã được tịch diệt
Phá hết các phiền não
Nhấn đến chút tập khí
Thế Tôn thấy đều không”**

Pháp Tràng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật dụng tràng chánh pháp
Xô gãy tràng kiêu mạn
Đại Hùng đã hiển thị
Vô lượng những pháp hạnh”**

Pháp Tánh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tánh cùng những trí biết
Mâu Ni đạt các pháp
Bàn lành của quần sanh
Tôi lạy biển Tối Thắng”**

Pháp Sung Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Khát ưa nơi Phật pháp
Nên được vô sở úy
Các Phật tử vô trước
Mà làm sư tử hống”**

Câu Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì cầu các pháp nên
Phật tử được phát tâm
Và thấy Phật vô úy
Có trí cầu Bồ đề”**

Khát Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì khát ưa Phật pháp
Nên nhiều ức chúng sanh
Nghe Phật vô úy rồi
Sâu phát đại tinh tấn”**

Pháp Khởi Tinh Tấn nói kệ tán thán

**“Thấy Phật nói pháp thắng
Kiến lập nơi chánh pháp
Vô úy bố thí rồi
Phật tử cầu Bồ đề”**

Trì Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp được Thế Tôn nói
Thậm thâm khó thấy được
Phật tử được nghe rồi
Cầu Vô thượng Bồ đề”**

Vô Lấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thân mạng và của cải
Phật tử không luyến tiếc
Nghe Phật sư tử hống
Đều cầu diệu Bồ đề”**

Vô Dị Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nghe Phật nói pháp rồi
Tâm tư không có khác
Ở chỗ Phật vô úy
Câu pháp giữ luật nghi”**

Vô Dị Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nghe Pháp Vương hống rồi
Chẳng đến các dị lộ
Xa rời nơi hai thừa
Câu Vô thượng Bồ đề”**

Cận Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thấy Phật sư tử hống
Phật tử được nghe rồi
Quyết được thắng Bồ đề
Sẽ thành thân Như Lai”**

Cận Biện Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Ở chỗ Phật Thế Tôn
Được nghe biện tài rồi
Trong diệu pháp Như Lai
Rất sanh lòng mừng vui”**

Đắc Biện Tài Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lúc Phật hống vô úy
Nói pháp chẳng hủy được
Lòng tin ưa quyết định
Trọn không ý thối chuyển”**

Thường Hỷ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thập Lực hống vô úy
Bao nhiêu các Phật tử
Tất cả thời hoan hỷ
Tâm thuận cầu Bồ đề”**

Vô Khiếp Nhược Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thường mừng chẳng khiếp nhược
Thế Tôn các Phật tử
Ưa cầu thắng Bồ đề
Vì được nghe lời Phật”**

Vô Ngại Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng ấy tìm Phật tâm
Trọn chẳng có thối chuyển
Tâm mừng vui vi diệu
Vì nghe Phật khéo nói”**

Xảo Tri Vô Biên Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Do vì tu chánh pháp
Khối pháp lành chẳng giảm
Đạo Sư biết phi xú
Chẳng sanh lòng nhàm đủ”**

Xảo Thuyết Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tu hành nếu pháp ác
Mà chẳng thối giảm đó
Thế Tôn biết phi xú
Nên Phật vô sở úy”**

Pháp Tánh Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp ác thể tánh nó
Sẽ ô uế pháp lành
Nó chẳng ô nhiễm tâm
Phật biết là phi xú”**

Xảo Tương Ung Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp ác và pháp lành
Hai thứ khác chẳng hiệp
Phật nói nơi nghĩa ấy
Nên Phật là thầy tôi”**

Xảo Tri Thiện Bất Thiện Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng đều biết hết
Các pháp chẳng tạp tụ
Vì vọng tưởng phân biệt
Trong pháp lành mà thối”**

Nhu Thuyết Hành Mãn Túc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người hiện hành phiền não
Trộn chẳng sanh pháp lành
Vì chẳng sanh pháp lành
Nên biết chắc thối giảm”**

Lạc Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nếu người ưa giải thoát
Mà tu hành pháp ác
Phật nói họ có chướng
Nên Phật Nhứt thiết trí”**

Tịnh Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Người lòng ưa giải thoát
Cần biết sự phiền não**

**Đại Hùng nói pháp ấy
Nên Phật đáng thọ cúng”**

Kiến Phiền Nã Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đi ở trong phiền não
Mà chẳng biết phiền não
Họ chẳng biết chánh pháp
Thiện Thệ nói như vậy
Nếu nói làm việc ác
Mà chẳng thối pháp lành
Chẳng phải khí giải thoát
Lời Lương Túc Tôn nói”**

Điều Phục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Lìa dục lìa ồn náo
Cũng lìa sân si thảy
Nhu pháp được Phật nói
Phải nên tu như vậy
Phiền não với pháp lành
Ngu si chẳng biết rõ
Phật chẳng phải thầy họ
Đại Tiên nói như vậy”**

**Cần Tu Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Phật nói pháp đối trị
Để trừ phiền não vậy
Y theo trừ hết lậu
Không ai nạn nạn được”**

**Hướng Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Phật nói pháp như vậy
Vì để dứt phiền não
Tu theo dứt hết hoặc
Không ai nạn nạn được”**

**Phương Tiện Tương Ung Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Phật là người thuyết pháp
Vì các chúng Thanh Văn
Tu hành theo được chúng
Không ai nạn nạn được Phật”**

Thú Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nói pháp như vậy
Vì muốn dứt phiền não
Tu hành theo diệt hoặc
Không ai nạn nạn được Phật”**

Vô Úy Công Đức Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì để dứt phiền não
Phật nói bất tịnh quán
Hành theo diệt hết hoặc
Không ai nạn được Phật”**

Thiện Phát Tâm Tất Tu Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Tù tâm dứt sân khuể
Tu tù dứt được hoặc
Không ai nạn được Phật
Thế Tôn được vô úy”**

Tịnh Mục Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nói tu trí huệ
Thì trừ diệt ngu si
Nếu tu huệ chẳng diệt
Không ai nạn được Phật”**

Diệt Giác Quán Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì đối trị giác quán
Phật nói pháp tức quán
Tu theo dứt giác quán
Không ai nạn được Phật”**

Tôn Trọng Vô Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì dứt trừ ngô ngã
Phật nói không tịch diệt
Hành theo diệt ngã chấp
Không ai nạn được Phật”**

Đoạn Ngã Mạn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vì đoạn trừ ngã mạn
Phật nói pháp vô tướng
Tu vô tướng diệt mạn
Không ai nạn được Phật”**

Tịnh Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thâm tâm tin thanh tịnh
Tất cả phiền não hết
Tu theo dứt phiền não
Không ai nạn được Phật”**

Thâm Giải Tướng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đối trị và bặt đảng
Cầu tìm nơi phiền não**

**Người vô úy nạn Phật
Không bao giờ thấy có”**

Giải Dụng Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn chỉ danh dụng
Thủ bĩ tận bất tận
Người vô úy vấn nạn
Họ cũng chỉ giả danh”**

**Điều Phục Thân Nghiệp Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Dùng trí khéo hiểu rồi
Thân nghiệp được lưu hành
Thế Tôn đều biết khắp
Nên hiệu Nhứt thiết trí”**

Tri Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thân nghiệp rất thanh tịnh
Đại Hùng đều không thừa
Đáng thương xót quần sanh
Tôi lạy Thế Gian Phụ”**

**Thân Nghiệp Giảng Trạch Thiên Tử nói kệ
tán thán :**

**“Khéo giảng trạch thân nghiệp
Thương xót các chúng sanh
Chiếu thể mà tạo tác
Nên hiệu Thắng Trượng Phu”**

Thiện Kiến Thân Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thân nghiệp được thanh tịnh
Đạo Sư đều xem thấy
Thương xót các quần sanh
Nên hiệu Nhứt thiết trí”**

Thiện Quán Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Khéo quán được thanh tịnh
Thân nghiệp được tương ưng
Vì thương xót quần sanh
Thắng Trượng Phu du hành”**

Thành Tựu Ngũ Ngôn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đủ công đức cam mỹ
Rời lìa lời dặt thô**

**Trí huệ vây quanh nhau
Nhu Lai thường diễn nói”**

Thời Ngũ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Y thời nghĩa tương ung
Xa lìa sự vô ích
Lời Phật đều trung thực
Chúng sanh vui thọ hành”**

Thành Tựu Trí Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thương chúng sanh chẳng nỡ
Thành tương ung chẳng trước
Chẳng hư hoại nhơn quả
Phật vốn nói như vậy”**

Bất Tương Vi Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhẫn đến vì thân mạng
Chưa từng có vọng ngữ
Vì thế Phật công đức
Nơi đời không chướng ngại”**

Thiệt Ngũ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật tu nhơn thiệt ngữ
Vì thế đời chiêm ngưỡng
Chí tâm ưa lắng nghe
Để được Phật pháp vậy”**

Tùng Thiệt Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn do thiệt ngữ
Lần đủ thành Bồ đề
Các pháp chơn thiệt tánh
Thế Tôn đều biết rõ”**

Thiệt Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi các pháp hữu vi
Nhu tánh chơn thiệt thấy
Thế Tôn đều biết rõ
Các pháp chơn thiệt tướng”**

Giảng Trạch Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nơi mình và nơi người
Biết thân khẩu ý nghiệp
Bỏ trí ấy thanh tịnh
Nên hiệu Phật Vô Đẳng”**

Quan Sát Ý Nghiệp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Pháp Vương tâm ý nghiệp
Bao nhiêu sự tu lương
Thương nhớ nơi chúng sanh
Nên tôi lạy Từ Phụ”**

Xảo Giác Quán Ý Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn chỗ tâm duyên
Tâm ấy đều điều thuận
Thương nhớ nơi chúng sanh
Tôi lạy đấng thương đời”**

Xảo Phương Tiện Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng sanh tâm sở duyên
Ý nghiệp chỗ khởi tác
Các thú trí huệ sanh
Thế Tôn đều biết rõ”**

Giải Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Ý nghiệp là Phật địa
Vì thương nhớ chúng sanh
Phương tiện trí thanh tịnh
Phật trí không thể tánh”**

Xảo Tri Quá Khứ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật biết đời quá khứ
Nếu người chỗ tạo nghiệp
Giới nhần tấn định trí
Phật đều biết rõ cả”**

Quan Sát Quá Khứ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Quan sát quá khứ hành
Biết được nhiều ức Phật
Chỗ sở hành quá khứ
Vì cầu thắng Bồ đề”**

Bổn Hành Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Nhớ biết sự bổn hành
Ức kiếp a tăng kỳ
Phật tâm vô sở trước
Chỗ bổn hành của Phật”**

Quan Sát Bổn Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“A tăng kỳ ức Phật
Đạo Sư đều từng học**

**Xuất sanh tam muội lực
Thành các thứ Phật pháp”**

Bổn Hành Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vô lượng a tăng kỳ
Đạo Sư tam muội môn
Chỗ chư Phật quá khứ
Tùng học cũng tu hành”**

Quan Sát Bổn Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Trong sanh tử nhiều lỗi
Ứng cúng phi ứng cúng
Quán rồi độ chúng sanh
Độ thoát kẻ mù lòa”**

Yểm Quá Khứ Thế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Kia đây ăn nuốt nhau
Cũng từng vui đùa nhau
Cùng giết hại lẫn nhau
Thế Tôn đều biết rõ”**

Tri Vị Lai Cảnh Giới Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đạo Sư thuở vị lai
 Trí huệ được vô ngại
 Chúng sanh tin nghiệp báo
 Các loài Phật đều biết”**

Tùng Bốn Hành Lai Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn nơi quá khứ
 Trí huệ không chướng ngại
 Thiện nghiệp tam ma đề
 Là loài biết các loài”**

Xảo Tri Vị Lai Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nơi thuở vị lai
 Trí huệ không chướng ngại
 Chúng sanh chết và sanh
 Nghiệp báo đều biết rõ”**

Ly Hữu Pháp Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn vua ba cõi
 Thuyết thắng trong ba đời
 Phật trí thường vô ngại
 Khéo biết cảnh giới hữu”**

Dụng Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Chúng sanh chỗ nghiệp hành
Và sự thọ quả báo
Thứ ấy chỉ giả danh
Thế Tôn nói như vậy”**

Quan Sát Hiện Tại Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn vua hiện tại
Trí huệ trọn vô ngại
Nơi vô số Phật độ
Mâu Ni đều biết rõ”**

Hiện Tại Vô Úy Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn chánh quan sát
Ba đời đều bình đẳng
Cứu cánh vô sở hữu
Mê hoặc trí phàm phu”**

Trí Vô Sở Trụ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đạo Sư thấy như vậy
Ba đời vô sở trụ
Bởi y nơi pháp tánh
Nên các pháp vô sự”**

Giáo Tam Thế Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Quá khứ và vị lai
Ấm sanh tất bại hoại
Không sự không tự tánh
Đạo Sư dạy như vậy”**

Ý Vô Thức Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn nói vô trước
Thấy đều không bền chắc
Nhu ảo như dương diệm
Nói năng như tiếng vang”**

Tam Thế Tự Tại Phú Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn nơi tam thế
Thường siêng thêm trí huệ
Biết các hành như ảo
Các căn vô sở trước”**

Dục Đáo Bỉ Ngạn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Đại Hùng nơi đêm ấy
Được chứng đại Bồ đề
Thế Tôn tinh tấn dục
Đến nay không thối giảm”**

Dục Tác Tinh Tấn Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Đăng chỗ có dục
Thường chẳng có thối giảm
Các con của Thế Tôn
Rất ưa tinh tấn dục”**

Kiến Lập Dục Tác Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn từ dục khởi
Nhu hoa sen trong nước
Chẳng bị đời ô nhiễm
Nhu sen ở trong nước”**

Dục Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Dục và Thế Gian Phụ
Hai ấy gọi pháp giới
Chẳng hai không hai thể
Thế Tôn thấy đều thấy”**

Tinh Tấn Sanh Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Do tinh tấn oai đức
Chúng được đại Bồ đề**

**Nơi pháp thị pháp phi
Trọn chẳng bỏ tình tấn”**

Niệm Cụ Túc Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật ở tất cả chỗ
Phát tâm đều tùy thuận
Nơi pháp thiện pháp ác
Phật niệm chẳng tổn giảm”**

Nhiếp Tâm Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Phụ thường nhiếp tâm
Biết hành nghiệp chúng sanh
Theo chỗ họ tu hành
Mà vì họ thuyết pháp”**

Kính Trọng Bát Nhã Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn biến trí huệ
Biên tế bất khả đắc
Dầu ức vô số kiếp
Phật nói cũng chẳng hết”**

Học Giải Thoát Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Vô Đẳng Phật Thế Tôn
Giải thoát chẳng tổn giảm
Giải thoát và người thoát
Phật tìm chẳng thể được”**

Hội Giải Thoát Trí Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn đấng giải thoát
Tri kiến khắp giải thoát
Hiếu chơn thiệt chẳng giảm
Vì biết không tự tánh”**

Quan Sát Thân Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nơi Phật Nhiên Đăng
Thường tu hành chơn thiệt
Ba nghiệp không lỗi lầm
Nên hiệu là Như Lai”**

Thâm Hành Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Thế Tôn không lỗi lầm
Chẳng như chúng sanh khác
Biết các pháp tự tánh
Phật tự tánh chẳng mê”**

Đại Huệ Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Phật nơi nhứt thiết chủng
Tâm niệm chẳng mê hoặc
Niệm ấy thường hiện tiền
Ví như dầu đầy chén”**

**Tâm Bất Tán Loạn Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Nhấn đến thời gian ngắn
Tâm niệm chẳng tán loạn
Phật được pháp bất cộng
Chúng sanh đều chẳng biết”**

**Thiện Giải Trí Huệ Thiên Tử nói kệ tán
thán :**

**“Nếu có tư lương xả
Thiện Thệ không sự ấy
Thế Tôn bất cộng pháp
Đức ấy bất tư nghị”**

Siêu Nhứt Thiết Thiên Tử nói kệ tán thán :

**“Ở trong ba cõi này
Biết tất cả pháp đó
Tất cả không bằng Phật
Nên hiệu Nan Hàng Phục”**

Kiên Trì Thiên Tử nói kệ tán thán :

“Đấng Vô Thượng Kiên Cố

Nơi pháp vô sở úy

Bằng đồng tất cả Phật

Giác ngộ kẻ chưa ngộ”.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIỆT

THỨ MUỐI SÁU

PHẨM
GIÁ LA CA BA LỢI BÀ LA XÀ CA
NGOẠI ĐẠO

THỨ HAI MƯƠI BỐN

Bấy giờ có tám ngàn người ngoại đạo Giá La Ca Ba Lợi Bà La Xà Ca thấy A Tu La nhần đến Tịnh Cư Thiên cúng dường được thọ ký, và nghe tiếng tán thán, họ sanh lòng hi hữu. Họ nghe pháp môn ấy, pháp mà họ chưa hề được nghe, họ sanh nghi lự bạch đức Phật rằng : “Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi nghe pháp mà từ trước chưa được nghe. Nghe xong, chúng tôi không thích Giá La Ca Ba Lợi Bà La Xà Ca ngoại đạo, cũng chẳng thích tại gia. Ở nơi pháp này, chúng tôi lại nghi lự chẳng kính tin, do vì từ trước chưa hề được nghe. Chúng tôi ở chỗ Cù Đàm Sa Môn cũng có nhơn duyên, do nơi Cù Đàm làm thần thông biến hóa như

vậy, chúng tôi được thấy chư Thiên chư Thần được thân vi diệu, và thấy đại chúng qui phục Cù Đàm rất đông, nên biết vì Cù Đàm rất khéo thuyết pháp. Do đó ở nơi Cù Đàm chúng tôi có chút lòng tin.

Cù Đàm lại vì chúng trời Quảng Quả nói pháp rằng : “Tất cả pháp là Như Lai”. Nơi pháp thuyết ấy chúng tôi rất nghi lự : Thế nào tất cả pháp gọi là Như Lai ?

Chúng tôi ở nơi Cù Đàm sanh lòng tin như vậy : Chỉ có Cù Đàm biết được ý chúng tôi như vậy như vậy. Xin Cù Đàm vì chúng tôi mà giải nói cho chúng tôi hiểu nghĩa của pháp ngữ ấy hầu được lìa lưới nghi”.

Đức Thế Tôn bảo chúng ấy rằng : “Nay Phật hỏi lại các ông, tùy ý các ông đáp”.

Chúng ngoại đạo thưa : “Lành thay Cù Đàm ! Ngài có hỏi chúng tôi xin nói”.

Đức Thế Tôn hỏi : “Các ông có biết thế nào thai nhập bụng mẹ chẳng ?”.

- Thưa Cù Đàm ! Trong luận của phái tôi có nói ba thứ nhơn duyên hòa hiệp thai nhập bụng mẹ. Đó là cha mẹ gần nhau sanh tham nhiễm nghĩ đến sự dục, do nghĩ mà hành dục nên thai nhập mà thành thai.

- Nầy các ông ! Theo ý các ông thế nào, lúc cha mẹ nghĩ tưởng, tham nhiễm ấy có phải từ nơi tâm mẹ mà phát khởi chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông ! Có phải từ mẹ nghĩ tưởng sanh khởi chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông có phải từ nơi tâm cha phát khởi chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông ! Có phải từ cha nghĩ tưởng sanh khởi chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông ! Tham dục ấy của cha có vào bụng mẹ chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông ! Tâm người cha có vào bụng mẹ chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông ! Sự phân biệt của cha có vào bụng mẹ chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Không phải.

- Nầy các ông ! Thai ấy có phải từ thân trời chết rồi xuống vào bụng mẹ chăng ?

- Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải từ thân địa ngục chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải từ súc sanh chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải từ ngã quỷ chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải từ thân A Tu La chết rồi đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải là phi sắc đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải là sắc đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
 - Nầy các ông ! Thai ấy có phải là thọ tướng hành và thức đến vào bụng mẹ chẳng ?
 - Thưa Cù Đàm ! Chúng tôi chẳng biết được.
- Đức Thế Tôn bảo chúng ngoại đạo : “ Nầy các ông ! Pháp ấy thậm thâm tịch diệt vi diệu

khó lường, khó hiểu thì được, chẳng phải cảnh giới tu lương, chẳng phải các ông biết được. Các phái ngoại đạo dị kiến dị nhãn, ưa muốn dị chủng. Nơi pháp chẳng chánh thì tinh tấn tu hành, nơi trong dị kiến thì quyết định xu hướng.

- Nầy các ông ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn gặp được thiện tri thức thì ở trong pháp thậm thâm sanh được mắt sáng tỏ.

Ví như có người đau mắt lòe tối gặp được lương y chữa lành, họ do nơi mắt lành sáng ấy mà hiện đời được thấy những hình sắc từ trước chưa hề thấy.

Cũng vậy, nầy các ông ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn chẳng có đủ các căn tín v.v..., họ gặp thiện tri thức nên huệ nhãn thanh tịnh, do huệ nhãn nên thấy được thâm pháp.

Hàng ngoại đạo các ông từ đêm dài xa xưa bị tà luận đối phỉnh mà sanh dị kiến, ở nơi phi pháp lại cho là thiện pháp, nơi phi giải thoát lại cho là giải thoát, nơi phi xuất thế lại cho là xuất thế.

Thấy các ông tự hư hỏng lại làm các ông hư hỏng. Như có người mù bảo người mù khác rằng tôi dẫn anh đi. Người có trí nên biết hai

người mù ấy chắc sẽ trụy lạc nơi phi đạo mà bị khổ.

Cũng vậy, nầy các ông ! Hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn thiết chẳng phải Đạo Sư mà tự xưng Đạo Sư, thiết chẳng phải chánh giác mà tự xưng chánh giác, thiết chẳng biết đạo xuất thế mà tự xưng là biết, thiết chẳng thấy đạo xuất thế mà tự xưng là thấy, thiết chẳng biết chỗ cạn qua mà tự xưng là biết, thiết chẳng phải giáo sư mà tự xưng là giáo sư, điều họ dạy bảo là tà giáo, là tà giác, là tà xuất, là tà đạo, chẳng biết chỗ cạn tự xưng là biết rồi đưa người, người được đưa qua trở lại càng khốn khổ hơn.

Nầy các ông ! Ví như kẻ chăn bò chẳng biết chỗ cạn lừa bầy bò xuống nước, đưa đến chỗ nước sâu giữa dòng bị khốn không ai cứu hộ. Đó là do kẻ chăn bò chẳng biết chỗ nước cạn vậy.

Cũng vậy, hàng ngoại đạo các ông chẳng phải Đạo Sư mà tưởng mình là Đạo Sư, người được độ trở lại bị khốn khổ.

Nầy các ông ! Phật là Đạo Sư thiết có khả năng hóa đạo, người được hóa độ đều chánh được độ. Phật là chánh giác lời nói chẳng hư,

người được Phật giác ngộ đều được chánh ngộ. Phật là năng xuất lời nói chẳng hư, người được dạy xuất thì được chánh xuất. Phật thấy đạo dạy đường chánh cho người. Phật biết chỗ cạn lời nói chẳng hư, người được Phật độ thì được chánh độ. Phật biết pháp giáo hóa hay giáo hóa người. Phật biết Phật pháp hay giác ngộ người. Phật biết pháp xuất khiến người được xuất. Do vì Phật chánh kiến nên hay chánh chỉ bảo người. Phật biết chỗ độ qua được nên hay độ người, người được dắt qua đều được đường tốt.

Ngoại đạo các ông, người ưa giải thoát, Phật là Đạo Sư nay ở trước các ông đây, các ông nên đến. Phật là chánh ngộ hiểu rõ pháp xuất ly, khéo thấy đạo xuất ly hay làm chỗ cạn qua.

Các ông nhứt tâm lắng nghe kỹ khéo suy nghĩ đều sanh ưa muốn chánh niệm hiện tiền tâm sẽ lưu chú phát cần tinh tấn, vì chưa chứng pháp khiến được chúng, vì chưa đến được pháp khiến đến được, vì xưa chưa hành đạo khiến tiến hành, vì xưa chưa đến chỗ khiến đến chỗ, vì chưa phục ma khiến hàng phục, vì xưa chưa tìm bạn khiến cầu bạn lữ, vì chưa được pháp phương tiện khiến được pháp phương tiện.

Nầy các ông ! Như Phật đã nói ba pháp hòa hiệp được thọ thai. Nay sẽ nói, các ông phải nhứt tâm nghe kỹ pháp môn thọ thai.

Nầy các ông ! Phật nói mẹ, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm duyên. Phật nói cha, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm nhơn. Phật nói Càn Thát Bà, đó là nghiệp chiêu vời thức. Phật nói Ca La Lã, đó là nghiệp an trí. Phật nói bụng mẹ, đó là chỗ nơi mà nghiệp an trí thức. Thức ở nơi bụng rồi thì sanh mạng được tăng trưởng lần lần lớn rộng.

Nầy các ông ! Ví như cỏ thuốc rừng rậm nương đại địa mà được tăng trưởng lần lần lớn rộng. Cũng vậy, thức ấy vào bụng mẹ rồi tăng trưởng lớn rộng. Trong bụng mẹ ấy, hài nhi trưởng thành mới được sản sanh, sanh rồi lần tăng, đã được trưởng thành hành tánh thuở đời trước theo chỗ đã chết mà đến, chỗ sở hành quá khứ kia, quen tập phát khởi hiện tại đây. Cái ấy phải là trí mới biết, chẳng phải ngu rõ được. Kết bạn cùng ở thường quan sát luôn mới biết tánh ấy.

Các ông lắng nghe đây ! Người ấy nếu từ địa ngục chết rồi đến sanh trong loài người đây sẽ có tướng nầy mà người trí phải biết: tiếng họ ré lên ô ề, như tiếng con la, tiếp gấp

rút, tiếng kinh sợ, tiếng to tiếng nhỏ lòng thường sợ sệt, luôn luôn run rẩy nổi ốc dưng lông, trong chiêm bao phần nhiều thấy lửa cháy lớn, hoặc thấy chạy trên núi, hoặc thấy khối lửa, hoặc thấy nổi chảo nước sôi trào, hoặc thấy có người cầm gậy gộc mà chạy, hoặc thấy thân mình bị mâu xóc đâm, hoặc thấy la sát nữ, hoặc thấy bầy chó dữ, hoặc thấy bầy voi dữ rượt, hoặc thấy mình chạy bốn phương mà không có chỗ nương về, lòng họ ít tin, không có thân hữu.

Nầy các ông ! Vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược bấy nhiêu, đây gọi là từ địa ngục chết đến sanh trong loài người, chẳng phải ngu lòng được mà chỉ có trí mới biết.

Nầy các ông ! Người ấy nếu từ súc sanh chết rồi đến sanh trong loài người, họ sẽ có những tướng dạng này, mà người trí phải biết. Họ ám độn ít trí lười biếng ăn nhiều, thích ăn bùn đất, tánh họ khiếp nhược, ngôn ngữ chẳng rành, họ thích làm bạn với kẻ ngu, ưa chỗ tối tăm, mến thích nước đục, ưa nhả cỏ cây, ưa lấy ngón chun đào khoét đất cát, ưa động đầu xua đuổi ruồi lằn, thường cất cao đầu ngáp nhai không, thường ưa co chun tùy

ngiht nằm trên đất chẳng tránh ô uest, ua ngửi không, ua trần truồng, ua đối trá, nói khác làm khác ua nói thêm bớt, họ thường chiêm bao thấy lấy bùn trét lên mình, hoặc mộng thấy mình ở đồng ruộng ăn cỏ, hoặc mộng thấy mình bị rắn quấn, hoặc mộng thấy mình vào trong hang núi rừng rậm. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ súc sanh chết đến sanh trong loài người. Trí mới biết chẳng phải ngu lường được.

Nầy các ông ! Người ấy nếu từ ngựa quỉ chết đến sanh trong loài người thì sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết. Tóc họ vàng, giận trợn mắt nhìn, thường ưa nhin đôi nhin khát, tham lam bỏn sẻn ghen ghét, ưa tham ăn tham uống, ưa nói lén người, thân nhiều lông, tròng mắt sáng đỏ, nhiều nghĩ tưởng các thức ăn, ưa muốn tích tụ chẳng muốn chia cho, chẳng thích thấy người lành tốt, thấy tài vật liền sanh lòng trộm cắp nhắ đến được chút ít cũng liền mừng vui, thường cầu tài lợi, ưa ăn dơ, thấy người có của cải liền ganh ghét, lại ở nơi của người tưởng là của mình, thấy người thọ dùng thì tiếc lẫn, nghe nói ăn ngon thì lòng chẳng ưa, nhắ đến nơi xóm

nơi đường thấy trái cây rụng hay lúa đậu liền sanh lòng tham lợm hái. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật chỉ nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ ngã quý chết đến sanh trong loài người chẳng phải ngu lòng được, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông ! Nếu người ấy từ A Tu La chết đến sanh trong loài người sẽ có những tướng sau đây mà người trí phải biết :

Họ cao ngạo ngã mạn, ưa giận dữ đấu tranh, oán hận chẳng quên, khởi tăng thượng mạng, thân họ to mạnh, mắt trắng như mắt chó, răng dài lộ ra ngoài, đứng kiện nhiều sức lực ưa chiến trận, cũng ưa lưỡng thiệt phá hoại kẻ khác, lòng họ cao ngạo khinh miệt sách luận của người, người khác dầu biết mà họ khéo dùng lời lẽ kín sâu, họ cũng có trí lực và phiền não lực, thích tự dưỡng thân thể. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược những tướng ấy, đây gọi là từ A Tu La chết đến sanh trong loài người, chẳng phải ngu lòng được, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông ! Nếu từ loài người chết rồi sanh trở lại trong loài người thì có những tướng như sau mà người trí phải biết : Người ấy hiền trực ưa gần người lành, chê trách kẻ ác, mến

tiếc dang vọng nhà mình, đốc hậu thủ tín, ưa thích tiếng tăm và lời khen tặng, mến ưa nghề khéo, kính trọng trí huệ, có tâm tầm sĩ, tâm tánh nhu nhuyễn, biết ơn dưỡng nơi các thiện hữu, lòng thuận không trái, ưa xả thí, biết người hay dở, giỏi quan sát người có ích hay vô ích, giỏi đối đáp lãnh hội ngôn nghĩa ấy, giỏi hòa hiệp cũng giỏi trái lìa, giỏi làm sứ giả tuyên truyền ngôn ngữ, nơi các thứ ngôn ngữ giỏi thông đạt ghi nhớ chẳng quên, cũng biết được thị xú phi xú. Có vô lượng tướng như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ loài người chết trở lại sanh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông ! Nếu người ấy từ thân trời chết rồi sanh trong loài người sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết : Người ấy đoan chánh thích thanh tịnh, ưa mang vòng hoa và ướp hương thoa hương nơi thân, thích tắm gội, thọ ngũ dục thì chọn thứ đẹp tốt mà chẳng ưa thứ xấu, ưa âm thanh và ca vũ, thuần giao hữu với các thượng nhơn, chẳng kết bạn với hạ nhơn, ưa lầu các nhà cao phòng rộng, lòng từ hòa mỉm cười không giận, lời nói dịu dàng đẹp hay khiến người nghe đẹp dạ vui lòng,

thích chuỗi ngọc và y phục trang sức, thường ưa đi ra vào, bước đi thông dong nhân nhã, làm việc chuyên cần chẳng biếng lười. Có vô lượng tướng như vậy, nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ thân trời chết rồi sanh trong loài người, chẳng phải ngu lương được, chỉ trí mới biết.

Nầy các ông ! Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn muốn siêu thoát các tướng ấy thì phải gần gũi thiện tri thức, thuận theo ý và làm theo chỗ làm của thiện tri thức. Thiện tri thức ấy sẽ thuyết pháp để họ được siêu độ.

Nầy các ông ! Người từ địa ngục chết sanh trong loài người ấy, trước đời địa ngục lúc họ làm thân người tạo những tội ác, vì họ sân khuyển nên giết hại, do nghiệp giết hại ấy dất họ đọa địa ngục thọ nhiều thứ khổ, sau đó sanh trong loài người vẫn còn tập khí.

Người ấy đã biết tướng dạng như vậy rồi cần phải tự biết là mình từ địa ngục đến sanh trong loài người. Vì bỏ lìa nơn duyên địa ngục, người ấy phải tìm thiện tri thức. Gặp được thiện tri thức rồi cung kính thừa sự. Thiện tri thức ấy vì trừ nghiệp sân hại mà dạy nói từ bi và trợ đạo tương ưng từ bi. Do các pháp hành ấy trừ được tập khí tàn thừa nơn duyên

địa ngục của người ấy. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ nói Thi la Ba la mật tương ưng từ bi để trừ tội ác sân hại cho người ấy. Lúc người ấy tu từ bi, sáu Ba la mật sẽ đầy đủ thêm lớn phước đức.

Nầy các ông ! Người từ súc sanh, chết sanh trong loài người, trước đời súc sanh, lúc làm thân người, họ thật hành quen tập pháp ngu si, do quen tập ngu si bèn làm ác nghiệp, do ác nghiệp ấy sanh trong loài súc sanh, ăn ở chung chạ lâu ngày với các súc sanh, hành động nghĩ thức súc sanh, nên nay làm thân người vẫn còn những tướng theo tập khí súc sanh. Người ấy phải tự biết sau khi thấy hành tướng của mình, thôi từ súc sanh chết đến sanh trong loài người đây. Vì bỏ rời nhơn duyên súc sanh, họ phải tìm thiện tri thức. Vì trừ tập khí ngu si, thiện tri thức dạy họ mười hai nhơn duyên. Do pháp nhơn duyên ấy mà trừ được ngu si. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ mà dạy Bát Nhã Ba la mật, do đó ngu si thể tánh tự lìa dứt, bèn sanh trí huệ.

Nầy các ông ! Người từ ngạ quỷ chết đến sanh trong loài người, trước đời làm ngạ quỷ, lúc làm thân người, họ thật hành chứa quen pháp xan tham, do nghiệp lực xan tham sanh

trong loài ngạ quỷ, cùng chung với các ngạ quỷ ăn ở, hành động theo nghi thức ngạ quỷ. Người ấy quan sát thấy hành động của mình phải tự biết rằng tôi vốn là ngạ quỷ chết rồi đến sanh trong loài người này. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp ngạ quỷ, người ấy phải tìm thiện tri thức. Vì trừ nghiệp xan tham của người ấy nên thiện tri thức dạy họ pháp bố thí. Nhờ pháp bố thí mà nghiệp xan tham được trừ. Hoặc thiện tri thức dạy họ pháp trợ Bồ đề tương ứng với bố thí, hoặc dạy họ Đàn na Ba la mật. Người ấy tu Đàn na Ba la mật mà được đủ sáu Ba la mật. Thiện tri thức hoặc dạy họ tất cả pháp đều bình đẳng. Người ấy tu pháp bình đẳng nên được đủ Bát Nhã Ba la mật. Vì tu Bát Nhã Ba la mật nên lưu chú xu hướng Nhứt thiết trí.

Nầy các ông ! Người từ A Tu La chết đến sanh trong loài người, trước đời A Tu La, lúc làm thân người, họ làm nhiều căn lành mà kiêu mạn, do kiêu mạn mà tạo các nghiệp, do sức nghiệp kiêu mạn tích tập mà sanh trong A Tu La cùng chung ăn ở với chư A Tu La làm những nghiệp A Tu La. Từ A Tu La chết họ sanh trong loài người đây nhưng tập khí nghiệp A Tu La vẫn còn. Người ấy nghe pháp

như vậy, quan sát hành động của mình phải tự biết rằng tôi vốn từ A Tu La chết rồi sanh trong loài người. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp A Tu La nên người ấy phải tìm thiện tri thức. Vì trừ nghiệp kiêu mạn cho người ấy, thiện tri thức dạy họ thánh trụ xứ, do pháp môn này khiến họ trừ được nghiệp kiêu mạn. Hoặc dạy họ không pháp môn, do đây trừ được nghiệp kiêu mạn ngô ngã mà được trí vô ngã. Hoặc dạy họ nhơn duyên hòa hiệp mà có các pháp, do hòa hiệp mà có sở tác. Nếu không hòa hiệp thì không sở tác. Quan sát như vậy thì kiêu mạn và nghiệp đều tiêu trừ. Hoặc dạy các pháp nhứt tướng, tu theo đây thì được đủ Bát Nhã Ba la mật mau chứng Nhứt thiết trí trọn chẳng thối chuyển.

Nầy các ông ! Người từ nơi thân người chết rồi lại sanh trong loài người, lúc đời trước làm thân người, họ tu hành tích tập mười nghiệp đạo lành, do nghiệp lực luôn luôn tu hành tích tập nghiệp đạo lành ấy mà lại sanh trong loài người đây. Người ấy nghe pháp như vậy phải tự biết rằng tôi vốn từ thân người chết rồi lại sanh trong loài người này. Vì muốn siêu tập khí nghiệp người, họ phải tìm thiện tri thức. Vì trừ tập khí ấy, thiện tri thức dạy

họ vô thường tưởng để trừ tập khí. Hoặc dạy họ sanh từ lỗi khổ, Niết bàn rất vui. Nghe pháp ấy rồi, người ấy được nhàm sanh tử lỗi khổ mà ưa thích Niết bàn vui. Hoặc dạy họ sáu Ba la mật, do đó hoặc họ có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề. Hoặc dạy họ thiện phương tiện, do đó họ có thể kiên trì sáu Ba la mật mau chứng Nhứt thiết trí trọn chẳng thối chuyển.

Này các ông ! Người từ thân trời chết rồi đến sanh trong loài người, trước đời làm thân trời, lúc làm thân người tu phạm hạnh bố thí trì giới đều mong phước báu tương lai. Tu hành tích tập thiện nghiệp như vậy dài lâu xong trọn, do nghiệp lực ấy sanh thân trời, cùng chư Thiên chung ăn ở quen nghi thức chư Thiên, từ thân trời chết, tập khí pháp hành chư Thiên vẫn còn, khi được thân người rồi, nghe pháp như vậy quan sát hành động của mình phải tự biết rằng tôi vốn quyết từ thân trời chết đến sanh trong loài người. Vì muốn siêu tập khí chư Thiên, người ấy phải tìm thiện tri thức. Thiện tri thức ấy dạy họ tu trì phạm hạnh chẳng cầu báo tương lai, dạy cho họ biết cầu phước báu là lầm lỗi, dạy rõ tịnh tu phạm hạnh không chỗ y trước thì được phước vô

lượng. Dạy họ tu bố thí chẳng cầu phước báu, nói cầu báu là lỗi lầm, dạy rõ bố thí không chỗ y trước thì được phước vô lượng. Dạy họ tu trì giới chẳng cầu phước báu tương lai, nói cầu báu là lỗi lầm, dạy rõ trì giới không chỗ y trước thì công đức vô lượng. Hoặc dạy họ thiện xảo phương tiện, do đó người ấy có thể hành lục Ba la mật, đầy đủ lục Ba la mật mau chóng Nhứt thiết trí trọn chẳng thối chuyển.

Nầy các ông ! Người từ địa ngục chết đến sanh trong loài người phải nương tựa thiện tri thức để được nghe pháp tam thể chu Phật bình đẳng. Được nghe pháp bình đẳng rồi phải phát cần tinh tấn y thành ấp tụ lạc cùng đại chúng chung ở nơi đủ cả bốn bộ chúng cùng nhau luận lượng Phật pháp học vấn nạn đáp, pháp tam thể bình đẳng được hiện ra trước, hiểu tất cả pháp không có tự tánh. Do tu trí hiểu này mà phiền não lần trừ.

Nầy các ông ! Người từ súc sanh chết sanh trong loài người ấy phải nương tựa thiện tri thức gần gũi người đa văn, do gần người đa văn mà trừ lần ngu si. Người ấy dầu gần người đa văn và các kinh luận mà quán tưởng chẳng phải có. Người ấy quán tưởng chẳng phải có rồi tự nhiên hiểu chúng pháp không tự tánh,

do đây mà pháp tam thể bình đẳng tự nhiên hiện tiền mau chóng Nhứt thiết trí chẳng có thối chuyển.

Nầy các ông ! Người từ ngạ quỷ chết sanh trong loài người ấy phải nương tựa thiện tri thức tu hành bố thí để trừ xan tham và làm các công đức. Do vì tu xả thí nên tâm họ chẳng tích tụ, do đó pháp tam thể bình đẳng tự nhiên hiện tiền hiểu được nhứt tướng, tức là vô tướng. Người ấy do tu trí hiểu vô tướng nầy nên mau chóng Nhứt thiết trí trọn chẳng thối chuyển.

Nầy các ông ! Người từ A Tu La chết đến sanh trong loài người phải nương tựa thiện tri thức để cùng chiến đấu với phiền não ma, đó là kiêu mạn. Bấy giờ người ấy nên quán sát “gì là mạn, ai mạn, ai bị khinh mạn, ai do mạn này mà khởi phiền não xú, ai bỏ mạn ấy?”. Suy tìm như vậy không có mạn để được, cũng chẳng thấy có ai nhiếp thọ mạn ấy. Người ấy do quán sát nghĩa như vậy nên không có mạn để được, không có người mạn, cảnh giới tương ưng với mạn cũng chẳng có được, cũng chẳng thấy có ai bỏ kiêu mạn. Quan sát như vậy, không một pháp có thể được. Người ấy lại quan sát như vậy : “Do ác nhiếp thọ tư phỉn thân mình cũng phỉn thân người”. Lúc

quan sát như vậy có thể thấy các pháp không có tự tánh. Do thấy các pháp đều không có tự tánh nên thấy pháp chẳng phải có, do chẳng phải có nên biết chẳng thành tựu, do chẳng thành tựu nên biết là chẳng sanh, vì chẳng sanh nên biết là chẳng diệt, đã chẳng sanh diệt thì nó là bất khả thuyết. Nếu hiểu được bất khả thuyết thì nó chẳng phải quá khứ chẳng phải hiện tại chẳng phải vị lai tam thế bất khả đắc. Các pháp đã là tam thế bất khả đắc thì nên biết chưa hề có được có mất, đây là tất cả pháp bình đẳng. Do tất cả pháp bình đẳng nên biết tất cả pháp là chơn như bất biến bất dị, Như Lai cũng là chơn như bất biến bất dị, vì tất cả pháp tức là chơn như.

Do đó nên quan sát kiêu mạn được biết người ấy từ thân người đời trước chết rồi lại sanh trong loài người, vì họ có sức tập khí kiêu mạn. Nhẫn đến từ địa ngục chết đến sanh trong loài người, do có tập khí kiêu mạn nên biết được tướng ấy. Nếu không tập khí kiêu mạn thì chẳng thể nói được là người ấy từ thân người đến hay nhẫn đến từ trong địa ngục đến.

Nầy các ông ! Đây gọi là trí huệ lìa rời kiêu mạn. Tướng ấy phải do đủ xảo phương

tiện mới có thể biết được. Lại do Bát Nhã Ba la mật gia trì nên người ấy mới biết được”.

Lúc ấy, tám ngàn người ngoại đạo được nghe đức Phật thuyết pháp liền được vô sanh pháp nhẫn. Chúng ấy được vô sanh pháp nhẫn rồi liền đứng dậy đánh lễ chun Phật. Họ đánh lễ chun Phật rồi đứng qua một phía khác miệng đồng lời nói kệ tán thán đức Phật :

“Đạo Sư kiến lập sức trí huệ
Biết các đạo thú chẳng do người
Biết các chúng sanh đi các thú
Nư thấy trái cây cầm trong tay
Do các kiến thủ trước thế gian
Thí như mây mù chướng hư không
Do đây bấy ngu thường lưu chuyển
Nư bọn người mù lạc đường chánh
Thế gian là thường là vô thường
Lại nói cũng thường cũng vô thường
Lại nói phi thường phi vô thường
Họ như voi đui đi vào thành
Nói đời hữu biên hay vô biên
Nói cũng hữu biên cũng vô biên
Nói phi hữu biên phi vô biên

Do đây lưu chuyển như chim lồng
Lại nói tức thân là thần ngã
Hoặc nói ly thân có thần ngã
Bị vọng tưởng phân biệt trói buộc
Như chim sa lưới lòng sanh khổ
Lại nói Trời Tự Tại hóa ra
Lại nói sanh chẳng phải do nhơn
Chúng sanh bị kiến thủ che lấp
Ví như mây mù che khuất trăng
Như trứng trong lòng nở ra chim
Theo các lỗ trống thường muốn ra
Chúng sanh bị kiến thủ làm ngu
Họ chẳng giải thoát như chim lồng
Lại lễ Phạm Vương và Thiên chúa
Lại lễ đồng hài và phụ nhon
Lại lễ phương hải Tỳ Sa Môn
Như giặc bị bắt cầu thần linh
Đường như kẻ nghèo gặp chủ nợ
Cầu lập bảo chúng cùng chủ nợ
Như vậy người đời chấp kiến thủ
Ngu si cầu trời mong dục lạc
Phật thấy chúng sanh y chơn thiệt
Như thấy năm ngón trên bàn tay
Ở trong các thú chịu trăm khổ

Như bọn giặc cướp vào lao ngục
Với họ Thế Tôn lòng thương xót
Tu các đạo hạnh biết các thú
Thế Tôn đã dạy pháp xuất ngục
Như vua sanh trai phóng đại xá
Thương đời chẳng kể vô số kiếp
Tu các khổ hạnh được Bồ đề
Kiến thủ phá hoại bọn ngu si
Phật dạy cho họ được giải thoát
Do đây Thiện Thệ Thiên Nhơn Sư
Ở trong các pháp được tự tại
Chúng tôi kiến thủ nên lạc đường
Nơi kiến thủ Phật cứu chúng tôi
Do đây Thế Tôn có đại lực
Có đủ vô úy không oán đối
Giữa chúng đại hống như sư tử
Chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy
Vì nó hay động cõi Đại Thiên
Cùng dùng pháp ấy chiếu khắp chốn
Dùng nó thọ ký các chúng sanh
Cũng nguyện chúng tôi gặp gỡ họ”.

Đức Thế Tôn biết chư ngoại đạo đã thâm
tín nên hiện tướng mỉm cười phóng ánh sáng.

**Lành thay Mâu Ni trừ chúng nghi
Do đây đại chúng được mừng vui
Một bề đến Phật không thối chuyển”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ
Kheo :**

**“Lành thay Mã Thắng khéo biết giờ
Hay hỏi Như Lai hàng ma oán
Thương xót thế gian nói lời ấy
Hay hỏi Đạo Sư Vô Thượng Sĩ
Phật sẽ nói sự hiện mỉm cười
Ông phải nhứt tâm nghe duyên có
Ông phải vui mừng nghe Phật nói
Nay nói nghĩa có Phật mỉm cười
Tám ngàn ngoại đạo đều điều phục
Bỏ các ác kiến trụ thiện kiến
Thấy thế gian bị kiến thủ não
Họ khỏi bị tâm cầu Bồ đề
Tất cả kiến thủ đều được bỏ
Vì họ đã biết chánh kiến vậy
Từ Phật được nghe ký vô ngại
Họ đều ưa cầu Nhứt thiết trí
Chỗ Phật quá khứ được ký rồi
Cúng dường Đại Bi Lương Túc Tôn
Đây đủ chỗ hai ức chư Phật**

Để được lên Vô thượng Bồ đề
Chỗ Phật tu thí cũng chẳng thiếu
Tu trì tịnh giới tu thiền định
Tịnh tu trí huệ phát tinh tấn
Nơi các quần sanh tu nhẫn nhục
Thường tu tập sáu Ba la mật
Lựa chọn trí huệ cầu Bồ đề
Mã Thắng thỉnh hỏi đấng hàng ma
Phát tâm thích cầu Phật Bồ đề
Những khổ não ấy do đấng ác
Y chỉ trong chỗ có kiến thủ
Chúng ấy nay thấy Thắng Đạo Sư
Bỏ các ác kiến đều không thừa
Do được thiết hiểu lời Phật dạy
Tùy thuận Phật pháp khởi thâm tín
Họ ở nhiều ức Phật vị lai
Đều siêng cúng dường cầu Bồ đề
Ở đời vị lai kiếp Tinh Tú
Đều được làm Phật đồng một hiệu
Hiệu Phổ Văn Phật danh tiếng lớn
Phật ấy đại trí độ thế gian
Quốc độ Phật ấy rất thanh tịnh

**Nhiều thứ trang nghiêm không đâu
bằng**

**Cõi ấy chúng sanh không ác kiến
Thuần cầu Bồ đề quả hiền thánh
Cõi ấy chúng sanh không ác thú
Thuở ấy cũng không tất cả nạn
Tất cả Phật ấy thọ mạng lâu
Đồng trụ thế gian tám vạn tuổi
Chúng sanh nghe được danh Phật ấy
Đều được bất thối thương Bồ đề
Nếu những người nữ nghe hiệu Phật
Tất cả đều được thân nam nhi
Nhu vậy Thế Tôn đáng hàng ma
Đã thọ ký cho chúng ngoại đạo
Tất cả Trời Người nghe thọ ký
Thấy đều mừng vui sanh kính tin”.**



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
LỤC GIỚI SAI BIỆT

THỨ HAI MƯƠI LĂM

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương và quyến thuộc thấy A Tu La nhả đến trời Quảng Quả cúng dường Phật được thọ ký, cũng nghe trời Tịnh Cư nói kệ tán thán Phật, lại thấy ngoại đạo cũng được thọ ký, nhà vua suy nghĩ rằng : Việc ấy hi hữu chẳng nghĩ bàn được. Đức Thế Tôn rất khéo nói như vậy, tất cả thế gian rồi đều vui mừng.

Do ái luyến con trai mình nên Tịnh Phạn Vương đối với đức Phật tình ý rất ân cần.

Đức Thế Tôn nói với Tịnh Phạn Vương rằng : “Pháp của Phật nói, trước giữa sau đều thiện cả, nghĩa ấy sâu xa, vị ấy thuần thiện thanh tịnh không xen tạp thanh bạch không ô nhiễm, nói rõ pháp phạm hạnh. Những phạm hạnh gì ? Đó là pháp môn phân biệt lục giới.

Nay vua nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ vì vua mà nói”.

Vua nói :“Lành thay, nay tôi nghe kỹ xin Phật nói rõ cho”.

Đức Phật nói :“Nầy Đại Vương ! Gì là pháp môn phân biệt lục giới ?

Nầy Đại Vương ! Lục giới được nói đó là trượng phu, lục xúc nhập cũng là trượng phu, thập bát ý thức cảnh giới cũng là trượng phu.

Nầy Đại Vương ! Có gì Phật nói lục giới tức là trượng phu ? Những gì là lục giới ? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới.

Nói rằng lục giới là trượng phu đó là đây vậy.

Có gì Phật nói lục xúc nhập gọi là trượng phu ? Những gì là lục xúc nhập ? Đó là vì nhãn xúc nhập thấy các sắc, nhĩ tỷ thiệt thân cũng như vậy, nhãn đến vì ý xúc nhập biết các pháp.

Nói rằng lục xúc nhập là trượng phu đó là đây vậy.

Có gì Phật nói mười tám ý thức cảnh giới là trượng phu ? Gì là mười tám ý thức cảnh giới ? Đó là nhãn thấy được sắc khả ý do ức

tuồng phân biệt mà sanh tư giác, thấy sắc bất khả ý cũng ức tuồng phân biệt mà sanh tư giác, thấy sắc xả ý cũng ức tuồng phân biệt mà sanh tư giác. Nhĩ tỷ thiết thân cũng như vậy. Nhẫn đến ý biết pháp khả ý, biết pháp bất khả ý, biết pháp xả xứ ý đều ức tuồng phân biệt.

Nói rằng thập bát ý thức cảnh giới là trượng phu đó là đây vậy.

Nầy Đại Vương ! Địa giới có hai thứ : nội và ngoại.

Nội địa giới là trong tự thân được có những thứ cứng rắn có được có lấy như là tóc lông móng răng da thịt gân xương tủy não ngũ tạng lục phủ đại tiện.

Ngoại địa giới là ngoài thân có những thứ cứng rắn chẳng được chẳng lấy.

Nầy Đại Vương ! Địa giới trong thân, lúc nó sanh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đi đâu.

Nầy Đại Vương ! Có lúc nữ nhơn tự phân biệt tôi là nữ nhơn, thấy nam tử kia lại sanh phân biệt kia là nam tử, bèn sanh ý tuồng dục ưa muốn hòa hiệp mà sanh ái nhiễm nơi nam tử ấy.

Có lúc nam tử ấy tự phân biệt tôi là nam tử, thấy nữ nhơn kia bèn sanh phân biệt kia là nữ nhơn rồi sanh ái nhiễm.

Nam tử và nữ nhơn ấy đều sanh ái nhiễm mà cùng hòa hiệp. Do hòa hiệp mà có ca la lũ.

Nầy Đại Vương ! Nam tử phân biệt ấy và sự được phân biệt, cả hai đều bất khả đắc, nữ nhơn và tánh nữ nhơn cũng bất khả đắc, nam tử và tánh nam tử cũng bất khả đắc, do đó chẳng tương tục mà sanh phân biệt. Phân biệt ấy tự tánh cũng bất khả đắc. Như phân biệt tự tánh bất khả đắc, hòa hiệp và hòa hiệp tự tánh cũng bất khả đắc, ca la lũ và ca la lũ tự tánh cũng bất khả đắc.

Nếu tự tánh bất khả đắc thì nó làm sao sanh được yết bồ đàm ?

Nầy Đại Vương ! Nhơn phân biệt mà sanh ra có thú cứng rắn ấy. Thú cứng rắn lúc sanh không có từ đâu đến.

Nầy Đại Vương ! Có lúc thân này rốt cuộc làm tử thi. Tử thi cứng rắn ấy lúc biến hoại nó chẳng về phương Đông cũng chẳng về phương Nam phương Bắc phương Tây bốn cạnh trên dưới.

Như trên ấy, đó là nội thân địa giới.

Nầy Đại Vương ! Có lúc thế gian đây đều trống rỗng, lại sanh Phạm Thiên cung điện thất bửu. Tướng cứng rắn của cung điện ấy lúc sanh không từ đâu đến.

Tướng cứng rắn của cung điện thất bửu trời Tha Hóa Tự Tại, trời Hóa Lạc, trời Đâu Suất, trời Dạ Ma, trời Đao Lợi, trời Tứ Thiên Vương, lúc sanh không từ đâu đến.

Núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi cứng rắn, lúc sanh không từ đâu đến. Nhấn đến núi Tu Di, khắp cõi tam thiên Đại Thiên, tất cả thứ cứng rắn trong ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Đại địa này dày một trăm sáu mươi vạn do tuần, lúc sanh không từ đâu đến.

Nầy Đại Vương ! Có lúc thế giới nầy hư hoại. Lúc sắp hoại, đại địa nầy hoặc bị lửa cháy nát, hoặc bị nước trôi rã, hoặc bị gió thổi tan. Lúc lửa cháy đại địa nầy cho đến khói tro không còn thấy, như dầu tồ bị lửa cháy tan biến không sót thừa, như lấy muối bỏ vào nước tiêu tan hết cả. Lúc bị gió thổi hoại cũng không còn sót thừa, như gió mạnh tỳ lam thổi tan mất bấy phi điều không còn

sót thừa. Địa giới trong ấy lúc tan diệt cũng không đi đâu.

Nầy Đại Vương ! Đúng vậy đúng vậy, nội thân địa giới và ngoại thân địa giới, lúc nó sanh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Lúc nó sanh cũng không, lúc nó trụ cũng không. Sanh và trụ hai thời gian thể tánh đều không.

Nầy Đại Vương ! Thủy giới cũng có hai thứ : nội và ngoại.

Nội thân thủy giới là những thứ nước, tánh nước, thể nước, hoặc nhuần, tánh nhuần, thể nhuần ở trong thân, như nước mắt, nước mũi, mồ hôi, nước miếng, mủ, máu, đàm, mỡ, tủy, sữa, tiểu tiện.

Ngoại thân thủy giới là những nước tánh nước thể nước và nhuần tánh nhuần thể nhuần mà thân chẳng được chẳng nhiếp.

Nầy Đại Vương ! Thủy giới trong thân ấy, lúc nó sanh không từ đâu lại, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Như lúc thấy người yêu thương thì trong mắt chảy nước mà lúc bị khổ bức trong mắt cũng chảy nước, lúc nghe pháp kính tin nước mắt chảy ra mà bị phong hàn cũng chảy nước mắt, lúc mắt nhắm đỏ cũng vậy.

Nước mắt ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đi đâu.

Nầy Đại Vương ! Có lúc thủy giới trong thân tăng trưởng quá nhiều có thể diệt hỏa giới trong thân. Lúc hỏa giới ấy diệt, nó không đi đến đâu. Có lúc hỏa giới trong thân quá tăng thịnh hay làm khô cạn thủy giới trong thân. Lúc bị đốt cạn, thủy giới ấy đi không đến đâu.

Nầy Đại Vương ! Hòa giới và thủy giới trong thân ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đi đâu, lúc sanh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, thể tánh nó tự không.

Nầy Đại Vương ! Có lúc thế giới này hu hoại. Lúc thế giới này sắp hoại, trong không gian nổi lên ba mươi hai lớp mây đầy trùn trấp tam thiên Đại Thiên thế giới đến năm trung kiếp mưa lớn không dứt, giọt mưa như tượng vương đài. Sau đó lại trải qua năm trung kiếp mưa thật to lớn, nước ngập đầy đến Phạm Thiên.

Nầy Đại Vương ! Thủy giới to lớn ấy, lúc đầu sanh không từ đâu đến.

Nầy Đại Vương ! Lại có lúc thế giới này hu hoại. Lúc sắp hoại, trong thế giới này có

hai mặt nhứt xuất hiện, bảy giờ suối nguồn sông nhỏ đều khô cạn.

Kế đến có ba mặt nhứt xuất hiện, bảy giờ sông ngòi đều khô cạn, kế đến có bốn mặt nhứt xuất hiện, bảy giờ nguồn nước của các sông lớn đều khô hết.

Kế đến có năm mặt nhứt xuất hiện, bảy giờ nước trong đại hải lần lần khô cạn từ một do tuần đến hai ba bốn năm do tuần, lần lần khô cạn đến mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, vạn do tuần, đến bốn vạn bốn ngàn do tuần đều khô cạn.

Bảy giờ nước còn thừa trong đại hải từ bốn vạn do tuần, lần lần còn ba vạn, hai vạn, một vạn, chín ngàn, tám đến còn một ngàn do tuần, lần lần cạn còn thừa chín trăm tám trăm đến một trăm do tuần, lần lần cạn còn thừa chín mươi đến còn mười do tuần, cạn lần còn thừa chín đến một do tuần, cạn lần còn thừa năm dặm đến mười đa la thọ, chín đến còn một đa la thọ, cạn lần cho đến chỉ còn vũng ướt như dấu chun.

Bảy giờ trong đại hải chỉ còn chút tướng ẩm ướt như lúc trời mưa thoát ướt thoát khô.

Lần đến lúc trong đại hải hơi ướt chỉ còn thấm mặt ngón tay.

Nầy Đại Vương ! Thủy giới ấy lúc lần lần diệt, nó đi chẳng đến đâu, mười phương đều không đến. Lúc sanh nó cũng không, lúc trụ nó cũng không, lúc diệt nó cũng không. Tánh thủy giới ấy bất khả đắc chỉ có riêng tác dụng thôi. Nhưng riêng tác dụng ấy chẳng phải nam chẳng phải nữ không có tướng để được.

Nầy Đại Vương ! Hỏa giới cũng có hai thứ : nội và ngoại.

Nội hỏa giới là trong thân chỗ có hỏa, hỏa thể, hỏa tướng và nhiệt, nhiệt thể, nhiệt tướng. Đó là trong thân có hơi ấm nóng hay làm tiêu hóa thức uống ăn nhập vào số nhiệt độ ấy.

Ngoại hỏa giới là những hỏa, thể hỏa, tướng hỏa và hơi ấm nóng ở ngoài thân chẳng lấy chẳng thọ ấy.

Nầy Đại Vương ! Có lúc ca la dã trong bào thai, thân nội hỏa giới tăng thịnh làm thủy giới lần kém nên ca la dã đặc dần cứng dần. Như đồ kim khí do hỏa lực mà lần cứng rắn. Ca la dã cứng đặc thì gọi là yết bồ đàm. Yết bồ đàm do hỏa lực mà thành tên là ty thi ca. Ty thi ca do hỏa lực mà thành tên là kiên cố.

Kiên cố do hỏa lực làm thành mọc ra năm nhánh.

Đúng vậy, nầy Đại Vương ! Thủy giới ấy do hỏa giới thành thực như vậy như vậy. Thủy giới ấy lần đặc lần cứng mà thành khối thịt.

Nầy Đại Vương ! Lúc hỏa giới ấy sanh, nó không từ đâu lại mà có thể đốt tiêu thủy giới.

Nầy Đại Vương ! Có lúc trong thân người hỏa giới lần diệt tận. Vì hỏa giới diệt tận nên đồ ăn uống không tiêu hóa mà người bệnh ấy không thể ăn uống được. Vì không ăn uống nên hỏa giới diệt hết mà người bệnh phải chết.

Nầy Đại Vương ! Hỏa giới lúc diệt, nó chẳng đi đến mười phương. Lúc sanh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, mà hỏa giới ấy từ nào thể tánh nó tự không.

Nầy Đại Vương ! Có thời kỳ thế giới hư hoại. Lúc thế giới hoại hỏa giới ngoài thân tăng thanh cháy đỏ suốt khắp cả tam thiên Đại Thiên thế giới.

Nầy Đại Vương ! Lửa ngoài thân ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Nầy Đại Vương ! Lại có lúc khối lửa lớn ấy cháy khắp cõi Đại Thiên rồi tắt. Lúc lửa

ấy diệt, nó chẳng đến đâu, chẳng đến mười phương.

Nầy Đại Vương ! Hỏa giới ngoài thân ấy, lúc sanh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không, chẳng phải có, chẳng thể được. Chỉ là riêng dụng, nhưng riêng dụng ấy chẳng phải nam chẳng phải nữ.

Nầy Đại Vương ! Phong giới cũng có hai thứ : nội và ngoại.

Gì là phong giới trong thân? Trong thân mình và trong thân người được có phong giới bị thọ bị lấy, thể phong, danh phong, tốc tất, thể tốc tất, danh tốc tất. Đó là ở nơi tứ chi là phong, ở nơi tỳ vị là phong đi nơi năm vóc là phong, đi nơi lông đốt chi phần là phong, hơi thở ra vào cũng là phong. Nói tóm lại, đi khắp trong thân thể đều là phong.

Có lúc phong giới trong thân ấy tăng thanh tập hiệp có thể làm cho thủy giới khô khan, cũng có thể làm tổn giảm hỏa giới, do đó thân người không nhuận trạch cũng không ấm nóng, bụng phình trướng, tay chun co cứng, các mạch máu căng đầy, gân lỏng rút giựt rất đau khổ hoặc phải chết.

Nầy Đại Vương ! Phong giới trong thân ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Nầy Đại Vương ! Người bệnh phong ấy hoặc gặp lương y cho đúng thuốc hay nên bệnh phong dứt hết. Lúc phong giới ấy diệt, cũng không đi đâu. Lúc nó sanh cũng không, lúc nó diệt cũng không, thể tánh nó tự không.

Gì là phong giới ngoài thân ?

Nầy Đại Vương ! Ngoài thân được có, thân chẳng thủ chẳng thọ, thể phong, danh phong, tốc tất, thể tốc tất, danh tốc tất, đây gọi là phong giới ngoài thân.

Nầy Đại Vương ! Có lúc ngoại phong giới ấy tăng thanh tập hiệp làm rụng lá gãy nhánh, gãy cây trốc gốc, lở non ngã núi, tan nát thành vi trần, cả cõi Đại Thiên nầy bị gió mạnh ấy thổi lẫn chuyển xoay tròn. Như thọ gồm lấy gậy xoay chuyển vòng khuôn, cõi Đại Thiên nầy bị gió thổi xoay tròn cũng vậy. Như chút ít bột mịn bị gió thổi tan khó thấy được, cõi Đại Thiên nầy bị gió mạnh thổi tan thành vi trần cũng khó thấy được. Như lúc có gió lớn lấy nắm đất rải theo gió bay tan khó thấy được, cõi Đại Thiên nầy lúc bị gió mạnh thổi tan cũng khó thấy được như vậy.

Nầy Đại Vương ! Phong giới ngoài thân ấy, lúc sanh không từ đâu đến.

Lại như đầu mùa hạ không gió cây cỏ khô héo.

Nầy Đại Vương ! Ngoại phong giới ấy, lúc diệt nó không đi đâu.

Phong giới ấy lúc sanh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không.

Nầy Đại Vương ! Nội phong giới và ngoại phong giới ấy, cả hai đều không. Thể tánh nó tự ly, tướng cũng tự ly, tánh cũng bất khả đắc, tướng diệt cũng ly.

Tại sao ? Vì phong giới ấy chẳng phải tác, không có tác giả vậy.

Nầy Đại Vương ! Gì là hu không giới ? Nó cũng có hai thứ : nội và ngoại.

Gì là nội hu không giới ? Hoặc trong thân mình, hoặc trong thân người được thọ được lấy, đó là hu không, thể hu không, danh hu không, trong thân sanh ra ấy nhập vào số các ấm các xứ và các giới bao nhiêu những lỗ huyết. Đây gọi là nội hu không giới.

Gì là ngoại hu không giới ? Đó là ngoài thân có chẳng phải sắc, rỗng không nhấn đến

không có như lông nhỏ ấy gọi là hư không. Đây gọi là ngoại hư không giới.

Nầy Đại Vương ! Có lúc do nghiệp nhơn duyên nên sanh các nhập. Các nhập ấy được sanh rồi vây quanh không giới, bấy giờ được gọi là vào số nội hư không giới.

Nầy Đại Vương ! Trong mỗi mỗi pháp như vậy suy cầu không một nhãn nhập có thể được, chỉ có tác dụng.

Nầy Đại Vương ! Do có gì mà không ? Vì địa giới thanh tịnh vậy. Như địa giới thanh tịnh nên không, thủy hỏa phong giới thanh tịnh nên cũng không như vậy, nó không từ đâu đến.

Nầy Đại Vương ! Có lúc tất cả các sắc đều hoại diệt làm hư không. Tại sao ? Vì hư không giới vô tận vậy.

Nầy Đại Vương ! Chỉ nội hư không giới an trụ bất động.

Như vô vi Niết bàn giới an trụ bất động, phải biết hư không giới khắp tất cả chỗ cũng vậy.

Nầy Đại Vương ! Như có người ở nơi đồng hoang trống đào đất làm ao làm giếng. Ý Đại Vương thế nào, hư không ấy từ đâu đến ?

- Bạch Thế Tôn ! Nó không từ đâu đến.

- Này Đại Vương ! Nếu người ấy lấy đất lấp lại. Ý Đại Vương thế nào, hư không ấy đi đến đâu ?

- Bạch Thế Tôn ! Nó không đi đến đâu. Tại sao ? Bạch Thế Tôn ! Hư không giới ấy không đến không đi. Tại sao ? Vì hư không giới ấy chẳng phải nam chẳng phải nữ vậy.

- Này Đại Vương ! Ngoại hư không giới cũng bất động tánh nó không biến đổi. Hư không giới rỗng không chẳng phải là pháp có. Tại sao ? Vì hư không giới chẳng phải nam chẳng phải nữ vậy.

Này Đại Vương ! Gì là thức giới ?

Như nhãn làm chủ phan duyên nơi sắc, vì đối sắc mà biết nên thức sanh ra hoặc biết được xanh vàng đỏ trắng các màu sắc, cũng biết được dài vắn to nhỏ các hình sắc. Tất cả những vật sắc mà nhãn thức thấy được ấy gọi là nhãn thức giới.

Cũng vậy, hoặc biết tiếng, biết hương, biết vị, biết xúc, hoặc biết pháp, hoặc biết sáu căn sở duyên sở tri thì gọi đó là nhĩ thức giới đến gọi là ý thức giới.

**Nầy Đại Vương ! Lại thức giới ấy chẳng y
nuơng các căn, cũng chẳng y nuơng nơi giới.
Tại sao ? Vì chẳng phải địa tịnh sắc làm nhãn
nhập, chẳng phải thủy hỏa phong tịnh làm
nhãn nhập. Tại sao ? Chẳng phải địa giới thanh
tịnh và các pháp khác làm nhãn nhập và người
có đủ nhãn nhập, chẳng phải thủy hỏa phong
giới thanh tịnh sắc và các pháp khác làm nhãn
nhập và người có đủ nhãn nhập. Tại sao ? Vì
các pháp vô tri vô liễu biệt vậy, không kham
năng vậy, chẳng phải sơ trung hậu vậy, chẳng
phải nội ngoại trung gian vậy.**

**Nầy Đại Vương ! Thức giới ấy biết cảnh
trước rồi liền dứt mất chẳng còn sanh lại. Thức
ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng
không chỗ đến.**

Nầy Đại Vương ! Gì gọi là nhãn nhập ?

**Đó là bốn đại chủng cấu thành sắc thanh
tịnh. Các pháp thể tánh nếu là tự không, thì
có gì là thanh, có gì là trược. Trong các pháp
không có tịnh uế thì sao lại ở trong các pháp
mà thấy có tịnh uế.**

**Như vậy, nầy Đại Vương ! Vì thế nên biết
nhãn nhập quyết định thể tánh cứu cánh không
tịch, tiền tế hậu tế đều bất khả đắc. Tại sao ?**

Vì vị lai chưa đến nên bất khả đắc, quá khứ đã diệt nên cũng bất khả đắc. Vị lai và sự vị lai bất khả đắc. Nhân xứ ấy cũng bất khả đắc, vì tự tánh ly vậy. Nếu thể tánh bất khả đắc thì cũng không có được tánh nam tánh nữ. Đã không có tánh nam tánh nữ thì nào có ngã ngã sở.

Nầy Đại Vương ! Nếu có ngã ngã sở, đó là cảnh giới ma. Không ngã không ngã sở thì gọi là cảnh giới chư Phật Như Lai. Tại sao ? Vì tất cả pháp ly ngã ngã sở vậy.

Nầy Đại Vương ! Như thiết biết rõ nhãn nhập không, nhãn nhập tự tánh không, tại sao ? Vì nhãn nhập ấy tướng nó bất khả đắc, thế nên nhãn nhập ấy thể tánh nó không tịch. Tánh không ấy ly tướng nhãn nhập, đây gọi là vô tướng. Ở nơi tướng không mong cầu nên gọi là vô nguyện. Đây là ở nơi nhãn nhập ba môn giải thoát hiện ra trước.

Nầy Đại Vương ! Gì là nhĩ nhập giới đến thân nhập giới ?

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp ấy đối ba giải thoát môn, hiện tiền quyết định đến pháp giới cứu cánh khắp hư không, chẳng gọi được, chẳng nói được, chẳng dùng được, chẳng chỉ

được, không tranh luận, không ngữ ngôn, chẳng đo lường được.

Nầy Đại Vương ! Dem nhãn đối sắc gọi là điền đảo, nhĩ đối thanh, tỷ đối hương, thiệt đối vị, thân đối xúc, ý đối pháp gọi là điền đảo. Vì thế các pháp gọi là ý cảnh giới.

Nầy Đại Vương ! Nhãn nhập đối sắc qua thấy lấy dính có ba thứ ngại : ngó thấy cảnh thuận sanh ý tưởng ái luyến, nếu thấy cảnh trái sanh ý tưởng sân khuể, thấy cảnh trung dung sanh ý tưởng không tham không sân, năm nhập kia đối cảnh cũng có ba thứ ngại như vậy, nếu duyên cảnh thuận sanh tâm ái, duyên cảnh nghịch sanh tâm sân, duyên cảnh trung dung sanh tâm ngu hoặc. Cảnh giới như vậy là chỗ sở hành của ý. Vì ý đi khắp nên gọi là ý cảnh giới.

Nầy Đại Vương ! Ý ấy hành nơi sắc thuận thì sanh tham dục, hành nơi sắc trái thì khởi sân nộ, hành sắc trung dung thì khởi ngu si. Như vậy, ý hành nơi thanh hương vị xúc cũng đều có ba sự khởi tham sân si. Nghĩa là ý duyên cảnh thuận ý pháp sanh tham dục, ý duyên cảnh trái ý pháp sanh sân khuể, ý duyên cảnh trung dung ý pháp sanh khởi vô minh ngu si.

Nầy Đại Vương ! Phải như vậy mà biết nơi các căn dường như ảo hóa, biết cảnh giới ấy như mộng.

Nầy Đại Vương ! Như người trong mộng cùng các thể nữ và đại chúng vui vầy. Người ấy sau khi thức dậy ghi nhớ sự việc trong mộng nào đại chúng nào các thể nữ. Ý Đại Vương thế nào, sự việc được thấy trong mộng có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy đang lúc ở trong mộng cho là thiệt, có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không phải trí. Tại sao ? Đại chúng và thể nữ được thấy trong mộng cứu cánh là không, cũng là bất khả đắc, hướng lại cùng nhau vui vầy. Người ấy chỉ tự khổ nhọc, trọn không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Các phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy sắc khả ý, mắt thấy sắc rồi sanh lòng chấp trước, sanh chấp trước rồi khởi lòng ái trọng, khởi ái trọng rồi sanh tâm nhiễm trước, sanh nhiễm trước rồi làm nghiệp trước, đó là thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp và ý ba nghiệp, tạo nghiệp rồi liền dứt mất, nghiệp ấy dứt rồi nó chẳng y nương

ở mười phương, nghiệp ấy nhẩn đến lúc lâm chung thức tối hậu diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Nầy Đại Vương ! Người ấy, tự phần nghiệp dứt hết, nghiệp khác hiện ra, giống như từ mộng thức dậy rồi nhớ sự việc trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Như vậy, thức tối hậu làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong phần sanh thức tâm bắt đầu khởi hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh súc sanh, hoặc sanh giới diêm ma la, hoặc sanh A Tu La, hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không có một pháp nào từ đời này đến đời khác, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp, cũng không người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Lúc tối hậu thức ấy diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc

diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, nghiệp thể tánh không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ, thể tánh thọ không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Như vậy, tác nghiệp và quả báo không hư mất, không có người tác nghiệp, cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã không có tướng thì cũng không có nguyện cầu gọi là vô nguyện giải thoát môn.

Nầy Đại Vương ! Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng với không đi chung, đường trước là Niết bàn, xa rời các tướng, xa rời nguyên cấu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Nên biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người trong mộng đấu với kẻ oán thù. Người ấy thức dậy rồi ghi nhớ cùng kẻ địch đấu nhau. Ý Đại Vương thế nào, sự thấy trong mộng có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy ở trong mộng cho sự ấy là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không phải là trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có kẻ oán địch, huống là chiến đấu. Người ấy lường tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy sắc bất khả ái, lòng họ chẳng vui thích mà sanh chấp trước rồi khởi sân khuể làm cho tâm trực loạn mà tạo nghiệp sân nơi thân ba, miệng bốn, ý ba thú nghiệp. Nghiệp ấy

được tạo xong liền dứt mất. Nghiệp ấy dứt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Nầy Đại Vương ! Người ấy thấy nghiệp ấy hiện rồi, lòng họ kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như lúc thức dậy nhớ sự trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên. Do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm bắt đầu khởi, hoặc sanh địa ngục súc sanh ngạ quỷ, hoặc sanh A Tu La Nhơn Thiên. Thức trước diệt rồi, sanh phần thức sanh. Sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau nhưng mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc khởi, nó không từ đâu đến, đến lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử cũng không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, thể tánh nghiệp không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức ấy, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh ấy, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư. Không người tác

nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không nên là vô tướng giải thoát môn. Nếu đã vô tướng thì không có nguyện cầu nên gọi là vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết bàn là con đường trước, xa lìa các tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như có người ở trong chiêm bao bị quỷ nhiều não lòng họ kinh sợ. Thức dậy, người ấy ghi nhớ quỷ trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, quỷ được thấy trong mộng có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy ở trong mộng cho là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không phải là trí. Tại sao ? Vì trong mộng quỷ còn không có hướng

là sợ. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy xả xứ sắc lòng họ chấp trước rồi tạo nghiệp chấp trước nơi thân ba miêng bốn ý ba thú nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương.

Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã tạo từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Nầy Đại Vương ! Người ấy thấy rồi lòng họ kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sanh ra, giống như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước diệt, sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy

nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hu. Không có người tác nghiệp và thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo. Chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Nếu đã vô tướng thì không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi chung với không, Niết bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hu không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người trong mộng thấy nữ nhon đoan chánh đệ nhứt trong nước, ở bên nữ nhon ấy được nghe âm nhạc vi diệu khả ái. Người ấy gần nữ nhon nghe âm nhạc thọ vui ngũ dục. Sau khi thức dậy, người ấy ghi nhớ âm nhạc vi diệu khả ái trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, âm nhạc được nghe trong mộng có thiệt chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không thiết.

- Nầy Đại Vương ! Trong mộng, người ấy cho là thiết thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không phải trí. Tại sao ? Trong mộng nữ nhon và âm nhạc cứu cánh đều không hướng là vui ngũ dục. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiết.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nữ nhon và nghe âm nhạc thích ý sanh lòng nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước nơi thân ba miệng bốn và ý ba thú nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sanh ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhon duyên, do hai nhon duyên nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến trong Nhon Thiên. Thức ấy diệt rồi sanh phần

thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hu. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp

không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hu. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo. Chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn . Đã vô tướng nên không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều có đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hu không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Tai nghe ác thanh, sanh khởi ác tâm.

Nầy Đại Vương ! Như người trong mộng thấy thân ái biệt ly lòng họ rất khổ não buồn rầu khóc kể, hoặc ly biệt cha mẹ vợ con quyến thuộc yêu thương. Thức dậy rồi người ấy ghi nhớ sự trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự thấy trong mộng có thiệt chăng?

- Bạch Thế Tôn ! Không thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự trong mộng là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì thân ái biệt ly được thấy trong mộng ấy cứu cánh không có hướng là buồn khóc. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nghe ác thanh liên chấp trước nên sanh lòng chẳng ưa rồi giận hờn mà tạo nghiệp sân nơi thân ba miệng bốn và ý ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng. Cũng vậy,

tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sanh địa ngục v.v... đến sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hu. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy, lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tứ tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hu không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Tai nghe xả thanh, khởi xả tướng.

Như người trong mộng nghe câu chẳng rõ nghĩa. Thức dậy, người ấy ghi nhớ tiếng được nghe trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, tiếng nghe trong mộng có thiệt chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy nằm mộng cho là thiệt thì có phải là trí chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có âm thanh để được, huống là có câu liễu nghĩa câu bất liễu nghĩa. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ nghe xả thanh bèn chấp trước nên mê hoặc mà tạo nghiệp ngu si nơi thân ba miêng bốn và ý ba thú nghiệp. Nghiệp được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương.

Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy sự đã làm từ trước hiện ra trong tâm tướng. Người ấy thấy rồi tâm sanh chấp trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp

khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ tiếng câu chằng rõ nghĩa được nghe trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến, hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thức thọ sanh phần sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chằng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay, đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chằng mất hư. Không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy không mất hư, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp đều không tịch.

Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Nếu vô tướng thì không nguyên câu là vô nguyên giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba giải thoát môn cùng đi chung với không, Niết bàn là con đường trước, xa rời tướng xa rời nguyên, cứu cánh Niết bàn

giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Thí như người chiêm bao lấy hương gỗ chiên đàn hoặc hương lá đa ma la và các thứ hương khác để xoa thân mình. Thức dậy, người ấy nhớ các thứ hương được xoa trong mộng vừa rồi. Ý Đại Vương thế nào, sự thấy trong mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có hương huống là xoa thân. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ ngửi hương thơm bèn mến thích rồi tạo mười nghiệp nhiễm trước nơi thân ngũ ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất, khi mất, nghiệp ấy chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm

từ trước hiện trong tâm tưởng. Như chiêm bao thức dậy nhớ hương thơm được ngủi trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu sanh khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Lúc hậu thức diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Thọ sanh ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch.

Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết bàn là con đường trước, xa rời tướng xa rời nguyện, cứu cánh

Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn nhu ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người chiêm bao thấy cổ mình đeo những tử thi rắn, chó, thầy người v.v... Thức dậy, người ấy ghi nhớ cảnh mộng rồi sợ sệt. Ý Đại Vương thế nào, cảnh mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy chấp lấy tử thi được thấy trong mộng có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng tử thi còn không có, huống là cột nơi cổ. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy thú xấu thì chấp trước ghét bỏ mà tạo mười nghiệp sân ghét nơi thân khẩu ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh

lòng ghét bỏ, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra. Như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp được làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hu, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, trên đường đến Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện, cứu

cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người chiêm bao thấy tử căn hoại. Thức dậy, người ấy ghi nhớ mũi mình hư. Ý Đại Vương Như thế nào, sự thấy trong mộng có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy chấp cảnh mộng là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có tử căn huống là hư hoại. Người ấy tự luống nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy tử căn hoại thì chấp trước lo sợ mà tạo mười nghiệp chấp trước lo sợ nơi thân khẩu ý.

Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc đã làm hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi người ấy sanh lòng sợ sệt, tự phân nghiệp

hết nghiệp khác hiện ra. Như thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sanh địa ngục v.v... đến hoặc sanh trong Nhơn Thiên. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã tạo và thọ quả báo đều không mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Lúc hậu thức ấy diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sanh gọi là sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, trên đường trước là Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện,

cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy mình đói khát được cơm canh ngon tha hồ ăn uống. Thức dậy, người ấy ghi nhớ cơm canh ngon được ăn trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có cơm canh hưởng lại có ăn. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy các thức ăn thì chấp trước tham ưa say nhiễm rồi tạo nghiệp tham nhiễm mười thứ nơi thân khẩu ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, nhằn đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm

tuồng. Người ấy thấy rồi sanh lòng tham chấp, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Nầy Đại Vương ! Tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, thác sanh trong sáu đạo. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hu. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Lúc hậu thức ấy diệt gọi là vào tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước là Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện, cứu

cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng, tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy mình quá đói gặp được dưa đắng, trái cau xa, trái nhâm bà v.v... liền lấy ăn. Thức dậy người ấy ghi nhớ trong mộng ăn những trái đắng. Ý Đại Vương thế nào, trong mộng người ấy có thiệt ăn trái đắng chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng còn không có trái đắng huống là có ăn. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mộng thấy bị đói khổ họ liền chấp trước mà tạo mười nghiệp chấp trước nơi thân khẩu và ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm

chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng.

Người ấy thấy rồi, trong tâm sanh vọng tưởng, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sanh ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi thác sanh vào sáu loài. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyên cớ, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy lưới mình hư hoại. Thức dậy người ấy ghi nhớ sự trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải là trí. Tại sao ? Vì trong mộng lưới còn chẳng có hướng là hư hoại. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy thiệt căn hư hoại thì chấp trước sanh lòng chẳng ưa mà khởi mười nghiệp chấp trước nơi thân khẩu ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt, chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm

chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm trước hiện trong tâm tưởng.

Người ấy thấy rồi lòng lo sợ, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi sanh vào trong sáu thú. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ báo đều không mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy, lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hu, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch, tất cả pháp không là không giải thoát môn, không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không trên đường trước Niết bàn, xa rời tướng xa rời nguyên cớ, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy ôm ấp nữ nhon đẹp nhất nước. Thức dậy, người ấy ghi nhớ sự chạm xúc êm dịu trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có gái đẹp, huống là chạm xúc êm dịu. Người ấy lường tự nhọc nhằn, đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy

sắc khả ý thì chấp trước mà khởi ái dục sanh lòng nhiễm trước rồi tạo mười nghiệp nhiễm trước nơi thân khẩu và ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp làm từ trước hiện trong tâm tưởng, người ấy thấy rồi sanh lòng ưa vui, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai nghiệp ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi sanh vào trong sáu loài.

Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hu. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tử ấy, không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp, không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chứ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch.

Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn.

Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng tự lấy đồng lá nóng quẩn thân mình. Thức dậy, người ấy ghi nhớ trong mộng quẩn đồng lá nóng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng còn không có đồng lá huống là có quẩn thân mình. Người ấy tự luống nhọc nhàn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sự kinh sợ thì chấp trước nên sợ hãi rồi tạo mười nghiệp sợ hãi thân khẩu và ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương cho đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt, người ấy thấy việc đã làm hiện trong tâm tương liền sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Nhu vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhơn duyên, vì hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, sanh vào trong sáu đạo. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Nầy Đại Vương ! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chỗ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp tánh, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy thân căn hư hoại chẳng cảm giác khi xúc chạm. Thức dậy, người ấy ghi nhớ sự hư hoại trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có thân căn hống là có hư hoại. Người ấy tự luống nhọc nhàn, đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, tự thấy thân căn hu hoại thì chấp trước nên sợ hãi rồi tạo mười nghiệp sợ hãi nơi thân khẩu và ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm sơ khởi sanh vào trong sáu thú.

Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy việc làm từ trước và thọ báo đều chẳng mất hu không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy, lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy, lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nầy Đại Vương ! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy nhà ảo thuật ảo hóa ra ngũ dục, tự thấy thân mình hưởng thọ ngũ dục. Thức dậy, người ấy ghi nhớ cảnh ngũ dục trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng được thấy là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng nhà ảo thuật còn cứu cánh không có hưởng là ngũ dục và hưởng thọ. Người ấy lường tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy ảo sư thuật ra ngũ dục thì chấp trước mà ái trọng rồi nhiễm trước, do đó họ tạo mười nghiệp ái nhiễm nơi thân khẩu và ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng ái nhiễm. Nghiệp trước đã hết, nghiệp khác sanh ra, như mộng thức nhớ cảnh sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy mà trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, sanh vào trong sáu loài. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hu, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhút nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đầy đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy nước lớn cuốn trôi thân mình, vợ con quyến thuộc thấy vậy buồn rầu vô lượng. Thức dậy, người ấy nhớ sự nước trôi và buồn rầu trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng ấy là thiệt thì có phải là trí chăng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh không có nước, hướng

là cuốn trôi và buồn rầu. Người ấy lường tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy nước cuốn trôi thì chấp trước mà lo buồn rồi tạo mười nghiệp lo buồn nơi thân khẩu và ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sanh lòng buồn sợ, nghiệp trước đã hết, nghiệp sau hiện ra, như người thức dậy nhớ sự cảnh trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi, sanh vào trong sáu thú. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sanh diệt thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sanh thì gọi là vào sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Tác nghiệp và thọ quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp, cũng

không người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hư không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như người mộng thấy mình uống rượu say không còn hay biết, chẳng biết phải trái thiện ác tội phước tôn ty ưu liệt. Thức dậy, người ấy ghi nhớ sự việc trong mộng. Ý Đại Vương thế nào, sự mộng ấy có thiệt chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Người ấy cho sự mộng là thiệt thì có phải là trí chẳng ?

- Bạch Thế Tôn ! Chẳng phải trí. Tại sao ? Vì trong mộng cứu cánh còn không có rượu huống là có uống say mê loạn chẳng biết tội phước tôn ti thiện ác phải trái hơn kém. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thiệt.

- Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy uống rượu mê loạn họ sanh chấp trước mà nhiễm ái rồi tạo mười nghiệp nhiễm ái nơi thân khẩu và ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi người ấy sanh lòng ái trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhơn duyên, do hai duyên ấy nên trong sanh phần thức tâm ban đầu khởi sanh vào trong sáu đạo. Thức trước đã diệt, thọ sanh phần thức sanh, sanh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Nầy Đại Vương ! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau, mà có sanh diệt thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều

chẳng mất hu. Không người tác nghiệp cũng không người thọ báo.

Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số. Nếu sơ thức sanh thì gọi là sanh số.

Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Duyên ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Nghiệp ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu.

Sơ thức ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Thọ sanh ấy lúc sanh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu.

Tại sao ? Vì tự tánh ly vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sanh, thể tánh thọ sanh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết bàn, thể tánh Niết bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Nghiệp được tạo tác và quả báo như vậy đều chẳng mất hu, không người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Nầy Đại Vương ! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không là vô tướng giải thoát môn. Đã vô tướng nên cũng không nguyện cầu là vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết bàn, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp hu không tế.

Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy”.



XVI
PHÁP HỘI
BỒ TÁT KIẾN THIẾT

PHẨM
TỨ CHUYỂN LUÂN VƯƠNG

THỨ HAI MƯƠI SÁU

Bấy giờ đức Phật nói với Tịnh Phạn Vương :
“Này Đại Vương ! Các pháp như đã nói ở trên
phải chuyên tâm tinh tiến quan sát tu hành
chớ theo nơi khác.

Pháp ấy là Bồ đề của chư Phật quá khứ
vị lai hiện tại, hay tự tại siêu việt tất cả thế
gian, hay trừ tất cả khát ái, hàng phục ngã
mạn, diệt trừ tội lỗi, được bình đẳng nơi tất
cả pháp. Nó chẳng phải là chỗ của hạng phàm
phu, tất cả Thanh Văn chẳng đến được, chẳng
phải cảnh giới của tất cả Bích Chi Phật, là
chỗ tu hành của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng
đắc của tất cả chư Phật.

Ở trong pháp ấy, Đại Vương phải để tâm
suy nghĩ rằng : Tôi phải thế nào để được làm
mắt sáng ở trong Trời Người, được làm đèn
sáng, đuốc lớn, thuyền bè, biết thủy lộ giỏi,

là Đạo Sư, là thương chủ, là đạo thủ ở trong Trời Người.

Tôi phải thế nào để tự độ mình rồi lại độ được người, tự đã giải thoát lại giải thoát người, tự được an ổn lại an ổn người, tự chúng Niết bàn lại khiến người chúng Niết bàn.

Đại Vương nên biết chẳng nên quan sát đời quá khứ đã trải qua sự giàu mạnh tự tại.

Nầy Đại Vương ! Các căn như ảo, không bao giờ thỏa mãn, cũng không có gì làm nó thỏa mãn được. Cảnh giới như mộng, ở nơi sắc thanh hương vị xúc không biết chán đủ.

Nầy Đại Vương ! Thuở quá khứ có Chuyển Luân Vương tên Vô Biên Xung có đủ thất bảo oai lực tự tại thống lãnh tứ thiên hạ. Nhà vua ấy ở chỗ đức Phật trước trông các cội lành nên được thành tựu ý lực nghĩ gì được nấy.

Lúc ấy, vua Vô Biên Xung tự nghĩ ta thử sức phước đức của ta, nay ta tự nương phước đức khiến tất cả cây cối trong bốn thiên hạ nầy thường có bông trái dùng hoài không hết.

Nầy Đại Vương ! Vua Vô Biên Xung ý nghĩ như vậy rồi, khắp bốn thiên hạ tất cả rừng cây trở bông kết trái xum suê hơn dân dùng mãi không hết.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng làm cho tất cả nhơn dân trong bốn thiên hạ muốn gì đều được cả không hề trái ý. Nhà vua ấy nghĩ tưởng như vậy rồi, tất cả nhơn dân đều được đầy đủ theo chỗ mong cầu.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng khiến khắp bốn thiên hạ đều mưa nước thơm. Liền đó khắp nơi đều mưa nước thơm.

Nhà vua ấy thử phước lực của mình nên lại nghĩ tưởng khắp bốn thiên hạ đều mưa hoa đẹp. Liền theo ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi đều mưa hoa đẹp.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng khắp nơi đều mưa y phục đẹp. Liền đó khắp nơi mưa y phục kiếp cõi trời.

Nhà vua ấy lại muốn thử phước lực của mình nên nghĩ tưởng khắp bốn thiên hạ mưa bạc, rồi lại tưởng mưa vàng. Theo đúng ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi mưa bạc rồi mưa vàng.

Tại sao như vậy ? Vì vua Vô Biên Xung ấy từ quá khứ đã ở nơi tất cả chúng sanh tu cộng nghiệp thiện.

Nầy Đại Vương ! Thuở ấy mặt đất Diêm Phù Đề này dọc ngang đều một vạn tám ngàn

do tuần, có sáu mươi ngàn vạn đại thành. Trung ương có hoàng thành tên Bửu Trang Nghiêm dọc ngang mười hai do tuần, bốn phía bằng phẳng khéo đẹp, đường xá trang nghiêm, ranh giới rành rẽ.

Ngoài thành Bửu Trang Nghiêm ấy có bảy lớp hàng cây Đa La bằng bốn thứ báu là vàng bạc lưu ly và pha lê rất đẹp đáng ưa. Nếu là cây Đa La vàng thì thân cành gốc rễ bằng vàng mà lá bông và trái bằng bạc. Nếu là cây Đa La bạc thì thân cành gốc rễ bằng bạc mà lá bông và trái bằng vàng. Nếu là cây Đa La bằng lưu ly thì gốc rễ thân cành bằng lưu ly mà lá bông và trái bằng pha lê. Nếu là cây Đa La pha lê thì gốc rễ thân cành bằng pha lê mà lá bông và trái bằng lưu ly.

Thành Bửu Trang Nghiêm ấy giáp vòng có bảy lớp treo lưới linh lạc báu, lại có màn lưới báu che trùm phía trên.

Ngoài thành có bảy lớp hào, mỗi hào sâu nửa do tuần, rộng một do tuần, đáy và bờ hào đều bằng phẳng, đầy nước trong sạch đủ tám đức, chim chóc uống nước ấy. Trong nước hào mọc đầy bốn thứ hoa sen xanh, vàng đỏ và trắng. Đáy hào trải cát vàng. Bờ hào bằng bốn báu vàng bạc lưu ly và pha lê : bọc vàng thì

thang bạc, bọc bạc thì thang vàng, còn lưu ly và pha lê thì trang sức trên dưới xen lẫn trang nghiêm. Lan can xung quanh hào bày bảy báu trang nghiêm vô tỉ.

Mỗi con đường đều có bảy lớp cổng báu, hai bên đường có những cây chuối vàng. Bốn bên hào, đường xá giáp vòng, nơi hai đầu đều có tọa ngồi bằng bảy báu.

Tất cả sự trang nghiêm báu quý ấy đều do phước đức của vua Vô Biên Xung cảm thành.

Xung quanh ngoài thành Bửu Trang Nghiêm có tám vạn rừng vườn. Làm những rừng vườn ấy, vua Vô Biên Xung không có lòng chấp trước là sở hữu của mình mà cho tất cả nhơn dân cùng hưởng.

Mỗi khu vườn ấy có tám ao lớn dọc ngang đều nửa do tuần, đầy hoa sen bốn màu. Bờ ao có tám thêm đường bằng bốn báu và cổng ngõ bảy báu.

Hai bên thêm đường có cây chuối vàng Diêm Phù Đà trang nghiêm. Trong ao đầy nước tám đức, các loài chim uống nước ấy. Bốn bên ao nhà vua ấy lại cho trồng nhiều hoa đẹp để nhơn dân cùng hưởng.

Các lưới báu linh lạc báu khắp thành Bửu Trang Nghiêm, lúc gió nhẹ thoảng phát ra tiếng hòa nhã như ngũ âm do nhạc công giỏi thổi lên. Nhơn dân trong thành cùng vui chơi theo nhạc điệu ấy.

Thuở ấy thành lớn Bửu Trang Nghiêm giàu vui an ổn, nhơn dân giàu có no đủ, mọi nơi đều có hoa sen bốn màu đẹp thơm vô tỉ.

Một lúc khác, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng : Nay ta sẽ qua châu Tây Cù Đà Ni. Vua cùng bốn binh chủng đều bay lên hư không qua Cù Đà Ni. Chư tiểu Quốc Vương ở châu Tây ấy đều đến phụng nghinh và đem quốc độ phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn muôn năm rồi mang bốn binh chủng lên hư không bay qua châu Đông Phất Bà Đề, các tiểu Quốc Vương ở châu Đông đều phụng nghinh và đem quốc độ phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn vạn năm rồi đem bốn binh chủng lên hư không bay đến châu Bắc Uất Đôn Việt, nhơn dân nơi châu Bắc đều hoan nghênh. Vua Vô Biên Xung ở lại châu Bắc nhiều trăm ngàn năm cùng quyền thuộc vui vầy.

Một hôm, vua Vô Biên Xung nghĩ rằng ta có nghe trời Đạo Lợi ở đánh núi Tu Di, nay ta nên lên đó.

Nghĩ như vậy rồi nhà vua ấy ngồi long tượng đem bốn binh chủng bay lên hư không thẳng lên núi Tu Di. Nhà vua ấy hỏi quan hầu cận rằng người thấy núi Tu Di cùng đại hải và tứ thiên hạ thế nào ?

Quan hầu thưa : Tâu Đại Vương, tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn thiên hạ đều xoay tròn. Như nhà gốm quay tròn vòng khuôn, tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và tứ thiên hạ cũng quay tròn như vậy.

Nhà vua ấy bảo quan hầu cho long tượng vương đại hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua ấy lại hỏi quan hầu : Giờ đây người thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ thế nào ?

Quan hầu thưa : Tâu Đại Vương ! Tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn thiên hạ đều chấn động.

Nhà vua ấy nói nay ta muốn đến đánh núi Tu Di, cho long tượng vương này tiểu hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua ấy lại hỏi quan hầu : Giờ đây người thấy tướng núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ thế nào ?

Quan hầu thưa : Tâu Đại Vương ! Tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ đều chẳng động chẳng chuyển.

Nhà vua ấy bảo : Đã đến đánh núi Tu Di rồi.

Vua ấy cùng bốn binh chủng đến đánh núi Tu Di.

Đế Thích thấy vua Vô Biên Xung đến thì vui mừng đón tiếp và chia nửa tòa ngai cho vua ấy cùng ngai. Vua Vô Biên Xung tiếp nhận chỗ ngai rồi cùng Đế Thích ngự trị trời Dao Lợi cả vô lượng năm.

Sau đó, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng : Ta nên truất phế Đế Thích để riêng ta làm Thiên Vương.

Vừa nghĩ xong như vậy, nhà vua ấy cùng bốn binh chủng từ trời Dao Lợi rơi xuống vườn bảy báu ngoài thành Bửu Trang Nghiêm ở Nam Diêm Phù Đề.

Bấy giờ có dân trong thành ra thấy như vậy vội cấp báo vào thành. Lúc ấy vua đang ngự trị thành Bửu Trang Nghiêm tên là Tác

Ái, nghe có vị Thiên Tử bốn binh chủng từ trên không giáng xuống vườn thất bửu ngoài thành, liền truyền nghiêm xa giá cùng bốn bộ binh chủng xuất thành đến vườn thấy vua Vô Biên Xung. Vua Tác Ái sai đem các thứ hoa và hương bột hương thoa đến rồi tự trích y vai hữu quý gối hữu chấp tay hướng về vua Vô Biên Xung mà thưa rằng : Ngài là ai ?

Vua Vô Biên Xung nói : Người có từng nghe thuở xa xưa có vua Vô Biên Xung chăng ?

Vua Tác Ái và các quan dân đều nói : Chúng tôi có nghe người xưa nói thuở trước có vua Vô Biên Xung ngự trị bốn châu thiên hạ. Vua ấy cùng bốn binh chủng bay lên trời Đạo Lợi.

Vua Vô Biên Xung nói : Như chỗ các người đã nghe, vua Vô Biên Xung chính là ta đây.

Từ ấy, vua Vô Biên Xung nghe mùi vị đồ ăn uống ở nhơn gian lòng chẳng ưa thích chẳng chịu được nên thân tâm trầm trọng hôn mê. Như đem đồ hồ để trên cát nóng liền chìm mất chẳng tạm dừng còn, vua Vô Biên Xung ở Diêm Phù Đề ăn uống các thứ lòng không ưa thích, thân tâm chìm mất cũng như vậy.

Vua Tác Ái thấy vua Vô Biên Xung chẳng chịu được mùi vị đồ ăn uống ở nhơn gian nên thân tâm chóng hư hoại chẳng thể sống còn bèn thưa rằng : Đại Vương có lời gì dặn bảo để tôi truyền lại cho người đời sau.

Vua Vô Biên Xung nói với vua Tác Ái : Nhà vua nên biết từ xưa vua Vô Biên Xung ngự trị bốn thiên hạ oai đức tự tại, tùy ý muốn gì đều được như vậy, muốn rừng cây đầy hoa quả thì bông trái có luôn hay trừ khổ cho mọi người. Nhơn dân muốn cần gì thì đều được thỏa mãn cả. Ta lại có thể mưa nước thơm, mưa hoa đẹp, mưa y phục báu, mưa bạc trắng, mưa vàng ròng. Ngự trị bốn châu giàu mạnh tự tại. Ta lên trời Đạo Lợi, Đế Thích chia ngự tọa cùng cai trị cõi trời. Vì lòng tham không chán đủ nên phải từ cung trời rơi xuống Diêm Phù Đề mà chết.

Vua Vô Biên Xung bảo vua Tác Ái : Các sự việc vừa kể ấy, nhà vua nên truyền nói như vậy và kết luận rằng : vua Vô Biên Xung giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán nên phải chết mất.

Vua Vô Biên Xung nói xong thì chết”.

Thuật đến đây, đức Phật nói với vua Tịnh Phạn :“Vua Vô Biên Xung ấy chính là thân Phật đây vậy. Nầy Đại Vương ! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Nầy Đại Vương ! Vì thế nên phải nhiếp tâm quan sát như vậy, chớ tin nơi khác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thường vui pháp tự tại
Luôn luôn sách tấn mình
Trong tham dục tự tại
Lòng phải biết chán là
Ly dục tự tại rồi
Trụ trong pháp tự tại
Nếu hàng phục được tâm
Thì hàng phục phiền não
Hàng phục được phiền não
Liên được là nghiệp đạo
Được là nghiệp đạo rồi
Là tháp chùa thế gian
Chẳng bị dục ô nhiễm
Hiện bày lối phiền não
Nhớ lợi ích chúng sanh
Nên hiệu là tháp chùa**

Nghe lỗi tham dục rồi
 Liền là được tham dục
 Nhứt thiết trí tịnh tâm
 Nên hiệu là tháp chùa
 Tối thắng đại trượng phu
 Nhớ dứt lỗi chúng sanh
 Giải thoát sân cho họ
 Nên hiệu là tháp chùa
 Tối thắng đại trượng phu
 Nhớ dứt si cho chúng
 Thoát tâm ngu si ấy
 Nên hiệu là tháp chùa
 Điều ngự thiên nhơn sư
 Nhớ dứt mạn cho chúng
 Làm tâm chúng sanh sạch
 Nên hiệu là tháp chùa.”

Đức Phật phán tiếp với vua Tịnh
 Phạn :“Nầy Đại Vương ! Thuở quá khứ có Quốc
 Vương tên là Địa Thiên, làm vua đúng pháp,
 có đủ bảy báu là luân báu, tượng báu, mã báu,
 minh châu báu, ngọc nữ báu, trưởng giả báu
 và chủ binh báu.

Cha của vua Địa Thiên tên là Địa Sanh. Sau khi Địa Sanh chết, Địa Thiên là trưởng tử nên phụ tướng đại thần lấy nước bốn biển rưới đánh của Địa Thiên tôn làm vua, đó là vua Sát Đế Lợi Quán Đảnh.

Lúc lên ngôi vua rồi, đến ngày rằm trăng tròn ngày thọ trai, vua Địa Thiên tắm rửa gội đầu cắt cạo râu tóc và móng tay móng chun, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa chuỗi ngọc mũ mào vòng xuyên trang sức thân mình, ngồi trên lầu cao, các thể nữ vây quanh. Liền đó từ phương Đông có luân bửu bằng vàng đủ ngàn cầm giàn trực đều đủ, ánh sáng chói ngời, ngang dọc đều bảy cánh tay, thuần bằng vàng ròng.

Thấy kim luân bửu xuất hiện, vua Địa Thiên nghĩ rằng : Ta từng nghe người xưa nói nếu vua Sát Đế Lợi Quán Đảnh lên ngôi mà kim luân bửu ứng hiện thì sẽ là Chuyển Luân Thánh Vương. Nay ta có phải là Luân Vương chăng, ta nên thử xem.

Vua Địa Thiên liền đứng dậy trịch y vai hữu, quỳ gối hữu đối luân bửu chấp tay khẩn rằng : Luân bửu nên hạ xuống đây. Vua khẩn xong, luân bửu liền hạ xuống dừng trước vua.

Vua Địa Thiên dùng hương thơm thoa tay, mặc y mào đẹp, tay mặt tiếp lấy luân bửu để trong tay trái, tay mặt xoa vuốt luân bửu mà khẩn rằng : Nay người nên hàng phục phương Đông.

Kim luân ấy liền bay lên hư không xoay vòng hai bên rồi dừng ở phương Đông tại con đường Chuyển Luân Vương thuở xưa. Con đường ấy bằng phẳng rải đầy hoa rất khả ái. Chỗ kim luân đi qua mặt đất đều bằng phẳng không có cao thấp. Do phước lực của vua Địa Thiên nên những ao suối giếng hồ khô cạn đều đầy nước tám đức, tất cả cây cối đều xum xuê tươi tốt đầy trĩu hoa trái.

Bấy giờ vua Địa Thiên mang bốn binh chủng đi theo luân bửu, nếu luân bửu dừng lại vua và binh chủng cũng dừng theo. Những xứ nhà vua đến, quốc vương và thần dân xứ ấy đồng mang lễ vật ra nghinh đón và phụng hiến cả quốc độ ấy cho vua ngự trị.

Vua Địa Thiên Chuyển Luân Thánh Vương liền bảo họ rằng : Ta chẳng cần đến quốc độ này, các người cứ cai trị như xưa, nhưng phải xa lìa những sự sát sanh, cũng chớ trộm cướp, chẳng được tà dâm, không nên vọng ngữ lường thiệt ác khẩu ỷ ngữ, chớ có tham dục giận

thù và tà kiến. Các người phải tự mình tu mười nghiệp đạo lành ấy và bảo người khác cùng tu. Nay ta nhận biết các người quy phục nơi ta, tuân lời ta truyền, ta xem các người như con em ta. Các người phải thảo ngay phụng dưỡng cha mẹ sư trưởng và các nhà tu hành. Chớ làm sự phi pháp và sự ác bất thiện, cũng khuyên người làm lành lánh dữ. Nếu được như vậy mới thiết quốc độ và nhơn dân xú nầy qui phục nơi ta.

Lần lượt như vậy, vua Địa Thiên theo luân bửu hàng phục xong châu Phất Bà Đề phương Đông và cả ba châu Nam, Tây, Bắc, rồi trở lại Diêm Phù Đề tại cung thành cũ. Kim luân bửu ấy dừng ở bất động tại hư không trên chỗ vua ngự. Lúc ấy cả bốn châu thiên hạ, do phước lực của vua Địa Thiên nên đều biến thành bảy báu trang nghiêm, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não. Ba ác đạo cũng được giải trừ sanh vào đường lành. Toàn cõi không còn tiếng ác, không còn một ai tạo nghiệp ác.

Tại sao được như vậy ? Đó là do bốn nguyên lực của vua Địa Thiên. Vả lại lúc kim luân bửu xoay lăn đến đâu, cả tứ thiên hạ chẳng cần gieo trồng mà mọi nơi đều mọc đầy những

cạnh mẽ tự nhiên không có cảm trấu. Mọi nơi lại tự nhiên sản xuất y phục báu đẹp từ những cây thiên thọ. Tất cả binh hoạn khắp nơi đều tự nhiên lui mất, chỉ trừ ba điều là cầu dục lạc, ăn nuốt và suy già. Tất cả nhơn dân đều thọ đủ ngàn muôn tuổi, tất cả khổ não đều tự nhiên tiêu trừ. Có vô lượng sự hi hữu chẳng thể nghĩ bàn như vậy xuất hiện nơi thế gian sau lúc vua Địa Thiên theo luân bửu ngự trị toàn bốn châu thiên hạ.

Thời gian lâu về sau, một hôm vua Địa Thiên nghĩ rằng : Nơi đây ta thọ hưởng khoái lạc, chẳng biết còn có chốn nào hơn ? Vua lại nhớ đã từng nghe trời Đạo Lợi ở đỉnh núi Tu Di, sự vui đẹp ở đó thế nào ?

Vì lòng còn nặng ái dục nên vua Địa Thiên chán ghét sự thọ dụng ở nhơn gian mà mong muốn sự vui đẹp ở cõi trời, nên vua cùng bốn binh chủng bay lên cung trời Đạo Lợi.

Thấy vua Địa Thiên đến, Đế Thích vui mừng đón tiếp và chia chỗ ngự trị cho.

Cùng Đế Thích chia trị cõi trời vô lượng trăm ngàn năm, vua Địa Thiên bỗng có ý nghĩ truất bỏ Đế Thích để mình trọn quyền. Vừa nghĩ như vậy xong, vua Địa Thiên và bốn binh

chúng từ cung trời Đao Lợi rơi xuống thành An Ổn nơi Diêm Phù Đề.

Bấy giờ vua Địa Thiên vì lâu ngày ăn dùng vật thực thắng diệu cõi trời, nay bỗng đến nhơn gian nên chẳng chịu được đồ thô xấu, thân tâm vua bị trầm một, như đem đề hồ đổ trên cát nóng liền chìm mất.

Thân tâm quá mệt suy, vua Địa Thiên nói kệ rằng :

**Các vua chúa tự tại
Chẳng trừ được khát ái
Nhu cỏ khô gặp lửa
Thế nên phải bỏ dục
Thường làm sự dâm dục
Chưa từng có lúc thỏa
Nhu khát uống nước mặn
Chẳng bao giờ hết khát
Nhu các dòng về biển
Chẳng bao giờ đầy được
Ái dục cũng như vậy
Chưa bao giờ thỏa đủ
Nhu lửa cháy cỏ cây
Không bao giờ thôi đủ**

Ái dục cũng như vậy
Không bao giờ thỏa đủ
Nhu tiếng vang hang sâu
Theo tiếng không thôi dứt
Nghe tiếng cũng như vậy
Không bao giờ thôi dứt
Nhu thùng chứa chất thơm
Chứa đựng không chọn lọc
Ngửi hương cũng như vậy
Không bao giờ chán đủ
Nhu vá múc đồ ăn
Không bao giờ thôi đủ
Lưỡi nếm các vị ngon
Cũng không hề biết đủ
Nhu gương sáng hiện bóng
Không bao giờ thôi đủ
Người hành dục cũng vậy
Vớ dục không chán đủ
Nhu hư không chứa gió
Không bao giờ đầy đủ
Thân thường ưa chạm xúc
Không bao giờ chán đủ
Nhu trong mộng uống nước

**Chẳng bao giờ trừ khát
Y thức duyên các pháp
Cũng chẳng hề chán đủ
Người tham cầu ái dục
Càng thêm lớn ái dục
Nhìn xem các sự cảnh
Ái luyện chẳng chán đủ
Thấy dục tăng khổ não
Dường như lửa cháy củi
Dứt trừ các ái dục
Nhu dùng nước tắt lửa.**

Nầy Đại Vương, chớ nghĩ là ai khác, vua Địa Thiên thuở xưa ấy chính là thân Phật đây vậy.

Thuở xưa ấy, vua Địa Thiên giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán đủ nên phải chết mất. Tại sao ? Do vì các căn không chán đủ nên sự cảnh không thỏa mãn được. Các căn như gương soi, sự cảnh như bóng tượng. Các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Đại Vương phải để tâm nơi pháp nầy tự quan sát thật kỹ sâu, chớ theo nơi khác. Pháp nầy là vô thượng Bồ đề của chu Phật ba đời.

Đại Vương phải xa rời tất cả giàu mạnh, phải tiêu kiệt tất cả biển ái dục, lật đổ núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng đối với tất cả pháp. Đây chẳng phải là địa vị của tất cả phàm phu, chẳng phải đường đi của hàng Thanh Văn, cũng chẳng phải cảnh giới của tất cả Duyên Giác, mà chính là chỗ đi của tất cả Bồ Tát, là chỗ chúng đắc của tất cả chư Phật Đẳng Chánh Giác.

Đại Vương phải chú tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng : Ở trong tất cả thế gian thuở vị lai, tôi phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc lớn, làm ánh sáng làm thuyền bè, làm đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ và độ người, tự thoát và giải thoát người, tự an và an cho người, tự được Niết bàn khiến người cũng được Niết bàn.

Đại Vương chớ xem xét sự giàu mạnh tự tại đã có thuở trước. Phải biết các căn như ảo nó chẳng hề chán đủ, cũng không gì làm cho nó đủ được. Cảnh giới như mộng, chẳng thể làm thỏa mãn được”.

Đức Phật lại nói với vua Tịnh Phạn :” Thuở quá khứ có vua tên Đánh Sanh. Vua ấy có oai đức lớn, có đại thần thông, có oai thế lớn. Vua ấy từ trên đánh của phụ vương Ô Bô Sa mà

sanh ra. Vua ấy từ lâu chứa nhiều căn lành, đã từng thấy vô số chư Phật và tu các thiện căn, cung kính cúng dường chư Phật, tích chứa cội lành, rất được giàu mạnh tự tại trong bốn thiên hạ. Sau khi được quán đánh lên ngôi vua bảy ngày thì bảy báu hiện ra đủ, làm Chuyển Luân Thánh Vương.

Những gì là bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương?

Một là kim luân báu, thuần bằng vàng ròng, đủ ngàn cặm, giàn trực đủ, ngang dọc đều bảy cánh tay, tự nhiên hiện đến trước nhà vua.

Hai là bạch tượng báu, đủ sáu ngà, bảy chi chống đất, trắng như núi Tuyết, tự nhiên ứng hiện.

Ba là mã báu, màu biếc xanh đẹp lạ tự nhiên đến.

Voi và ngựa hai báu ấy, từ sáng sớm đến giờ ăn có thể đi khắp tám phương bốn châu thiên hạ, hết mé các biển rồi trở về chỗ cũ.

Bốn là minh châu báu, lớn bằng bắp vế người, thuần lưu ly xanh ánh sáng chiếu ra xung quanh đều một do tuần.

Năm là trưởng giả bửu, giàu có vô lượng, tùy ý vua muốn đều có thể sẵn đủ cả.

Sáu là ngọc nữ bửu, đoan trang xinh đẹp tuyệt luân, toàn thân toát ra mùi chiên đàn, hơi miệng sạch thơm như hoa sen xanh, lưỡi rộng lớn lẽ ra có thể trùm cả mặt, thân sắc mịn màng như lá đồng đỏ. Cả thân mềm dịu như không có xương, mùa đông thì ấm mùa hạ thì mát, lòng dạ từ bi luôn nói lời nhỏ nhẹ tay chạm đến vua liền hiểu được ý nghĩ của vua.

Bảy là chủ binh bửu, tự nhiên xuất hiện, dũng mãnh sách mưu võ lược đệ nhất, biết trước ý nghĩ của vua cả bảy ngày, giỏi điều binh đánh trận.

Vua ấy lại có đủ ngàn con trai đoan chánh dũng kiện hàng phục được oán địch.

Thuở ấy vua Đánh Sanh ngự trị bốn thiên hạ, đúng pháp giáo hóa, khiến bốn thiên hạ, giàu vui an ổn, hơn dân đông nhiều, thành ấp tụ lạc gần liền nhau. Toàn cõi không có đá sỏi gai góc mà nhiều châu báu đầy đủ vô lượng, vườn rừng ao suối rất tốt khả ái. Đó là do vua Đánh Sanh an trụ nơi pháp lực mà

cảm hiện lành tốt như vậy. Thời kỳ ấy hoặc Người hoặc Trời hưởng thọ dục lạc tối đệ nhất.

Đô thành của vua Đánh Sanh ngụ tên là A Du Xà. Thành ấy Đông Tây đều rộng mười hai do tuần, Nam Bắc đều rộng bảy do tuần. Trong thành ngoài thành các thứ trang nghiêm đều đồng như thành Bửu Trang Nghiêm của vua Vô Biên Xung ở trên, cũng như Đắc Thắng Đường ở trời Dao Lợi.

Đánh Sanh Vương tạo ba bửu điện : một là Nguyệt Xuất điện, vua ở đó trong mùa Hạ, hai là Tỳ Lưu Ly điện, vua ở đó trong mùa Xuân, ba là Nhựt Oai Đức Khởi, vua ở đó trong mùa Đông rét lạnh. Lúc vua cùng ngọc nữ và thể nữ vào điện Nguyệt Xuất thì thân thể vua mát mẻ như ướp thoa hương ngưu đầu chiên đàn. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Tỳ Lưu Ly thì thân vua thư thối như ướp thoa hương lá đa ma la. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Nhựt Oai Đức thì thân vua ấm áp như thoa ướp hương trầm thủy.

Vua Đánh Sanh ấy theo chỗ thích muốn đều được tùy ý tự tại, khiến các cung điện theo thời tiết mà phát sanh sự cảm xúc vừa ý: tùy ý phát xuất gió, tùy ý phát xuất mưa,

các thứ âm nhạc tùy ý vua mà đến, các đồ cần dùng cũng theo ý vua mà xuất hiện.

Bấy giờ nơi cung điện mà vua Đánh Sanh ngự trọn bảy ngày, trời mưa vàng và bạc. Qua bảy ngày vua nghĩ rằng : Rất là hi hữu chẳng nghĩ bàn được, nghiệp nhơn thanh tịnh cảm lấy quả báo như vậy, tùy ý hiện đến đầy đủ theo ý ta muốn, phước đức gây nên như vậy không hề sai lạc. Có ai thấy quả báo này mà ở nơi sự tu phước đức lại thôi nghĩ

Vua Đánh Sanh ngự Diêm Phù Đề trăm ngàn năm, sau đó vua tự nghĩ rằng nay Diêm Phù Đề này của ta an ổn giàu vui, nhơn dân đông đúc và đều qui thuộc nơi ta, trong cung điện ta mưa vàng bạc trọn cả bảy ngày. Giờ đây ta nên qua châu Tây Cù Đà Ni.

Nghĩ xong, vua Đánh Sanh cùng quyền thuộc mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến châu Tây Cù Đà Ni. Vua đã đến rồi ngự trị châu Tây trăm ngàn năm, cũng tác ý mưa vàng bạc, là cho nhơn dân đều an ổn giàu vui. Sau đó vua lại mang bốn binh chủng đến ngự trị châu Đông Phất Bà Đề trăm ngàn năm cũng khiến toàn châu Đông giàu vui an ổn. Vua Đánh Sanh lại sang ngự trị châu Bắc

Uất Đon Việt vô lượng ngàn năm, vua hưởng thọ y báo hơn Người mà chưa bằng Trời.

Sau đó vua Đánh Sanh nghĩ rằng, ta có nghe đánh núi Tu Di có trời Dao Lợi, ta nên đến đó quan chiêm coi thế nào.

Vua Đánh Sanh liền mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến đánh núi Tu Di.

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đế Hoàn Nhơn cùng ba mươi ba Thiên Vương họp tại Thiện Pháp Đường luận sự việc Trời Người.

Thấy vua Đánh Sanh đến, Đế Thích đón tiếp chia ngự tòa cùng ngồi.

Lúc vua Đánh Sanh lên ngự tòa cùng ngồi với Đế Thích xong liền có mười sự việc thù thắng che chói chư Thiên. Đó là thọ mạng hơn chư Thiên, dung nhan hơn chư Thiên, danh tiếng hơn chư Thiên, thọ lạc hơn chư Thiên, ngũ trị tự tại hơn chư Thiên, thân hình hơn chư Thiên, âm thanh hơn chư Thiên, hơi thơm hơn chư Thiên, vị ăn hơn chư Thiên, chạm xúc mịn dịu hơn chư Thiên.

Vua Đánh Sanh cùng Đế Thích hình dung tướng mạo hành động oai nghi đồng nhau không sai khác, ăn uống, y phục đồ dùng cũng đồng, chỉ có nhìn nháy là khác nhau thôi.

Nhưng chư Thiên phân biệt biết rõ Thiên Vương và Nhơn Vương sai khác.

Rất là lạ lòng hi hữu, Đế Thích và vua Đánh Sanh là Trời và Người mà hình dung tương mạo lại đồng nhau, đó là sức phước đức tạo nên như vậy, ai lại ở nơi phước đức mà chẳng thích ưa.

Vua Đánh Sanh ở trời Dao Lợi vô lượng ngàn năm là tăng thượng tự tại, vua chẳng biết đủ nên sau đó lại nghĩ rằng: nay ta nên một mình làm Thiên Vương cần gì Đế Thích, ta sẽ truất phế ông ấy. Vừa nghĩ xong như vậy, vua Đánh Sanh cùng toàn thể quyến thuộc bốn binh chủng liền rơi xuống Diêm Phù Đề trong vườn ngoài thành A Du Xà.

Lúc vua Đánh Sanh rơi xuống oai quang chiếu sáng khắp mọi nơi làm luốt mất ánh sáng mặt trời. Như lúc mặt trời mọc, mặt trăng bị luốt mất, lúc vua Đánh Sanh sa xuống mặt trời bị luốt mất cũng như vậy.

Bấy giờ có người xuất thành thấy như vậy, vội vào phổ cáo cho mọi người trong thành hay rằng : Nay có Thiên Tử cùng bốn binh chủng từ hư không sa xuống vườn ngoài thành.

Được tin ấy, Quốc Vương cùng thần dân chinh đốn nghi lễ mang hoa hương kỹ nhạc xuất thành đến khu vườn ấy để tiếp nghinh vua Đánh Sanh.

Lúc Vua Đánh Sanh sa xuống, toàn cội đất chấn động sáu cách.

Vua Đánh Sanh vì đã quen hưởng thọ dục lạc cội trời nên chẳng chịu được hơi hám và đồ dùng ở nhơn gian, vua mê mệt nằm trên đất, như tô lạc để hồ đổ vào cát rất nóng liền tiêu tan.

Quốc Vương và thần dân thấy vua Đánh Sanh hôn mê nằm trên đất liền kêu hỏi : Ngài là ai ?

Vua hỏi lại các người có từng nghe nói vua Đánh Sanh thuở xưa chẳng ?

Quốc Vương và thần dân đáp đã có nghe các bậc kỳ cựu thuật rằng có vua Đánh Sanh chẳng bỏ thân người đem quyến thuộc và bốn binh chủng bay lên trời.

Vua nói Đánh Sanh Vương thuở xưa chính là ta đây. Ta cùng bốn binh chủng từ trời rơi xuống vậy.

Quốc Vương và thần dân nói kệ hỏi vua rằng :

Tôi nghe kỳ cựu nói
Xưa có vua oai đức
Hiệu là Đánh Sanh Vương
Có danh tiếng rất lớn
Vua mang bốn binh chủng
Từ đây bay lên trời
Cũng đem cả quyền thuộc
Thánh Vương trị đúng pháp
Trời Người tuân lời vua
Súc vô thường làm hại
Mất báo trời chịu khổ
Đánh Sanh Vương là Ngài
Chúng tôi đều chấp tay
Cúi đầu lạy chân vua
Có sự hi hữu gì
Sẽ truyền lại đời sau.

Vua Đánh Sanh từ trời sa xuống bị khổ
nói kệ đáp rằng :

Đánh Sanh Thánh Vương xưa
Thống lãnh bốn thiên hạ
Thọ lạc hơn Trời Người
Tham không nhàm phải chết

Xưa trong cung vua ấy
Mưa trôn bửu bảy ngày
Trị thiên hạ đúng pháp
Tham không nhàm phải chết
Vua trước cùng Thiên Đế
Chia ngự tọa mà ngồi
Vì phát khởi ác niệm
Quá tham dục phải đọa
Ở trong biển sanh tử
Vì vô trí nên chìm
Vì say đắm ngũ dục
Tham không nhàm phải chết
Nhu khát mộng uống nước
Chẳng thể hết khát được
Thọ ngũ dục cũng vậy
Trộn không hề chán đủ
Các chúng sanh trí huệ
Dứt trừ tối ngu si
Người trí ấy biết đủ
Chánh quán sát các loài
Trí quán sát các loài
Huệ thấy già bệnh chết
Dứt trừ các khát ái

Bỏ các loài không ham
 Quán chạm xúc như lửa
 Thì bỏ được khát ái
 Quán thọ lạc cũng vậy
 Biết ái là chẳng lành
 Như đánh các âm nhạc
 Căn cảnh giới cũng vậy
 Dùng thánh giáo điều phục
 Bỏ được căn tự tánh
 Tất cả năm loài sanh
 Sanh ra từ danh sắc
 Trong ấy thức phân biệt
 Thì phát sanh tưởng nghĩ
 Thánh giả chánh quán sát
 Chẳng tham chấp nghiệp nhơn
 Trí giả đủ sáng suốt
 Chúng diệt như củi tàn.

Vua Đánh Sanh nói kệ đáp mọi người xong thì chết.

Nầy Đại Vương ! Vua Đánh Sanh thuở xưa ấy chính là thân Phật đây. Ngày xưa Phật từng làm Đánh Sanh Chuyển Luân Vương thống lãnh Trời Người oai thế tự tại, vì tham dục

không nhàm đủ mà phải chết mất. Vì lẽ ấy nên phải rời bỏ giàu sang kiêu mạn oai thế mà an trụ chẳng phóng dật. Nếu có thể an trụ được nơi hạnh chẳng phóng dật, thì có thể tu các thiện căn.

Nầy Đại Vương ! Nếu chẳng phóng dật lại có thể vào pháp giới bình đẳng. Nếu người là được phóng dật thì thành tựu lợi ích.

Nầy Đại Vương ! Hữu vi vô vi giới chẳng phải nam nữ, chẳng phải quá vị hiện tại. Đại Vương nên ở nơi pháp nầy mà an trụ tự tâm, chớ theo giáo pháp khác. Pháp nầy là Vô thượng Bồ đề của tam thế chư Phật.

Đại Vương nên xa rời tất cả hào quý, tiêu cạn tất cả biến dục, xô ngã núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng với tất cả. Đây chẳng phải chỗ của phàm phu, chẳng phải hàng Thanh Văn làm được, cũng chẳng phải cảnh giới của Duyên Giác. Đây là công hạnh của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng của Chư Phật Chánh Đẳng Giác.

Đại Vương phải nhiếp tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng : Đời vị lai ở trong tất cả Nhon Thiên thế gian, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc, làm ánh sáng, làm thuyền, làm hướng đạo, làm thầy, làm thương

chủ, làm đạo thủ, làm vô thượng, tự độ độ người, tự thoát giải thoát người, tự an an ổn người, tự được Niết bàn khiến người được.

Đại Vương chớ quan sát thuở trước đã từng giàu sang tự tại. Phải biết các căn như ảo không có chán đủ cũng không gì làm cho nó đủ được, cảnh giới như mộng chẳng thỏa mãn được.

Này Đại Vương ! Thuở quá khứ có vua hiệu là Ni Di, rõ thấu các pháp, làm vua đúng pháp, trọn chẳng phóng dật, khi vua có làm việc thì rời lìa phóng dật.

Vua Ni Di ấy thường quán tam thế bình đẳng, lại quán tất cả pháp cũng như tam thế bình đẳng. Vua ấy quán tất cả pháp quá khứ xa lìa tự tánh, quán vị lai tất cả pháp xa lìa tự tánh, quán hiện tại tất cả pháp cũng xa lìa tự tánh. Quán tất cả pháp bình đẳng rồi, vua ấy ở nơi tất cả pháp chẳng thủ trước. Vua ấy quán tất cả thế gian bị bốn thứ điên đảo nó làm điên đảo : ở trong pháp bất tịnh mà tưởng là tịnh, ở trong pháp khổ mà tưởng là vui, ở trong pháp vô thường mà tưởng là thường, ở trong pháp vô ngã mà tưởng là ngã. Vua quán thế gian rồi tự nghĩ rằng : Thế gian bại hoại đại bại hoại, chúng sanh ở nơi tất cả

pháp tự tánh, không tịch mà họ chẳng hay biết. Ta nên dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp các chúng sanh, các chúng sanh ấy tùy thuận ta rồi tất sẽ lãnh thọ lời ta dạy.

Vua Ni Di dùng bốn nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh rồi liền đem pháp bình đẳng dạy các chúng sanh:

Nầy đại chúng ! Tất cả các pháp là tự tánh. Nếu tất cả pháp là tự tánh thì nó cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tại sao ? Vì các pháp ấy tự tánh chẳng phải thiệt vậy. Các pháp đã là tự tánh thì các pháp ấy chẳng thể gọi nó là quá khứ vị lai hiện tại.

Vua Ni Di dạy các chúng sanh về pháp tam thế bình đẳng rồi, có tám mươi ngàn vạn na do tha vô lượng trăm ngàn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ tại cung trời Đao Lợi, chư Thiên Tử tụ hội nghị luận rằng : Lành thay tốt thay, người nước Diêm Phù Đề được đại lợi ích. Vua Ni Di hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sanh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo.

Bấy giờ Thích Đề Hoàn Nhon ở cách xa Thiện Pháp Đường, do thiên nhĩ với nghe lời các Thiên Tử nghị luận, liền đến Thiện Pháp Đường lên ngự pháp tọa bảo các Thiên Tử rằng : Vua Ni Di ấy thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Tại trời Dao Lợi này, các Ngài có muốn thấy vua Ni Di ấy chăng ?

Chu Thiên Tử đồng thưa muốn được thấy.

Thiên Đế liền truyền ngự thân tên Ma Đa Lê rằng : Nhà ngươi nên trang bị ngàn xe báu cõi trời đến Diêm Phù Đề nước Bệ Đề A thưa với vua Ni Di rằng : Đây là ngàn xe báu cõi trời sai đến rước vua, xin vua chớ kinh sợ. Tất cả chư Thiên Dao Lợi đều mong được thấy vua. Xin vua lên ngự trên xe báu này.

Lúc thấy vua Ni Di lên xe rồi, thì người hỏi : “Thưa Đại Vương ! Nay tôi đem vua theo đường nào để đi đến trên trời Dao Lợi ? Theo đường chúng sanh an trụ diên đảo mà đi hay theo đường chúng sanh chẳng an trụ diên đảo mà đi ?

Thiên Thần Ma Đa Lê lãnh lĩnh Thiên Đế Thích nghiêm bị ngàn xe báu, tự lên ngôi rồi từ Dao Lợi Thiên xuống Diêm Phù Đề đến nước

Bệ Đê A thưa vua Ni Di rằng : Chu Thiên Dao Lợi đưa ngàn xe báu đến rước xin vua chớ nghi sợ. Chu Thiên trên ấy đồng muốn được thấy vua.

Bấy giờ vua Ni Di lòng không kinh sợ bước lên xe báu. Vua đã lên rồi, thiên thần Ma Đa Lê lại thưa rằng : Nay tôi phải đem vua đi đường nào, đi đường chúng sanh an trụ diên đảo, hay đi đường chúng sanh chẳng an trụ diên đảo ?

Vua Ni Di bảo Thiên Thần : Ngài có thể đem tôi đi ở khoảng giữa hai đường ấy.

Ma Đa Lê liền đem vua đi giữa hai đường.

Vua Ni Di bảo Thiên Thần : Ngài nên tạm dừng xe lại, tôi muốn quan sát các chúng sanh diên đảo.

Thiên Thần tuân lời dừng xe. Trong thời gian ngắn ấy, vua Ni Di làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sanh an trụ trong thiết kiến tam muội. Tại sao được như vậy? Vì vua từ lâu đã khéo tu tập bất phóng dật hạnh. Khiến chúng sanh nhập thiết kiến tam muội rồi sau sẽ đều được vô sanh pháp nhẫn.

Ma Đa Lê tròn chẳng hay biết việc làm của vua Ni Di, tiếp tục đưa vua đi đến đánh

núi Tu Di. Từ xa vua Ni Di thấy rừng rậm xanh tốt liền bảo Thiên Thần : Rừng ấy quyết định là chỗ ở của các chúng sanh chẳng điên đảo.

Thiên Thần Ma Đa Lê thưa : Nơi ấy chính là Thiện Pháp Đường, chư Thiên Đạo Lợi đang tụ hội chờ được thấy vua, xin vua bước lên chớ sợ.

Bấy giờ vua Ni Di lòng chẳng e sợ bước lên Thiện Pháp Đường. Thiên Đế Thích đón tiếp vua và chia nửa bửu tọa cho vua cùng ngồi.

Hai vua ngồi xong, Thiên Đế Thích ôn nhu nói với vua Ni Di rằng : Đại Vương làm được lợi ích lớn, có thể làm cho Phật pháp thanh hưng tăng trưởng.

Thiên Đế Thích lại bảo chư Thiên Đạo Lợi rằng : Vua Ni Di nầy đầy đủ thành tựu phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Trong thời gian ngắn, vua nầy có thể làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sanh an trụ Phật pháp mà Ma Đa Lê đều chẳng hay biết.

Lúc ấy vua Ni Di vì chư Thiên Đạo Lợi mà giảng rộng Phật pháp vi diệu. Làm cho chư Thiên được lợi ích xong, vua thưa với Thiên

Đế Thích rằng : Tôi muốn trở lại Diêm Phù Đề. Tại sao ? Vì tôi muốn hộ trì chánh pháp của Phật tại Diêm Phù Đề vậy.

Thiên Đế Thích liền truyền Ma Đa Lê nghiêm bị ngàn cổ xe đưa vua Ni Di về.

Về đến Diêm Phù Đề vua Ni Di thành tựu phương tiện đại từ thiện xảo dịu dặt vô lượng chúng sanh an trụ Phật pháp.

Nầy Đại Vương ! Vua Ni Di thuở xưa ấy chính là thân Phật đây vậy.

Đại Vương nên quan sát năng lực của hạnh bất phóng dật khó nghĩ bàn được. Vua Ni Di lên ngôi ngự tọa của Thiên Đế Thích mà còn chẳng tham trước. Vì thế nên Đại Vương ở trong Phật pháp phải siêng năng tinh tấn tu các hạnh chẳng phóng dật.

Nầy Đại Vương ! Thế nào gọi là Phật pháp ?

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp đều là Phật pháp cả”.

Tịnh Phạn Vương nghe lời dạy nầy liền bạch rằng : “Bạch Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp là Phật pháp, thì tất cả chúng sanh cũng lẽ ra là Phật”.

Đức Phật phán rằng : “Nếu chẳng điên đảo thấy chúng sanh thì chính là Phật vậy”.

Nầy Đại Vương ! Nói là Phật đó, là như thiệt thấy chúng sanh vậy. Như thiệt thấy chúng sanh chính là thấy thiệt tế. Thiệt tế chính là pháp giới.

Nầy Đại Vương ! Thiệt tế ấy chẳng thể hiện thị được. Chỉ là danh từ, chỉ là thế tục, chỉ là trong số thế tục, chỉ có ngôn thuyết, chỉ giả đặt để. Phải nhận xét như vậy.

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp vô sanh đây là môn đà la ni. Tại sao đây gọi là môn đà la ni ? Ở nơi tất cả pháp không động không lay, không lấy không bỏ, đây gọi là môn đà la ni.

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp bất diệt là môn đà la ni. Tại sao bất diệt là môn đà la ni ? Trong ấy, tất cả pháp chẳng động chẳng lay, chẳng lấy chẳng bỏ. Môn đà la ni ấy không có tướng mạo, không có tự tánh, không đặt để được, không tác không tạo, không lai không khứ, không ngã không nhơn, không chúng sanh không thọ mạng, không dưỡng dục chẳng phải đối trị, không hình không trạng, không trói không rời, không uế không tịnh, không thương không ghét, không buộc không mở, không xuất không thối, không được không ở, không định không loạn, không tri chẳng phải vô tri, chẳng phải kiến chẳng phải vô kiến, chẳng phải giới

chẳng phải phạm, chẳng phải ăn năn chẳng phải không ăn năn, chẳng phải mừng chẳng phải không mừng, chẳng phải khổ chẳng phải vui, chẳng phải định chẳng phải bất định, chẳng phải thiệt chẳng phải đảo, chẳng phải Niết Bàn chẳng phải không Niết Bàn, chẳng phải ái kiến chẳng phải lìa ái kiến, chẳng phải giải thoát chẳng phải không giải thoát, chẳng phải trí chẳng phải bất trí, chẳng phải nhìn xem chẳng phải chẳng nhìn xem, chẳng phải nghiệp chẳng phải chẳng nghiệp, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo.

Nầy Đại Vương ! Phải dùng sáu mươi bảy pháp môn ấy để vào tất cả pháp.

Nầy Đại Vương ! Tự thể các pháp chẳng phải từng có sẽ có hiện có. Như tượng trong gương chẳng phải có không, tự thể của sắc cũng vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy.

Nầy Đại Vương ! Như vang chẳng phải đã sẽ, và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Nầy Đại Vương ! Như dương diệm chẳng phải đã sẽ và hiện có, sắc thọ tướng hành và

thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Nầy Đại Vương ! Như khối bọt nước chẳng bền chắc, nó chẳng phải đã sẽ và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Nầy Đại Vương ! Như mộng thấy nữ nhơn đẹp, sự thấy trong mộng chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thể tánh của sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Nầy Đại Vương ! Như thạch nữ mộng thấy đẻ con trai, sự được thấy trong mộng ấy chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thể tánh của sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Nầy Đại Vương ! Sắc thọ tướng hành và thức đều vô sở y, như hư không vô sở y vậy.

Nầy Đại Vương ! Sắc không có sanh cũng không có diệt, thọ tướng hành và thức không có sanh cũng không có diệt, như Niết Bàn giới không có sanh không có diệt vậy.

Như pháp giới không sanh không diệt, sắc thọ tướng hành và thức không sanh không diệt cũng như vậy.

Nầy Đại Vương ! Tất cả pháp là Như Lai cảnh giới, bất khả tư nghị cũng là Như Lai cảnh giới, bất cộng pháp cũng là Như Lai cảnh giới, vì chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả phàm phu vậy, cũng chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả Thanh Văn Duyên Giác vậy.

Tất cả pháp ấy chẳng phải chê chẳng phải khen, chẳng phải được chẳng phải mất, chẳng phải giác chẳng phải bất giác, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải thức chẳng phải bất thức, chẳng phải xả chẳng phải bất xả, chẳng phải tu chẳng phải bất tu, chẳng phải thuyết chẳng phải bất thuyết, chẳng phải chứng chẳng phải bất chứng, chẳng phải hiển thị chẳng phải chẳng hiển thị, chẳng phải khả văn chẳng phải chẳng khả văn.

Tại sao vậy ?

Vì pháp ấy không có những pháp phò cử được xô ngã được như vậy.

Tại sao vậy ?

Vì tất cả pháp rời lìa tự tánh vậy.

Đại Vương nay phải an tâm ở trong pháp ấy, sâu quan sát nó chớ tin nơi khác”.

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương nghĩ rằng : Ở trong các pháp không có pháp gì để được. Không có pháp ấy chúng được pháp ấy mà gọi là Phật ấy. Các pháp thiết chẳng có được. Chỉ vì chúng sanh mà đức Phật giả ngôn thuyết thôi.

Lúc Phật nói pháp ấy, Tịnh Phạn Vương và bảy vạn Thích chủng được vô sanh pháp nhãn.

Đức Phật biết hàng Thích chủng được thâm tín rồi liền hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ hỏi Phật :

**“Đấng Đại Hùng Đạo Sư
 Vì đời mà mỉm cười
 Mong được sáng thế gian
 Diễn nói sự mỉm cười
 Thập lực Nhứt thiết trí
 Có chi hiện mỉm cười
 Xin nói có cười ấy
 Dứt lưới nghi thế gian
 Phật vì hàng Thích chủng
 Mà hiện tướng mỉm cười
 Xin mau trừ lưới nghi**

**Của chúng Trời và Người
Được nghe đức Phật nói
Thế gian hết nghi ngờ
Lòng họ được hoan hỉ
An trụ trong Phật pháp
Các con của Thế Tôn
Được nghe có cười mỉm
Bền chắc ở thế nguyền
Trí huệ tất thông đạt
Ngưỡng mong đáng Đạo Sư
Dứt trừ lòng chúng nghi
Chúng được hết nghi rồi
Tất được vui lớn rộng”.**

**Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ
Kheo :**

**“Phật hiện cười tịch diệt
Mã Thắng phải lắng nghe
Nay Phật sẽ nói rõ
Thích chủng quyết định trí
Các pháp bất khả đắc
Thích chủng đều biết được
Vì thế tâm quyết định
An trụ nơi Phật pháp**

Dòng họ Thích danh tiếng
Y cú vô sở đắc
Sẽ được Vô Thượng Giác
Biết rõ tất cả pháp
Mạng người nầy mãn rồi
Thích chủng ấy quyết định
Được sanh nước Cực Lạc
Gần kề Phật Di Đà
Họ ở Cực Lạc rồi
Vô úy thành Bồ Đề
Hay đến mười phương cõi
Cúng dường vô lượng Phật
Ở tại một Phật độ
Hay cúng mười phương Phật
Vì thương xót chúng sanh
Mà cầu đạo vô thượng
Du lịch các Phật quốc
Cúng dường chư Phật ấy
Đều do thần lực mình
Theo chỗ Phật mà đến
Vô lượng vô số kiếp
Cúng dường các Đạo Sư
Với các thứ diệu cúng

Sau sẽ thành Phật đạo
Mỗi mỗi thành Phật rồi
Hay độ vô lượng chúng
Khiến được thành Phật đạo
Lại giáo hóa chúng sanh
Chúng sanh ở nước ấy
Đều sẽ thành Phật đạo
Chư Phật Thế Tôn ấy
Chẳng độ chúng Thanh Văn
Mỗi Phật Thế Tôn ấy
Đều thọ một kiếp tuổi
Chánh pháp chư Phật ấy
Vô lượng vô số kiếp
Chư Phật ấy diệt độ
Chư Bồ Tát đại trí
Gìn pháp độ thế gian
Úc vô số ngàn năm
Chư đại Bồ Tát ấy
Giáo hóa vô lượng chúng
Đặt ở đạo vô thượng
Thuyết pháp đều không tịch
Khiến trụ bất phóng dật
Tu tập pháp không tịch

**Hay được Nhứt thiết trí
Ưa hạnh bất phóng dật
Nghe Thế Tôn tuyên nói
Thọ ký hàng Thích chủng
Trời Người đều vui mừng
Chí cầu đạo vô thượng”.**

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Huệ Mạng Xá Lợi Phất : Nầy Xá Lợi Phất ! Đây là tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát. Ông phải nói lại với hàng bất thối chuyển Bồ Tát. Tại sao vậy ? Nầy Xá Lợi Phất ! Tam muội nầy chẳng thể nói được. Như Lai ở trong tam muội ấy chẳng được một pháp. Nếu là chẳng được thì nó là chẳng thể giác được. Nếu chẳng thể giác được thì nó là chẳng thể nói được. Nếu chẳng thể nói được thì nó là chẳng thể biết được. Chẳng thể biết được ấy tức là pháp của tam thể chu Phật vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nay ta phó chúc cho ông, đây là tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát phải nên thọ trì đọc tụng giảng nói rộng cho người.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa trải qua mười kiếp tu hành

năm ba la mật, là Bát Nhã Ba la mật, nếu có người được nghe tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát này thì phước đức lớn hơn. Nếu người tạm nghe tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát này, nếu lại có người được nghe đây rồi nói cho mọi người thì phước đức càng lớn hơn.

Nếu có người trong mười kiếp nghe đây rồi nói cho mọi người, nếu lại có người nhần đến trong thời gian một sát na tu tập tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát thì phước đức càng lớn hơn.

Vì thế nên Xá Lợi Phất đem kinh Bồ Tát Kiến Thiết Tam Muội này vì chư Bồ Tát mà diễn nói chỉ dạy tu hành.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu tu theo tam muội này thì sẽ được vô sanh pháp nhẫn.

Này Xá Lợi Phất ! Trong pháp hội đây, chư Bồ Tát được ta thọ ký đạo vô thượng đều được an trụ trong tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát.

Bấy giờ tất cả Bồ Tát Thanh Văn, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, Nhơn Phi Nhơn,

**tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều vui
mừng phụng hành.**



MỤC LỤC

— — —

XIII. PHÁP HỘI PHẬT THUYẾT NHƠN XỬ THAI	
- THỨ MƯỜI BA.....	1
XIV. PHÁP HỘI PHẬT THUYẾT NHẬP THAI TẠNG	
- THỨ MƯỜI BỐN.....	27
XV. PHÁP HỘI VĂN THÙ SƯ LỢI THỌ KÝ	
- THỨ MƯỜI LĂM.....	95
XVI. PHÁP HỘI BỔ TÁT KIẾN THIẾT	
- THỨ MƯỜI SÁU.....	189
✱ Phẩm Tự - Thứ nhất.....	189
✱ Phẩm Tịnh Phạn Vương đến Phật - Thứ hai.....	227
✱ Phẩm A Tu La Vương Thọ Ký - Thứ ba.....	245
✱ Phẩm Bốn Sự - Thứ tư.....	265
✱ Phẩm Ca Lô La Vương Thọ Ký - Thứ năm.....	281
✱ Phẩm Long Nữ Thọ Ký - Thứ sáu.....	289
✱ Phẩm Long Vương Thọ Ký - Thứ bảy.....	303
✱ Phẩm Cư Bàn Trà Thọ Ký - Thứ tám.....	313
✱ Phẩm Càn Thát Bà Thọ Ký - Thứ chín.....	319
✱ Phẩm Dạ Xoa Thọ Ký - Thứ mười.....	329
✱ Phẩm Khẩn Na La Vương Thọ Ký - Thứ mười một.....	337
✱ Phẩm Hư Không Hành Thiên Thọ Ký - Thứ mười hai...	359
✱ Phẩm Tứ Thiên Vương Thọ Ký - Thứ mười ba.....	367
✱ Phẩm Tam Thập Tam Thiên Thọ Ký - Thứ mười bốn...	373

* Phẩm Dạ Ma Thiên Thọ Ký - Thứ mười lăm.....	381
* Phẩm Đầu Suất Đà Thiên Thọ Ký - Thứ mười sáu.....	391
* Phẩm Hóa Lạc Thiên Thọ Ký - Thứ mười bảy.....	401
* Phẩm Tha Hóa Tự Tại Thiên Thọ Ký - Thứ mười tám.....	409
* Phẩm Chư Phạm Thiên Thọ Ký - Thứ mười chín.....	419
* Phẩm Quang Âm Thiên Thọ Ký - Thứ hai mươi.....	435
* Phẩm Biến Tịnh Thiên Thọ Ký - Thứ hai mươi mốt.....	451
* Phẩm Quảng Quả Thiên Thọ Ký - Thứ hai mươi hai.....	469
* Phẩm Tịnh Cư Thiên Tử Tán kệ - Thứ hai mươi ba.....	501
* Phẩm Giá La Ca Ba Lợi Bà La Xà Ca Ngoại đạo - Thứ hai mươi bốn.....	621
* Phẩm Lục giới sai biệt - Thứ hai mươi lăm.....	649
* Phẩm Tứ Chuyển Luân Vương - Thứ hai mươi sáu.....	723



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP IV



Việt dịch: **Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **NGUYỄN THANH XUÂN**
Biên tập : **ĐỖ THỊ QUỲNH**
Trình bày : **CHÚC THANH - CHÚC TỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

17 Lý Nam Đế - Hà Nội

ĐT: 04.7472831 - Fax: (04).7472830

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại **Công Ty Cổ Phần IN KHÁNH HỘI** (27 Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM). Giấy phép xuất bản số: 52-466/XB-QLXB cấp ngày 16.4.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

